NĂM THỨ MƯỜI BA • # 150 • OCTOBER 2001

THẾ KỶ 21

11022 ACACIA PARKWAY #A GARDEN GROVE CA 92840 • TEL: (714) 839-8746 • E-mail: theky21@kicon.com

Đại Khủng Bố 9.11

SỰ KIỆN • NGUYÊN NHÂN • HẬU QUẢ

Trung tâm Hoàng Nam Records xin hân hạnh giới thiệu
tác phẩm CD "*Chiều Nhớ Thương Ai*"
Qua mười nhạc phẩm tình ca bất hủ
*với tiếng hát **Hoàng Nam***

HN RECORDS
www.hoangnam.com
Hoàng Nam Records, Inc.
P.O. Box 384
Westminster, CA92684.
Tel (714)744-4328
Email:
fanclub@hoangnam.com

Chiều Nhớ Thương Ai

1. Giá Băng *(Bảo Chấn)*
2. Đừng Lừa Dối Nhau *(Y Vân)*
3. Bên Em Ngày Cuối *(Diệu Hương)*
4. Mùa Thu Không Trở Lại *(Phạm Trọng Cầu)*
5. Nguyệt Ca *(Trịnh Công Sơn)*
6. Còn Đó Mưa Rơi *(Quốc Vương)*
7. Chiều Tím *(Đan Thọ)*
8. Đâu Phải Bởi Mùa Thu *(Phú Quang)*
9. Tưởng Niệm *(Trần Tử Thiêng)*
10. Giòng Sông Lơ Đãng *(Việt Anh)*

Nhạc phẩm "Bên Em Ngày Cuối" đã được độc quyền cho trung tâm Hoàng Nam Records, Inc. Cấm trích dịch hoặc xử dụng dưới mọi hình thức. © 2001 HNR.

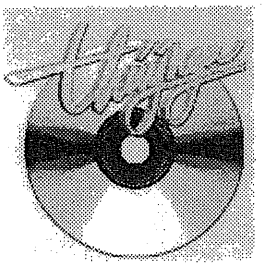

TRUNG TÂM THÚY NGA

HÂN HẠNH GIỚI THIỆU

Những DVD *mới phát hành*

1 - DVD The Best of Nguyễn Hưng với những bước khiêu vũ tuyệt vời và đoàn vũ công điêu luyện Paris by Night

2- DVD Giã Biệt Saigon với các tài liệu quý báu của QLVNCH và những hình ảnh Saigon, Hanoi quen thuộc trước 1975

DVD The Best of Nguyễn Hưng

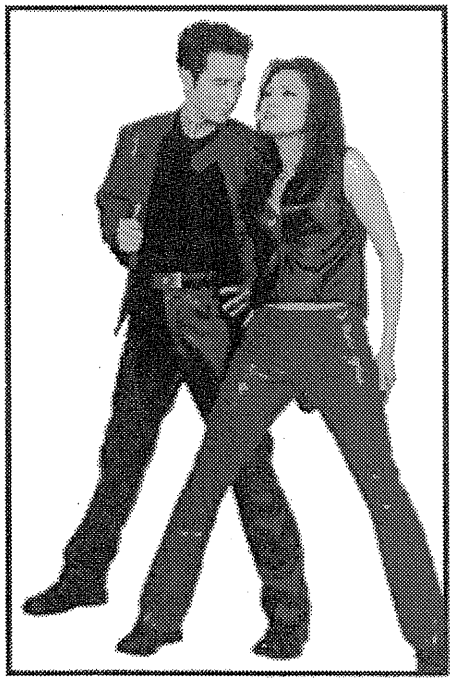

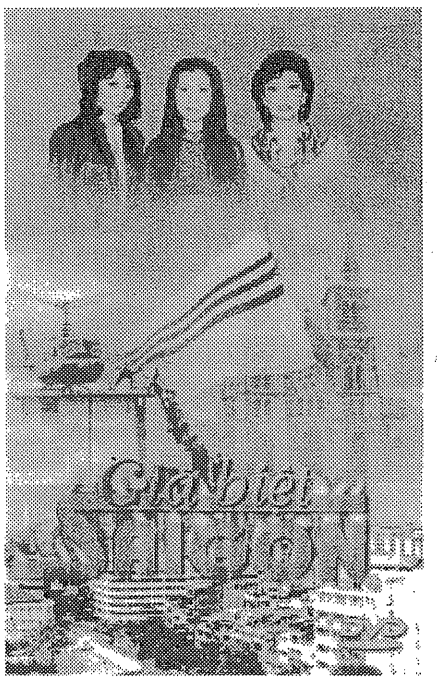

HÌNH ẢNH VÀ ÂM THANH DVD CỦA THÚY NGA
HOÀN TOÀN DIGITAL
NÊN RÕ RÀNG VÀ ĐẸP HƠN HÌNH ẢNH VIDEO GẤP BỘI PHẦN

Độc Quyền Sản Xuất và Phát Hành THÚY NGA
9295 Bolsa Ave., Westminster, CA 92683. - Tel: (714) 893-2860 Fax: (714) 891-9673
Web Site: http://www.thuyngaonline.com - e-mail: thuynga@thuyngaonline.com

Thế Kỷ 21 GIẢM GIÁ ĐẶC BIỆT 30% Từ 16/9/2001-16/12/2001 *(Theo dấu Bưu Điện)*

PHIẾU MUA TẠP CHÍ THẾ KỶ 21

Để tặng bạn bè, thân hữu

*** Để Đặt Mua Báo dài Hạn *(Độc Giả Mới)***

.Để Gia Hạn Mua báo Theo Giá Đặc Biệt *(Độc Giả Cũ)*

*** Không áp dụng giá biểu đặc biệt này cho số tiền đã trả trước đây.*

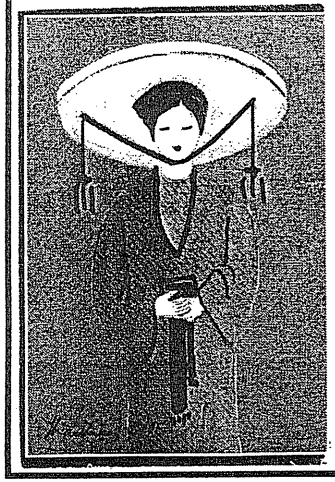

Ngày..... Tháng..... Năm.....

Họ Tên Độc giả:(người nhận tạp chí).:.....

Địa Chỉ:.....

Thành Phố:..... Tỉnh:..... Zip:..... Quốc Gia:.....

Điện Thoại: *Nhà Riêng:( )*..... *Sở Làm:( )*.....

Đặt mua THẾ KỶ 21 THEO GIÁ cổ động: *(Xin vui lòng dùng mẫu này để được giảm giá)*

☐ 6 tháng ☐1 năm ☐ 2 năm bắt đầu số ---------

	6 Tháng		12 Tháng		24 Tháng		
	Bulk Rate Ground	1st-2nd Class Air mail	Bulk Rate Ground	1st-2nd Class Air mail	Bulk Rate Ground	1st-2nd Class Air mail	**Tên Quốc Gia**
-30%	**US$ 18.00**	**US$23.00**	**US$ 35.00**	**US$48.00**	**US$ 63.00**	**US$84.00**	Hoa Kỳ-Canada
Giá Thường	*US$ 25.00*	*US$32.00*	*US$ 50.00*	*US$68.00*	*US$ 90.00*	*US$120.00*	
-30%		**US$34.00**	**US$**	**US$63.00**		**US$119.00**	*Pháp, Đức, Bỉ, Hoà Lan Anh, Ý. Và Tây Âu.*
Giá Thường		*US$48.00*	*US$*	*US$90.00*		*US$170.00*	
-30%		**US$25.00**	**US$**	**US$46.00**		**US$79.00**	Nga, Tiệp Khắc, Ba Lan, Hungari, Bulgari...
Giá Thường		*US$35.00*	*US$*	*US$65.00*		*US$112.00*	
-30%		**US$39.00**	**US$**	**US$74.00**		**US$137.00**	*Úc,Nhật,Singapore,Việt Nam, Thailan, Hồng Kông Đài Loan, Nam Hàn*
Giá Thường		*US$55.00*	*US$*	*US$106.00*		*US$196.00*	

*Qúi Vị có thể trả bằng chi phiếu, ngân phiếu, thẻ tín dụng để mua báo **Thế Kỷ 21** theo ba cách:*

. BƯU ĐIỆN: Chi phiếu, ngân phiếu (money order) **xin ghi trả cho Thế Kỷ 21** và gửi về địa chỉ sau:

THẾ KỶ 21

11022 ACACIA PKWY #A, GARDEN GROVE, CA.92840. USA.

Liên lạc Ban trị sự: Phone: (714) 534-9432 (12am-7pm PCT) Fax=714-534-9433 (24/24)

. ĐIỆN THƯ:Xin điền đầy đủ vào các chi tiết trong phiếu này và FAX về số (714) 534-9433.

. ĐIỆN THOẠI: Gọi Điện Thoại số (714) 839 - 8746 để cung cấp đầy đủ chi tiết ghi trong phiếu.

Họ Tên Người Mua /trả tiền (nếu để tặng hay mua giùm) .. ..

Địa Chỉ:.....Thành Phố:..... Tỉnh..... Zip:.....

Quốc Gia:.....Điện Thoại: *Nhà:( )*..... *Sở Làm:( )*.....

"Đôi Mắt Là Cửa Sổ Của Tâm Hồn"

ThanhThảo đã được Bác Sĩ Michael Rose điều chỉnh thị giác bằng phương pháp LAZIK và nay đã có thị giác toàn hảo. Cuộc sống của Thanh Thảo đã có nhiều thay đổi tốt đẹp hơn từ ngày không còn bị lệ thuộc vào kính cận và contact lenses.

Nếu quý vị muốn có thị giác toàn hảo và khỏi phải lệ thuộc vào kính mắt hoặc contact lenses, xin hãy đến với những bác sĩ chuyên nghiệp. ***Bác sĩ Michael Rose*** và ***Bác sĩ Marc Rose*** là hai bác sĩ chuyên ngành về phương pháp ***LAZIK*** với trên 10 năm kinh nghiệm và đã hoàn tất trên 20,000 cuộc giải phẫu Laser và điều chỉnh thị giác. ***Bác sĩ Michael Rose*** là vị bác sĩ thứ nhì được chứng nhận được phép áp dụng phương pháp giải phẫu ***LAZIK*** tại miền Nam California.

SOUTH COAST LASER CENTER

3420 Bristol Street, Ste. 700
Costa Mesa, CA 92626
(714) 957-0272

ROSE EYE MEDICAL GROUP

3325 North Broadway
Los Angeles *(Lincoln Heights)*, CA 90031
Tel: 1-888-LASER-03

Để được tham khảo miễn phí, xin gọi:

(714) 957-0272

NỮ BÁC SĨ NHA KHOA
NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG

(714) 531-2773

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ Hai - Thứ Bảy:
10 AM - 7 PM
Chủ Nhật: nghỉ

*** CHUYÊN MÔN CHỮA RĂNG TRẺ EM TỪ 2 TUỔI TRỞ LÊN.**
*** HƯỚNG DẪN ĐÁNH RĂNG ĐÚNG CÁCH ĐỂ CHỮA BỆNH CHẢY MÁU NƯỚU RĂNG VÀ HÔI MIỆNG.**

** Tất cả dịch vụ nha khoa đều được thực hiện tỉ mỉ, thận trọng nên kết quả rất tốt đẹp.*
** Phòng Nha Khoa luôn luôn cố gắng chăm sóc chu đáo cho quý thân chủ được thực hiện tối đa những dịch vụ cho phép của Bảo Hiểm & Medi-Cal.*

NHA KHOA TỔNG QUÁT
** TRỊ BỆNH NƯỚU RĂNG*
** LÀM RĂNG GIẢ CÁC LOẠI*
*** NHA KHOA THẨM MỸ**
*** NHA KHOA NHI ĐỒNG**

SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP SÁT TRÙNG HỮU HIỆU ĐỂ NGĂN NGỪA TRUYỀN NHIỄM

14265 BROOKHURST ST., GARDEN GROVE, CA 92843
(Giữa Westminster & Hazard, bên cạnh nhà hàng Viễn Đông)

Bạn đã đọc và nghe lời kêu gọi rất chân thành là chúng ta nên "ăn năn", trên phương diện cá nhân hay cho tiếng nói của một thế hệ cha anh, vì đ* để lại một gia tài Việt Nam rách nát, nghèo đói, bệnh tật cho thế hệ con em?

Bạn có thể đọc thêm để nhận thực huyền thoại "Con Rồng Ngủ Quên" của chúng ta trên lý luận kinh tế, với khoảng cách tụt hậu khá xa của Việt Nam hôm nay so với láng giềng Châu á, và cùng nhau bàn luận một cách thực tiễn để tìm ra hướng đi xây dựng một "Việt Nam mới"?

Bạn vẫn muốn có dịp học hoặc đọc thêm về kinh tế học, nhất là môn kinh tế vĩ mô (macroeconomics) nhưng chưa có thì giờ, và đồng thời muốn lấy thí dụ qua kinh tế VN?

Mời bạn đọc một tập sách đầy công phu và tâm huyết của nhiều chuyên viên kinh tế trong và ngoài nước, đề cập các vấn đề chính yếu của công cuộc phát triển kinh tế Việt Nam trong những thập niên đầu của thế kỷ XXI và đưa ra kết luận là - với nỗ lực và với niềm tin mãnh liệt vào tương lai - Con Rồng Việt Nam có thể thức dậy và vươn cao trên vòm trời Đông Nam Á.

Ngoài những phân tích sâu sắc, những ý tưởng mới mẻ, những dự báo và đề nghị mạnh mẽ, độc giả sẽ còn tìm thấy ở đây những tấm lòng có cùng chung hoài bão về một tương lai tươi đẹp cho Việt Nam và cho những thế hệ mai sau:

ĐÁNH THỨC CON RỒNG NGỦ QUÊN:
Kinh Tế Việt Nam đi Vào Thế Kỷ 21

Tuyển Tập Của 24 Chuyên Viên Kinh Tế: 16 Ngoài Nước Và 8 Trong Nước
Chủ Biên: TS. Phạm Đỗ Chí (Giáo sư Kinh tế, American University, Washington, D.C.)
và TS. Trần Nam Bình (Giáo sư Kinh tế, University of New South Wales, Sydney)

Sách dày 600 trang - Phát hành tháng 8 - Giá bán: US $25; Can $36; Pháp: 230 F.F. (kể cả cước phí)

Xin liên lạc và gửi ngân phiếu mua tại Mỹ: **K. PHAM**
1629 Cody Avenue, Simi Valley, CA 93063, USA
Hay liên lạc tại Pháp qua: **GS Nguyễn Ngọc Danh - Email: nndanh@filnet.fr**

VNCR

VNCR
VIETNAM
CALIFORNIA
RADIO
106.3 FM

Phát thanh 5 ngày mỗi tuần
từ Thứ Hai đến Thứ Sáu
Buổi sáng: 5am đến 7am
Buổi chiều: 12pm đến 4pm

Đài có công suất mạnh nghe được rất rõ tại các quận hạt
ORANGE, LOS ANGELES, VENTURA, SAN BERNARDINO, RIVERSIDE

TIN TỨC THỜI SỰ NHANH, CHÍNH XÁC & PHONG PHÚ
VĂN NGHỆ CHỌN LỌC
GIẢI TRÍ THOẢI MÁI, THANH LỊCH
HỘI THOẠI, PHỎNG VẤN ĐỀ TÀI THIẾT THỰC

QUẢNG CÁO VUI TƯƠI HẤP DẪN & HỮU HIỆU

VNCR Phone: (714) 534-9430 (714) 534-9431 (714) 534-9432
Fax: (714) 534-9433 E-mail: 75504.3510@compuserve.com
Web page: http://kicon.com/VNCR
11022 ACACIA PARKWAY #A, GARDEN GROVE CA 92640

NGƯỜI VIỆT

YEARBOOK

Quyển niên giám tiện dụng nhất

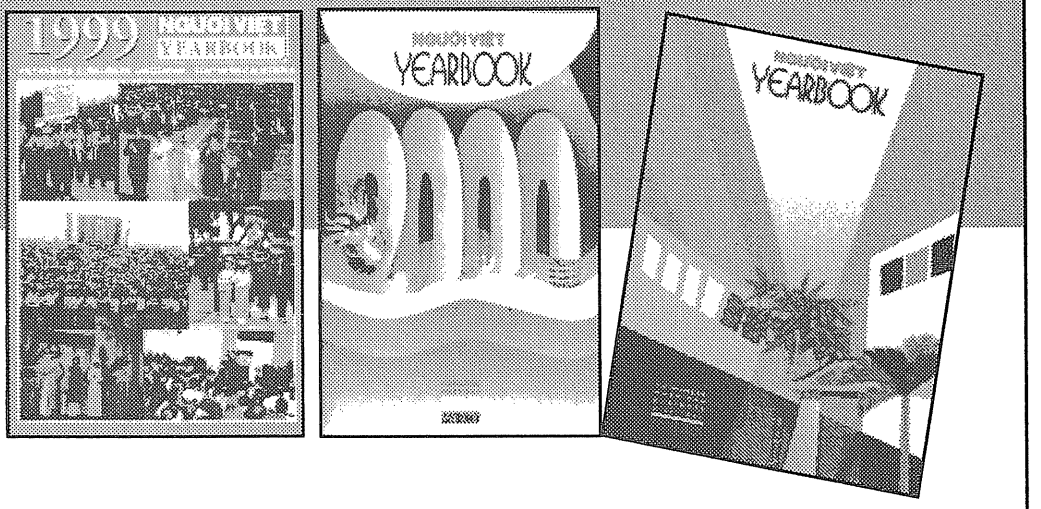

Mọi liên lạc quảng cáo

Tel: (714) 892 - 9414 Fax: (714) 894 - 1381

Nhà sách TỰ LỰC hân hạnh giới thiệu:

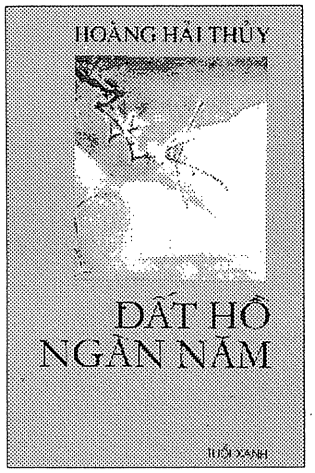

ĐẤT HỒ NGÀN NĂM
Tạp bút của **HOÀNG HẢI THỦY**
Người đọc sẽ thú vị từ đầu đến cuối với văn phong tếu tếu tài hoa của tác giả.
Giá 15 MK; ngoài Mỹ 18 MK.

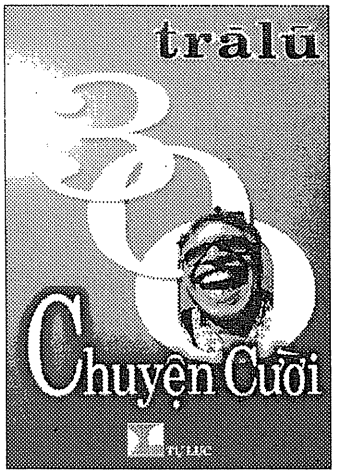

300 TRUYỆN CƯỜI
do **TRÀ LŨ** sưu tầm
Một cuốn sách tương đương với... ba trăm thang thuốc bổ. Giá 14 MK.

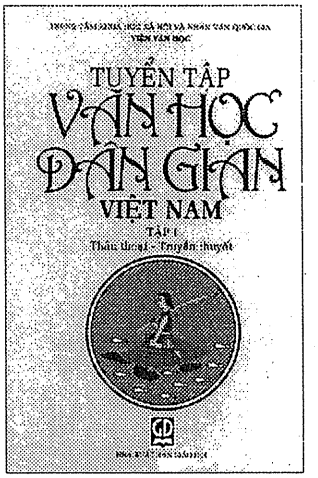

TUYỂN TẬP VĂN HỌC DÂN GIAN VIỆT NAM
Tập I - Thần thoại, Truyền thuyết
Giá toàn bộ 7 cuốn: US$168

SÁNG ĐÌNH THI TẬP
của Linh mục **J.M. THÍCH,**
Đoàn Khoách biên tập, thực hiện.

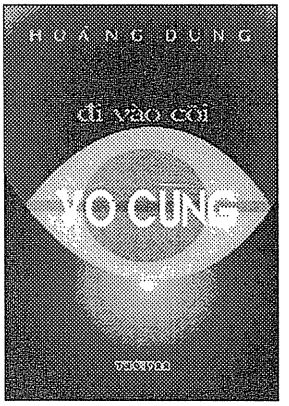

ĐI VÀO CÕI VÔ CÙNG
Khảo luận về khoe học
của HOÀNG DUNG. Giá 12 MK.

QUÁN VEN SÔNG
Tập truyện của **HOÀNG KHỞI PHONG**
Gồm 9 truyện của một nhà văn trước kia là một sĩ quan trong quân lực VNCH.
Giá 14 Mỹ kim.

SÁCH TUYỂN CHỌN - MỚI XUẤT BẢN / TÁI BẢN

- Tổ Quốc Ăn Năn (Nguyễn Gia Kiểng)	$30	- Giặc Lái Ó Đen (Lý Tống)	$20
- Viết Về Nước Mỹ (Tuyển tập I, 2000)	$20	- Đi Vào Thế Giới Ma Quỷ (Kiêm Thêm)	$16
- Viết Về Nước Mỹ (Tuyển tập II, 2001)	$20	- Án Tích Cộng Sản Việt Nam (Trần Gia Phụng)	$22
- Nguyễn Khoa Nam (Nguyễn Khoa Diệu Khâm)	$20	- Địa Lý Toàn Thư (Lưu Bá Ôn)	$24
- Thuyền Ai Đậu Bến Vân Lâu (Nguyễn Lý Tưởng)	$20	_ 300 bài thơ Đường (Đường thi tam bách thủ)	$22
- Hỏa Lò (Nguyễn Chí Thiện)	$15		
- Bí Mật Cuộc Đời Mao Trạch Đông (BS Lý Chí Tuy)	$30		

Nhà sách TỰ LỰC, 14318 Brookhurst St.
Garden Grove CA 92843 - USA. Tel: (714) 531-5290
E-mail: BuyBooks@TuLuc.com * www.tuluc.com * WWW.TULUC.NET

TẠP CHÍ THẾ KỶ 21
CHÍNH TRỊ • VĂN HỌC • LỊCH SỬ

Tạp chí ra hàng tháng
Cty Người Việt sáng lập (1989)
Hội VAALA bảo trợ

11022 Acacia Parkway #A
Garden Grove CA 92840 USA
Tel: (714) 839-8746
E-mail: **theky21@kicon.com**
Web: **http://kicon.com/theky21**

Hội Đồng Quản Trị:
Đỗ Quý Toàn, Đỗ Ngọc Yến,
Hà Tường Cát, Hoàng Ngọc Tuệ,
Lý Văn Chương, Ngô Mạnh Thu,
Nguyễn Phước Quan,
Phạm Phú Minh, Phạm Quốc Bảo,
Tống Hoàng, Trần Văn Ngô.

Chủ nhiệm:
Đỗ Ngọc Yến (1989-91)
Lê Đình Điểu (1991-96)
Phạm Phú Minh (1997-2001)
Hoàng Ngọc Tuệ (2001-)

Chủ bút:
Vương Hữu Bột (1989-2001)
Phạm Phú Minh (2001-)

Bài cho Thế Kỷ 21, xin gửi bằng e-mail, bằng đĩa (có kèm bản in), hoặc bài viết trên một mặt giấy. Bài gửi cho nhiều báo xin ghi rõ để tòa soạn tùy nghi giải quyết. Bài không đăng, không trả lại bản thảo. Tòa soạn nhuận sắc, nếu cần. Bài đăng trên Thế Kỷ 21 không nhất thiết phản ảnh quan điểm của nhóm Chủ trương. Trích đăng bài của Thế Kỷ 21 phải có sự đồng ý của tòa soạn, và ghi rõ ở đầu hoặc cuối bài: Trích Thế Kỷ 21.

Trị sự:
Phan Mỹ Sương
Ngân phiếu đề: THE KY 21

Đại diện phát hành:
Bắc Cali: *Bùi Duy Thuyết*
(408) 225-2199
Đông HK: *Nguyễn Văn Khanh*
(703) 379-8976
Pháp: *Lê Tất Luyện:* 01 45 83 19 12
Ph. Thu Hương: 01 39 84 00 84
Hòa Lan: *Nguyễn Quyết Thắng*
0229 231 666
Đức: *Nguyễn Phi Hùng*
02371 43 9238
Canada: *Hoàng Chiều Nhân*
(450) 466-0895
Western Australia: *Bình Anson*
(61-8) 9448-0637

ISSN 1056-4640

Hình bìa: Tháp Đôi ở New York bị cháy vì khủng bố - tài liệu báo chí
Trình bày bìa: **Nguyễn Đông** và **Nguyễn Thị Hợp**
Minh họa: **Nguyễn Thị Hợp, Ngọc Dũng, Thái Tuấn, Vũ Thá i Hò a, Đinh Cườ ng**
Hí họa: **Babui, Etcetera, Val, Hù**
Ảnh: Tài liệu báo chí, **Tôn Nữ Thu Nga**

MỤC LỤC

Số 150 . Tháng Mười 2001

VỤ KHỦNG BỐ NGÀY 11 THÁNG 9 TẠI NEW YORK VÀ WASHINGTON DC

13 Một ngày khác mọi ngày - **T.K.**
18 Mỹ mở cuộc chiến chống khủng bố - **Vũ Nhất Sắc**
26 Đông Nam Á cũng chịu ảnh hưởng của vụ khủng bố - **V.B.**
28 Hậu quả kinh tế và chính trị của vụ khủng bố - **Nguyễn Mạnh Hùng**
32 Osama bin Laden là ai? - **ST Tuan**
34 Ảnh hưởng kinh tế và tài chánh thế giới do vụ khủng bố - **Phạm Đỗ Chí**
37 Cái ngày cả thế giới đổi thay - **Đoàn Thanh Liêm**
40 Không phải là một cuộc chiến tranh - **Gérard Chaliand - Thế Quân** dịch
43 Một cuộc chiến chống lại "phi lý tính"? - **Nguyễn Kiến Giang**
46 Chiến tranh và khủng bố - **Nguyễn Hữu Chi**
64 Dã man và dã man - **L.M. Chân Tín**
66 Từ WTC bốc lửa, nói gì với con? - **Tiểu Huyền**
71 Hận thù và tha thứ - **Trần Mộng Tú**
73 Thư của lính - **Steve**
79 Afghanistan: miền đất tranh chấp đau khổ - **Nguyễn Phúc Bửu Tập**
84 Đêm tạm trú ở Halifax - **Phạm Thăng Long**
87 Nghìn lẻ một đêm... Khủng bố! - **Lưu Văn Vịnh**

CÁC BÀI KHÁC

74 Tọa đàm kinh tế tại Sài Gòn - **Nam Phong**
76 Chuyện sửa đổi hiến pháp - **Nguyễn Minh Cần**
93 Lính mới (truyện) - **Mạch Nha**
95 Ồn Út Trà Ồn (thơ) - **Trần Huy Sao**
97 Trong chòm cây - **Giới-Xuyên Long-Chi-Giới, Nguyễn Văn Thực** dịch
99 Thu và núi, Băng đồi thông (thơ) - **Pháp Dụng**
103 Con vàng (truyện) - **Hồ Phú Bông**
105 Chờ bạn ở quán lộ thiên - **Trần Lộc**
106 Thu ca muôn điệu (bút ký) - **Tôn Nữ Thu Nga**
109 Về (thơ) - **Cung Vĩnh Viễn**
113 Muôn kiếp bên nhau (truyện) - **Jeffrey Archer, Hà Kỳ Lan**dịch
115 Ngàn xưa, ngàn sau (thơ) - **Việt Trang**
118 Đọc "Dặm Trường" - **Phạm Xuân Đài**

MỤC THƯỜNG LỆ

9 Bạn đọc viết
12 Tòa soạn và Bạn đọc
12 Thư Trị sự
54 Sổ tay
58 Đời sống quanh ta - **Thanh Thảo, Trần Quán Niệm**

Không đọc báo "chùa" nữa

Tôi là một độc giả của Thế Kỷ 21 không thường xuyên vì là một kẻ đọc... chùa, nhờ mượn ở Thư viện hay đọc nhờ nơi một người bạn. Tuy nhiên khi nghe báo được bán *on sale* thì tôi đành phải mở hầu bao của một người lâu nay chỉ mua sắm những gì thật đúng là nhu cầu để đặt mua báo Thế Kỷ 21... dài hạn. Đây quả thật là một trò chơi ngông, vì với số lương tối thiểu của một *assemblyman*, tôi có thể dành ngân quỹ cho những mục khác cần thiết hơn bằng cách tiếp tục đọc báo từ Thư viện Westminster. Việc hạ giá bán của tờ báo có thể là một hình thức báo động rằng báo có ngày đóng cửa. Nếu toàn là kẻ đọc chùa như tôi thì... hết báo đọc.

Dao Dan *(Santa Ana, CA)*

Không khuyến khích đọc báo chùa

Các anh có nhã ý tăng thêm số báo tặng cho những tác giả có duyên nợ với tờ báo (năm số). Thật đáng quý và hết sức hoan nghênh. Song tôi nghĩ về phần tôi, chỉ xin được gửi hai số khi có bài hay tranh bìa là đủ. Bạn hữu tôi sẽ nhường cho họ mua báo mà đọc; tôi không muốn khuyến khích họ đọc báo chùa.

Nhân đây xin gửi các anh một số tranh để góp phần của mình cho tờ báo thêm vui. Chúc tờ báo mỗi ngày một phổ biến rộng rãi.

Thái Tuấn *(St Mesmin, France)*

Các bức tranh anh gửi cho thật là đẹp. Cũng xin cảm ơn ý nghĩ của anh về vấn đề báo tặng, mà có lẽ chúng tôi nên tuân theo.

Tang tóc

Từ hôm xảy ra vụ khủng bố ở New York, tôi sống trong một tình trạng ngẩn ngơ. Có lẽ vì gặp phải một sự đau thương quá phi lý, không bao giờ mình có thể ngờ tới được, nên trong lòng luôn luôn cảm thấy một nỗi tang tóc. Nếu đó là điều xảy ra khi hai nước có chiến tranh thì không nói làm gì. Đằng này, người ta làm những việc khủng khiếp của quỷ dữ nhân danh... tôn giáo. Hết hiểu nổi. Có lẽ nhân loại phải định nghĩa lại tôn giáo, hoặc đặt tên lại cho một số tổ chức lâu nay vẫn gọi là tôn giáo.

Nguyễn Hoành *(Fairfax VA)*

Nên dời xác Hồ Chí Minh về quê

1. Trên Thế Kỷ 21 số tháng Bảy '01, lời yêu cầu thiêu di hài Hồ Chí Minh của Trần Khuê và Nguyễn Thanh Xuân rất xác đáng. Theo phong tục Việt Nam vua chúa quê ở đâu thì mang về đấy chôn cất dựng lăng, nay xác ông Hồ nên mang về quê Nam Đàn chôn cất thì hồn phách mới được "giải phóng." Lăng Hồ Chí Minh nằm trên đường mang tên tổ Hùng Vương đã sái, mà lại ở *ven hồ Tây*, Hà Nội, trông rất u ám, theo phong thủy thì họ Hồ ứng hợp với Hồ tinh chín đuôi ở *đầm xác cáo Tây Hồ*: ông tuổi Tân Mão, mạng Kim (6 tháng 6 Tân Mão 1891 theo số tử vi của cụ Ba La từng xem cho ông Hồ Chí Minh thời 1940), lăng quay về hướng Đông Mộc là khắc, cách chùa Một Cột không xa, mà chùa Một Cột dựng lên từ đời Lý thế kỷ IX với mục đích phong thủy trấn yểm yêu khí (vì nơi đây thuở xưa là thôn Nhất Trụ, ma khí nặng, thời Cao Biền chôn nhiều bùa chú). Hướng Tây Bắc xa là Tản Viên, gần là Phủ Tây Hồ thờ chùa Liễu rất thiêng, dời lăng đi là phải.

Cũng nên ghi thêm là bắt chước Nga, Tàu, CSVN đặt hình Hồ Chí Minh thờ khắp nơi: đền Phạm Ngũ Lão Hà Nội, đền Mạc Đĩnh Chi Hải Dương..., thậm chí tới trên đền Hùng cũng có *lăng thờ "Bác" xây trên đất thờ Tổ!!* Lịch sử Việt Nam chưa bao giờ có vua chúa nào xây lăng thờ trên Núi Tổ, quả là chuyện quái đản vô lễ, có lẽ chỉ có văn hóa ngoại nhân trục ra như vậy! Chưa kể chính họ Hồ đã gọi Đức Trần Hưng Đạo là "Bác đánh giặc Tàu, tôi đánh Tây" xách mé với cả tiền nhân trước mình bảy trăm năm. Nhưng tất cả đều nằm trong mưu đồ háo danh làm lịch sử của đám con em "đất Bái", giống bọn kiêu binh đời Lê Trịnh, muốn tranh lấn vùng đất Giao mà không thành vì: *Ma vương sát đại quỷ, Hoàng thiên tru ma vương* (Sấm Trạng Trình).

2. Bài về lời **Cáo buộc vua Quang Trung là tướng cướp** của Hoa Trinh, tôi có nhiều phần đồng ý: Nguyễn Huệ là một anh hùng có tư cách lớn. Ra Bắc lần đầu, ông không ở trong nội thành, sợ dị nghị (xem Hoàng Lê Nhất Thống Chí), sau lấy công chúa Ngọc Hân con vua Lê để giao hảo. Đánh xong quân Thanh ông dùng ngay các nhân sĩ miền Bắc như Ngô Thời Nhiệm, Phan Huy Ích... để cai quản miền Bắc, vượt xa óc hẹp hòi địa phương của Gia Long, Minh Mạng sau này. Giá

Nguyễn Huệ sống thêm một giáp nữa, thì Việt Nam có thể thực sự thống nhất dân tâm.

Lời La Moth gọi Nguyễn Huệ là tân Attila đáng chú ý, vì Nguyễn Huệ rất dữ dội trên chiến trường: diệt quân Thái ở Mỹ Tho 1777 không còn một mống, giết người Tàu ở miền Nam máu chảy thành sông, mấy ngày dân không dám uống nước! Thời tuyển binh đánh Thanh, ai trốn lính bị lột da mặt...

Riêng về Hồ Chí Minh, ông Hoa Trinh trích theo *Hồ Chí Minh toàn tập*, tôi sợ có nhiều ngụy tạo, văn công sửa đổi tùy theo thời gian, tình hình chính trị, sử học của cộng sản bao giờ cũng là khoa tuyên truyền chứ không phải là khoa học khách quan độc lập. Cuốn *Hồ Chí Minh toàn tập* 1986 cắt một số đoạn đã in trong *Tuyển Tập Hồ Chí Minh* Pháp ngữ 1962. Xem cuốn *Đảng Cộng sản Việt Nam qua những biến động trong phong trào cộng sản quốc tế* của Nguyễn Minh Cần sẽ thấy vài trường hợp ngụy tạo thay đổi tài liệu đó, chưa kể ngày sinh tháng đẻ của Hồ Chí Minh, ngày thành lập Đảng, di chúc... đều sửa đổi. Đánh hay hòa, CS nói vậy mà không phải vậy, CSVN theo chiến lược chung của CS quốc tế, làm gì có chuyện tuyên bố riêng được! Không có súng đạn của Nga Tàu thì lấy gì mà đánh?

Hạ Long *(San Francisco)*

Lửa trời

Trong số báo 148 tháng Tám vừa qua tôi có đọc một truyện ngắn mà tôi rất thích, và thấy ghi chú là trích từ một truyện dài, tôi vội gọi đến các nhà sách và cả Tòa soạn TK 21 để hỏi, mới biết là truyện đó... chưa xuất bản. Đó là truyện ngắn Ngày Về của tác giả Nguyễn Hòa Trước. Tâm trạng một người tù được thả ra khỏi trại cải tạo Xuân Lộc đã được tác giả tả với một bút pháp đặc biệt không giống với rất nhiều truyện về tù cải tạo tôi đã đọc.

Mong rằng khi nào tác giả xuất bản truyện dài *Lửa Trời* thì báo TK 21 sẽ thông báo cho độc giả biết, để chúng tôi tìm đọc.

Quan Hoài *(Irvine, CA)*

Xây dựng Trung Tâm Tôn Giáo Thế Giới

Bảy ngàn người đã chết trong phút chốc hai tòa tháp của Trung tâm Thương mại Thế giới sụp đổ. Có lẽ sau những trái bom nguyên tử mà Mỹ thả xuống Nhật, đây là cái chết tập thể lớn lao nhất của nhân loại từ năm 1945 đến nay.

Oan khiên cứ mãi lòng vòng. Bỗng nhiên một ngày chủ nhật đẹp trời năm 1941 Nhật Bản thình lình tấn công Trân Châu Cảng của Mỹ, sát hại một lúc khoảng 2,500 người. Dĩ nhiên người Mỹ hận lắm, và đã ra tay trả thù đích đáng vào cuối cuộc chiến với hai trái bom nguyên tử ném xuống đất Nhật, nâng số người chết tức khắc lên cả trăm lần hơn con số ở Trân Châu Cảng. Bây giờ nỗi oan khiên lại vòng về Mỹ, để rồi từ đó lại bắt đầu bung ra một cuộc trả thù mới... Vòng oan nghiệt chắc cứ thắt dần chứ không có cơ hội mở ra!

Người ta đang nói đến chương trình tái thiết tại địa điểm hai tòa tháp sụp. Tôi nghĩ nên chia đôi mảnh đất đó ra, một nửa muốn xây cái gì thì xây, còn một nửa tạo một trung tâm đủ các tôn giáo trên thế giới để làm một loại đền thờ phượng và xiển dương cái điều tích cực nhất của nhân tính mà tôn giáo nào cũng đã nhìn ra: lòng bao dung tha thứ. Chỉ có tình cảm đó tỏa ra mạnh mẽ mới xoa dịu được bao nỗi oan khuất của mấy ngàn linh hồn, giúp họ nguôi ngoai, giải được nỗi oán hận. Có thể bắt chước cái danh xưng trước đó mà gọi đây là Trung Tâm Tôn Giáo Thế Giới. Nó phải nằm ngay đây, nơi xảy ra điều bi thảm lớn lao, để nhắc nhở cho thế giới biết rằng cái sức mạnh để giải oan không phải là trả thù mà là bao dung tha thứ. Loài người đã nhìn ra chân lý đó từ ngàn xưa, nhưng vẫn cứ lặn ngụp trong hận thù vay trả mãi.

Hãy phát động một cuộc vận động để tạo dựng Trung Tâm Tôn Giáo Thế Giới trên cái nền cũ của Tháp Đôi. Sau đó sẽ là một cuộc lạc quyên trên khắp thế giới lấy tiền xây dựng. Nó sẽ là một biểu tượng ý nghĩa nhất cho loài người trong thế kỷ 21 và dài dài về sau.

M.V. (Internet)

Sấm ký

Không lâu sau khi xảy ra vụ khủng bố ở New York, tôi thấy trên Internet xuất hiện những câu mà người ta gọi là sấm ký của Nostradamus, như sau:

In the year of the new century and nine months,

From the sky will come a great King of Terror...

The sky will burn at forty-five degrees

Fire approaches the great new city...

In the city of york there will be a great collapse,

Two twin brothers torn apart by chaos

While the fortress falls the

great leader will cuccumb

The third big war will begin when the big city is burning.

NOSTRADAMUS 1654

Xin tạm dịch:

Trong năm đầu của thế kỷ, vào tháng thứ chín

Từ bầu trời Ma Vương sẽ xuất hiện

Bầu trời bùng cháy ở 45 độ

Lửa cháy liếm tới thành phố lớn lao mới mẻ

Trong thành phố sẽ xảy ra một sụp đổ lớn lao

Hai anh em song sinh sẽ bị xé nát ra do hỗn loạn

Khi thành trì nhào đổ thì người lãnh đạo sẽ thất bại

Đại chiến thứ ba sẽ bắt đầu khi thành phố cháy bùng.

Nostradamus 1654

Đọc xong mấy câu trên đây tôi không khỏi bật cười. Sấm ký mà y như một bài tường thuật của báo chí, đúng đến từng chi tiết! Cũng khá khen cho ai đó đã sáng tác thật lẹ, có "sấm" đáp ứng liền với thời sự!

Thường sấm thì ý nghĩa rất mơ hồ, muốn giảng kiểu nào cũng được, hết thế kỷ này đến thế kỷ khác giảng mãi vẫn thấy linh. Muốn thế thì ý nghĩa của nó phải mông lung, không xác định cái gì cả (do vậy cái gì rồi cũng ứng vào được), và vì thế mà nó tồn tại mãi được với thời gian và với lòng... mê tín của con người. Chứ còn "đúng" quá như mấy câu trên đây thì tôi nghi lắm, chắc là sấm dỏm.

Nếu có ai chứng minh được bài sấm trên đây đã nằm sẵn trong một quyển sấm ký xưa của Nostradamus, thì tôi xin hết lòng tin vào ông vô điều kiện.

Nguyễn Đình Thể *(Seattle WA)*

Sát lão

Qua một bức thư ngắn đăng trên mục Bạn Đọc Viết số trước, ông (hay bà, cô?) Diet Duc đã có những ý nghĩ rất độc đáo về vấn đề sát nhi. Tôi cho những ý của ông rất sát thực. Sự sống còn của một cộng đồng người có khi là một bản năng mạnh lấn át bản năng thương con (thương xuống) và cả lòng "thương lên" (thương ông bà cha mẹ). Một số nơi trên thế giới thay vì giết trẻ sơ sinh, người ta lại lo "thanh toán" bớt người già, cũng không vì động lực nào khác là bớt miệng ăn.

Lâu rồi, tôi có đọc một cuốn tiểu thuyết Nhật Bản mà nay đã quên mất tên sách lẫn tên tác giả, nói về tục lệ ở một vùng miền bắc nước Nhật, người già được đem bỏ trên núi để chết dần trên ấy, dĩ nhiên là chết đói. Tôi nhớ một chi tiết trong sách, một bà già ngoài bảy mươi mà răng còn tốt nguyên, bà lấy làm xấu hổ về điều này lắm, phải lấy đá đập cho răng vỡ bớt. Lý do? Vì "tuổi này mà răng còn tốt thì ăn hết của con cháu." Cũng lại lý do kinh tế, sự tiêu dùng thực phẩm vốn hạn chế nơi một vùng rất nghèo, của những người không còn sản xuất được nữa. Nghe nói một số bộ lạc ở Phi châu cho người già leo lên cây cao rồi đốn cây cho ngã xuống mà chết, điều này tôi nghe bạn bè kháo nhau thời còn đi học, không biết có tài liệu nào nói đến không. Hy vọng một tác giả nào đó sẽ cống hiến độc giả một bài nói về hiện tượng "sát lão" trên thế giới. Không biết giữa sát nhi và sát lão, cái nào "hợp lý" hơn?

Hoàng Văn Tú *(Houston TX)*

Thế nào là giết một mạng sống

"Suy cho cùng vì không ngừa thai được thì phải giết (trẻ sơ sinh) thôi - về bản chất hai việc đó không khác gì nhau." Đọc câu này trong bài "Sát nhi: chớ vội cười người" của ông Diet Duc trên mục Bạn Đọc Viết, TK 21 số 149, tôi thấy rất không ổn về ý nghĩa. Một đằng ngừa để sự sống không được tạo ra, một đằng tiêu diệt một sự sống đã được thành hình rồi, hai điều đó phải khác nhau nhiều lắm chứ! Nếu nói về việc phá thai thì tôi đồng ý là phần nào đồng nghĩa với việc giết một mạng sống, chứ ngừa thai thì đã có mạng nào đâu mà nói là "không có gì khác nhau"?

Tôi thấy tòa soạn nên sửa chữa những bức thư nêu những điều quá vô lý trước khi đăng lên báo.

Đoàn Văn Lý *(Berlin, Đức Quốc)*

Ghét Mỹ

Sau vụ khủng bố vừa rồi một hãng tin của Đức có đi phỏng vấn một số người ở Hà Nội, và đã gặp một thái độ "hả hê" khi Mỹ bị một vố nặng như vậy. Tình cảm ghét Mỹ có rất nhiều nơi trên thế giới, và việc bắt gặp nó ở Hà Nội thì cũng là điều dễ hiểu. Sau bao nhiêu năm trong một môi trường kín mít thông tin chỉ bị nhồi nhét toàn chuyện tiêu cực về nước Mỹ, rồi lại bị ăn bom Mỹ trong chiến tranh, người dân miền Bắc Việt Nam, nhất là lớp lớn tuổi, bây giờ cũng chưa có thiện cảm hẳn với Mỹ được.

Nhưng tình cảm "ghét Mỹ" ở Việt Nam hay những nơi khác trên thế giới hình như lại không bao hàm ý nghĩa "ghét nước Mỹ," hiểu như một đất nước tự do, giàu có, với những định chế xã hội tôn trọng và bênh vực con người rõ rệt, giúp ai cũng có cơ hội vươn lên để sống một đời sống xứng đáng. Rất nhiều

người miệng vẫn nói ghét Mỹ - có lẽ một cách khá thành thật - nhưng vẫn vận động để con cháu đi học tại Mỹ, và nếu chúng nó tìm cách ở lại luôn được thì càng mừng. Thậm chí chính những người vẫn tuyên bố nhiều điều chống Mỹ, khi có dịp vẫn không từ chối định cư tại Mỹ. Tôi biết rất nhiều người Việt Nam yêu mến Tổng thống Ngô Đình Diệm vì lập trường chính trị hoặc tôn giáo, sau chính biến 1963 đã tỏ ra căm hận Mỹ vô cùng, tưởng như chẳng có thể đội trời chung, thế mà rốt cuộc tôi gặp lại tất cả những người đó tại Mỹ, sống như bao người tị nạn khác, nhưng vẫn tiếp tục chửi Mỹ như trước, làm như việc sống trên đất nước này và việc chửi đất nước này là hai sự kiện không dính dáng gì với nhau.

Thành ra cái yêu cái ghét được biểu lộ ra ở đời thường cũng không thể tin hẳn được, lắm khi vậy mà không phải vậy.

Lê Thiên Bảo *(Los Angeles CA)*

Tháng qua Tòa soạn nhận được bài vở của các tác giả sau:

Mạch Nha, Trần Mộng Tú, Lâm Vĩnh Thế, Lê Đình Thông, LM Trần Xuân Tâm, Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Văn Tuấn, Hoàng Quế, Nguyễn Văn Thà, Võ Thu Tịnh, Phấn Nguyễn, Nam Phong, Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Hữu CHi, Nguyễn Nhân, Vĩnh Hòa Hiệp, Nguyễn Lương Hy, Trần Huy Sao, Nguyễn Phúc Bửu Tập, Đoàn Thanh Liêm, Bao Chửng.

Kính thưa quý độc giả và văn hữu,

Cuộc khủng bố ngày 11 tháng Chín vừa qua lớn lao và trọng đại quá, tức thời đã làm thay đổi nội dung, hình thức và nhịp độ của hầu như tất cả báo chí tại Mỹ và nhiều nơi trên thế giới. Báo Việt ngữ tại Quận Cam cũng không thể đứng ngoài cơn chấn động của ngày hôm ấy. *Người Việt*, tờ nhật báo lớn nhất của người Việt Nam tại hải ngoại, ngay trưa ngày 11 tháng Chín đã ra một số đặc biệt tám trang, mang lại cho đồng bào những tin tức sốt dẻo nhất về trận khủng bố. Và nói chung giới truyền thông của người Việt Nam liên tiếp trong nhiều ngày sau đó đã làm đầy đủ nhiệm vụ thông tin, phân tích, bình luận biến cố trọng đại vừa xảy ra.

Số này *Thế Kỷ 21* dành một số trang đáng kể cho vụ khủng bố. Sự kiện được tóm tắt lại, và thêm những yếu tố mới tìm thấy. Nhưng đặc biệt ban biên tập và những cây bút thân hữu đã cố gắng tìm hiểu những nguyên nhân gần, xa, cùng các hậu quả của biến cố, nhất là về mặt kinh tế trực tiếp có ảnh hưởng đến mọi người tại Mỹ và trên thế giới.

Vì có sự thay đổi đột ngột về nội dung nên một số mục thường lệ và bài vở cùng hình ảnh dự định đăng phải tạm gác lại, xin quý vị thông cảm. Mong rằng cơn chấn động chóng qua để tất cả chúng ta có thể sớm quay trở lại nhịp sống bình thường.

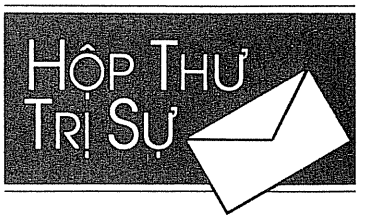

Độc giả mới

DR. Andrew K. Phan D.M.D (West Linn OR), Quinhon Pham (San Jose CA), Cathy Pham (Alameda CA), Le Quoc Tuan (CANADA), Dao Dan (Santa Ana CA), Than Van Anderson (Oklahoma City OK), Le Thanh Ut (Trenton NJ).

Độc giả gia hạn

Lib: DWC (Epworth IA), Tran Tan Viet (San Jose CA), Thanh Bui (Gaithersburg MD), Thai Thi Mai (Tampa FL), Nguyen Hoang Khuong (DENMARK), Vu The Dung (GERMANY), Nguyen Viet Lang (CANADA), Rev. Nguyen Van Van (Costa Mesa CA),Nguyen Cuong (FRANCE), Ky Dúc Dao (Westminster CA), Du Tran (Austin TX), Tong Hoang (San Diego CA), Tony Truong (Cerritos CA), Lib: University of California, Berkeley (Berkele CA), Lan Nguyen (Santa Clara CA), Tang Tu Lien (ITALY), Nguyen Viet Lang (CANADA), Mai Liem (CANADA), Toan K. Tran (Tulsa OK), Thanh Nguyen (Arlington VA), Nghiem Xuan Khuyen (Irvine CA), Hoàng Mai Đạt (Westminster CA), Vo D.Nguyen (Olympia WA), Nguyen Cong Thuan (Binghamton NY), Hoang Ngoc Le (SWITZERLAND), Le Van Xe (JAPAN), Nguyen Minh Thong (GERMANY), Phan Lien (NEW CALEDONIA).

Độc giả thay đổi địa chỉ

Dieu Vo, Vh: Tran Doan Nho (Worcester MA).

MỘT NGÀY KHÁC MỌI NGÀY

T.K.

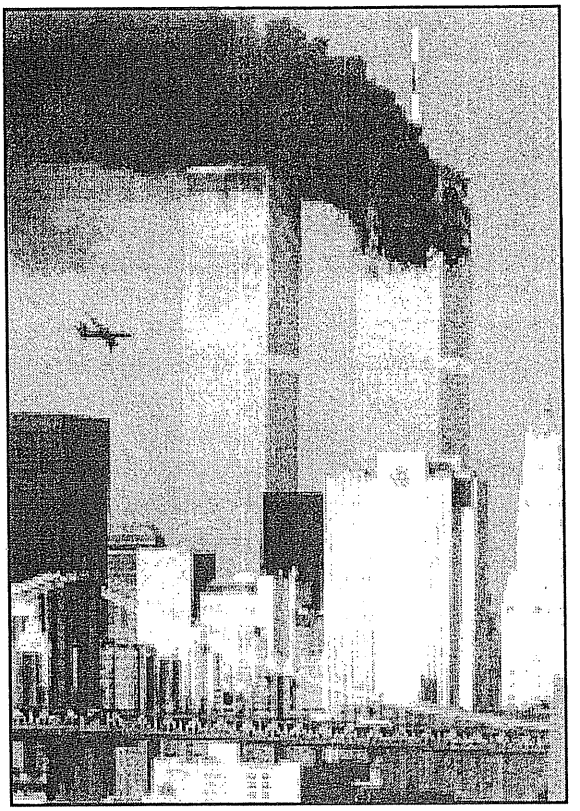

Buổi sớm ngày thứ ba 11 tháng 9 năm 2001, trời xanh trong và mát dịu hầu như khắp vùng Đông bắc Hoa Kỳ. Từ Montréal tới Washington DC, mọi người đều bắt đầu sống một ngày bình thường. Nhưng từ 9 giờ sáng hôm đó, cả trăm triệu người khắp thế giới đã đổi thay vì vụ tấn công đồng loạt của các không tặc vào những biểu tượng của quyền lực Mỹ. Căn cứ vào các nguồn tin từ các hãng thông tấn, TV và báo chí trong gần hai tuần qua, chúng tôi xin tóm lược những diễn tiến của một ngày khác mọi ngày đó:

* 7.58 am: chiếc phi cơ Boeing 767 của hãng United Air Lines mang số UAL 175 cất cánh từ phi trường Boston đi Los Angeles (California), trên có 56 hành khách và 9 người trong phi hành đoàn.

* 7.59 am: Phi công John OLgonowski 52 tuổi cho cất cánh chiếc máy bay (cũng hiệu Boeing 767) mang số AMR 11 (American Air Lines), cũng bắt đầu chuyến bay tới Los Angeles, California. Trên đó có 81 hành khách và 11 nhân viên phi hành đoàn, tổng cộng 92 người.

* 8.01: tại phi trường Newark (New Jersey), máy bay UAL 93 (boeing 757) khởi sự bay đi San Francisco (California), 38 hành khách và 7 người trong phi hành đoàn. Sau khi bay qua Cleveland. Ohio, máy bay bỗng đổi hướng đột ngột quay về Philadelphia.

* 8.10 am, chuyến bay AA 77 của American AIrlines (Boeing 757) rời phi trường Dulles, Washington DC để bay đi Los Angeles với 58 hành khách cùng 6 nhân viên hàng không.

Trước đó ít lâu, nhà báo Barbara Olson ngồi ăn bữa sáng mừng sinh nhật chồng là Theodor Olson, một luật sư làm việc tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn, trước khi bà lên chuyến bay AA 77 đó. Vì sinh nhật chồng mà Barbara đã ở lại một ngày, trở về nhiệm sở sáng hôm đó! Ted Olson đã thuật lại cuộc điện đàm chót của vợ ông, gọi từ trên trời, sau khi máy bay đã bị quân khủng bố khống chế. Barbara gọi cho chồng lần đầu, báo tin phi cơ đã bị hijack. Lần sau, bà cho biết các hành khách bị dồn xuống phía cuối máy bay, không tặc đang đâm các tiếp viên...."Em phải làm sao đây?" Barbara nói với chồng câu chót, trước khi điện thoại bị cắt và chỉ ít phút sau, Theodor Olson biết vợ mình đang bị thiêu cùng bao người khác trong Ngũ Giác Đài!

* 8.45 am: chiếc máy bay AA 11 đâm thẳng vào phía trên tòa nhà phía Bắc của Trung Tâm Thương Mại Thế Giới (WTC 1), khói bốc mù mịt từ các lầu cao. Mọi người tưởng đó là một tai nạn do phi công đã không kiểm soát được tay lái và độ cao... Một mảnh phi cơ rớt xuống đất, cả một cái bánh, rồi đồ văn phòng, giấy tờ, mảnh kim khí và cả mấy xác người không nguyên vẹn nữa! Còi hụ rú lên tức thời trong khi dân NY sửng sốt, kinh hoàng. Xe cứu thương đầu tiên chở sáu nạn nhân bị phỏng nặng, hai người chết trước khi tới được bệnh viện.

Cảnh này xảy ra trước mắt nhiều nhà báo Mỹ đang sinh sống tại thành phố Nữu Ước (NY) tức đảo Mahattan. Steve Koepp, phó chủ nhiệm của

tuần báo *Time* đang dẫn con đi bộ tới trường, lập tức gọi ngay phone về tòa báo, và hầu như chỉ một vài phút sau là tất cả các đài truyền hình đã ngưng các chương trình thường lệ để chiếu hình và nói tin đặc biệt - Breaking news - về vụ tấn công.

Larent Jalou, một người Pháp qua Nữu Ước làm việc tiếp thị, đã chứng kiến cảnh trên từ cửa sổ của căn phòng ông ta tạm trú trên lầu thứ 50 của một khách sạnh cách WTC 500 thước: "Nghe tiếng nổ kinh hồn, tôi ra cửa sổ, nhìn thấy một cái lỗ hổng lớn chừng 30 mét trên cao ốc WTC số 1. Mảnh kim khí và giấy tờ rơi như bươm bướm. Tôi tưởng đó là hỏa tiễn bắn vô." Laurent cũng được chứng kiến cảnh chiếc phi cơ thứ hai lao vào cao ốc WTC số 2: "Nổ lớn hơn lần trước gấp bội và ngọn lửa vĩ đại bùng ra, rất kinh khủng!"

Những người làm việc trong cao ốc WTC 1 may mắn hơn các bạn ở buildng số 2 vì họ cố chạy ra khỏi tòa nhà đó ngay sau tiếng nổ đầu, trừ những người thiếu may mắn ở các tầng lầu cao chiếc máy bay đang cháy! Trong khi đó, nhiều người trong cao ốc 2 tưởng đó chỉ là đám cháy thông thường của tòa nhà kế bên nên yên tâm ngồi làm việc tiếp. Ban an ninh của tòa nhà phía Nam này cũng đã thông báo "không cần di tản..."

Gilbert Richard Ramirez làm việc cho hãng Bluecross trong từng lầu 20 WTC 1. Ông ta đã bình tĩnh và giúp nhiều người ra khỏi building dù ai cũng rất hoảng sợ. Ra tới đường nhìn lên cao, ông chỉ nhìn thấy khói, lửa và thân người đang rớt xuống!

Trường hợp thoát hiểm đặc biệt nhất là của ông Omar Eduardo Rivera người Colombia, tuy khiếm thị và làm việc ở lầu 71 trong WTC 1, nhưng ông đã được bà xếp và con chó lông vàng giống Labrador dẫn đường xuống tới được dưới phố trước khi cao ốc kia sập nát. Ông cho biết "Mọi người đều hoảng loạn, có những người lấn chạy trước nhưng đa số cư xử đàng hoàng, và chúng tôi xuống được lầu một cách khá trật tự, tuy rằng đi rất chậm."

Nữ tiếp viên Madeleine Amy Sweeney tuổi, có hai con còn bé, đã làm việc cho hãng American Airlines được 12 năm. Từ trong chuyến bay AA 11, cô đã gọi về cho ông Michael Woodward, giám đốc dịch vụ tại phi trường Logan và kể lại các diễn biến một cách rất bình tĩnh: "Máy bay bị không tặc khống chế rồi," cô tiếp: "Một tên đã cứa cổ một hành khách ngồi ở hạng ghế Business, hình như ổng đã chết." Cô nhìn thấy bốn không tặc, ba ngồi trên ghế hạng nhất. chúng dùng dao cắt hộp và "đã ào vô phòng máy rồi!" Sau đó, theo cô, máy bay đã đổi hướng và hạ độ cao rất nhanh... Rồi tiếng cô thảng thốt, kinh hoảng "Ô trời ơi, tôi thấy nước, và thấy nhà. Trời ơi!" và câu chuyện chấm dứt! Hình ảnh nước mà cô Madeleine thấy là nước của con sông Hudson, và nhà là những cao ốc trên bàu trời Nữu Ước, trước khi chiếc phi cơ cô phục vụ đâm vào WTC 1.

* 9.06 am: máy bay UAL 175 lượn vòng rồi âm vào WTC 2. Một quả cầu lửa bùng lên trước mắt hàng triệu người qua TV, vì các hãng thông tấn đã có mặt và đặt máy thu hình ở mọi phía quanh hai tòa cao ốc WTC. Cảnh hãi hùng này được chiếu đi chiếu lại trên khắp các đài TiVi Mỹ. Trong số khán giả có cả hai ông bà Frosst, bố mẹ của cô cử Lisa mới tốt nghiệp tại Boston hồi tháng Năm vừa qua. Ông bà Frosst ngồi trong nhà họ, tại California, coi tin tức khủng bố, không hề biết mình đang coi cảnh máy bay chở con gái từ Boston về. Ông bà chỉ biết con có hẹn sẽ về bữa đó. Từ sau giây phút nhận tin dữ, ông bà Grosst không bao giờ mở máy truyền hình lên nữa!

Kiến trúc sư Bob Shelton làm việc trong WTC 2, lầu 56, đã tìm ngay ra cầu thang thoát thân sau khi nghe tiếng nổ bên cao ốc 1. Chân ông bị bó bột từ hai tuần qua. Ông vừa lết được xuống tới gần mặt đất thì nghe tiếng nổ thứ hai: cao ốc ông đang đứng bể ra," nghe như bó spaghetti khô bị bẻ làm đôi trước khi cho vô nồi luộc!" Ông biết cả tòa nhà đang sắp sập vì cấu trúc đã bị bẻ gãy. Ông tả mọi người rời đi trong trật tự, cố gắng giúp nhau. Một người không quen đã vác dùm ông chiếc nạng, để ông vịn vô tay thang lầu mà lết xuống. Lucio Caputo, chủ nhân hãng Food and Wine, có văn phòng trong lầu 76 WTC 1, may mắn đã chạy thoát. Ông cho biết gặp nhiều lính cứu hỏa ở tầng lầu 50 đang còn chạy lên nữa, "chắc họ không thể thoát được!" Felipe Oyala làm việc tại lầu 81 và vợ là Adianes lầu 78 WTC 2, đã chạy cùng nhau khi thấy WTC 1 bốc khói. Sau đó, nghe lời khuyến cáo của building nên họ trở về văn phòng - và anh ta lạc mất vợ từ đó.

* Tổng thống Bush lúc đó đang ngồi dự thính một lớp học tại trường tiểu học Sarasota, Florida, được Chánh văn phòng thông báo ngay sau vụ tấn công thứ hai. Sau đó khoảng nửa tiếng, từ văn phòng trường học đó, Tổng Thống Bush đã lên tiếng từ báo động dân Mỹ về các vụ khủng bố và

WORLD TRADE CENTER

Các du khách viếng thăm hai tòa nhà song sinh chọc trời này được cho biết là các kiến trúc sư đã cố xây dựng chúng một cách đặc biệt để có thể chịu đựng được bất kỳ biến cố nào: động đất, bão, gió xoáy... Nhưng các kiến trúc sư Minoru Yamasaki và Emery Roth không thể tưởng tượng được một ngày kia hai chiếc máy bay phản lực đầy xăng đã đâm vô, nổ tung và làm sập cả hai tòa nhà cao 110 tầng, biểu tượng của nền kinh tế thịnh vượng Hoa Kỳ.

Hai cao ốc được xây trên nền móng sâu 21 mét, nằm trong nền đá tảng của đảo Mahattan, đủ sức chịu đựng sức nặng trên 2 triệu tấn. Mặt ngoài gồm những trụ thép nâng đỡ, hai building vĩ đại này cao 410 mét, hơn tháp Eiffel của Pháp (chỉ có 320 mét). Mỗi tòa nhà nặng 290 ngàn tấn và trong hai cao ốc có tới 1200 xí nghiệp, cơ sở kinh doanh công và tư với khoảng 50 ngàn nhân viên. Trên đỉnh của WTC có một nhà hàng ăn cửa kính giáp vòng, từ đó thực khách "nhìn xuống" thế giới bên dưới. WTC thông thương với bến xe điện ngầm và xe lửa dưới mặt đất.

Lần đầu tiên xuất hiện vào 1973, hai tòa nhà 110 tầng của thành phố New York, mang tên Trung Tâm Mậu Dịch Thế Giới, cao 1,362 và 1,368 bộ Anh, hơn tòa nhà cao nhất thế giới thời bấy giờ - Empire State Building, đúng 100 bộ. Kích thước của hai tòa nhà là đề tài châm chọc trong buổi họp báo tại buổi lễ khánh thành. Khi được hỏi, một cách mỉa mai, là tại sao không xây dựng một tòa nhà cao 220 thay vì hai tòa nhà cao 110 tầng, Ông Minoru Yamasaki, kiến trúc sư trưởng thiết kế công trình đã trả lời:"Tôi không muốn chúng mất đi vẻ người."

Nằm sâu dưới lòng đất là một hệ thống hầm (basement) gồm sáu tầng. Gần 1.2 triệu mét khối đất đá đào được trong công việc làm móng của hai tòa nhà đã đem lại một lợi tức khoảng 90 triệu Mỹ kim cho cảng New York, cơ quan chủ trì dự án. Đất bùn được nạo vét, thay vì bị bỏ đi, đã được tái sử dụng để làm nền cho một diện tích khoảng 23 mẫu gần bờ sông Hudson kế bên. Khu vực này sau đó được phát triển thành công viên Battery Park City.

Quá trình lắp ráp thép cho các bức tường chịu lực gặp nhiều khó khăn trong công việc sắp xếp, điều hợp hơn là về kỹ thuật. Các đường phố của New York chật hẹp, khan hiếm chỗ chứa hàng và luôn luôn đông đúc. Mỗi thanh thép trong số

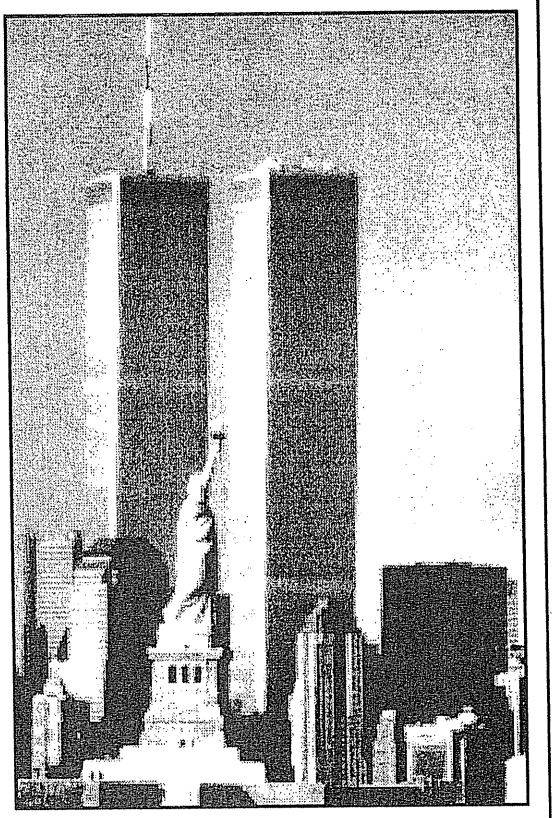

200,000 thanh được bắt buộc phải được đưa đến công trường đúng thời điểm và đúng vị trí.

Một trong những hệ thống điều khiển bằng điện toán đầu tiên trong kỹ thuật xây dựng đã được sử dụng cho công trình này, các kỹ sư điện toán đã phải tốn sáu tháng để lắp ráp hệ thống này.

Hệ thống điều hòa không khí của hai tòa nhà này luân chuyển và lọc khoảng chín triệu mét khối không khí trong mỗi một phút cho một diện tích khoảng chín triệu bộ vuông của các văn phòng bên trong. Khí lạnh được cung cấp bởi một nhà máy làm lạnh diện tích hai mẫu rưỡi đặt ở tầng hầm thứ tư của tòa nhà. Hệ thống ống dẫn luân lưu của nhà máy này được nối từ tòa nhà ra thẳng bờ sông gần đó, chỉ cách có 150 bộ.

Công trình này liên quan đến hơn 700 hợp đồng xây dựng khác nhau, được điều hợp và chỉ huy bởi công ty xây dựng Tishman của thành phố New York. Hai tòa nhà sinh đôi này giữ kỷ lục về chiều cao trong một thời gian rất ngắn. Tòa nhà Sears ở Chicago, cao 1450 bộ đã bắt đầu được tiến hành khi hai tòa nhà sinh đôi này còn chưa được xây dựng xong.

ra lệnh cho chính phủ điều tra rộng rãi ngay. Ông lên phi cơ dành riêng cho rời Florida để tới một căn cứ quân sự tại Louisiana, có máy bay quân sự hộ tống. Từ nơi trú ẩn an toàn tại thủ đô, Phó Tổng thống Chesney liên lạc với Bush sau vụ tấn công Ngũ Giác Đài, và báo chí loan tin Tổng Thống đã đồng ý cho phép bắn hạ phi cơ khi thấy nó lao về mục tiêu khác với nơi định đáp... Chiều ngày 11 Tổng thống Bush mới về tòa bạch ốc.

* 9.43 am: Khi đậu xe vô Parking để đi vào Ngũ Giác Đài, đại úy Lincoln Liebner trông thấy chiếc phi cơ bay rất thấp, và chỉ giây phút sau, đâm nhào xuống tòa nhà đầu não của quân sự Mỹ. Cánh phía Tây của tòa ngà ngũ giác bốc cháy cùng chiếc phi cơ mang số AA 77 của hãng American Airlines.

* 9.45 am: Toàn bộ nhân viên tòa Bạch Ốc và các công sở tại DC được lệnh di tản, cho tất cả nhân viên ra về. Đường phố thủ đô kẹt cứng! Tổng thống phu nhân cùng ông bà Phó tổng thống được đưa tới nơi an toàn.

* 9.51: Cơ quan hàng không FAA neo bến, cấm tất cả các máy bay nội địa Mỹ cất cánh.

* 10.05 am: cao ốc WTC 2 phía Nam sụp đổ, tan thành tro bụi. Khói lửa mù trời, những người thoát chết tắm mình trong bụi và tro trắng xóa như tuyết, chạy thục mạng cho ra khỏi vùng địa ngục. Hàng triệu người chứng kiến qua màn hình TiVi và cùng khóc với dân Nữu Ước.

* 10.24 am: Trung tâm điều hành các chuyến bay toàn quốc Hoa Kỳ ra lệnh cho các chuyến bay quốc tế từ Âu, Á tới đều phải đổi hướng, đáp tạm xuống các phi trường Canada.

* 10.30: tòa nhà WTC 1 phía Bắc sụp đổ tan tành, chỉ còn vầng khói vĩ đại như nấm khói nguyên tử thời thế chiến thứ hai trên bầu trời Hiroshima.

Hầu như tất cả mọi người trong các cao ốc tại NY đều đổ dồn xuống đường vì sợ cuộc tấn công còn tiếp diễn. Các trường học náo động cảnh các phụ huynh tới đón con về. Tại phía Nam Mahattan, người thoát nạn, kẻ bị thương đều chạy túa ra các nẻo đường. Xe cứu thương hụ còi inh ỏi, một số trên dưới 300 cảnh sát và lính cứu hỏa đã bị chôn thây cùng những người chậm chân trong đống thép và gạch, kính vụn của hai cao ốc.

* 10.37 am: máy bay UAL 93 đâm nhào xuống Shanksville, một vùng vốn là mỏ than xưa, 80 dặm phía Nam của thành phố Pittsburg (Pensylvania). Máy bay 93 bị cháy nát, chỉ cách trường tiểu học Stony creek có mấy dặm Anh! Người ta không nhặt được nhiều mảnh lớn hơn cuốn niên giám điện thoại.

Vào khoảng 90 phút sau khi chuyến bay này cất cánh, tại San Francisco, lúc đó mới 6 giờ rưỡi sớm, giờ miền tây, Deena Burnett đang cho ba con nhỏ ăn sáng bỗng chuông điện thoại reo. Tiếng Hello của Tom ở đầu dây nghe rất lạ. Chồng nàng đi xa vì việc sở từ mấy bữa trước, hôm nay hẹn sẽ về. "Anh có OK không?" Deena rụt rè hỏi, và tim đập loạn lên khi nghe trả lời "Không! Anh đang ở trên máy bay, chúng nó đã giết một người rồi! Nó nói có bom, em gọi báo tin cho chính quyền ngay đi!" Đường dây đứt! Sau đó hơn nửa tiếng, Tom gọi lại vợ ba lần. Trong lần áp chót, Deena báo cho chồng biết chuyện tấn công WTC ở NY và Tom cho vợ biết có mấy hành khách đang bàn chuyện chống lại bọn khủng bố...

Tại Cattsville thuộc tiểu bang Nữu Ước, Lysbeth Glick đang chơi với đứa con đầu lòng mới sanh được ba tháng thì nghe chồng gọi từ cái máy điện thoại sau lưng hàng ghế phía trước: Jeremy Glick đang trên đường bay đi SF vì việc sở. Jeremy hỏi vợ "Chuyện gì đang xảy ra ở NY?" Tin tức về vụ tấn công WTC đã được loan truyền tới tai anh. Sau đó anh nói với vợ về ba tên không tặc đã dùng dao khống chế phi hành đoàn và dồn hành khách về phía đuôi máy bay, anh và mấy người khác đang bàn sẽ tấn công lại bọn chúng... Lysbeth chỉ nói được "Em yêu anh, ngàn đời em yêu anh!" trong khi bà mẹ cô gọi FBI trong một điện thoại khác. Hai vợ chồng Glick nói chuyện với nhau có lẽ tới mươi phút. Lysbeth kể lại: "Ảnh nói tôi phải vững vàng, phải đứng vững cho con và cho ảnh..." Cuối cùng Jeremy cho vợ biết "Bọn anh quyết định sẽ làm đây!" anh buông máy nhưng để mở dây như muốn cho vợ được nghe thấy những sự việc sắp xảy ra. Nhưng Lysbeth lập tức đưa điện thoại cho mẹ, không dám nghe tiếp! Nàng nói với báo chí:

"Tôi rất hãnh diện về Jeremy, hành động của chàng đã thêm sức mạnh cho tôi rất nhiều!"

Mark Bingham cao gần hai thước (6 feet 5"), nguyên là cầu thủ bóng bầu dục, cũng từ chuyến bay 93 này gọi về cho mẹ ở Saratoga (phía bắc California), để nói "con yêu mẹ vô cùng...." Bà Alice Hogan được nghe con nói về không tặc, rồi những tiếng động kỳ dị. Có lẽ con bà đã dấu điện thoại để cho người nhà nghe khi cậu cùng các hành khách khác xông ra đánh nhau với bọn khủng

bố.

Từ đâu đó trên chuyến bay 93 đó, nữ tiếp viên Ceecee Lyles, 33 tuổi, đã gọi chồng - Lorne Lyles, để nói nàng rất yêu chàng cùng bốn đứa con thơ, đang sống tại Myers, Florida. Lorne cho biết anh nghe tiếng la thét trong điện thoại! Chỉ sau ba phút, điện thoại đứt, nhưng "tôi sẽ nhớ mãi mãi những lời cuối đầy tình yêu của vợ tôi!" Lorne ngậm ngùi.

Theo báo giới Mỹ, nhiều phần chuyến bay 93 này đã bị đâm xuống một vùng thưa dân của Pensylvania, là nhờ sự cuộc phản công của các hành khách đoán biết bọn không tặc sẽ đâm vào mục tiêu quan trọng nào đó của Hoa Kỳ. Những cú điện thoại từ trên trời đó đã tả lại được chi tiết nhất những gì đang xảy ra, chắc cũng tương tự những diễn tiến trong các máy bay khác cùng định mạng.

* 10.57 am: Các công sở vùng Washington DC cho nhân viên ra về. Thống đốc tiểu bang Nữu Ước cũng cho lệnh đóng cửa tất cả các công sở, và thị trưởng Giuliani kêu gọi dân chúng nên ở trong nhà, đồng thời cho lệnh di tản hết cư dân vùng cực Nam Mahattan (nơi gần với 2 cao ốc WTC).

* 12.30: Cơ quan hàng không toàn quốc FAA xác nhận chỉ còn 50 máy bay dân sự trên bầu trời Hoa Kỳ.

* 1.44 pm: Bộ quốc phòng Mỹ loan báo có hai hàng không mẫu hạm đã từ Virginia ra biển đông để đề phòng các vụ tấn công khác.

* 3.55pm: Tổng thống Bush tại một căn cứ không quân Nebraska họp với phó tổng thống và các nhân viên chính phủ qua điện thoại. Tới 4.25 pm ông mới bay về thủ đô.

* 5.25pm: Tòa nhà số 7 khu WTC, cao 47 tầng lầu bị sập vì các chấn động gây ra bởi vụ tấn công buổi sáng. Không ai bị thiệt mạng vì đã di tản hết ra ngoài.

Cộng đồng người việt hải ngoại cho tới nay, (23 tháng 9) mới biết tin có hai người tử nạn hay mất tích trong vụ tấn công tại NY và DC. Đó là cô Trang Kilgore Nguyễn và anh Khang Ngọc Nguyễn. Riêng anh Nguyễn Quốc Dũng, 58 tuổi, làm việc trong WTC, đã nhờ ăn sáng ở nhà với vợ nên đi làm hơi trễ, được thoát nạn. Hai đồng nghiệp người Việt của anh cũng đã chạy thoát từ lầu cao.

Doanh gia người Mỹ gốc Việt Trần Đình Trường, chủ nhân hai khách sạn lớn tại Nữu Ước và Buffalo, đã quyên tặng cho quỹ Hồng Thập Tự chi hội Greater Buffalo 2 triệu Mỹ Kim để giúp các nạn nhân của thảm kịch vừa qua. Bà vợ ông đã trao tấm chi phiếu 2 triệu đó cho bà chủ tịch Hồng Thập Tự tại Buffalo, ngay trong khách sạn Lafayette 450 phòng của ông bà Trường. Hội Hồng Thập Tự Buffalo cho biết đây là món tiền tặng dữ lớn nhất từ trước tới nay chi hội nhận được. Ông bà Trường còn là chủ nhân khách sạn Carter 700 phòng tại Mahattan, Nữu Ước. Ông cũng là chủ nhân hai chiếc tàu lớn đưa người vượt biển năm 1975: tàu Trường Xuân và tàu Bông Hồng 9. Khoảng đầu thập niên 1980, ông đã tặng cho hội thiện hai chiếc trực thăng để giúp trẻ em Ethiopia./.

VÀI NÉT VỀ NGŨ GIÁC ĐÀI

Ngũ Giác Đài (Pentagone) là trung tâm đầu não của bộ Quốc phòng Mỹ. Gồm các cao ốc năm tầng lầu, sắp theo hình ngũ giác, một số các văn phòng nơi đây có mở cửa cho công chúng vào coi. Viên đá đầu tiên xây dựng Ngũ giác đài được đặt vào đúng ngày 11 tháng 9 năm 1941, ngay trước khi Mỹ tham gia vào thế chiến thứ hai. Tòa nhà được hoàn thành sau 16 tháng, là nơi có văn phòng chỉ huy của các ngành quân lực và bộ Quốc phòng Hoa Kỳ. Có cả thảy 23 ngàn nhân viên dân sự và quân đội làm việc tại đây. Vụ tấn công vừa qua làm chết và mất tích 180 người, kể cả du khách.

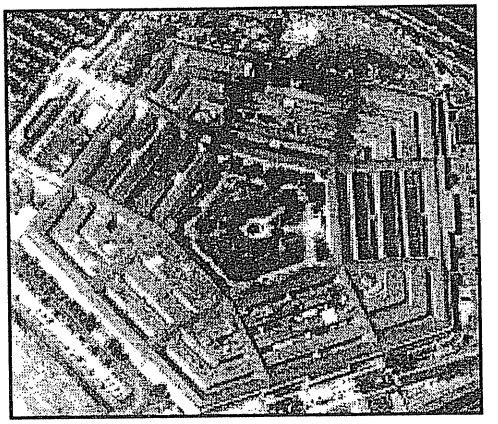

MỸ MỞ CUỘC CHIẾN CHỐNG KHỦNG BỐ

VŨ NHẤT SẮC

Khi đọc diễn văn trước Quốc hội Mỹ để cả nước nghe về chiến dịch chống khủng bố, tổng thống George W. Bush đặt câu hỏi: Tại sao họ ghét chúng ta? Và ông trả lời: Những kẻ khủng bố chống Mỹ ghét các định chế dân chủ, tự do, như thể hiện trong Quốc hội đang họp ở đây. Người dân Mỹ hài lòng với lối giải thích này. Nhưng ở các nước Hồi giáo, nhất là các nước Á rập, bao nhiêu thanh niên, nhiều người tốt nghiệp ở các đại học Mỹ và Âu châu, sẽ nghi ngờ. Nước Mỹ tự do dân chủ thật, nhưng các chế độ ở Á rập Sau đi, ở Ai cập, Jordan, v.v. đều được chính phủ Mỹ hỗ trợ, không thể nào coi là tượng trưng cho chế độ dân chủ tự do được. Và mối hận vong quốc của người Palestine suốt nửa thế kỷ chưa giải được, cũng vì nước Mỹ bảo vệ nước Israel. Và chính phủ Bush thì không muốn quan tâm đến vấn đề xa xôi đó.

Tổng thống Mỹ George W. Bush cũng hay nói nhịu. Có khi đứng trước công chúng ông dùng các từ ngữ sai vì nói vội. Nhưng chưa bao giờ ông dùng một chữ đúng nghĩa mà lại tai hại như khi ông hô hào dân Mỹ và các nước đồng minh tham dự cuộc chiến chống khủng bố mà ông gọi là "crusade." *Crusade* nghĩa là "thánh chiến," và người ta thường dùng theo nghĩa bình thường, không liên quan đến thần thánh nào cả, như khi nói đến một người theo đuổi cuộc thánh chiến chống thuốc lá, tìm cách kiểm soát việc bán súng quá dễ dàng, hay chấm dứt nạn lái xe trong lúc say rượu. Theo đuổi một hành động nào với lòng nhiệt thành không biết mệt, có thể gọi là "crusade."

Nhưng chữ Anh này (croisade trong tiếng Pháp) có gốc từ chữ "crux", nghĩa là chữ thập, hay thập tự giá biểu tượng của đạo Thiên chúa. Và *crusade* vốn nghĩa là những cuộc chinh phạt của các đạo quân Thiên Chúa giáo, từ 1095 đến 1291, đi chiếm lại thánh địa Jerusalem trong tay người Hồi giáo. Đó là một giai đoạn lịch sử tang thương, một vết đen trong mối quan hệ giữa hai tôn giáo, hai nền văn minh, không ai muốn nhắc lại trong lúc này. Tòa Bạch ốc đã minh xác rằng ông Bush chỉ dùng chữ "thánh chiến" theo nghĩa thế tục, và mọi người biết nhược điểm về ngôn ngữ của ông thì tha thứ ngay, kể cả các chính phủ Hồi giáo ở Trung Đông. Nhưng một lời nói ra bốn ngựa đuổi không kịp, dân chúng các xứ Á rập và Hồi giáo sẽ không bao giờ quên, mà nếu họ quên sẽ có nhiều người nhắc nhở cho họ nhớ!

Nhưng dùng từ ngữ "crusade" để kích động lòng dân Mỹ thì thích hợp, và có thể được dân Mỹ chấp nhận dễ dàng. Dân chúng sẽ thấy Tổng thống Bush quyết tâm chống khủng bố và cuộc chiến đó sẽ kéo dài, đó là điều ông Bush muốn nhấn mạnh. Cũng như khi ông cảm hứng bất ngờ dùng ngôn ngữ của miền Viễn Tây thời khai hoang khi các sê ríp truy lùng các cao bồi để nói về việc lùng bắt ông Osama bin Laden: "Tìm bắt, sống hay chết." Đó là lối nói đáp ứng thích hợp với tâm trạng nhiều người Mỹ.

Mặt trận toàn thế giới

Vụ không tặc khủng bố tại New York và Washington được nhiều người coi là mở màn cuộc chiến tranh đầu tiên của thế kỷ 21. Chiến tranh với một bộ mặt mới, đòi hỏi những liên minh ngoại giao mới, không dựa trên hành động quân sự mà cần phối hợp các hoạt động tình báo. Tổng thống George W. Bush đã tuyên chiến, coi công việc chống khủng bố là một mặt trận toàn cầu, đã tỏ thái độ rất quyết liệt, ngay cả với các đồng minh. Thứ trưởng Ngoại giao Richard Armitage đã thuyết phục các viên chức Pakistan bằng những lời lẽ không cần ngoại giao: "Quý vị theo chúng tôi, hay chống chúng tôi? Quý vị có đứng cùng phía với chúng tôi hay là không? Không có chuyện nửa nọ nửa kia được!" Pakistan là nước đã giúp Mỹ tổ chức quân Hồi giáo kháng chiến Afghanistan chống Nga Xô trước đây 20 năm. Tình báo Pakistan đã khai sinh ra đảng Taliban đang cầm quyền bây giờ. Chính phủ Mỹ đã chỉ đích danh tình nghi chủ mưu là ông Osamar bin Laden đang

ở Afghanistan.

Năm 1998 sau khi hai tòa đại sứ Mỹ ở Kenya và Tanzania bị đặt bom, Tổng thống Clinton đã ra lệnh đánh bom một căn cứ huấn luyện của ông bin Laden ở Afghanistan và một nhà máy hóa chất ở Khartum, thủ đô Sudan, nơi ông bin Laden đã cư ngụ từ năm 1991. Từ năm 1998 đến nay các cơ quan tình báo Mỹ cũng chưa có tin chắc chắn rằng các nhà máy hóa học và dược phẩm bị ném bom ở Khartum có thật sự là của ông bin Laden và chế tạo vũ khí hóa học hay không. Nhưng lúc đó nhiều nước vẫn thông cảm với hành động của chính quyền Clinton .

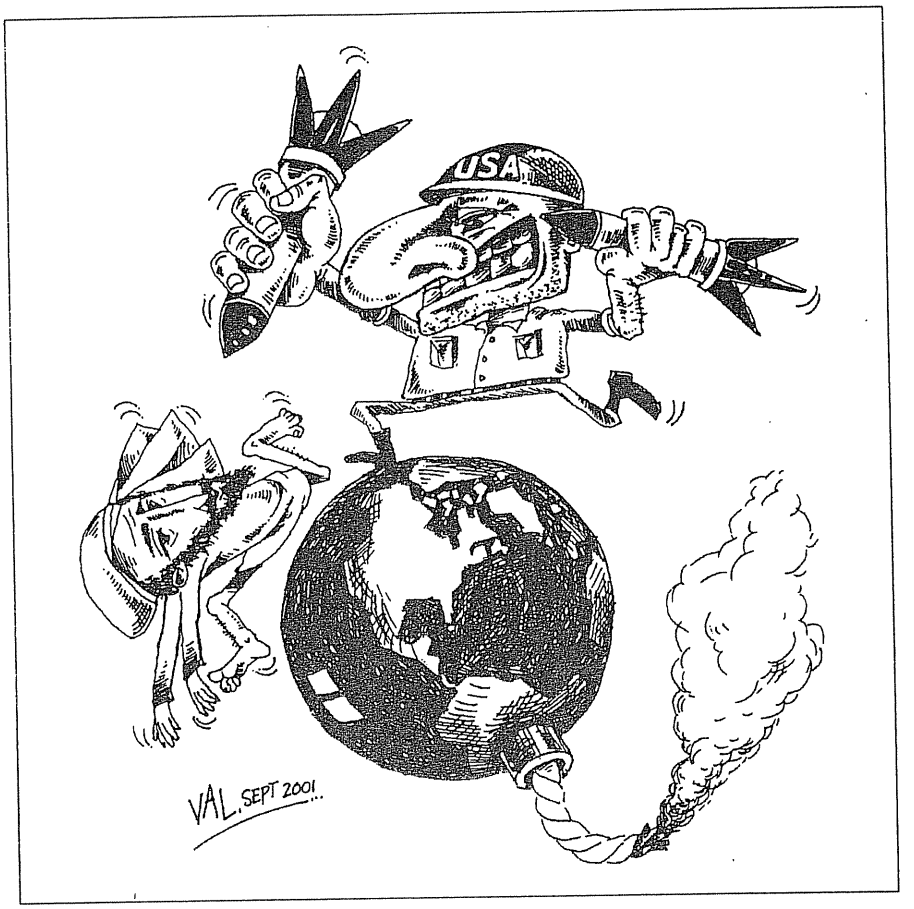

Và hiện nay dư luận thế giới đều thông cảm với các hành động trừng phạt chính quyền Taliban, vì vụ không tạc khủng bố làm chết 6,800 thường dân quá tàn nhẫn. Tổng thống Bush đã điện thoại cho các vị nguyên thủ quốc gia đồng minh cũng như lãnh tụ các nước ở Trung Đông để lôi kéo họ về phía mình. Tổng thống Nga Vladimir Putin cũng trở thành một đồng minh của Mỹ, vì Nga cũng đang lo chống các kháng chiến quân Hồi giáo ở Chechnya - có thể cũng do tổ chức al Qaeda của ông Bin Laden yểm trợ. Trung Quốc cũng đang lo ngăn chặn người Hồi giáo ly khai hoạt động ở tỉnh Tân Cương, cũng được các tổ chức Hồi giáo cực đoan giúp.

Nhưng trận chiến chống khủng bố toàn thế giới mà Tổng thống Bush nêu lên không thể chỉ thu hẹp trong những hành động trừng phạt tức thời và ngắn hạn. Dù một vài tổ chức khủng bố bị tiêu diệt, một vài quốc gia bị trừng phạt, nước Mỹ vẫn chưa được yên thân nếu chưa "nhổ tận gốc" các mầm mống khủng bố, như Ngoại trưởng Colin L. Powell đã mô tả.

Muốn trừ tận gốc nạn khủng bố quốc tế hiện nay, chính phủ Bush phải tích cực hơn trong việc tìm kiếm một giải pháp hòa bình giữa Iarael và dân Palestine mà từ khi nhậm chức ông Bush vẫn phó mặc cho Ngoại trưởng Colin L. Powell. Biện pháp chống khủng bố hữu hiệu nhất đòi hỏi tiễu trừ từng tiểu tổ những người bất mãn và quá khích chống Mỹ, rải rác ở nhiều quốc gia, triệt hạ các hạ tầng cơ sở và ngăn chặn những nguồn tài chánh của họ. Như sau vụ khủng bố ngày 11 tháng 9, chính phủ Brazil đã truy tầm các trương mục ngân hàng bị nghi là dính đến nhà triệu phú bin Laden.

Cuộc chiến tình báo và gián điệp

Ba ngày trước khi World Trade Center ở New York bị không tặc lái máy bay đâm vào làm sụp đổ, hai người Bắc Phi đã ám sát ông Ahmed Shah Massoud, lãnh tụ của "Liên minh Miền Bắc" chống chính phủ Taliban từ chiến khu ở miền biên giới giữa nước Tajikistan thuộc Liên xô cũ và

Afghanitan. Liên minh này được Nga, Iran và Ấn Độ hỗ trợ. Tháng trước, ông Massoud còn tuyên bố sẽ chiến đấu cho đến khi nào chính phủ Pakistan bỏ cuộc không giúp đỡ đảng Taliban nữa; ông tin rằng khi đó "chính quyền Taliban sẽ tan trong sáu tháng." Các cơ quan tình báo Âu châu đặt nghi vấn về cái chết của ông Massoud. Phải chăng chính ông bin Laden đã sai người giết ông Massoud để trừ hậu họa cho chính quyền Taliban, trước khi đàn em ra tay ở New York, hay đây chỉ là những hành động tình cờ gặp nhau?

Tình báo Vương quốc Bỉ cho biết hai người gốc Maroc hoặc Algérie giả làm phóng viên vô tuyến truyền hình đã ám sát ông Massoud. Họ đã dùng giấy thông hành Bỉ (với những mẫu hộ chiếu bị đánh cắp từ các tòa Lãnh sự Bỉ ở Strasbourg, Pháp và Den Haag, Hà Lan từ lâu.) Hai người đã đáp máy bay từ London qua Pakistan rồi tới Afghanistan. Họ xưng là nhà báo muốn phỏng vấn ông Massoud để làm một cuốn phim tài liệu về lãnh tụ đối lập cuối cùng chống chính phủ Taliban. Ông Massoud bị giết vì cái máy quay phim chứa chất nổ. Với cái chết của ông, "Liên minh miền Bắc" sẽ suy yếu. Lãnh tụ chống Taliban còn lại là cựu Tổng thống Barhanuddin Ranbbani vẫn được các nước công nhận sau khi bị lật đổ, trừ Pakisan, Á rập Saudi và vương quốc Á rập UAE. Người ta nghi hai thủ phạm giết ông Massoud là tay chân của ông Osama bin Laden vì xếp đặt một kế hoạch phức tạp như vậy, là sở trường của mạng lưới do ông Bin Laden điều khiển.

Câu chuyện trên cho thấy cuộc chiến chống khủng bố là trận chiến tình báo, đòi hỏi sự hợp tác của chính phủ nhiều quốc gia để chia sẻ và trao đổi tin tức về hàng ngàn nhóm và tiểu tổ rải rác khắp nơi, nhiều nhóm độc lập với ông Bin Laden. Đây là một dịp để chính quyền Bush, mới cầm quyền được tám tháng, duyệt xét lại chính sách ngoại giao của mình.

Ngưng chính sách hành động đơn phương

Đảng Cộng Hòa ở Mỹ vẫn quan tâm đến các vấn đề quốc nội hơn là các chuyện trên thế giới. Quốc hội do đảng Cộng Hòa kiểm soát đã bác bỏ thỏa hiệp cấm thử vũ khí hạch tâm mà chính phủ Clinton ký. Từ khi nhậm chức, Tổng thống Bush đã tỏ ra không muốn dính đến những vấn đề quốc tế. Bộ tham mưu của ông chú tâm về nước Mỹ hơn là thế giới, và có khuynh hướng hành động đơn phương. Ông Bush bác bỏ thỏa ước Kyoto về môi trường, không quan tâm đến lời phản đối của các nước đồng minh ở Âu châu và Nhật Bản. Ông không muốn can thiệp vào các cuộc xung đột giữa người Palestine và chính phủ Israel, cũng như các nỗ lực hòa giải hai bên mà Ngoại trưởng Colin L. Powell đã cố thực hiện. Cố vấn An ninh phủ Tổng thống, bà Condoleezza Rice từng tuyên bố sẽ rút bớt quân Mỹ ở miền Balkan để tiết giảm chi phí. Chính quyền Bush cũng không thiết tha đến chủ trương của chính phủ cũ khuyến khích hai miền Nam Bắc Hàn đối thoại và hòa giải, vì chính phủ Bush vẫn muốn coi Bắc Hàn là một quốc gia thù nghịch và "côn đồ" có thể đe dọa bắn hỏa tiễn nguyên tử vào nước Mỹ. Mối đe dọa đó biện minh cho chương trình Lá chắn chống hỏa tiễn (NMD) mà đảng Cộng Hòa muốn thiết lập. Chương trình NMD bị Nga và Trung Quốc chống cũng như các đồng minh ở Âu châu và nhiều chính trị gia ở Mỹ nghi ngờ, nhưng Tổng thống Bush vẫn cương quyết tiến tới.

Tất cả chính sách ngoại giao dựa trên quyết định đơn phương của chính phủ Mỹ bây giờ đang thay đổi. Tổng thống Bush và Ngoại tưởng Powell trong tháng qua đã liên lạc thường xuyên với các lãnh tụ thế giới, kể cả những nước thù nghịch cũ như Syrie, Iran. Một triệu chứng đáng kể là các đại biểu Cộng Hòa ở Quốc hội đã đổi ý kiến, chấp thuận ngân sách đóng góp cho Liên Hiệp Quốc mà xưa nay họ vẫn chống. Và tám tháng sau khi ông Bush nhậm chức, cuối cùng Mỹ đã có một đại sứ ở Liên Hiệp Quốc, đúng vào lúc trụ sở tổ chức này phải đóng cửa vì nằm trong khu bị không tặc tấn công ở New York. Trong thời gian nước Mỹ không có đại sứ ở đó để theo dõi và vận động ngoại giao, nước Mỹ đã bị gạt ra ngoài hai ủy ban của Liên Hiệp Quốc, trong đó có Ủy ban về Nhân quyền, vì đa số các nước khác tẩy chay.

Mỹ không thể tiếp tục tinh thần hướng nội và quyết định một mình trong các vấn đề quốc tế, như cảm tưởng của các quốc gia khác. Ngay sau vụ khủng bố 11 tháng 9, dư luận thế giới đều nhắc đến vấn đề này. Báo *Expressen* ở Thụy Điển viết rằng trong cuộc chiến ngăn ngừa khủng bố "... không nước nào có thể tự cô lập với thế giới. Cô lập và Hàng rào chống Hỏa tiễn cũng không bảo vệ được quốc gia đối với các tay không tặc (khủng bố cảm tử)." Báo *The Guardian* ở Anh viết "Phải tuyệt đối tránh lối hành động đơn phương (unilateralism). Làm như vậy là giúp cho quân khủng bố thắng trận." Báo *De Volkskrant* ở Hà

Lan cũng viết, "Chính phủ Bush phải hiểu rằng muốn thắng mối nguy hiểm khủng bố ở nước Mỹ thì phải dùng các biện pháp đa phương."

Chính sách Quốc phòng của Mỹ

Hành động khủng bố khiến cả nước Mỹ được đặt trong tình trạng giống như chiến tranh đã xảy ra ngay trên đất nước này. Kể từ trận không tập Chân châu cảng trong Đại chiến Thứ Hai, chưa bao giờ lãnh thổ Mỹ bị xâm phạm như vậy. Mà trận không tập Trân châu cảng chỉ làm hơn 2,400 thương vong, trong đó chỉ có 68 thường dân. Chỉ một nhóm khủng bố cảm tử đủ làm tê liệt các cơ quan chính quyền, thị trường chứng khoán. Các phi trường và những cao ốc ở khắp các thành phố lớn bị đóng cửa. Nhưng các thiệt hại về vật chất không nặng bằng vết thương nặng nề trong tâm lý người Mỹ. Và cả kế hoạch quốc phòng của chính quyền George W. Bush cũng bị thương tổn trước khi được đem ra thảo luận ở Quốc hội.

Kế hoạch quốc phòng của chính quyền Bush đặt trọng tâm vào chương trình Lá chắn chống hỏa tiễn trên toàn quốc. Lý do được nêu lên là trong thế giới hiện nay nước Mỹ sẽ phải lo đối phó với các cuộc tấn công bằng hỏa tiễn với đầu đạn nguyên tử của các "quốc gia côn đồ," chứ không phải lo xung đột với các đại cường như Nga hay Trung Quốc nữa. Những "quốc gia côn đồ" được nêu tên là Iraq, Bắc Hàn, và có thể cả Iran. Nhưng không ai nói đến Afghanistan.

Một ngày trước khi cuộc đại khủng bố diễn ra, Nghị sĩ Joseph R. Biden Jr. đã cảnh cáo rằng chính quyền của Tổng thống Bush hiện đang bị ám ảnh về kế hoạch "Lá chắn chống hoả tiễn" nên bỏ lơ không chú ý đến các hoạt động khủng bố ngay trên nước Mỹ. Ông Biden nói bọn khủng bố có thể lén đem vũ khí tấn công vào Mỹ dấu trong hầm những tầu thủy, dưới bụng các máy bay. Ông còn nhắc nhở đến mối đe dọa khi những nhóm khủng bố dùng các vũ khí hóa học và vi trùng, có thể chứa trong một ống thuốc nhỏ, đeo trong một cái bị khoác vai. Nghị sĩ Biden chưa biết ngày hôm sau bọn khủng bố thù nghịch của nước Mỹ còn thứ vũ khí khác, là các cảm tử quân đi cướp máy bay!

Bằng hành động tổ chức cảm tử cướp máy bay ngày hôm nay, các nhóm chống Mỹ cho thấy họ đủ sức phối hợp một cuộc khủng bố quy mô và có kế hoạch tỷ mỉ được thực hiện trong thời gian phù hợp với nhau. Trên thế giới không thiếu gì những thù địch của Mỹ. Những vụ ném bom cảm tử của người Palestine hiện diễn ra cho thấy trên thế giới luôn luôn có những con người phẫn uất sẵn sàng chết cho điều mà họ tin tưởng, dù đó là niềm tin tôn giáo hay tinh thần dân tộc. Nước Mỹ không thiếu gì kẻ thù ở khắp thế giới, họ có khả năng xâm nhập để hành động ở ngay trên lãnh thổ nước này vì đây cũng là một nước tự do và mở cửa.

Sau vụ khủng bố 11 tháng 9, cả nước Mỹ đang bầy tỏ tình đoàn kết với nhau, như trong bất cứ cơn khủng hoảng nào, dân chúng đoàn kết ủng hộ vị Tổng thống của họ trong tất cả các cơn nguy biến. Không ai dám lợi dụng tấn thảm kịch này để chỉ trích chính sách quốc phòng của chính phủ Bush với mục đích thủ lợi về mặt chính trị. Nhưng sau khi các cơn khói tan đi, gạch ngói đổ vỡ được dọn dẹp, chúng ta sẽ nghe nhiều người đặt câu hỏi về ưu tiên chiến lược của nước Mỹ trong một thế giới vẫn đầy những hiểm nguy kiểu mới.

Thiện và Ác?

"Trong điều thiện cũng như điều ác, thế giới quả thật là một ngôi làng." Đó là nhận xét của Tổng thống Nam Tư Vojislav Kostunica sau khi ông lên án vụ không tặc khủng bố làm chết hàng ngàn thường dân ở Trung tâm Thương Mại Toàn cầu (World Trade Center) ở New York. Hàng trăm triệu người dân Mỹ trong ngày Thứ Ba 11 tháng 9 ngồi quanh màn ảnh vô tuyến truyền hình chứng kiến một tai họa thảm khốc, họ cũng cảm thấy cả nước giống như một gia đình chia sẻ một hoàn cảnh đau đớn chung, cùng thương xót các nạn nhân và ca ngợi những người lính cứu hỏa, các cảnh sát anh hùng đã tử nạn khi đi cứu người. Người Mỹ khắp nơi đi hiến máu và góp tiền cứu trợ. Ai cũng mang sẵn tấm lòng thương xót, muốn làm vợi bớt nỗi khổ đau của đồng loại trong cơn nguy biến chung.

Và loài người cũng đứng lên bầy tỏ cảm tình chung với dân Mỹ. Ngay trong đêm Thứ Ba, những cuộc tập họp thắp nến hay đặt hoa tưởng niệm đã diễn ra ở Berlin, thủ đô Đức quốc, Oslo thủ đô Na Uy, Stockholm thủ đô Thụy Điển, và ngay ở thủ đô Mátx cơ va của Cộng Hòa Nga, một xứ mười năm trước đây còn là địch thủ của nước Mỹ. Đài truyền hình VIVA ở Đức đã ngưng các tiết mục giải trí để bầy tỏ lòng kính trọng những người tử nạn. Tổng thống Carlo Ciampi nói "Nước Ý để tang." Cả Đại sứ Andul Salam Zaeef xứ Afghanistan ở Pakistan cũng tuyên bố: "Chúng tôi muốn

nói với các trẻ em ở Mỹ biết rằng xứ Afghanistan thông cảm nỗi đau đớn của các bạn." Tổng thống Nga Vladimir Putin nói, "Nhân danh nước Nga, tôi muốn nói với dân tộc Mỹ, rằng chúng tôi ở bên các bạn. Chúng tôi hoàn toàn chia sẻ và cảm thông sự đau đớn của các bạn."

Đó là những dấu hiệu cho thấy loài người có thể thông cảm với nhau, cùng chia sẻ điều thiện xuất phát tự lương tâm, và cùng lên án điều ác. Như Thủ tướng Anh Tony Blair nói, "Cuộc khủng bố trên đám đông này là biểu hiện mới của cái Ác trong thế giới ngày nay. Đây không phải là chiến trận giữa nước Mỹ và bọn khủng bố, nhưng là giữa thế giới tự do và dân chủ trước bọn khủng bố."

Mặc dù lãnh tụ Palestine, ông Arafat lập tức lên án vụ khủng bố và đi hiến máu giúp các nạn nhân, khi nghe tin vụ không tặc xẩy ra nhiều người Palestine reo mừng. Nhìn cảnh những người ở Ai Cập, Indonesia, Pakistan và dân Palestine vui mừng hoan hô hành động khủng bố, lòng chúng ta thấy bất nhẫn quá. Làm sao người ta có thể vỗ tay reo mừng khi hàng ngàn thường dân vô can bị những kẻ vô danh sát hại một cách tàn bạo như vậy? Nhưng nhìn vào hình ảnh những thiếu nhi Palestine trong tuổi lên mười ở trại tị nạn Shatila, ngoại ô Beirut xứ Liban reo hò mừng rỡ, thì không ai nỡ nghĩ rằng những em bé ngây thơ đó lại là hiện thân của cái ác.

Hàng triệu người Palestine đã bị đuổi bật ra khỏi quê hương, nhà cửa, ruộng vườn từ hơn 50 năm nay, hàng triệu người sống trong các trại tị nạn. Nhiều cụ già người Palestine vẫn giữ cái chìa khóa căn nhà của họ hiện đang nằm trong xứ Israel, lập lên từ năm 1947. Israel lập quốc sau khi người Do Thái trở thành nạn nhân những tội ác của các chế độ độc tài ở Âu châu; nhưng sau đó nước này đứng vững vì được Hoa kỳ bảo vệ. Những trẻ em Palestine đang reo hò mừng rỡ chúng thuộc thế hệ thứ ba sinh ra và lớn lên trong các trại tị nạn. Và từ bé các em đã được dạy rằng suốt đời phải tranh đấu chống người Do Thái ở Israel để được trở về "nhà mình" chứ không còn phải sống kiếp tha hương, trông nhờ vào tiền bố thí của các cơ quan cứu trợ nữa. Đó là cách duy nhất để phục hồi nhân phẩm của mình. Và các em bé Palestine biết rằng Mỹ là nước bảo trợ của Israel, chúng coi Mỹ và cả thế giới Tây phương là thù nghịch. Những tổ chức khủng bố chống Israel và chống Mỹ có thể tuyển mộ không biết bao nhiêu quân cảm tử trong đám các thiếu niên vô tội đó trong tương lai. Trong 20 vụ khủng bố lớn

LÀM GÌ Ở AFGHANISTAN?

Cho đến nay, chính phủ Mỹ nêu rõ mục tiêu chính trong trận chiến chống khủng bố là ông Osama Bin Laden và chính quyền Taliban ở Afghanistan đang dung túng ông ta. Để đáp ứng sự trông đợi của dân Mỹ, trong những ngày trước khi Thế kỷ 21 in xong, Tổng thống Bush thể đã cho tấn công vào xứ Afghanistan.

Nhưng dù tổ chức của ông Bin Laden đã trở thành bất lực, nước Mỹ vẫn cần đối phó với khủng bố trong một trận địa rộng lớn hơn. Sau khi tuyên bố thắng trận đợt đầu ở Afghanistan, Tổng thống Bush có thể chuyển sang giai đoạn thứ hai của cuộc chiến chống khủng bố lâu dài, trên toàn thế giới, với sự hỗ trợ của các nước đồng minh.

Ông Bin Laden không phải là thủ lãnh khủng bố duy nhất mà còn hàng trăm tổ chức và hàng ngàn nhóm nhỏ độc lập ở khắp nơi có người sẵn sàng quyết tử và có người tài trợ để tiếp tục các hành động chống Mỹ. Trong trận chiến nặng về tình báo, gián điệp diễn ra trong bóng tối này, các chính quyền Hồi giáo và Á rập thân Mỹ chỉ cần hợp tác ngấm ngầm với chính phủ Mỹ. Họ không cần cho mượn đất, cho dùng không phận hoặc cho đóng quân, là những hành động chỉ kích khích óc bài Mỹ của dân chúng. Chính Osama bin Laden đã trở thành một người chống Mỹ sau khi chính phủ Á rập Saudi cho quân Mỹ vào đóng tại xứ họ, rồi trục xuất và tước bỏ quốc tịch bin Laden vì ông ta phản đối chính sách đó.

Muốn biết nước Mỹ có thể làm gì ở Afghanistan chúng ta cần phải nhìn vào lịch sử xứ này, và tình trạng hiện nay.

Đây là một xứ nằm giữa các đế quốc từ thời thượng cổ, bao gồm nhiều bộ lạc mà đến nay các phe phái chính trị vẫn tranh chấp với nhau trong tinh thần bộ lạc. Năm 1838 quân Anh đã từ Ấn Độ xâm lăng, chiếm được thủ đô Kabul, sau bốn năm họ phải rút lui. Đạo quân 4,500 lính và 12,000 người bị dân quân bộ lạc phục kích trên đường đèo tuyết giá, tất cả bị tiêu diệt chỉ còn ông William Brydon, một y sĩ trốn thoát. Năm 1879 quân Anh lại tấn công lần nữa và thất bại. Năm 1978 một cuộc đảo

nhất trên thế giới trong 20 năm qua nhắm vào người Mỹ thì có tới sáu vụ xẩy ra trong vùng Beirut, và năm vụ ở các nước Á rập và Hồi giáo khác.

Tây phương và Hồi giáo

Gần bẩy ngàn người tử nạn ở New York gồm có 35 quốc tịch, từ Anh tới Nhật Bản, nhưng trong chiến dịch chống khủng bố các nước Âu châu, Thiên chúa giáo tỏ ra đoàn kết với chính phủ Mỹ hơn cả. Ông Dominique Moisi, một học giả Pháp về các vấn đề ngoại giao, viết trong nhật báo *Financial Times* xuất bản ở London rằng: "Khắp Âu châu,... từ Paris đến Madrid, từ Berlin đến Rome, vụ khủng bố tấn công nước Mỹ đã gây nên một tình đoàn kết mạnh mẽ của khối Tây phương, mối đoàn kết đã trở thành lỏng lẻo kể từ khi chiến tranh lạnh chấm dứt."

Liên minh Bắc Đại Tây dương (NATO) cảnh cáo rằng tấn công vào nước Mỹ cũng là tấn công vào toàn thể khối NATO. Không được yêu cầu, Chính phủ Nga đưa sáng kiến ký chung với khối NATO một thông cáo "kêu gọi toàn thế giới liên kết trong trận chiến chống khủng bố." Các nước Cộng Hòa Trung Á thuộc Liên xô cũ đã giúp Mỹ trong việc chuẩn bị tấn công Afghanistan. Tại Anh quốc, Nữ hoàng dự lễ cầu nguyện cho các nạn nhân, trong đó có mấy trăm người Anh làm việc tại New York. Tổng thống Pháp Jacques Chirac tuyên bố có 96% dân Pháp tỏ ý đoàn kết với nước Mỹ, một tỷ lệ chưa bao giờ đạt được trong dư luận dân xứ này.

Các nước Tây phương chia sẻ cùng một nền văn minh, đặt trên căn bản hai tôn giáo bắt nguồn từ Tổ phụ Abraham của dân tộc Do thái. Đó là Do Thái giáo và Thiên Chúa giáo. Mấy thế kỷ nay, họ cũng là những quốc gia sớm nhất theo chế độ dân chủ, tôn trọng tự do cá nhân và các quyền của con người, những định chế mà nước Nga cũng đang bắt đầu xây dựng. Sau khi các nước cộng sản ở Âu châu sụp đổ, mỗi lần nói đến "khối Tây phương" thì người ta không có ý đối lập với khối theo chế độ xô viết nữa. Đối lập với các nước Tây phương ngày nay là khối Hồi giáo, một truyền thống tín ngưỡng cũng bắt nguồn từ Tổ phụ Abraham.

Hồi giáo đã đóng góp nhiều cho loài người. Từ những thế kỷ 10 đến 13, các nước Hồi giáo nói tiếng Á rập là nơi dẫn đầu sự phát triển của nền văn minh nhân loại. Họ thừa hưởng kiến thức khoa học và triết học thời Thượng cổ Hy lạp, sáng tạo thêm, đưa loài người tới các biên cương mới của sự hiểu biết. Họ học chữ số của người Ấn Độ, học cách dùng la bàn của người Trung Hoa để truyền sang Âu châu. Họ khai thác toán học và

chính của đảng Cộng Sản lật đổ chính quyền quân nhân, năm sau Nga xô đưa quân sang bảo vệ chính quyền cộng sản trong cuộc nội chiến. Nhiều nhóm kháng chiến chống cộng được Mỹ và Pakistan hỗ trợ. Xe tăng và trọng pháo không thích hợp với những vùng núi cao, thung lũng sâu, quân đội Nga bị đủ thứ bệnh truyền nhiễm. Trong khi đó dân quân có thể uống nước suối và họ biết chỗ nào có suối, nơi nào có hang trú ẩn. Năm 1989 quân Nga rút lui sau khi thiệt hại 10,000 binh sĩ, nhưng các bộ lạc tiếp tục đánh nhau, nội chiến tiếp tục. Năm 1992 chính phủ cộng sản cuối cùng từ chức. Sau cùng, năm 1996 nhóm Taliban, nghĩa là các "Sinh viên thần học" mới được tình báo Pakistan yểm trợ lập nên từ hai năm trước, chiếm được thủ đô Kabul, lập một chính quyền đặt trên quan niệm Hồi giáo cực đoan mà các chính quyền Hồi giáo khác cũng sợ lan truyền sang xứ họ, kể cả chính quyền Iraq. Riêng xứ Iran thì thù nghịch với Taliban vì họ thuộc hai giáo phái khác nhau. Hiện nay chỉ còn nhóm Liên minh Miền Bắc chiếm giữ 5% lãnh thổ có lực lượng chống chính phủ Taliban. Nhóm này được Iran, Nga, và vài nước Hồi giáo trước đây thuộc Liên bang Xô viết giúp đỡ. Ấn Độ cũng giúp nhóm này, vì Pakitan giúp nhóm Taliban.

Nhưng với địa hình xứ Afghanistan và tinh thần cuồng tín của các "sinh viên thần học" Taliban thì cuộc nội chiến sẽ còn kéo dài, có thể dài hàng chục năm nữa. Không có gì bảo đảm một chính phủ mới ở Kabul sẽ thống nhất được các bộ lạc khác rồi trở thành thân Mỹ, và chắc chắn đó phải là một chính phủ đề cao Hồi giáo để được các nước Hồi giáo khác công nhận. Cựu quốc vương, hoặc cựu Tổng thống Burhanuddin Rabbani nhậm chức năm 1992 hiện nay vẫn được nhiều nước công nhận, có thể trở về lãnh đạo.

Một điều chính phủ Mỹ cần rút kinh nghiệm sau vụ can dự vào Afghanistan từ 20 năm trước, là nước Mỹ phải có một chính sách lâu dài, ở Afghanistan hay ở bất cứ nơi nào trên thế giới. Nếu quân đội Mỹ đến, rồi đi, tùy theo nhu cầu nhất thời của chính trị nước Mỹ, để lại một xứ Afghanistan rối loạn và nghèo đói, thì không bao lâu quân Mỹ sẽ phải trở lại!

vật lý học Hy Lạp để xây dựng các môn Đại số học, Lượng giác học và Thiên văn.

Quân đội Hồi giáo đã chinh phục từ Tây Ban Nha sang lục địa Ấn Độ, ảnh hưởng tới tận Mã Lai, Indonesia và nước Chiêm Thành ở phía nam nước ta. Tại Âu châu, đế quốc Ottoman đã làm chủ miền đất nay gọi là Balkan mà đến nay xứ Bosnia đa số vẫn theo đạo Hồi. Nếu đạo quân Hồi giáo không bị ngăn lại ở Poitier, Pháp, và Wien, Áo quốc, thì ngày nay có thể đa số dân Âu châu cũng theo đạo Hồi. Người Mông Cổ đã từng khuất phục được bao nhiêu giống dân, từ Á sang Âu, nhưng ngày nay không để lại gì nữa. Còn những người nói tiếng Á rập sau khi chinh phục đất đai đã gieo mầm cho Hồi giáo, mà ngày nay từ vùng sa mạc Trung Đông và Trung Á sang đến những làng xóm ở Châu Đốc Việt Nam hay Indonesia, cuốn kinh Kuran viết bằng tiếng Á rập vẫn được tôn thờ.

Người Hồi giáo, nhất là những dân tộc cùng nói tiếng Á Rập, cho đến nay vẫn hãnh diện về lịch sử oai hùng và truyền thống văn minh của họ. Tại vùng Palestine bây giờ, vào thế kỷ 12 cũng có những bạo chúa theo Hồi giáo tàn sát người ngoại đạo. Nhưng khi cầm quyền ở nhiều nơi khác họ cũng biểu lộ đức bao dung. Tại các xứ như Tây Ban Nha và vùng Balkan, dưới các chính quyền Hồi giáo, các tín đồ đạo khác như Thiên chúa giáo, Do Thái giáo được tự do sinh hoạt trong một một tinh thần tương dung mà sau này các vua chúa ở Âu châu đã bỏ mất. Chính tinh thần tương dung và tự do tín ngưỡng, tự do tư tưởng đó đã khích lệ sự phát triển triết học, khoa học và kỹ thuật.

Từ thời các cuộc viễn chinh của "thập tự quân" để giải phóng thánh địa Jerusalem, Âu châu và thế giới Hồi giáo vẫn nuôi dưỡng những hận thù ngấm ngầm. Và sau khi đế quốc Ottoman sụp đổ, các dân tộc theo Hồi giáo đã bị các nước Âu châu xâm chiếm, phải sống dưới những chế độ thuộc địa hoặc bảo hộ nhục nhã, cho đến giữa thế kỷ trước. Nhưng từ 50 năm qua, biến cố người Palestine phải chạy trốn khỏi quê hương, cho đến nay vẫn chưa được lập quốc, trở thành một đề tài xung đột thường xuyên giữa các nước Hồi giáo và các nước Tây phương ủng hộ Israel, đặc biệt là nước Mỹ.

Từ khi Samuel Huntington đưa ra tựa sách "Cuộc xung đột giữa các nền văn minh" (The clash of Civilisations) nhiều người thấy tương lai nhân loại u ám vì lo cuộc xung đột giữa hai thế giới, Tây phương và Hồi giáo, có thể bùng nổ trở lại. Nhiều người có thể hiểu lầm rằng vụ khủng bố ở New York vừa qua cũng là một biểu hiện của cuộc xung đột giữa hai khối văn minh.

Nhưng không một tôn giáo nào chấp nhận việc khủng bố, giết chóc các thường dân vô tội. Như ông Khaled Abou El Fadl, một giáo sư Đại học UCLA, mới viết trên báo *Los Angeles Times*, Luật Hồi giáo cổ điển coi khủng bố là một hành động ươn hèn và một tội trọng đáng trừng phạt bằng cái chết. Vậy thì tại sao có những tay khủng bố nhân danh Hồi giáo sẵn sàng "tử vì đạo" để đi giết người một cách tàn bạo ở New York như vậy? Theo ông El Fadl, chính giới trí thức ở các nước Hồi giáo đã tạo ra thái độ đó, khi họ hướng mọi nỗi uất hận của họ vào các nước Tây phương: "Họ dùng thái độ chống Tây phương để giải tỏa tình trạng bất lực, phẫn uất và lòng kiêu ngạo bị xúc phạm của họ." Cũng như họ giải tỏa bằng sự đàn áp phụ nữ ở bên trong các xã hội Hồi giáo. Các cơ quan truyền thông ở các nước Hồi giáo biện minh cho các vụ khủng bố. Những người yếu thế phải khủng bố vì "không có cách nào khác" để chống những thế lực hùng mạnh như Israel và nước Mỹ. Nhưng cơ bản của lòng thù hận Tây phương cũng bắt nguồn từ xung đột bên trong nhiều nước Hồi giáo và Á rập. Lớp thanh niên du học ở Âu châu và Mỹ trở về nước bất mãn trước các chính phủ độc tài, không những tham nhũng và bóc lột dân mà còn ngăn trở làn sóng canh đòi tân xứ sở.

Các nước ở Trung Đông chứa sẵn đầy xung đột chỉ chờ bùng nổ, đó là một đầu mối lớn gây nên phong trào khủng bố. Giới trí thức các nước này nhìn thấy các chính phủ của họ do Tây phương bảo trợ và mua chuộc, duy trì chế độ độc tài lạc hậu, sống xa xỉ bằng nguồn lợi dầu lửa của quốc dân mà họ chia cho các nước Tây phương khai thác. Các chính quyền này đàn áp đối lập, ngăn cản sự phát triển quốc gia về kinh tế cũng như không cho tinh thần dân chủ tự do được nẩy nở. Nỗi bất mãn vì chế độ độc tài bị đè nén, biến thành các hành động chống Israel và nước Mỹ.

Hành động khủng bố vừa qua có thể đào sâu thêm hố ngăn cách giữa nước Mỹ và các dân tộc Hồi giáo khác.

Muốn ngăn chặn phong trào khủng bố toàn thế giới, chính phủ Mỹ phải nhìn xa hơn những biến cố nhất thời. Những cuộc hành quân để tiêu diệt các căn cứ quân khủng bố, hay cắt đứt mạng lưới

tiền bạc tài trợ họ, không đủ. Muốn giải quyết tận gốc rễ tai họa khủng bố, mà Ngoại trưởng Israel Shimon Peres gọi là một bệnh ung thư mới của nhân loại, cả loài người cần hợp tác với nhau trong tinh thần của các tín ngưỡng đã xây dựng nên các nền văn minh chung. Biết có những mầm mống xung đột, bây giờ phải đặt nền tảng cho sự hợp tác giữa các nền văn minh và truyền bá các định chế dân chủ, tự do. Như Tổng thống Mỹ Abraham Lincoln nói sau khi đã thắng trong trận nội chiến Nam Bắc ở nước Mỹ: "Đừng quên, họ (quân đội miền Nam) cũng cầu nguyện cùng một Thượng đế (như chúng ta)."

Tây phương, Do Thái giáo và Hồi giáo cùng chia sẻ niềm tin vào Thánh kinh Cựu ước, mà tôn giáo nào cũng chứa sẵn các hạt giống từ bi. Nếu 14 thế kỷ qua, các hạt giống từ bi không phát triển được để các tín đồ yêu thương nhau thì lỗi không phải ở các tôn giáo. Con người dù có thiện chí cách mấy mà chưa tìm ra những định chế hóa giải các mâu thuẫn thì cũng chưa thể hiện được tình thương. Văn minh của nhân loại ngày nay không hoàn toàn dựa trên các tín ngưỡng cổ truyền, mà còn bao gồm các quan niệm và định chế mới, để bảo vệ quyền tự do và giá trị của con người, những định chế thuần lý hơn và dựa trên pháp luật chứ không chỉ căn cứ vào tình cảm. Trong các nước dân chủ tự do, các tôn giáo sống hòa hảo với nhau hơn. Giữa các nước dân chủ tự do, chiến tranh khó xảy ra hơn. Đó là vì các định chế mới để hóa giải những mâu thuẫn giữa người với người. Mỹ và các nước Tây phương phải hỗ trợ thành phần tiến bộ trong các dân tộc Hồi giáo, phát triển các định chế dân chủ, tự do. Chế độ Dân chủ là con đường duy nhất, tạo nên một khung cảnh pháp lý duy nhất để giải quyết các xung đột, mâu thuẫn trong mỗi xã hội cũng như giữa các quốc gia trong nhân loại. Nước Mỹ không thể chỉ nhìn vào những mối lợi nhất thời, như chia nhau khai thác dầu lửa cùng với những chính quyền độc tài đối với dân và dễ bảo đối với chính phủ Mỹ.

Hòa giải trong nước Mỹ

Khoảng 20 triệu người Á Rập và Hồi giáo ở Mỹ hiện cũng là nạn nhân của các vụ khủng bố nhắm vào người Mỹ và nước Mỹ. Ngay năm 1979 khi nhân viên tòa Đại sứ Mỹ ở Teheran bị bắt làm con tin, nhiều người Hồi giáo ở ngoài đường phố nước Mỹ bị những kẻ vô danh đuổi chạy. Năm 1995 sau vụ đặt bon phá hoại ở Oklahoma City nhiều người Hồi giáo cũng bị gọi điện thoại hăm dọa vì nghi ngờ thủ phạm cùng một tôn giáo với họ. Ngày Thứ Ba 11 tháng 9, một ngôi trường Hồi giáo ở Miwaulkee phải cho 372 học sinh ra về, sau khi có những cú điện thoại hăm dọa, hỏi "Tại sao bọn Á Rập chúng bay lại làm như vậy?" Nhiều phụ nữ, cả các nữ sinh Hồi giáo ở Mỹ không dám ra đường vì họ trùm khăn kín đầu theo phong tục và tín ngưỡng của họ. Cả những người Ấn Độ theo đạo Sikh không liên can gì tới Hồi giáo nhưng hay quấn khăn xếp và mang dao, cũng bị vạ lây. Pháp sư Do Thái giáo John Rosove ở Los Angeles phải nói, "cộng đồng Hồi giáo ở nước Mỹ cảm thấy bị kì thị, như vậy là không công bằng." Người Mỹ gốc Á Rập và Hồi giáo cũng phẫn nộ trước cuộc khủng bố dã man như các người Mỹ khác. Một lãnh tụ Hồi giáo ở miền Nam California lên án vụ không tặc khủng bố ở New York, nói, "Đó là hành động của Quỷ Satan!"

Nhưng nước Mỹ là một quốc gia của các di dân, lấy tinh thần tương dung giữa các chủng tộc và ngôn ngữ làm căn bản. Tổng thống Bush cũng như đa số dân Mỹ đã kêu gọi tình thông cảm. Cựu võ sĩ Muhamad Ali tham dự đêm ca nhạc gây quỹ cứu trợ, nhân danh một người Mỹ Hồi giáo, yêu cầu mọi người hiểu tôn giáo của ông là một đạo lý hòa bình. Cảnh sát đã tới bảo vệ các cơ sở Hồi giáo tại Los Angeles và Garden Grove ở California cũng như các thành phố khác. Trong một xứ dân chủ, tự do, cuối cùng cái thiện được khuyến khích để ngăn bớt không cho cái ác hiện ra. Chỉ trong khung cảnh sống tự do, dân chủ, loài người mới có thể sống theo đúng các tiêu chuẩn gọi là văn minh. Chúng ta sống trong một thế giới không hoàn hảo, với những con người không hoàn hảo. Chúng ta có thể tin rằng loài người bổn tánh thiện, nhưng trong mỗi người đều chứa sẵn mầm ác, dù nhiều ít khác nhau tùy theo hoàn cảnh. Trước một tai họa thảm khốc và phi lý như vụ khủng bố vừa qua, chúng ta càng cảm thấy tính bất toàn của thân phận con người. Và nhân đó thấy cần thiết phải đặt niềm tin vào thể chế dân chủ, tự do. Vì đó là những điều kiện bảo đảm cho lối sống văn minh, sống xứng đáng làm người. Tổng thống Mỹ cũng diễn tả niềm tin đó khi ông nói cuộc tấn công của quân khủng bố "có thể làm rung chuyển nền tảng những ngôi nhà cao nhất, nhưng không thể lay chuyển nền tảng của nước Mỹ."./.

ĐÔNG NAM Á CŨNG CHỊU ẢNH HƯỞNG CỦA VỤ KHỦNG BỐ 11 THÁNG CHÍN 2001

V.B.

Cuộc chiến chống khủng bố của chính phủ Mỹ sẽ ảnh hưởng đến các nước Đông Nam Á (ASEAN) cũng như các vùng khác trên thế giới, vì nhiều nước như Mã Lai, Indonesia đại đa số là dân Hồi giáo, với các cộng đồng Hồi giáo khác ở rải rác các xứ Phi Luật Tân, Thái Lan, Singapore và Việt Nam. Cơn thoái trào kinh tế ở Mỹ còn ảnh hưởng nặng nề hơn trên những nước trong vùng vì hàng xuất cảng sang Mỹ sẽ bị ứ đọng. Ngay Việt Nam số xuất cảng sang Mỹ không đáng kể cũng bị ảnh hưởng rồi. Một ẩn số trong bài toán hiện nay là Trung Quốc sẽ đóng vai trò nào khi Hoa Kỳ bận tâm lo chống khủng bố từ các nhóm Hồi giáo cực đoan.

Có bằng cớ cho thấy các thủ phạm trong vụ khủng bố vừa qua có quan hệ ở các xứ Đông Nam Á. Nước Phi Luật Tân cũng đang phải đối phó với cuộc nổi dậy của nhiều nhóm Hồi giáo, mà nhiều người cho là được Osama bin Laden hỗ trợ tài chánh. Lực lượng MILF có 11 ngàn quân đòi ly khai lập một quốc gia Hồi giáo trong đảo Mindanao. Lực lượng Abu Sayyaf đã bắt cóc nhiều con tin ngoại quốc trong đó có người Mỹ. Trong số triệu dân Phi đa số theo Thiên chúa giáo có 5 triệu người Hồi giáo. Chính phủ Phi Luật Tân đã cho cơ quan FBI của Mỹ biết trong số 19 hung thủ không tặc khủng bố có bốn người đã đến Phi Luật Tân gần đây. Tên tuổi của Ahmed Phayez, Saeed Alghamdi, Ahmed Alghamdi và Abdulaziz al-Omari hiện lên trong máy vi tính của cơ quan di trú Phi khi được cơ quan điều tra Mỹ cung cấp. Những người này đã tới Phi Luật Tân với tính cách du khách ngắn hạn không cần chiếu khán. Chính phủ Phi đã theo dõi 340 sinh viên gốc Á rập và vùng Trung Đông đang theo học ở Phi, trong đó có 12 người theo học trường huấn luyện hàng không ở Manilla. Một thủ phạm đã bị kết án trong vụ đặt bom ở World Trade Center năm 1993, Ramzi Yuosef đã chạy sang Phi Luật Tân sau khi trốn khỏi Mỹ về Pakistan. Anh ta mang quốc tịch Pakistan nhưng bị nghi là mạo danh một người Pakistan đã chết. Ở Phi Luật Tân, Yousef đã nằm trong âm mưu ám sát cựu Tổng thống Clinton cũng như đức Giáo Hoàng Gioan Phao Lô. Anh ta bị lộ khi cảnh sát khám phá ra một âm mưu làm nổ 11 chiếc máy bay Mỹ ở Phi, năm 1995, vì căn phòng anh ta ở bị cháy.

Trong tháng Tám, sau khi nhậm chức tổng thống Indonesia, bà Megawati Sukarnoputri tới thăm Mã Lai đã nêu lên vấn đề cộng tác giữa hai nước Hồi giáo này để chống nạn khủng bố quốc tế. Indonesia có 210 triệu dân, đa số là Hồi giáo, là nước đông dân Hồi giáo nhất thế giới. Trong khi Tổng thống Megawati sang thăm Washington thì Phó Tổng thống Indonesia, một lãnh tụ Hồi giáo đã cảnh cáo Mỹ không được biến cuộc chiến chống khủng bố thành chiến tranh chống Hồi giáo. Ông Lý Quang Diệu, cựu thủ tướng Singapore với một thiểu số Hồi giáo trong số ba triệu dân cũng đã cảnh cáo các nước ASEAN về mối nguy của các tổ chức Hồi giáo cực đoan.

Nhiều người được FBI ghi danh trong nhóm không tặc khủng bố cũng đã đến Mã Lai gần đây. Năm ngoái, Cơ quan tình báo chính phủ Mã Lai đã cung cấp cho Mỹ cuốn băng video lén thâu hình một cuộc gặp gỡ của Khalid al-Midhar, một tình nghi phạm vụ không tặc vừa qua và bị nghi ngờ dính líu đến vụ hai người lái chiếc thuyền chứa chất nổ đâm vào chiến hạm Cole của Mỹ ở hải cảng Aden xứ Yemen năm ngoái. Al-Midhar đã tới Cuala Lumpur vào tháng Giêng năm 2000. Trước đó, năm 1995 cơ quan an ninh Mã Lai đã giúp bắt một nghi phạm khủng bố, Wali Khan Amin Shah, trao cho chính phủ Mỹ. Vụ bắt giữ này phá vỡ âm mưu làm nổ một chiếc máy bay Mỹ trên đường qua Thái Bình Dương. Lực lượng chính trị mạnh nhất đang đối lập với Thủ tướng Mahathir Mohamad hiện nay là Đảng Hồi giáo Mã Lai, đang cố thắng thế trong cuộc bầu cử tới. Chính phủ Mã Lai cũng tăng cường bảo vệ an ninh tòa Đại sứ Mỹ sau vụ khủng bố vừa qua và ra lệnh Ngân hàng Trung ương theo dõi các vụ chuyển tiền khả nghi trong hệ thống ngân hàng. Người ta nghi ngờ tổ chức Al Qeada của ông bin Laden dùng các ngân hàng ở Mã Lai để chuyển tiền cho các nhóm khủng bố. Ông Jamal Ahmed al- Fadla, một phụ tá tài chánh của bin Laden ở Sudan đã khai với chính phủ Mỹ rằng ông có mở

trương mục ngân hàng cho tổ chức trên tại Mã Lai và Hồng Công, cũng như tại London và Dubai.

Các nước Đông Nam Á sẽ không lo bị các tổ chức Hồi giáo cực đoan gây rối loạn, nhưng họ đang chịu ảnh hưởng của kinh tế trì trệ ở Mỹ, và cuộc thoái trào do vụ khủng bố ở New York gây ra sẽ còn tai hại hơn nữa. Nhiều nước như Mã Lai, Singapore chuyên bán hàng cho kỹ nghệ điện tử và tin học đang rơi vào vòng suy thoái vì hàng xuất cảng sang Mỹ bị giảm. Trong tháng Tám, Singapore giảm mất 30% hàng xuất cảng. Một phần tư kinh tế hai nước trên tùy thuộc hàng bán cho Mỹ. Kỹ nghệ du lịch ở Thái Lan sẽ bị ảnh hưởng nặng nề sau vụ khủng bố vừa qua.

Nhưng một hậu quả khó đo lường nhất cho các nước ASEAN là phản ứng của Trung Quốc trong thời gian bất trắc này. Một mối lo của các nước Đông Nam Á là Hoa Kỳ sẽ bận tâm đối với chiến dịch chống khủng bố trong nước và sẽ chú ý đến vùng Trung Đông nhiều hơn, không quan tâm đến an ninh khu vực ở các vùng như Đông Nam Á, một khoảng trống sẽ được Trung Quốc chú ý. Trước đây mỗi lần có khoảng trống ở Đông Nam Á vì các thay đổi trên thế giới, Bắc Kinh đã tạo thêm áp lực trong vùng. Trung Quốc đã lấn chiếm vùng quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa của Việt Nam sau khi Mỹ rút khỏi Phi Luật Tân. Phát ngôn viên bộ Ngoại giao Trung Quốc đã tuyên bố ủng hộ Mỹ trong việc chống khủng bố với điều kiện Mỹ phải thông cảm với việc Trung Quốc cũng phải đàn áp các người Hồi giáo đòi tự trị ở tỉnh Tân Cương. Không biết họ còn đòi thông cảm với hành động nào khác hay không.

Ngay sau khi hai tòa nhà World Trade Center ở New York sụp đổ, đệ thất hạm đội của Mỹ đang ở biển Nhật Bản được đặt trong tình trạng báo động. Các tầu chở hàng qua eo biển Malacca giữa Indonesia và Singapore được tăng cường an ninh. Eo biển này là cửa ngõ của đường giao thông đưa hàng xuất cảng của vùng Đông Á sang Âu châu, và đưa dầu lửa từ Trung Đông về Nhật Bản. Và các con mắt của thế giới lại nhìn vào cuộc tranh chấp các hòn đảo ở Trường Sa một cách lo ngại. Bất cứ lúc nào vùng biển này trở thành bãi chiến trường thì kinh tế Á châu và thế giới sẽ bị ảnh hưởng. Vai trò của Trung Quốc đang được tăng cường sau vụ khủng bố vừa qua, và các nước Đông Nam Á có lý do để lo ngại thêm./.

HẬU QUẢ KINH TẾ VÀ CHÍNH TRỊ

của vụ khủng bố ngày 11/9 tại Trung Tâm Thương Mại Thế Giới (Word Trade Center) và Ngũ Giác Đài

NGUYỄN MẠNH HÙNG

Sau vụ khủng bố ngày 11/9 vào trung tâm tài chính và quân sự của Mỹ ở Nữu Ước và Hoa Thịnh Đốn, người ta lo ngại về hậu quả kinh tế của nó. Nếu nền kinh tế Mỹ đi vào suy trầm vì vụ khủng bố vừa qua, nó sẽ tạo ảnh hưởng nặng nề đến kinh tế Nhật, Đại Hàn, và Á Châu, đồng thời gây ảnh hưởng dây chuyền tai hại cho kinh tế toàn cầu.

Ảnh hưởng tức thời thì đã rõ rệt. Ảnh hưởng trong trường kỳ thì khó đoán vì nó phụ thuộc vào cả những yếu tố cụ thể (chính sách lãi suất của Federal Reserve Board, các biện pháp của chính phủ Mỹ giúp đỡ các kỹ nghệ bị thiệt hại và khuyến khích đầu tư và tiêu thụ, các biện pháp ổn định thị trường tài chánh của các ngân hàng trung ương thuộc nhóm bảy quốc gia giàu nhất) lẫn những yếu tố vô hình (lòng tin của giới tiêu thụ, phản ứng của dân Mỹ đối với thách thức của bọn khủng bố).

Ảnh hưởng tức thời

Trước hết là tổn thất nhân mạng và chấn động tâm lý. Thống kê sơ khởi cho thấy số người bị chết và mất tích ở Nữu Ước và Hoa Thịnh Đốn lên tới hơn 5,000 người, lớn gấp đôi số tổn thất nhân mạng của Mỹ trong vụ oanh kích Trân Châu Cảng năm 1941.

Về phương diện kinh tế, ảnh hưởng tức thời của biến cố ngày 11/9 là nó đang gây ra những tổn thất lớn lao cho các hãng máy bay, kỹ nghệ khách sạn và du lịch, các hãng bảo hiểm, và cho các trung tâm tài chính và các cơ sở thương mại bị đóng cửa trong mấy ngày liền. Thêm vào đó phải kể đến tổn thất do việc thị trường chứng khoán Nữu Ước phải đóng cửa trong bốn ngày liền, đồng Mỹ kim mất giá, trị giá chứng khoán của Mỹ xuống và người ta sợ còn xuống nữa. Ở Á châu, chỉ số trị giá chứng khoán trên thị trường của Nhật cũng xuống trong hai ngày liền, lên lại ngày thứ Năm, rồi đến thứ Sáu lại xuống. Thị trường chứng khoán Hàn quốc, Hương Cảng, và Tân Gia Ba cũng bị ảnh hưởng tiêu cực. Thái Lan và Mã Lai Á tạm đóng cửa thị trường chứng khoán. Chỉ số trung bình trị giá chứng khoán trên thị trường chứng khoán Âu Châu hôm đầu bị xuống, hôm sau ổn định, đến cuối tuần lại xuống. Sáng thứ Hai, 17/9, khi thị trường chứng khoán Nữu Ước mở cửa trở lại thì Federal Reserve Board đã giảm lãi suất ngắn hạn từ 3.5% xuống 3% tiếp theo là quyết định giảm lãi suất của các ngân hàng trung ương ở Âu châu và Gia Nã Đại. Biện pháp này cộng thêm với cam kết của các công ty tài chính lớn sẵn sàng mua lại những cổ phần do họ phát hành có thể đã khiến tránh được cảnh bán đổ bán tháo chứng khoán (panic selling) như người ta lo sợ. Nhưng một mặt khác, trị giá cổ phần của các công ty hàng không và bảo hiểm đã xuống một cách thê thảm. Chỉ số trung bình các cổ phần kỹ nghệ Dow Jones trên thị trường chứng khoán xuống 684 điểm, một mức độ thấp nhất kể từ năm 1998. Dù sao sự mất mát này chỉ là 7 phần trăm chứ không phải 10 phần trăm như người ta dự đoán, và còn thua xa con số 22 phần trăm khi có cuộc khủng hoảng thị trường chứng khoán năm 1987. Nhiều phân tích gia cho rằng riêng sự kiện thị trường chứng khoán Nữu Ước mở cửa lại một cách nhanh chóng và hoạt động bình thường trước chấn động tâm lý và thiệt hại vật chất gây ra bởi vụ khủng bố vào Trung Tâm Thương Mại Thế Giới đã là một thắng lợi của nền kinh tế Mỹ. Điều này cho phép người ta hy vọng rằng, mặc dầu thị trường chứng khoán Mỹ sẽ đi vào một giai đoạn bất ổn trong thời gian tới nhưng ảnh hưởng của vụ khủng bố ngày 11/9 có thể chỉ có tác dụng ngắn hạn, phản ứng tiêu cực của thị trường do sự hốt hoảng ban đầu không trầm trọng và có thể được ổn định bằng các biện pháp kinh tế, tài chính.

Ảnh hưởng dài hạn và trung hạn

Về ảnh hưởng dài hạn của nó thì các kinh tế

gia và các nhà phân tích tài chính không đồng ý với nhau. Điều này dễ hiểu. Người ta thường nói cứ hai kinh tế gia là có ba ý kiến khác nhau. Về biến cố này có hai tiên đoán trái ngược về hậu quả của nó. Người bi quan, như kinh tế trưởng của hãng Wells Fargo cho rằng dù khả năng sản xuất của kinh tế Mỹ không bị tổn hại thì lòng tin của giới tiêu thụ cũng đã bị tổn hại. Nó có thể đưa đến tình trạng bán đổ bán tháo chứng khoán (panic selling) khiến nền kinh tế Mỹ bị suy trầm. Ngược lại, kinh tế trưởng của Bank of America cho rằng ảnh hưởng tiêu cực của biến cố kể trên, nếu có, thì cũng không lớn, vì chính quyền Mỹ có thể giảm lãi suất, thi hành các biện pháp khuyến khích tiêu thụ và đầu tư.

Về trung hạn, hầu hết các phân tích gia đều đồng ý rằng biến cố ngày 11/9 sẽ làm trì hoãn sự phục hồi của nền kinh tế Mỹ. Người ta dự đoán là trong hai tam cá nguyệt còn lại của năm nay nền kinh tế Mỹ sẽ tiếp tục tình trạng trì trệ của những tam cá nguyệt trước, chứ không tăng trưởng nhanh chóng như dự đoán trước kia để có thể làm kinh tế Mỹ phục hồi và mạnh lên. Một số người cho rằng kinh tế Mỹ sẽ đi vào một giai đoạn suy thoái, nhưng là một thứ suy thoái nhẹ (mild recession).

Ảnh hưởng đối với chính sách ngoại giao của Mỹ

Biến cố ngày 11/9 không tạo ra thay đổi căn bản trong chính sách ngoại giao và quốc phòng của Mỹ, nhưng sẽ có sự điều chỉnh và sắp xếp lại các thứ tự ưu tiên cũng như cách thức thực hiện đường lối ngoại giao ấy. Ngay từ nhiệm kỳ đầu của Tổng Thống Bill Clinton, tám năm trước đây, những người làm chính sách của Mỹ đã nêu vấn đề khủng bố quốc tế (international terrorism) như là một trong nhưng mối de dọa cho nền an ninh quốc tế trong giai đoạn hậu chiến tranh lạnh. Gần đây chính quyền George W. Bush chú trọng đến kế hoạch thiết lập hệ thống hỏa tiễn phòng thủ để chống lại mối de dọa của các quốc gia gây rối (rogue countries). Như vậy người ta đã tìm cách đối phó với mối nguy của các hành động khủng bố cá nhân ở mức độ thấp như đặt chất nổ, ném bom vào chỗ đông người, hoặc hành động khủng bố ở cỡ cao như bắn hỏa tiễn gắn đầu đạn có khả năng giết người hàng loạt (weapons of mass destruction) vào các cơ sở của Mỹ hay vào lãnh thổ Mỹ, mà không tính đến chuyện đối phó với hành động khủng bố được tổ chức tinh vi, có phương pháp nhưng chỉ sử dụng những vũ khí thô sơ. Biến cố ngày 11/9 khiến các chiến lược gia Mỹ phải quan niệm lại vấn đề. Các nhà lãnh đạo Mỹ không coi vụ 11/9 như một hành động khủng bố thông thường mà là một "hành động chiến tranh chống lại nền văn minh" nhân loại. Quan niệm mới này đưa đến những thay đổi trong chính sách của Mỹ đối với khủng bố quốc tế.

Vì quan niệm vụ khủng bố ngày 11/9 là "hành động chiến tranh chống nền văn minh" nhân loại, nên Mỹ không muốn và không thể hành động đơn phương như trước mà muốn tạo một thế liên minh toàn cầu chống khủng bố. Trong nội bộ Mỹ, người ta đã đạt được sự đồng thuận lưỡng đảng chặt chẽ về mối đe dọa của khủng bố và nhu cầu phải cho hành pháp nhiều phương tiện và quyền hạn rộng rãi để đối phó với nạn khủng bố. Điển hình là quốc hội Mỹ đã thông qua một quyết nghị lưỡng viện cho phép tổng thống Mỹ sử dụng "mọi biện pháp cần thiết và thích nghi" để đối phó với những người, những tổ chức và những quốc gia liên hệ đến vụ khủng bố vừa qua. Đây là sự đồng thuận lưỡng đảng rộng lớn và chặt chẽ nhất về chính sách ngoại giao Mỹ kể từ khi đồng thuận về chính sách vây chặn (containment) bị tan rã sau chiến tranh Việt Nam. Trên bình diện quốc tế, khối Minh Ước Phòng Thủ Bắc Đại Tây Dương đã tuyên bố coi mọi tấn công vào Mỹ như là tấn công vào chính quốc gia họ, và họ sẽ cộng tác với Mỹ triệt hạ kẻ gây hấn. Đây cũng là lần đầu tiên trong lịch sử của liên minh quân sự này mà điều 5 về nghĩa vụ phòng thủ chung được áp dụng. Nga và Trung Quốc là hai đại cường đáng kể nhất và thường chống đối Mỹ cũng hứa hợp tác với Mỹ chống khủng bố. Ngay cả lãnh đạo các quốc gia bị Mỹ liệt vào danh sách các quốc gia bảo trợ khủng bố cũng lên tiếng chỉ trích vụ khủng bố ngày 11/9. Tổng Thống Cuba Fidel Castro tuyên bố sẵn sàng gửi người sang Mỹ làm công tác cứu trợ. Lãnh tụ Muammar Qaddafi của Libya công nhận rằng Mỹ có quyền trừng phạt bọn khủng bố. Bắc Hàn gọi vụ khủng bố ấy là một sự cố "đáng tiếc và đầy xúc động." Từ thủ đô Ba Tư, đô trưởng Tehran gửi thư chia buồn với đô trưởng Nữu Ước bày tỏ lòng "thù hận sâu xa" của dân Tehran đối với hành động "đáng ngại và vô nhân đạo" ấy. Quan trọng hơn, Mỹ cũng đã nhận được cam kết cộng tác của Hồi Quốc, một đồng minh quan trọng nhất của chế độ Taliban bên A Phú Hãn nơi đang dung dưỡng Osama bin Laden, người

mà Mỹ cho là một nghi can chính trong vụ khủng bố vừa qua. Mỹ đã thành công trong việc cô lập hóa nhóm khủng bố và các quốc gia dung dưỡng nhóm khủng bố. Chính sách Mỹ đối với khủng bố đã cứng rắn hơn. Không những họ sẽ truy tầm và tiêu diệt kẻ khủng bố, các tổ chức khủng bố, mà còn trừng phạt ngay cả những quốc gia hay chế độ tiếp tay, dung dưỡng, hay che chở cho nhóm khủng bố. Nhân dân Mỹ đòi hỏi hành động và chính quyền Mỹ đã cam kết.

Trong một thời gian ngắn sắp tới, người ta có thể trông đợi một loạt hành động trả đũa mà chính quyền Mỹ gọi là "hành động tự vệ" - quyết liệt, rộng lớn và liên tục hơn những lần trước đối với những cá nhân, những nhóm, và những chế độ đã dính líu xa gần đến biến cố ngày 11/9. Hành động này sẽ làm suy yếu và có thể dẫn đến sự sụp đổ của các tổ chức và các chế độ chủ trương khủng bố, bắt đầu với tổ chức el-Qaeda của Osama bin Laden và chế độ Taliban ở A Phú Hãn. Thứ Trưởng quốc phòng Mỹ Paul Wolfowitz nói đến việc "chấm dứt các quốc gia bảo trợ khủng bố."

Hậu quả chính trị và kinh tế

Hậu quả chính trị tùy thuộc rất nhiều vào cách thức và kết quả của hành động trả đũa của Mỹ. Nếu hành động trả đũa có kết quả và không bị coi là quá đáng thì chống đối chính trị, nhất là ở trong nước Mỹ, sẽ không lớn. Về phương diện kinh tế thì hành động quân sự của Mỹ và de dọa trả thù của phe khủng bố sẽ tạo ra một tình trạng bất ổn cố, gây ảnh hưởng tiêu cực đến lòng tin của quần chúng, làm họ dè dặt hơn trong cách đầu tư và tiêu thụ, và do đó cũng có ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Mỹ. Ảnh hưởng này càng lớn nếu kế hoạch trả đũa của Mỹ không đánh được một đòn chí tử làm suy yếu trầm trọng khả năng tiếp tục gây rối của những tổ chức khủng bố.

Trong trung hạn, tình trạng này làm tiêu tan hy vọng kinh tế Mỹ có thể phục hồi và tăng trưởng trong hai tam cá nguyệt cuối năm nay. Trong những tháng tới nền kinh tế Mỹ hoặc sẽ tiếp tục trì trệ hoặc bị suy thoái nhẹ. Mức độ nặng hay nhẹ của sự suy thoái này sẽ phụ thuộc vào khả năng và phản ứng của các tổ chức khủng bố đối với hành động trả đũa của Mỹ. Tuy nhiên, triển vọng kinh tế Mỹ bị suy thoái kéo theo khủng hoảng kinh tế thế giới không cao. Trước hết, nền kinh tế Mỹ có đặc điểm là nó rất năng động, nông dân Mỹ vẫn là những người sản xuất nông phẩm nhiều nhất và hữu hiệu nhất, các khoa học gia và thương gia Mỹ vẫn là những người có nhiều sáng kiến và phương tiện nhất. Thêm vào đó, bản chất của người Mỹ lại lạc quan. Đó là lý do tại sao

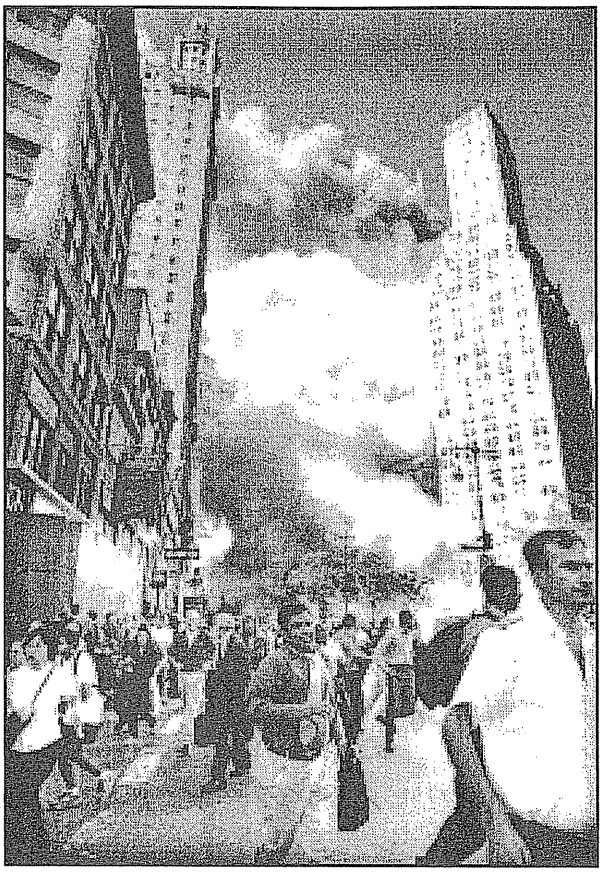

nền kinh tế Mỹ đã vượt được bao khó khăn suốt từ vụ khủng hoảng dầu hỏa năm 1973 qua khủng hoảng thị trường chứng khoán năm 1987 đến cuộc khủng hoảng tài chính thế giới năm 1998, rồi vẫn phục hồi và tăng trưởng trở lại. Hơn nữa, trong nền kinh tế toàn cầu hóa hiện nay, kinh tế của Mỹ là nền kinh tế đầu tầu. Nếu kinh tế Mỹ bị khủng hoảng thì kinh tế của tất cả các nước khác đều bị ảnh hưởng lây. Các quốc gia khác, nhất là các quốc gia lớn, đều thấy rằng quyền lợi của mình là giúp cho kinh tế Mỹ tránh không bị khủng hoảng. Đó là lý do tại sao, nhóm bảy quốc gia giàu nhất thế giới (Group 7) và các ngân hàng trung ương của họ đã và sẽ sẵn sàng can thiệp để tạo ổn cố tài chính và kinh tế thế giới. Dù Iraq có muốn dùng dầu thô làm khí giới đánh Mỹ cũng không có hiệu quả, vì lượng xuất cảng dầu của

Iraq vốn đã bị giới hạn bởi chế tài của Liên Hiệp Quốc, trong khi đó các quốc gia sản xuất dầu khác ở Trung Đông, Trung Á, và Mỹ châu La Tinh có thể tăng lượng sản xuất dầu của họ để giữ cho nền kinh tế Mỹ khỏi sụp đổ tạo ảnh hưởng bất lợi cho quyền lợi kinh tế và chính trị của chính họ.

Thế giới sẽ đi về đâu

Kể từ ngày lập quốc hơn 200 năm qua, nước Mỹ đã tham dự vào nhiều cuộc chiến tranh, kể cả hai cuộc chiến tranh thế giới, nhưng lãnh thổ Mỹ ở lục địa chưa bao giờ bị tấn công, người dân sống trên nước Mỹ luôn luôn cảm thấy an toàn và được hưởng một chế độ dân chủ và những tự do cá nhân cao nhất. Biến cố ngày 11/9 đã chấm dứt giai đoạn vàng son ấy. Sau chiến tranh lạnh, xung đột chủng tộc và quá khích tôn giáo trong khung cảnh toàn cầu hóa kinh tế, liên lập quốc tế, và được hỗ trợ bằng những tiến bộ kỹ thuật, nhất là kỹ thuật giao thông, truyền tin và quân sự, đã khiến cho bất cứ một quốc gia nào, một chế độ nào, một người dân ở bất cứ một nơi nào trên thế giới cũng có thể trở thành nạn nhân của khủng bố được tổ chức trên căn bản toàn cầu. Biến cố ngày 11/9 đưa thế giới vào một giai đoạn mới, đầy bất ổn và bất trắc nó phơi bày tính cách dễ tổn thương của những nền kinh tế hậu kỹ nghệ, nói riêng, và nền kinh tế toàn cầu hóa, nói chung, cũng như của những chế độ dân chủ trước đe dọa của khủng bố quốc tế. Ở Trung Đông và Nam Á, xung đột giữa các chế độ ôn hòa có khuynh hướng cải cách với phong trào tôn giáo quá khích cũng đi vào một giai đoạn mới. Giai đoạn này lâu hay chóng và có đem đến sự hủy diệt nhân loại hay không tùy thuộc vào sự khôn ngoan của các nhà lãnh đạo thế giới. Người ta nói đến một loại chiến tranh xám (gray war) để phân biệt với chiến tranh nóng (hot war) như đệ nhị thế chiến hay chiến tranh lạnh (cold war) trong giai đoạn 1947-1991. Loại chiến tranh mới này phức tạp hơn, khó đối phó hơn, tàn nhẫn vô nhân đạo hơn vì nó có thể giết trong chớp mắt hàng nghìn thường dân vô tội, bất kể quốc tịch, chủng tộc, giai cấp hay lập trường của họ. Chẳng phải chỉ là người dân của quốc gia địch, mà bất cứ ai chẳng may cũng có thể là nạn nhân của bọn khủng bố (nạn nhân của vụ khủng bố ở Trung Tâm Thương Mại Thế Giới gồm công dân của hơn 50 quốc gia khác nhau, trong đó có cả những nước Hồi giáo). Nếu người ta cho chiến tranh du kích là chiến tranh bất quy ước và khó đối phó thì khủng bố quốc tế là chiến tranh du kích ở mức cao độ, chiến trường không phải chỉ hạn chế trong một hay hai quốc gia mà trên toàn thế giới.

Cách đây tám năm, Samuel Huntington tiên đoán rằng chiến tranh trong tương lai sẽ không phải là chiến tranh giữa các quốc gia mà là chiến tranh giữa các nền văn minh và ông đã bị chỉ trích từ nhiều phía. Ngoại trưởng Mỹ Colin Powell cho rằng hành động khủng bố ngày 11/9 là một hành động chiến tranh "chống lại nền văn minh." Nền văn minh ở đây phải hiểu là nền văn minh tây phương mà một số giá trị phổ quát của nó được chấp nhận như giá trị của nền văn minh nhân loại. Tuy nhiên, một số giá trị khác của nó đã bị hoài nghi không những bởi người dân ở các lục địa khác mà bởi chính người dân của các quốc gia tây phương, được thể hiện qua là những phong trào và các cuộc biểu tình trước các hội nghị quốc tế của các quốc gia giàu có và của các định chế tài chính, thương mại quốc tế, như Ngân Hàng Thế Giới, Quỹ Tiền Tế Quốc Tế, và Tổ Chức Mậu Dịch Quốc Tế.

Trong cuộc chiến tranh chống khủng bố, chống lại những phần tử tin tưởng tuyệt đối vào những giá trị khác hẳn với giá trị nhân bản tây phương, việc trừng phạt và tiêu diệt những người chủ mưu biến cố ngày 11/9 chỉ là một bước đầu, rất nhỏ. Phó Tổng Thống Mỹ Dick Chenney nói đến một chiến dịch kéo dài nhiều năm. Ngoại trưởng Powell đi tìm một liên minh quốc tế rộng rãi để diệt khủng bố, bảo vệ văn minh nhân loại. Muốn thành công thì phải tạo một liên minh thế giới đủ rộng lớn để cô lập hóa bọn khủng bố. Liên minh này phải thực sự chia xẻ những giá trị chung của nền văn minh gọi là văn minh nhân loại chống lại giá trị quá khích của những người chủ trương khủng bố. Trong cuộc chiến tranh mới này, nước Mỹ không những chỉ cần các đồng minh quân sự và chính trị, mà phải tìm một đồng thuận văn hóa căn bản bằng cách hội nhập những giá trị của những nền văn minh khác vào với giá trị của nền văn minh tây phương biến nó thành một nền văn minh thật sự chung của nhân loại, đồng thời giúp giải quyết các xung đột chủng tộc địa phương, đáp ứng những quan tâm và đòi hỏi chính đáng của những phần tử đang cảm thấy bị áp bức bởi nền văn minh nhân loại ấy.

19/9/2001

các vùng đồi núi hiểm trở và sa mạc thuộc A Phú Hãn. Mỗi tuần ba lần vào ban đêm y phải cải trang và di chuyển để lẩn trốn từ căn cứ này sang căn cứ khác hầu tránh sự theo dõi của tình báo Hoa Kỳ. Ngoài ra y còn huy động được một màng lưới có khoảng 25,000 quân dân cuồng tín Hồi giáo thuộc nhiều nhóm khủng bố khác ở một số

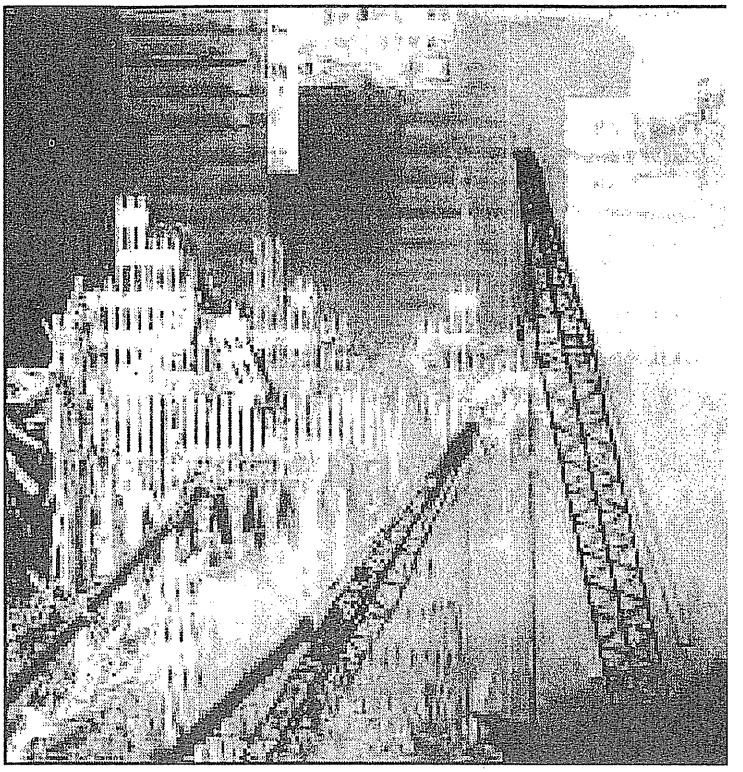

quốc gia trên thế giới. Những người này luôn sẵn sàng sống chết, ủng hộ và che giấu y khi đụng chuyện. Họ được huấn luyện kỹ càng để thi hành các điệp vụ khủng bố, xung kích cảm tử và tình báo khắp nơi trên thế giới. Họ được hướng dẫn cách sử dụng từ các loại vũ khí nhẹ như súng máy, chất nổ, lựu đạn, bom lửa, dao găm đến những loại hỏa tiễn chống chiến xa và trực thăng. Các quân dân "thánh chiến" điên cuồng này gồm cả trẻ em vị thành niên và phụ nữ.

Giới tình báo Hoa Kỳ cho biết, trùm lãnh tụ Bin Laden có rất nhiều đường dây móc nối về tài chánh để trang bị khoảng 15 trại huấn luyện quân khủng bố tại nhiều quốc gia vùng Trung Đông, Phi Châu, Pháp quốc và Phi Luật Tân. Ngoài ra đường dây liên hệ với tổ chức Al-Qaeda ở Bắc Mỹ nới rộng từ Canada đến Washington DC, New York, New Jersey, Massachusetts, Florida và California.

Trung ương điều hành của y được trang bị với

các dụng cụ t
vi vượt bực ci
rất tinh xảo,
luôn đi trước
báo quốc tế r

Đường lối
mỗi khác. Y-l

cũ để tấn côn
Đây là mục
các nước "kẻ
cách bất ngờ,

Hơn nữa,
các phong trà
nhân, y có đ
động khủng b
trú ẩn bí mật.
hầu như đã l
lương tri, chỉ l
chỉ định. Họ
một Sa Mạc

"Sa Mạc
lén lút, sợ hãi
pháp luật qu
không còn lâu
và hầm trú ẩn
của y và đồn

ối tân nhất và áp dụng kỹ thuật tinh
ỉa Hoa Kỳ. Cho nên, nước cờ của y
chu đáo, chính xác và quyết liệt. Y
các trùm thám tử và điệp viên tình
một bước.
hoạt động khủng bố của y mỗi nơi
chông lập lại chiêu bài và kế hoạch

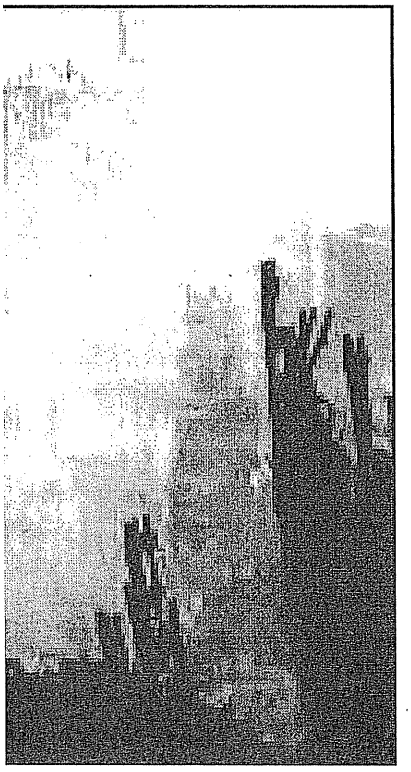

g lần thứ hai trên cùng một lãnh thổ.
đích đánh lạc hướng đề phòng của
thù" của y, hầu có thể tấn công một
khó chuẩn bị.
cuộc đời y hoạt động đắc lực trong
o kháng chiến, với kinh nghiệm cá
ủ khả năng để điều động các hoạt
ố khắp nơi trên thế giới, từ một hầm
Các bộ hạ và nhóm cuồng đồ của y
ị thay não đầu. Họ thuộc loài vô
iết thi hành nhiệm vụ theo kế hoạch
chỉ biết tuân phục và tôn vinh y như
Vương.
Vương" triệu phú này sống cuộc đời
nơi các hang động để lẩn trốn vòng
ốc tế. Nhưng đời của y có lẽ cũng
u dài và rất có thể những hang động
ở A Phú Hãn sẽ là mồ chôn tập thể
g bọn./.

ẢNH HƯỞNG KINH TẾ VÀ TÀI CHÁNH THẾ GIỚI DO CÁC CUỘC KHỦNG BỐ NGÀY 11-9-2001 Ở HOA KỲ

TS. PHẠM ĐỖ CHÍ
Giáo Sư Kinh Tế,
American University (Washington, D.C.)

Về hậu quả kinh tế:

Các cuộc tấn công khủng bố tuần trước tại Hoa Kỳ đã làm lu mờ những viễn tượng của nền kinh tế toàn cầu, nhất là bởi chúng có thể làm nao núng, dao động lòng tin tưởng của đại chúng tiêu thụ Hoa Kỳ, và sự việc này sẽ đưa tới một chu kỳ giảm phát toàn cầu nặng hơn:

* **Vụ tấn công Trung tâm Mậu dịch Thế giới xảy ra đúng vào lúc kinh tế Hoa Kỳ và thế giới đang đi xuống**, do ở sự suy sụp của công nghệ thông tin tại Mỹ, đồng thời cũng là lúc mà đà phát triển kinh tế kéo dài liên tục 10 năm qua của Hoa Kỳ dường như đang muốn chấm dứt. Nhật Bản thì đang trải qua một thời kỳ đình trệ dài hạn từ 1989 tới nay, và tăng trưởng kinh tế vùng xài tiền euro (Liên hiệp Âu châu) lại không mấy khả quan. Trong hoàn cảnh đó, thì viễn ảnh tăng trưởng kinh tế toàn cầu hiện nay lệ thuộc vào khả năng phát triển của nền kinh tế Hoa Kỳ, bởi dù sao thì kinh tế Hoa Kỳ cũng chiếm tới 30% sản lượng kinh tế toàn cầu. Điều này khiến cho những hậu quả của các vụ tấn công khủng bố lên nền kinh tế vĩ mô Hoa Kỳ trở thành vô cùng quan trọng.

* **Ảnh hưởng thứ hai của các vụ tấn công đối với tăng trưởng toàn cầu là tình trạng bất trắc:** liệu kinh tế các nước kỹ nghệ lớn sẽ tăng trưởng tới đâu, và liệu hậu quả những cuộc hành quân Hoa Kỳ đang diễn tiến (và sự trả đũa của đối phương) sẽ ra sao? Hậu quả nói sau này tất nhiên còn tùy thuộc vào phạm vi tấn công sắp tới của Hoa Kỳ: chúng có thể bao gồm các khu vực khác ngoài Áp-ga-ni-xtăng (chẳng hạn I-rắc), nếu như những cuộc điều tra về khủng bố hiện nay của Hoa Kỳ có thể tiết lộ các nước nào khác đã tham dự vào các cuộc tấn công vừa qua.

* Dù rằng giá dầu hỏa chưa tăng và OPEC (Tổ chức những quốc gia xuất cảng dầu hỏa) đã cam kết sẽ tiếp tế đầy đủ và nền kinh tế thế giới trì trệ sẽ làm giảm bớt nhu cầu thị trường về nhiên liệu, nhưng trong trung hạn có một yếu tố rủi ro khá lớn vượt ngoài dự kiến tài chính là **những cuộc hành quân kéo dài của Hoa Kỳ, cùng một sự "trả đũa từ phía các nước Á-rập," có thể làm giá dầu hỏa tăng lên nhiều.**

* **Xao động lòng tin và nền kinh tế Hoa Kỳ:** Mối quan tâm lớn nhất do vụ tấn công khủng bố gây ra là tình trạng xao động tâm lý của quần chúng tiêu thụ, và ảnh hưởng kinh tế vĩ mô của nó, bởi lẽ khu vực này [khu vực tiêu thụ] hiện nay chiếm hai-phần-ba GDP (Tổng Sản lượng Quốc nội) của Hoa Kỳ. Tỷ số thất nghiệp chắc chắn sẽ lên cao hơn 5% (tăng từ 4,9% hồi tháng 8 và 4,5% hồi tháng 7) - chỉ riêng kỹ nghệ dịch vụ hàng không mà thôi đã thông báo là sẽ sa thải trên 100.000 nhân viên.

Ảnh hưởng toàn cầu ra sao?

Trước khi xảy ra các vụ tấn công, Quỹ Tiền tệ Quốc tế tiên đoán rằng tăng suất kinh tế toàn cầu năm 2001 là từ 1,5% tới 2,0%. Nhưng theo hiện tình thì con số này sẽ rất có thể dưới 1%. Thế rồi khi dân chúng Hoa Kỳ giảm bớt chi tiêu, thì họ cũng bớt xài hàng nhập cảng. Dù rằng Hoa Kỳ đã giảm rất nhiều đầu tư vào những thị trường mới - nhất là tại Á châu - nhưng dân chúng Hoa Kỳ vẫn tiếp tục mua hàng nhập cảng trong suốt giai đoạn kinh tế suy thoái. Cho nên sự tiết giảm tiêu thụ của Hoa Kỳ trong thời gian sắp tới (cuối năm nay và đầu năm tới) do những biến cố mới đây sẽ ảnh hưởng tới giới xuất cảng thế giới. Nhiều hay ít còn tùy từng vùng:

* **Âu châu:** Vì các vụ tấn công mà năm nay

kinh tế khu vực thuộc liên hiệp Âu châu có thể sẽ chỉ tăng trưởng ít hơn vào khoảng 1,5%- 1,8%, và năm tới khoảng 2,0%- 2,5%. Yếu tố quan trọng ảnh hưởng sâu rộng tới viễn tượng phát triển của khu vực này là những hạn chế có tính cách định chế: chính sách ngăn ngừa tăng giá / lạm phát của Ngân hàng Trung ương Âu châu; các nước hội viên liên hiệp Âu châu không áp dụng được các chính sách tài chính chống chu kỳ vì đã cam kết là phải duy trì chặt chẽ các mức tối đa về ngân sách thiếu hụt cũng như trái khoán lưu hành, theo Công ước Ổn định và Tăng trưởng (Stability and Growth Pact) của khu vực.

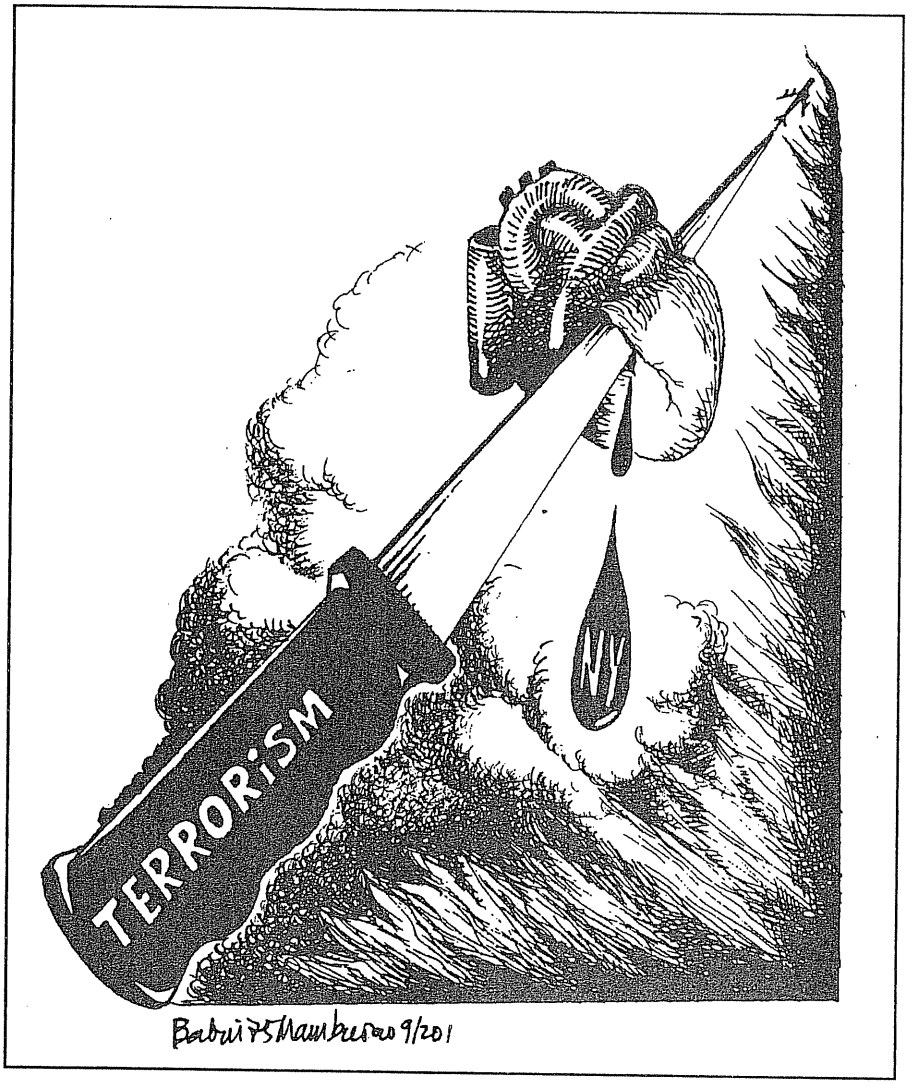

* **Á châu**: Tại Nhật, trong hai quý tới đây (Q4 năm 2001 và Q1 năm 2002) mức tăng trưởng kinh tế sẽ có thể thụt xuống dưới 1%. Trái lại tại Trung Quốc kinh tế sẽ tăng không dưới mức 8%, vì hai lý do: (1) chính phủ cam kết bành trướng chi tiêu, và (2) cơ cấu xuất cảng thuận lợi nhằm khai thác một nền kinh tế toàn cầu đang giảm phát hiện nay - phí tổn sản xuất tại TQ tương đối rất thấp so với các nước xuất cảng khác trên thế giới.

* Các **"thị trường đang nổi lên"** (emerging markets): Các thị trường cần nhiều tài chính bên ngoài, như Brazil, Argentina, Thổ-nhĩ-kỳ và Phi-luật-tân, sẽ bị nền kinh tế kém tăng trưởng hơn vì khó vay được tiền thêm, lý do chính là, tình hình tài chính toàn cầu bất ổn (do những cuộc hành quân trả đũa sắp tới của Hoa Kỳ và đồng minh) sẽ đòi hỏi lãi suất cao hơn đối với khoản nợ của các nước này vốn bị xếp vào loại "nhiều rủi ro." Ngoài ra, giống như kinh nghiệm với Nam Hàn trước đây vào năm 1997, Hoa Kỳ và các nước kỹ nghệ có nền tài chính mạnh sẽ có thể giảm bớt những khoản cho vay ngắn hạn tới các nước mới phát triển.

Ảnh hưởng đến kinh tế Việt Nam?

VN sẽ cùng bị ảnh hưởng kinh tế suy thoái thế giới như các nước Á châu khác, nhưng tác dụng tương đối nhẹ hơn vì xuất khẩu của VN vẫn dựa chính vào dầu thô và gạo tương đối còn giữ được giá cao và mức cầu tổng thể không thay đổi hay có phần gia tăng với tình thế quân sự "căng thẳng" trên thế giới. Các nước Đông Á khác với hàng

xuất khẩu dựa nhiều trên công nghệ thông tin hay các linh kiện điện tử sẽ bị ảnh hưởng nặng hơn nhiều. Tin trong nước cho biết từ sau ngày 11/9, giá vàng tăng vọt và dân chúng lại thích đổi từ đồng đô la Mỹ ra giữ vàng, tiền Việt hay các ngoại tệ khác. Điều này cho thấy dân VN tỏ ra khá bén nhạy trong đời sống kinh tế hàng ngày trước các tin thời sự quốc tế. Tuy nhiên "hiện tượng" bỏ đô la Mỹ (giá thụt xuống dưới mức 15,000 đồng/ 1 đô la) để giữ tiền Việt khó kéo dài được lâu vì với tình trạng tỷ giá thực cao đồng bạc VN, tiền Mỹ sẽ lên giá trở lại và nhiều hơn mức trước ngày 11/9. Trong lâu dài nếu tình hình căng thẳng thêm do việc Mỹ tấn công các "sào huyệt khủng bố" khác nhau, việc này sẽ ảnh hưởng lớn hơn đến kinh tế VN, thí dụ sẽ làm nguội bớt cơn sốt đầu cơ địa ốc đã xảy ra ở VN từ đầu năm nay (giá nhà ở nhiều khu trong Sài Gòn hay Hà nội tăng gấp đôi, giá đất tăng gấp ba...). Ai chạy xô đi mua nhà đất lúc giá tăng vọt 2,3 lần có thể nhớ lại chuyện chim cút ngày xưa ở Sài Gòn.

Ảnh hưởng tới doanh thương và thị trường chứng khoán Mỹ:

* Trong mấy ngày qua thị trường chứng khoán Hoa Kỳ đã mất giá nhiều hơn là giới phân tích dự kiến. Kể từ thứ hai 17-9 đến thứ sáu 21/9 (lúc các thị trường mở cửa trở lại sau biến cố). Trị giá Trung bình Dow Jones [chỉ số giá trung bình những chứng khoán kỹ nghệ, vận tải và điện nước] đã mất lối 14% và NASDAQ mất hơn 16%. Trong mấy phiên mua bán chứng khoán vừa rồi cũng có nhiều tin đồn là thiên hạ sẽ vì lòng yêu nước mà mua nhiều chứng khoán hơn, và nếu thế giá một số chứng khoán quan trọng sẽ có thể tăng. Thế nhưng giới buôn bán chứng khoán cũng như giới đầu tư đã có hành động trái ngược: họ bán đi thay vì mua vào, vì lý do là có nhiều tin tức về thua lỗ của nhiều công ty doanh thương và ta không thấy có nhiều dấu hiệu cải thiện trong khu vực kinh doanh trong vài tháng tới. Cho nên, viễn tượng thua lỗ này cộng với tình trạng thất nghiệp mỗi ngày một trầm trọng đã khiến cho giá chứng khoán tiếp tục xuống dốc nhanh trong vài tháng qua.

Quan điểm của Kẻ Đầu Tư Ngược Đời ("Contrarian Investor") liệu có chỗ đứng chăng?

Nói đi rồi cũng cần nói lại: với một lô những biện pháp kích thích kinh tế hiện nay gồm các chính sách tài chính cũng như tiền tệ - giảm thuế và tăng chi tiêu vô những công tác trùng tu và hoạt động quân sự, đi đôi với sự giảm lãi suất mạnh mẽ mới đây của Ngân hàng Trung ương Hoa Kỳ - ta sẽ thấy nền kinh tế Mỹ cũng như toàn cầu sẽ cải thiện trong vòng 6-9 tháng sắp tới. Tất nhiên ta không nên chỉ để ý tới những lời bàn tán này nọ của giới phân tích thị trường chứng khoán trong ngắn hạn vì họ hay bị ảnh hưởng của cảm xúc hơn là lý luận hợp lý lâu dài, mà nên quan sát những yếu tố cơ bản của thị trường trong trung và dài hạn. Mà thị trường chứng khoán thì xưa nay vẫn nổi tiếng là sẽ chú ý và phản ánh những yếu tố này rất nhanh, đi trước phản ứng e dè của vài cá nhân tham dự trong thị trường. Vậy thì, trong khi giá chứng khoán đang ở mức thấp như hiện nay, chúng ta có thể bắt chước theo chiến lược của Kẻ Đầu Tư Ngược Đời là: MUA!

(LTS: Khi bài báo này sắp lên khuôn, kết quả mua bán chứng khoán trong ngày thứ hai 24/9 cho thấy các chỉ số đã quay ngược trở lại và lên giá đáng kể).

(21-9-2001)

Ra Mắt Sách

Tuyển Tập

LÊ ĐÌNH ĐIỂU

3:00 PM - 5:00 PM
Thứ Bảy,
ngày 17 tháng 11 năm 2001
Phòng Sinh Hoạt
Nhật Báo Người Việt
14901 Moran Street, Westminster

Ban Tổ Chức:
Hội Văn Học Nghệ Thuật
Việt Mỹ (VAALA)
Nhật báo Người Việt
Tạp Chí Thế Kỷ 21
Việt Nam California Radio
(VNCR)
Điện thoại liên lạc:
VAALA (714) 531-7686

CÁI NGÀY CẢ THẾ GIỚI ĐỔI THAY

ĐOÀN THANH LIÊM

Ngày 11 tháng 9 năm 2001, cuộc tấn công khủng bố vào tận thủ đô của nước Mỹ và vào Trung Tâm Thương Mại Thế Giới đã gây kinh hoàng cho cả nước Mỹ và khắp nơi trên thế giới. Cuộc tấn công thật bất ngờ, tàn bạo đến man rợ này, hiện vẫn còn gây chấn động sâu xa trong dư luận toàn cầu.

Quả thật, nạn khủng bố đã được "toàn cầu hóa," mà một siêu cường vạn năng như nước Mỹ nay đã tỏ ra bất lực, không có được một đối sách khả dĩ ngăn chặn được mối đe dọa ngay tại nội địa, tại nơi trung tâm quyền lực của mình.

Rõ ràng là cuộc tấn công chớp nhoáng này đã tạo ra cơn chấn động cực mạnh có cơ phát sinh ra những hậu quả dây chuyền do những "đòn giáng trả, ăn thua đủ," mà không một ai có thể lường trước được những hệ lụy cho nền hòa bình và trật tự trên toàn thế giới, cho sự sống còn của toàn thể nhân loại trên tinh cầu trái đất này.

Cả nửa tháng nay, guồng máy chính quyền Mỹ đã tập trung hết mọi nỗ lực đối phó với cái "hành động chiến tranh" (act of war) này. Trên mọi bình diện chính trị ngoại giao, an ninh tình báo, quốc phòng, kinh tế xã hội... nước Mỹ đang nhộn nhịp trong cơn sốt choáng váng đi tìm phương cách duy trì sự sống còn cho nền văn minh hiện đại và bảo tồn riêng cái lối sống Mỹ của mình (American way of life). Chưa bao giờ người ta thấy dân tộc Mỹ lại có được một sự đồng thuận thống nhất với nhau như trước biến cố thảm khốc này. Mà cũng chưa bao giờ nước Mỹ lại có được sự thông cảm, chia sẻ trước nỗi bi thương cùng cực từ tuyệt đại đa số trong cộng đồng thế giới.

Nhờ vậy, mà giới lãnh đạo nước Mỹ đang có những điều kiện tâm lý chính trị rất thuận lợi để đối phó với cái tình huống cực kỳ nghiêm trọng và hiểm nguy hiện nay.

Đối phương là ai?

Về mặt kỹ thuật, phải nói rằng những người khủng bố đã thật là mưu trí táo bạo, liều mạng cướp cả bốn chiếc máy bay thuộc hệ thống hàng không chuyên chở nội địa và cho nổ tan tành để phá hoại các mục tiêu vốn là biểu tượng cho sức mạnh và phồn thịnh của nước Mỹ. Phải có một kế hoạch thật chi ly khôn khéo, cả về phương diện bảo mật lẫn sự gan dạ tinh ranh, thì mới có thể làm được cái chuyện động trời như thế.

Cả một đạo quân điều tra của Mỹ cũng như của nhiều nước khác đang nỗ lực ngày đêm hầu truy lùng ra được manh mối của cái hệ thống cực kỳ phức tạp, bí mật trong tập đoàn khủng bố quốc tế, mà hầu hết đều phát xuất từ bên Trung Đông, nơi có nhiều thành phần cuồng tín quá khích. Ngay từ sau vụ khủng bố, giới chức có thẩm quyền đã công bố xác quyết kẻ thủ phạm chính yếu đích thực là Osama bin Laden. Và Mỹ hiện đang làm áp lực với chính quyền Taliban ở Afghanistan phải giao nộp đương sự cho Mỹ đem ra xét xử. Mà vì phe Taliban nhất mực không chịu giao nộp, cho nên quân đội Mỹ đang phải triển khai lực lượng để quyết tâm truy lùng và triệt tiêu mọi gốc rễ của tập đoàn khủng bố quốc tế, vốn đã từng gây ra bao nhiêu chuyện phá hoại tàn sát từ cả chục năm nay. Bứt dậy động rừng, cả thế giới đang lo ngại trước viễn ảnh của một sự đụng độ nảy lửa đẫm máu vì lý do tôn giáo, cụ thể là Hồi giáo để bênh vực đồng đạo của mình. Tình hình hiện nay thật là căng thẳng đáng sợ.

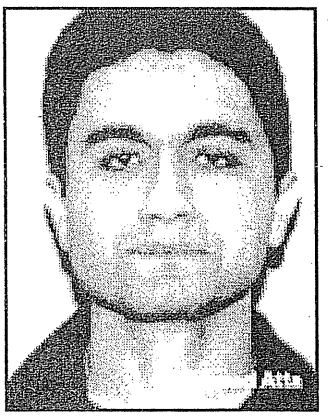

Nhận dạng các hung thủ cướp máy bay, cơ quan điều tra đã tìm ra được tung tích lý lịch của hầu hết trong số 20 người đều đã chết hết trong vụ cảm tử tập thể này. Cụ thể như Mohammed Atta, 33 tuổi, con của vị Luật sư người Ai Cập. Atta đã từng theo học tại Tây Đức vào đầu thập niên 90 và được các bạn người Đức mô tả là dễ thương,

không có lập trường cực đoan quá khích, ít nhất là cho đến năm 1996 lúc Atta còn thường xuyên sinh hoạt và học tập với họ. Atta được đánh giá là một con người thông minh, cần mẫn, lịch sự và khoan dung đối với các tôn giáo khác. Trong tập luận án của Atta nghiên cứu về kế hoạch đô thị, anh còn biện luận là kế hoạch nầy cần phản ánh cái nếp cộng đồng sinh tồn truyền thống giữa người Hồi Giáo và Thiên Chúa Giáo. Vị Giáo sư của Atta lại còn ghi nhận "ông không hề nghe thấy anh ta có lời lẽ bài Do Thái, chống Mỹ hay bài bác Thiên Chúa Giáo. Có lẽ sau này, khi tham gia sinh hoạt với các nhóm quá khích, anh đã thay đổi lập trường để mà đi đến quyết định cực đoan là xung phong cảm tử để phá hoại một tòa nhà của Trung Tâm Thương Mại Thế Giới ở New York chăng.

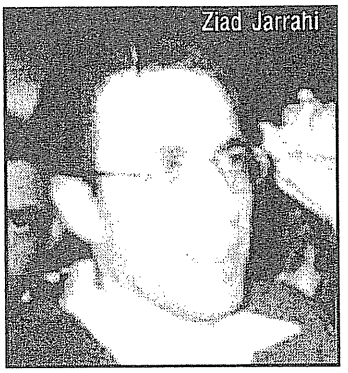

Ziad Jarrahi, 26 tuổi, được suy đoán là pilot lái chiếc máy bay không tặc mà bị rớt ở Pennsylvania, là dân sinh trưởng ở Lebanon, có bằng lái máy bay. Anh ta sống ở Hamburg, Đức và có người bạn gái gốc Thổ Nhĩ Kỳ tên là Aysel Sengun. Sengun bị chấn động nặng khi biết được Jarrahi có lối sống hai mặt như vậy. Trong căn phố của chị, cảnh sát còn tìm thấy những tài liệu liên hệ tới máy bay. Michael Gotzmann, một người bạn học gần gũi và biết nhiều về Ziad đã nói: "Anh ta là một người phóng khoáng. Có đầu óc Âu Mỹ. Sẵn sàng để nói về những chuyện đời tư. Anh ta có những suy nghĩ tốt về nước Mỹ và muốn tiếp tục theo học tại quốc gia này."

Nói chung thì tất cả những người khủng bố cảm tử này đều là những người đã từng quen với lối sinh hoạt ở Âu Mỹ, được đào tạo ở các trường dạy lái máy bay ở Mỹ và đã từng di chuyển và cư ngụ tại nhiều thành phố khắp nước Mỹ trong thời gian khá lâu. Bởi thế cho nên họ rất thành thạo với việc điều nghiên, lập kế hoạch và cả tập dượt để đồng loạt ra tay cướp một lúc được bốn chiếc máy bay phát xuất từ ba phi trường khác nhau. Phải có một nhóm rất đông những đồng lõa khác phụ giúp, che chở, chăm sóc chu đáo cho nữa, thì mới có thể khởi sự một kế hoạch táo bạo và nhịp nhàng đến độ toàn hảo như thế được.

Theo sự ước tính của một số chuyên gia, thì kế hoạch này đã phải được chuẩn bị từ hai, ba năm trước và nhất định là phải chi phí một số tiền khổng lồ vào đó. Cuộc điều tra chi tiết còn phải kéo dài nhiều ngày nữa. Nhưng đại cương, ta cũng có thể tạm hình dung được tầm vóc của một hệ thống khủng bố quốc tế rất lớn lao, với những "quân chí nguyện cảm tử" thuộc nhiều quốc tịch khác nhau trong hàng ngũ người Hồi giáo quá khích và với một sự tài trợ phương tiện vật lực, tài lực có thể lên tới hàng trăm triệu Mỹ kim.

Giới điều tra cảnh sát an ninh quốc tế còn cho biết là có thể nhận diện được hàng mấy chục nhóm khủng bố có khả năng tàn sát và phá hoại quy mô lớn lao như thế. Họ còn cho biết là không loại trừ khả năng các nhóm khủng bố quốc tế này có thể sử dụng vũ khí hóa học, sinh học và ngay cả loại vũ khí nguyên tử lại mini nữa.

Cho đến giờ phút này, chưa có dấu hiệu đối phương là một nhà nước của một quốc gia chủ thể trong luật pháp quốc tế, nên nước Mỹ không thể phát động một cuộc chiến tranh như trước đây sát phạt Iraq vì tội đã xâm lăng Kuwait được. Hơn nữa, ngay trong việc truy lùng săn đuổi để bắt Osama bin Laden trong nội địa Afghanistan đi nữa, thì người Mỹ cũng phải hết sức thận trọng dè dặt, để tránh việc làm cho chiến tranh lan rộng, gây phản ứng dây chuyền từ phía các tổ chức Hồi giáo có khả năng phát động rầm rộ một cuộc "thánh chiến" (Jihad) đẫm máu, tàn bạo có nguy cơ bùng nổ khắp thế giới đến vô cùng tận thời gian cũng như không gian.

Đối sách thế nào?

Vào lúc này, ta có thể thông cảm với cơn thịnh nộ của chính quyền nước Mỹ trước thảm cảnh đau đớn ê chề của người dân mình, do bàn tay của những kẻ khủng bố điên cuồng gây ra giữa thanh thiên bạch nhật như vậy, trước sự chứng kiến của toàn thể cộng đồng thế giới.

Chắc chắn là bất kỳ con người nào có lương tri thì cũng không có thể tán thành, thông cảm, bao che được cho cái hành động bất chấp luật pháp, bất chấp luân lý, trái nghịch với đạo lý làm người như của những kẻ âm mưu tổ chức cuộc khủng bố bạo hành điên rồ như thế.

Nhưng mà "giận quá mất khôn." Chúng ta mong rằng một quốc gia đã có được trình độ văn

minh phát triển cao độ vào bậc nhất trên thế giới như nước Mỹ, thì phải có đủ sự bình tĩnh khôn ngoan, chín chắn để có thể tìm ra được một đối sách thích hợp trước tình huống hiểm nguy lúc này, không phải chỉ riêng cho nước Mỹ mà còn cho cả toàn thể thế giới.

Dồn dập ngay sau khi thảm khốc xảy ra, Tổng thống nước Pháp, Thủ tướng nước Anh, Tổng thống Indonesia, Thủ tướng nước Canada, Thủ tướng nước Nhật đã liên tiếp tới viếng thăm Tổng thống nước Mỹ. Đó là một dấu hiệu đáng khích lệ của tình liên đới quốc tế giữa các nước lớn. Từ đó, ta có quyền hy vọng rằng qua cơn khủng hoảng bi thương này, nước Mỹ sẽ khôn ngoan khiêm tốn mời gọi cầu cứu mọi quốc gia trong cộng đồng thế giới xiết chặt hàng ngũ thân ái với nhau để cùng đồng tâm hợp lực tìm cách cứu vãn được nền hòa bình và sự thịnh vượng chung của toàn thể nhân loại. Vai trò của Liên Hiệp Quốc lúc này càng tỏ ra quan trọng cần thiết hơn lúc nào hết để làm cột trụ nâng đỡ cho tòa nhà thế giới này đang có nguy cơ sụp đổ tan hoang.

Các tổ chức nhân đạo và nhân quyền quốc tế cũng như trong nội bộ mỗi quốc gia cũng cần được khích lệ để góp phần vào công cuộc khẩn trương nghiêm trọng là tìm cách tháo gỡ các ngòi nổ bạo động hận thù xưa nay vẫn còn âm ỉ trong lòng mỗi nhóm, mỗi tập thể vốn còn giữ mãi niềm cay đắng tủi nhục vì những áp bức, đè nén hạ nhục, tranh chấp với nhau trong quá khứ vì lý do chủng tộc, tôn giáo hay chính trị kinh tế.

Và đặc biệt là các Tôn giáo vốn đã có truyền thống hòa bình, nhân ái, từ bi bao dung từ bao nhiêu thế hệ nay. Đã đến lúc tôn giáo phải hợp lực với nhau để góp phần tích cực hơn nữa trong công cuộc xây dựng tình yêu thương giữa đồng loại, sự liên đới huynh đệ giữa các dân tộc, sự công bằng xã hội trong mỗi quốc gia cũng như trên bình diện quốc tế.

Và quan trọng hơn hết là các bậc lãnh đạo trong thế giới Hồi giáo. Phải nói thẳng thắn rằng những kẻ khủng bố cuồng tín ngày nay phần đông xuất thân từ các nhóm Hồi giáo quá khích ở nhiều quốc gia. Tuy họ chỉ là một thiểu số rất nhỏ nhoi so với số lượng cả tỉ người theo Hồi Giáo, nhưng vì họ vẫn thường viện dẫn giáo lý của Hồi giáo ra mà khích động, khuyến dụ những kẻ cực đoan theo đuổi những đường lối hành động cuồng tín quá khích, nên trong nội bộ của Hồi Giáo, đa số những vị lãnh đạo và tín đồ có khuynh hướng ôn hòa, phải chăng cũng cần tìm cách lôi cuốn thuyết phục các đồng đạo với mình phải thích nghi với lối ứng xử văn minh ôn hòa trước những vụ tranh chấp thường ngày trong xã hội.

*

Quả thật là thế giới chúng ta đang phải đứng trước một cơn thử thách nghiêm trọng, với nguy cơ một cuộc chiến tranh tàn bạo, đẫm máu cùng khắp mọi nơi, và một khi đã khởi xướng phát động rồi thì không biết bao giờ cuộc chiến đó mới dập tắt được. Bởi lẽ các phương tiện kỹ thuật để tàn phá sát hại thì hiện có rất nhiều và lại rất dễ sử dụng. Mà lòng con người thì vẫn còn ngùn ngụt lửa căm hờn thù giận. Do đó mà rất dễ phát sinh ra bạo động đẫm máu, con người tìm cách tiêu diệt con người. Đích thực là chuyện ân oán thù nghịch cùng bạo động khủng bố phá hoại đã phát triển đến mức tột độ, với tầm vóc toàn thế giới, như vụ tấn công khủng bố mới đây ở nước mỹ là một bằng chứng kinh hoàng.

Trước mối đe dọa hiểm nguy toàn cầu như thế, ta không thể thụ động chỉ cậy trông vào một mình guồng máy nhà nước được, dù đó là của một siêu cường như nước Mỹ hiện nay. Mà thêm vào đó, ta cần phải động viên toàn thể các thế lực đạo lý, văn hóa tinh thần từ khắp nơi trên thế giới, để hợp thành một thực thể có uy tín vững chắc nhằm lần hồi hóa giải được các mối tranh chấp hận thù trong cộng đồng và nhất là cảm hóa được những tâm hồn đã bị chai đá vì lửa hận thù giận dữ vì bất kỳ nguyên do nào.

Ngày xảy ra cuộc tấn công khủng bố kinh hoàng ở nước Mỹ vào cuối mùa Hè năm 2001 này đã báo hiệu rằng thế giới chúng ta thật là mỏng manh, rất dễ sụp đổ tan vỡ. Đó là do hành động của một số người cuồng tín quá khích. Chúng ta thương cảm và chia sẻ nỗi đau đớn mất mát to lớn của hàng vạn các gia đình nạn nhân. Và chúng ta cũng quyết tâm dấn thân nhập cuộc vào với việc xây dựng hàn gắn lại một trật tự xã hội nhân ái hơn, công bằng hơn trên toàn thế giới ngày nay.

Trước một sự đổ vỡ lớn lao nhường ấy, ta phải hết mực kiên trì, miệt mài chịu đựng bởi vì rằng: "Dục tốc bất đạt." Và cũng bởi vì như cha ông ta xưa nay vẫn từng dạy: "Lấy oán báo oán, oán ấy chập chùng. Mà chỉ có lấy ân báo oán, oán ấy mới tiêu tan."

Chỉ có con đường bất bạo động mới cứu vãn được thế giới này./.

Tham khảo: *Báo chí Anh, Mỹ.*

KHÔNG PHẢI LÀ MỘT CUỘC CHIẾN TRANH

GÉRARD CHALIAND
THẾ QUÂN *dịch*

Gérard Chaliand là một chuyên viên về những vấn đề chiến lược chính trị (géostratégiques) và những xung đột gián tiếp (du kích chiến và khủng bố). Hiện nay ông là giáo sư thỉnh giảng (visiting professor) ở trường đại học Harvard, Berkeley và UCLA và cũng là giám đốc của Trung Tâm Âu châu nghiên cứu các cuộc xung đột. Ông là tác giả của nhiều cuốn sách nghiên cứu về các cuộc tranh chấp như "Mythes révolutionnaires du tiers-monde," "Atlas stratégique," "Anthologie mondiale de la stratégie." Sắp tới đây, ông sẽ xuất bản một tác phẩm mới "Voyage dans le demi-siècle," đối thoại với nhà báo Jean Lacouture.

Sau đây là nhận định mới nhất của ông về vụ tấn công New York và Washington ngày 11/9/2001 qua một cuộc phỏng vấn do tờ nhật báo Pháp Le monde (ngày 17/9/2001) thực hiện.

*

Hỏi: *Cuộc tấn công chống Hoa Kỳ vừa rồi có phải là một hành vi chiến tranh không?*

Đáp: Không phải là chiến tranh, cũng chẳng phải là một cuộc chiến tranh, như người ta hiện đang bàn tán khắp nơi. Cuộc trả đũa của Hoa Kỳ sẽ không mở ra thành một cuộc xung đột mở rộng. Đó là chặng cuối cùng của loại khủng bố kiểu cổ điển. Tôi nói cổ điển là bởi vì dù cuộc tấn công này trông mãnh liệt nhất, thật ra là một bước nhảy vọt về số lượng chứ không phải về chất lượng.

Trước hết, hãy nói về chuyện không tặc: chủ yếu đó là một hiện tượng đã được biết từ cả 30 năm nay. Kế đó, điểm mấu chốt trong sự thành công của chiến dịch khủng bố là ở chỗ các tác giả của cuộc không tặc tự đặt mình trong viễn tượng của những cuộc hành quân-tự sát. Điều đó không có gì mới. Theo nghĩa này, chúng ta đang ở trong một loại khủng bố cổ điển, nhưng được mang đến chặng cuối cùng bởi vì lần này nó xảy ra ở trên đất Hoa Kỳ, bởi vì những mục tiêu có tính biểu tượng cao và bởi vì người ta cố tìm cách tạo ra số nạn nhân tối đa. Trên bình diện kỹ thuật, không phải là một bước nhảy vọt về phẩm, bởi vì người ta đã không sử dụng loại khủng bố hóa học, sinh học hoặc nguyên tử, điều mà Hoa Kỳ đặt lên hàng ưu tiên kể từ khi xảy ra vụ tấn công bằng hơi ngạt tại đường hầm xe điện ngầm ở Tokyo năm 1995 do giáo phái Aun tổ chức: người ta đã thấy từ đó một loại khủng bố gọi là hủy diệt tập thể xảy ra trong tương lai.

Tiền lệ không phải tìm thấy ở vụ tấn công Trân Châu cảng, làm nổi bật yếu tố bất ngờ vốn là một yếu tố chiến lược cổ điển, nhưng mà là ở Beyrouth năm 1983. Lúc đó, hai chiếc cam-nhông-tự sát (camion-suicides) đã đưa đến cái chết của 241 thủy quân lục chiến Mỹ và 53 lính nhảy dù Pháp, khiến các lực lượng phương Tây phải rút khỏi Li băng. Nếu nhân tổn thất đó lên 20 lần (trong khi giả sử rằng số thiệt hại ở New York không vượt quá con số từ 5 đến 6 ngàn) và xảy ra trên một vùng đất vô cùng xa lạ, lại khó khăn, đó chính là điều vừa xảy ra.

Hỏi: *Nếu không phải là một cuộc chiến tranh, vậy người ta có thể nói đến sự chiến thắng của những kẻ khủng bố không?*

Đáp: Đó là một thành công ngoạn mục về mặt kỹ thuật. Đòn đánh bọc hậu đã có hiệu quả. Tất cả tùy thuộc vào cái mà người ta muốn chứng minh. Nếu đó là một người khổng lồ chân đất sét, người ta đã chiến thắng. Cần nói rõ rằng, nếu cuộc tấn công xảy ra ở một xứ khác thì sẽ không có cùng một ảnh hưởng như thế. Hoa Kỳ là trung tâm điểm của thế giới hiện đại. Và chính đó là nơi người da Trắng ở, nên cái giá lại càng đắt hơn. Nhưng đừng nghĩ rằng sự thành công của cuộc tấn công này tạo ra một hình thức khủng bố mới. Sẽ có một cuộc đấu tranh lâu dài để phá vỡ càng nhiều càng tốt những hệ thống khủng bố. Sự bất ngờ đã trôi qua, những trò phô trương sẽ thay vào đó. Hãy quan sát quốc gia Do Thái, mục tiêu của những cuộc tấn công khủng bố từ năm 1968. Quốc gia đó vẫn sống còn, đúng không? Khi bạn đáp một chuyến bay của hãng hàng không Do Thái El Al, bạn có thấy người ta tốn biết bao

nhiêu thời gian để lục soát bằng tay, thẩm tra trước khi để cho bạn cho lên máy bay không?

Hỏi: *Dù vậy, làm thế nào giảng nghĩa được sự bất lực của FBI và CIA vốn có những phương tiện thám thính tinh xảo nhất thế giới? Có phải đó là bằng chứng của sự yếu kém?*

Đáp: Tôi nghĩ rằng thật dễ dàng trách móc ngành tình báo đã để cho bị tấn công bất ngờ. Phải biết rằng tình báo bao gồm sự xâm nhập và sự xâm nhập lại không phải dễ dàng trong những môi trường bị hạn chế. Tuy nhiên, phải nói rằng ngành tình báo Hoa Kỳ thường quá tập trung vào trong chuyện kỹ thuật (thám thính...), điều này hết sức có ích nhưng lại không tiếp cận được công tác diện địa. Về phương diện này, theo tôi, tình báo Pháp có hiệu quả hơn: trong vòng hai năm qua, những đường dây trong hệ thống khủng bố hay một số nhánh trong đó đã bị bí mật phá vỡ.

Hỏi: *Là một xứ dân chủ, nơi biên giới rộng mở và ở đó công dân không cần phải có thẻ căn cước, vậy có thể có cơ may nào chống được khủng bố không?*

Đáp: Khủng bố là cái giá phương Tây, nhất là Hoa Kỳ, phải trả để duy trì bá quyền của họ. Những quốc gia dân chủ phương Tây dễ bị tổn thương hơn các chế độ độc tài cảnh sát trị, nhưng công luận ở đó quyết tâm hơn người ta tưởng khi phải đối phó với các cuộc khủng hoảng. Cần nhấn mạnh rằng khủng bố là cách duy nhất để đánh một xứ sở như Hoa Kỳ. Chẳng có một cuộc dụng độ mặt trận trực tiếp nào có thể thực hiện được để chống lại Hoa Kỳ. Sách lược duy nhất có hiệu quả là đánh gián tiếp. Người ta muốn gây chiến với Hoa Kỳ chăng? Chẳng có quốc gia nào, ngay cả những quốc gia ưa gây rối nhất, lại ngu xuẩn đến nỗi bắn một hỏa tiễn vào Hoa Kỳ? Ám ảnh về một cuộc tấn công loại này là một bằng cớ cho thấy chẳng hiểu gì về thực tế của những mối đe dọa ngày nay. Không một quốc gia nào sẵn sàng thực hiện một sự liều lĩnh chết người như thế(...). Hoa Kỳ và đặc biệt tổng thống Bush, vừa hiểu rõ rằng họ không phải là một mảnh đất cô lập. Không có chuyện an ninh hoàn toàn được. Biến cố 11/9 đánh dấu ngày thảm kịch bắt đầu đi vào đất Hoa Kỳ. Nếu không thì phải trở lại năm 1812, cái ngày mà 40 năm sau ngày giành độc lập, Anh quốc đã chiếm Washington và đốt cháy tòa Bạch ốc. Nhưng khổ nỗi, các học sinh Mỹ đâu có biết điều đó?

Hỏi: *Tính "chuyên nghiệp" của những kẻ khủng bố là một đặc điểm của vụ tấn công này. Nó đã được chuẩn bị ra sao?*

Đáp: Đánh bốn trận mà thành công ba, đó thật là tuyệt trên bình diện kỹ thuật. Nó cho thấy có một sự chuẩn bị lâu dài (ít nhất cũng vài tháng), những tay hành động đã được huấn luyện kỹ về mặt chuyên môn để tiến hành tốt loại tấn công bằng đường hàng không và trên hết, là đã đạt đến ý chí tự sát. Thường người ta có khuynh hướng đánh giá thấp kẻ địch thoát thai từ những xã hội cổ truyền, nhất là vấn đề kỹ thuật và hiệu quả về mặt tổ chức. Không cần phải có sự tiếp tay của nhà nước để tổ chức loại tấn công này. Cần lưu ý rằng lực lượng "Hổ Tamil" (Tamil Tigers) chiến đấu ở Sri Lanka không hề có một quốc gia nào trợ giúp, mà họ đã từng hoàn thành việc chuyển vận bằng đường biển hàng tấn chất nổ và đã thành công trong việc bắt buộc thế giới phải thừa nhận họ như là một phong trào đáng nể nhất thế giới vì tất cả những chiến sĩ của họ đã chọn lựa sự tự hy sinh. Lối tấn công-tự sát đặt ra những vấn đề nghiêm trọng. Tình hình Do Thái trong những tháng vừa qua là ví dụ. Ở Palestine, những kẻ "tuyển mộ" của các phong trào dân quân đi vào trong các trường học để tìm kiếm những phần tử có khuynh hướng mạnh mẽ sẵn sàng hiến thân. Người ta chọn những người nhạy cảm với chính nghĩa. Sau khi hoàn tất việc huấn luyện, họ công khai cam kết là sẽ tấn công-tự sát trước bạn bè họ. Sau đó, họ khó có thể đổi ý.

Hỏi: *Có đáng tin cậy không khi cho rằng có bàn tay của Ben Laden nhúng vào vụ tấn công, theo ông?*

Đáp: Có thể, Ben Laden được dùng như là biểu tượng cho kẻ địch quỷ quái, vì nó tiện lợi, phù hợp với cái mà công chúng muốn. Thực ra, chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan mới là nguyên nhân. Tình báo Hoa Kỳ, ngay cả sau khi quân Liên Xô triệt thoái khỏi Afghanistan, vẫn tiếp tục, qua liên hệ với cơ quan tình báo Pakistan ISS, giúp đỡ những người Hồi giáo. Hiểu theo một cách nào đó, có một phản ứng dội ngược, như ở Dar-es-Salaam hoặc ở Nairobi, hoặc trong hải cảng Aden với chiến hạm Cole (1). Cơ quan Mossad (2) trong mục đích làm suy giảm lực lượng giải phóng Palestine, lúc đầu đã từng ủng hộ lực lượng khủng bố Hamas. Trong mọi trường hợp, khoảng từ 10 ngàn đến 15 ngàn dân quân đã được hình thành ở Afghanistan trong suốt hai thập niên qua. Trung tâm của biến loạn hồi giáo tìm thấy ở đó và ở Pakistan, với tình báo Pakistan và đảng Jamiat. Afghanistan, đối với những người Hồi giáo cực đoan, đóng vai trò mà Liban đóng từ năm 1975 đến 1982, như là kẻ đỡ đầu để hình thành tất cả những nhóm gọi là khủng bố của thời đại. Trong

số những người cựu chiến binh "afghans" này, như người ta thường gọi, có những người tham gia vào các cuộc đụng độ ở các nơi (3000 người ở Bosnia, hàng trăm người ở Tchechenya, ở Cachemire, vân vân...), có những người trở lại hoạt động phá hoại trong xứ sở gốc của họ, và có những người, ở Âu châu, thường là ở Pháp, tìm cách tổ chức những hệ thống khủng bố. Ngược lại với điều người ta thường nghe, chủ yếu đây không phải là một thứ "chấn động của nền văn minh" (choc de civilization). Chấn động này đã từng xảy ra rồi hồi thế kỷ 19 với sự bùng nổ của chủ nghĩa thực dân Âu châu trong thế giới Á-Phi. Hiện nay không hề có xung đột với thế giới Hồi giáo. Chuyện khủng bố chủ yếu là những nhóm rất nhỏ những người Hồi giáo cực đoan, có khả năng gây tai họa rất ghê gớm, nhưng chỉ có một tương lai khiêm nhường, ngược lại với những nguyện vọng của họ.

Hỏi: *Có một tương quan nào giữa chủ nghĩa khủng bố Hồi giáo và tình hình tranh chấp ở Cận Đông hiện nay không?*

Đáp: Chủ nghĩa khủng bố Hồi Giáo vượt quá sự tranh chấp Do Thái-Palestine và nuôi dưỡng nó. Chính phủ Sharon, do sự theo đuổi chính sách thuộc địa hóa, đổ thêm dầu vào lửa. Nếu Hoa Kỳ biết áp dụng một chính sách mềm dẻo hơn đối với thế giới Á rập, Do Thái sẽ là đồng minh trung thành nhất của tổng thống Bush trong cuộc thập tự chinh chống lại chủ nghĩa khủng bố. Tương lai chính trị của Yasser Arafat, trong những trường hợp này, có vẻ hết sức giới hạn, nếu không muốn nói là hoàn toàn thỏa hiệp.

Hỏi: *Những cuộc tấn công vừa rồi không ai đứng ra nhận trách nhiệm, cũng không đòi hỏi gì. Có phải ngược lại với loại khủng bố của những nhóm thường hay bày tỏ những đòi hỏi trên bình diện quốc gia, chủ nghĩa khủng bố Hồi giáo này là một loại khủng bố không mục đích?*

Đáp: Hiển nhiên là những kẻ gây ra cuộc khủng bố quan trọng vừa rồi với biết bao nhiêu nạn nhân, không đòi hỏi gì cả. Mục đích chỉ là để chứng tỏ sự yếu ớt của ông không lồ Hoa Kỳ và làm cháy bùng lên ngọn lửa nhiệt tình của những cảm tình viên. Giấc mơ của những người Hồi Giáo là tái tạo một "Oumma", một loại cộng đồng Hồi Giáo không có tính quốc gia (national), nhưng là tính liên-hồi-giáo (pan-musulmane). Mục tiêu rõ là ảo tưởng, cũng như chủ nghĩa liên-Á-rập (pan-arabisme) hoặc là chủ nghĩa liên-Phi (pan-africanisme), nhưng những người Hồi giáo cực đoan này lại có khả năng gây nên tổn hại đáng kể. Hoa Kỳ không có một chọn lựa nào khác hơn là trả đũa. Kẻ nuôi dưỡng và các trại huấn luyện của những phong trào này là ở Afghanistan và ở Pakistan. Chắc chắn sẽ phải can thiệp một cách thận trọng bên cạnh những người Saudi Arabia cũng như bên cạnh Pakistan và những quốc gia khác đang dành chỗ trú ẩn cho những người Hồi giáo cực đoan đó. Một mặt, phải tạo ra một nỗ lực tổng hợp của những áp lực ngoại giao và kinh tế, và mặt khác, phải phá hủy những trại huấn luyện, có thế cuộc trả đũa mới có hiệu quả. Chế độ Taliban có thể chịu đựng được những hậu quả. Chủ nghĩa khủng bố sẽ có thể bị làm cho suy yếu do sự hủy diệt những nơi ẩn náu của họ. Nhưng người ta không thể tận diệt nó được. Dù chủ nghĩa khủng bố không có khả năng bắt một quốc gia mạnh nào quỳ gối, ta phải sống với sự phá hoại của nó trong một thời gian dài./.

Ghi chú:

(1) Ý muốn nói đến các vụ khủng bố đánh bom tại hai tòa đại sứ Mỹ ở Tanzania và Kenya (Phi châu) và phá hoại chiến hạm Mỹ Cole ở Yemen mấy năm trước.

(2) Cơ quan tình báo Do Thái.

DONGNAI PHARMACY

HOME HEALTH CARE & MEDICAL EQUIPMENT

9081 BOLSA AVE., SUITE # 108, WESTMINSTER, CA 92683

(gần Hòa Bình Food To Go trong khu Guaranty Bank Of Calif.)

TEL: (714) 379-5072 * FAX: (714) 379-5074

Dược sĩ TRẦN ĐỨC HIẾU

Dược sĩ TRẦN LƯU THỊ ÁI

CUNG CẤP ĐẦY ĐỦ:

* Các loại Dược phẩm bán theo toa (Prescription Drugs) hay bán tự do (OTC Drugs)
* Các sản phẩm nuôi dưỡng bệnh nhân qua ống chuyển vào ruột hay chuyển vào máu (Enteral & Parenteral Nutrition Products) * Các vật dụng dành cho bệnh nhân tiểu tiện bất thường (Incontinence Products). Tã lót, vải lót giường, ống dẫn tiểu và túi đựng nước tiểu (Drainage Bags)
* Các vật dụng dành cho bệnh nhân giải phẫu lỗ thông qua thành bụng (Ostomy Products). Túi dẫn lỗ thông đại tràng (Colostomy Products).

BÁN VÀ CHO THUÊ CÁC DỤNG CỤ Y KHOA:

* Xe lăn - Nạng chống - Nạng tập đi (Walker)
* Giường bệnh viện và các đồ dùng phụ thuộc (Hospital Bed & Accessories)
* Dụng cụ an toàn trong phòng tắm (Bathroom Safety Products)
* Các loại máy đo đường trong máu (Blood Glucose Monitor). Máy đo áp huyết (Blood Pressure Monitor)

NHẬN MEDICAL - MEDICARE - CTU VÀ CÁC LOẠI BẢO HIỂM: PCS - BLUE CROSS - BLUE SHIELD - MEDIMET - PAID, V.V...

MỞ CỬA 6 NGÀY TRONG TUẦN

Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:30 AM - 7:30 PM

Thứ Bảy: 9:30 AM - 6:00 PM

TK69-80

MỘT CUỘC CHIẾN CHỐNG LẠI "PHI LÝ TÍNH"?

NGUYỄN KIẾN GIANG

Gần một tuần lễ nay, cả thế giới bỗng chìm vào một cơn hỗn loạn chưa từng thấy, mặc dầu những tổn thất của nó chưa thấm gì so với những tổn thất trong các cuộc chiến tranh đã diễn ra. Vài chục nghìn người chết và mất tích trong những cuộc đánh phá của bọn khủng bố làm sụp đổ hai toà nhà chọc trời của Trung tâm thương mại thế giới ở New York và một phần Lầu năm góc ở Washington chưa thấm tháp vào đâu so với hàng vạn, hàng triệu, hàng chục triệu người đã chết trong các cuộc chiến tranh trên thế giới của thế kỷ XX.

Trước những hình ảnh ma quái đầy khói, đầy lửa, xác chết, đầy náo loạn của những khu Trung tâm không chỉ của Hoa Kỳ mà của cả thế giới văn minh hậu công nghiệp (tạm dùng một từ ngữ chưa chuẩn, nhưng chưa có một từ nào có tính khái quát hơn), tất cả những ký ức trực tiếp và gián tiếp về chiến tranh của tôi bỗng nhiên bị xóa mờ.

Loài người chưa tận thế, tôi tin như vậy, nhưng sẽ sống với những thời khắc, thời điểm, thời đại không dễ gì minh định được. Bằng những bước dò dẫm và khủng khiếp này, loài người - một sinh vật có lý trí duy nhất được biết cho đến nay - đang đi vào một cuộc tự sát chăng? Những vũ khí hạt nhân đã có và đang có trong tay một số quốc gia trước đây và hiện nay, dù sao cũng không gây ra những cảm giác hãi hùng như những vũ khí thông thường trong tay một nhóm người cảm tử bước vào cái chết một cách không phải dửng dưng mà với một đam mê lớn nhất trong đời họ: lên thiên đàng. Tôi đã từng đọc những bài viết, những cuốn sách về *hara - kiri* của những võ sĩ đạo Nhật Bản trong chiến tranh thế giới thứ hai. Họ điềm nhiên tự mổ bụng và gục xuống chết dưới cái bóng của Thiên Hoàng, như sự bày tỏ lòng trung thành cao nhất đối với một thần tượng thiêng liêng trên mặt đất. Còn đây, mười mấy người (hay mấy trăm, nấy nghìn người) cảm tử, quyết tử để "lên thiên đàng," lại là chuyện khác. Đó không phải là chuyện lý tính nữa, mà là chuyện phi lý tính hoàn toàn. Và bàn tới cái đúng cái sai, thậm chí cái thiện, cái ác (những phạm trù ít nhiều lý tính) là điều có thể làm, nhưng đối với những hiện tượng phi lý tính thì làm sao đây?

Tư duy con người trong mấy thập kỷ gần đây đã xác nhận một thực tế là cái lý tính không đủ để giải thích các hiện tượng và các quá trình diễn ra trên thế giới. Cái phi lý tính bị gạt bỏ mấy trăm năm nay - kể từ sự ra đời của chủ nghĩa duy lý ở thế kỷ XVII - đã giành lại được quyền tồn tại của nó khi chủ nghĩa duy lý dần dần bộc lộ những yếu kém, bất lực, thậm chí bế tắc của nó. Sự tồn tại của cái phi lý tính bên cạnh cái lý tính gần như đã được chấp nhận. Nhưng chưa bao giờ, cái phi lý đạt tới vị trí thống trị cả. Việc bọn khủng bố quốc tế phá huỷ hai toà nhà Trung tâm thương mại thế giới và Lầu năm góc ngày 11 tháng 9 - 2001 vừa rồi có thể được coi như *chiến thắng đầu tiên của cái phi lý tính đối với cái lý tính*. Về thực chất, đúng là như thế. Những tên khủng bố cảm tử kia đã dùng sự cuồng tín tôn giáo - ở đây, nó chính là sự cuồng tín Hồi giáo - làm vũ khí cao nhất và cuối cùng của chúng. Còn bên kia, những toà nhà ấy và những nạn nhân của cuộc khủng bố ấy chính là tượng trưng rõ nhất, và có thể nói là cao nhất, cho lý trí con người đã và đang chiếm ưu thế.

Điều oái oăm là ở chỗ những kẻ khủng bố cuồng tín kia đã lợi dụng được sức mạnh cho đến nay vẫn là vô song của khoa học, kỹ thuật, của cách tổ chức hiện đại trên phạm vi toàn cầu. Theo tôi, có thể coi loại khủng bố này là sự liên kết, sự hoà lẫn của ba yếu tố: cuồng tín tôn giáo + vũ khí hiện đại + tổ chức toàn cầu. Nói cách khác, đó là sự kết hợp của cái phi lý tính giữ vai trò chủ đạo với cái lý tính trên qui mô toàn cầu, vượt khỏi ranh giới của các Nhà nước dân tộc là địa bàn của tất cả các cuộc chiến tranh trong hai - ba thế kỷ vừa qua. Sức mạnh do sự kết hợp ấy không thể đo bằng số người hiện có trong các tổ chức khủng bố quốc tế, có thể chỉ vài trăm, nhiều lắm là vài nghìn người. Chúng thoắt ẩn, thoắt hiện ở

nước này hay nước khác, từ nước này sang nước khác như một đạo quân du kích toàn cầu, "lai vô ảnh, khứ vô hình." Có thể hình dung một (hay nhiều) cuộc tiến công "cấp tập" bằng những vũ khí có sức huỷ diệt ghê gớm vào những quốc gia có biên giới rõ rệt, như những đòn "trả đũa" từng được thấy ở Irak năm 1990 hay vào Nam tư (Kosovo) năm 1999. Nhưng đối với những ổ khủng bố quốc tế thì đối tượng đánh trả là ở đâu?

Người ta đang nói tới "nghi can chính" của các cuộc khủng bố ở New York và Washington vừa rồi là Bin Laden. Cứ cho là thế đi - và sự thật đó là tay thủ lĩnh khủng bố quốc tế nguy hiểm nhất - thì liệu việc bắt giữ, dẫn độ hay sát hại hắn có đưa tới chỗ hủy diệt được tất cả các ổ khủng bố trên thế giới không? Hay các ổ khủng bố ấy giống như Phạm Nhan, chặt hết đầu này lại mọc lên đầu khác?

Tôi xin nhắc lại cái "công thức" của chủ nghĩa khủng bố trên đây: đó là sự kết hợp của ba yếu tố cuồng tín tôn giáo + vũ khí hiện đại + tổ chức toàn cầu. Không thể một lúc, bằng một cuộc tiến công ồ ạt để "trả đũa" là có thể diệt trừ chủ nghĩa khủng bố một lần và cho mãi mãi.

Tôi xin nói rõ ý kiến của mình: tôi hoàn toàn ủng hộ mọi hành động không chỉ của Mỹ mà của bất cứ lực lượng nào trừ diệt được những tay thủ lĩnh khủng bố nguy hiểm như kiểu Bin Laden. Đó là những ổ ung thư trên cơ thể cộng đồng loài người, mà để nó lan rộng, di căn thì cơ thể này không thể tồn tại bình thường được. Hãy hình dung xem: nếu một đế chế cuồng tín tôn giáo - như bọn khủng bố quốc tế chủ trương - thống trị cả một vệt khổng lồ những quốc gia Hồi giáo hiện nay (từ Maroc, Angieri, Tunisie, Libye, Aicập, các nước Cận Đông, qua Pakistan, Afganistan, Bangladesh, Malaysia, Inđônêsia, Philippin, chưa nói tới những nước Hồi giáo ở châu Phi đen và những nước trung Á), rồi từ đó lan rộng ra những vùng đất khác trên thế giới, thì loài người sẽ tồn tại như thế nào dưới một chế độ luật pháp nghiệt ngã như ở Afganistan hiện nay, trong đó con người mất tất cả quyền sống của mình, hầu như chỉ được giữ lại quyền được chết dưới ách cường quyền. Tôi không cường điệu chút nào: hãy nhìn vào những chế độ nhà nước Hồi giáo cực đoan thì rõ.

Tiêu diệt chủ nghĩa khủng bố là mệnh lệnh cấp bách của nền văn minh loài người. (Nhân đây tôi xin tỏ lòng khâm phục đối với Huntington, người đã sớm báo động cho loài người về những xung đột một mất một còn giữa các nền văn minh khác nhau, đặc biệt là giữa văn minh phương Tây và văn minh Hồi giáo). Chỉ có điều là không nên tưởng rằng cuộc chiến đấu chống khủng bố là một công việc có thể xong ngay một lúc. Đó sẽ là một chuỗi chiến đấu lâu dài.

Vấn đề càng phức tạp hơn, rắc rối hơn nếu nhìn đến những khối người có thể làm chỗ dựa cho bọn khủng bố. Không nói đâu xa, ngay sau khi xảy ra các cuộc khủng bố "chưa từng có trong lịch sử" (như báo chí Mỹ đã đánh giá), đã có những đám người hò reo ăn mừng chiến thắng. Đừng tưởng rằng chỉ ở một số quốc gia Hồi giáo mới có cảnh tượng này. Tôi không ngạc nhiên gì với những đám người phấn khích như vậy ở Palestin, Irak chẳng hạn.

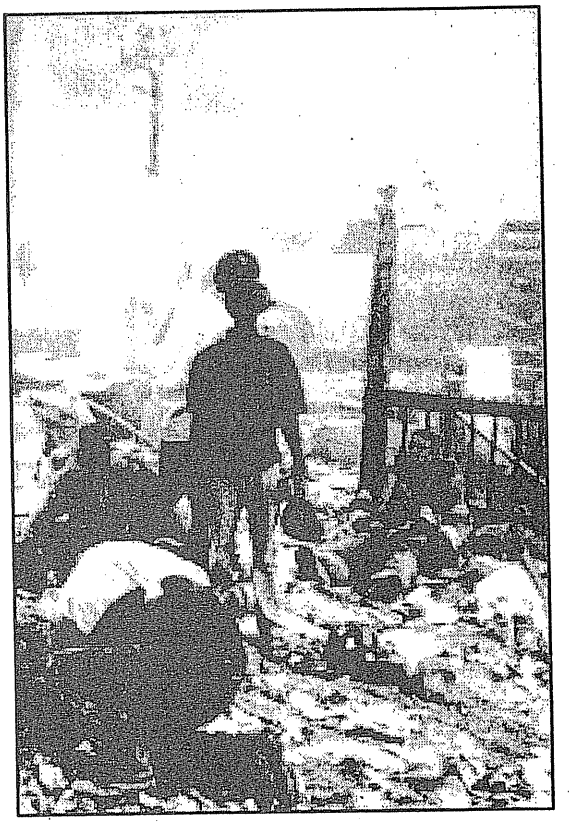

Đứng ở một mặt nào đó để xem xét, những hành động khủng bố ấy bắt nguồn từ những nguyên nhân lịch sử sâu sắc, có thể được coi như những sự "trả thù lịch sử." Những cuộc xâm lược của các nước phương Tây, những vụ buôn bán nô lệ cách đây hai - ba trăm năm, những sự thao túng về kinh tế, tài chính và chính trị của những thế lực thống trị phương Tây, trong ký ức sâu lắng của nhiều người ở các nước kém phát triển, nghèo khổ và lạc hậu (và càng nghèo khổ và lạc hậu hơn trong nền văn minh hậu công nghiệp hiện nay, với những khoảng cách ngày càng xa nhau).

Có thể giải thích tình trạng nghèo khổ và lạc hậu này bằng nhiều nguyên nhân khác nhau, nhưng có một nguyên nhhân không thể bỏ qua: sự nô dịch những người cùng khốn ở các lục địa ngoài châu Âu và Bắc Mỹ mà nạn buôn bán và bóc lột nô lệ là một vết nhơ của loài người. Không phải vô cớ mà Hội nghị chống phân biệt chủng tộc do Liên hợp quốc triệu tập (họp tại Nam Phi chỉ mấy ngày trước khi xẩy ra các vụ khủng bố không tặc trên đất Mỹ), những tiếng nói phẫn nộ đã cất lên, đòi các nhà nước phương Tây phải xin lỗi và bồi thường về những tội ác ấy. Hoa Kỳ, nơi chế độ buôn bán nô lệ phồn thịnh nhất trong các thế kỷ trước đây, và đã trở thành nước giàu có nhất thế giới, trở thành mục tiêu căm thù của hàng triệu người khốn cùng.

Không phải tất cả con cháu của những người nô lệ trước đây đều trở thành tín đồ của chủ nghĩa khủng bố. Nhưng không có gì ngạc nhiên khi chủ nghĩa khủng bố giành được sự ủng hộ trong số những người dân khốn cùng trên thế giới hiện nay. Không, những phần tử khủng bố không phải là những kẻ khốn cùng, trái lại, thủ lĩnh quan trọng nhất của bọn khủng bố Bin Laden chính là một tỉ phú. Nhưng để đạt tới mục tiêu chinh phục thế giới, chúng đang ra sức lợi dụng sự căm ghét của hàng triệu kẻ khốn cùng ở những nước nghèo khổ và lạc hậu như đã được thể hiện trên một biểu ngữ của cuộc biểu tình ở Pakistan: "Hỡi người Mỹ, hãy suy nghĩ xem tại sao các người bị thù ghét trên toàn thế giới" (American, think! Why you are hated all over the world).

Phương Tây nói chung và Hoa Kỳ nói riêng không làm bất cứ một điều gì cần thiết để lấp sự ngăn cách giữa hai thế giới ấy cả. Họ vẫn tiếp tục đường lối đào sâu hố ngăn cách ấy khi từ chối những trách nhiệm của mình đối với sự nghèo khổ và lạc hậu ở nhiều nước Á, Phi và Mỹ Latin. Không những thế, trong cuộc xung đột kéo dài nửa thế kỷ giữa Palestin và Israel, người ta thấy rõ Hoa Kỳ đã đứng về phía Israel chống lại yêu sách chính đáng của người Palestin về một nhà nước độc lập có chủ quyền của họ. Rất có thể đường lối thân Israel của chính quyền Bush đã dồn thêm những tình cảm căm tức của người Arập đối với Hoa Kỳ. Tôi không nói đường lối ấy là lý do trực tiếp của hành vi khủng bố vừa rồi, nhưng cũng không thể nói rằng hai điều đó không có liên quan gì với nhau. (Nhân đây xin lưu ý rằng chính quyền Clinton trước đây đã có một thái độ khôn ngoan hơn, sáng suốt hơn đối với cuộc xung đột Palestin - Israel, và do đó, đã làm dịu bớt những sự căng thẳng ở vùng Cận Đông dễ bùng nổ này.)

Một đường lối chống chủ nghĩa khủng bố, theo tôi không thể dựa vào nguyên tắc "ăn miếng trả miếng," mà phải dựa vào cách nhìn rộng lớn hơn nhiều về những gì đã qua và những gì sẽ đến trên hành tinh chúng ta.

Triệt phá những ổ khủng bố là cần thiết. Loài người, như đã nói, không thể dung dưỡng một khối ung thư hết sức nguy hiểm trên cơ thể mình, không thể chọn con đường tự sát bằng sự dung dưỡng ấy. Nhưng chỉ hạn chế vào những sự đánh phá các ổ khủng bố ấy thì lại rơi vào một trạng thái vô vọng: những tế bào ung thư vẫn tung hoành trong cơ thể và bất cứ lúc nào cũng có thể phát tác gây chết người.

Một đường lối chống khủng bố có hiệu quả đòi hỏi phải làm nhiều hơn thế, phải dọn sạch những mảnh đất nuôi dưỡng chủ nghĩa khủng bố. Chỉ bằng những thủ đoạn dù có tân kỳ hay cao siêu đến đâu đi nữa, "trên tất cả mọi mặt kinh tế, chính trị, ngoại giao và quân sự" như bộ trưởng quốc phòng Hoa Kỳ tuyên bố cũng không thể thành công triệt để, nếu vẫn để cho mảnh đất nuôi dưỡng chủ nghĩa khủng bố tồn tại.

Người phương Đông chúng tôi hay nói đến chữ "tâm". Chính ở đây, vào lúc này, chữ tâm phải đóng vai trò chủ yếu trong cuộc chiến tranh chống chủ nghĩa khủng bố. Đó là "một sự thanh toán lịch sử" công bằng, với những sự bù đắp cần thiết cho con cháu những người bị bán làm nô lệ trong thời kỳ "tích luỹ tư bản nguyên thủy." Đó là thái độ công bằng, không thiên vị trong cuộc xung đột giữa Israel và người Palestine. Đó là sự giúp đỡ tận tình của Hoa Kỳ và phương Tây cho những người nghèo khổ và lạc hậu để họ cùng với phương Tây bước vào nền văn minh của loài người. Không, đây không phải là những cử chỉ từ thiện quen thuộc. Đây là sự hàn gắn những vết nứt đang lớn dần một cách nguy hiểm trên cơ thể loài người chúng ta.

Ảo tưởng chăng? Có thể là như thế, nhưng là một ảo tưởng cần thiết mà sớm hay muộn, cộng đồng loài người sẽ phải đi tới. Càng đi tới sớm, cái giá phải trả càng rẻ. Và ngược lại, giống như chống ung thư, càng để lâu càng khó chữa, nếu không nói là không thể chữa khỏi được.

Đã có đề xướng "lập một mặt trận thế giới chống khủng bố" của tổng thống Mỹ, điều đó là cần thiết nhưng chưa đủ. Còn *cần phải lập Liên minh thế giới chống nghèo khổ và lạc hậu nữa!*

Ngày 18 tháng chín 2001

CHIẾN TRANH VÀ KHỦNG BỐ

NGUYỄN HỮU CHI

Cuộc khủng bố tại Nữu Ước và Hoa Thịnh Đốn vừa qua đã làm cả thế giới ngỡ ngàng. Bộ tổng tham mưu của một siêu cường quốc đã bị tàn phá. Hai tòa nhà cao trên một trăm từng tượng trưng một nền kinh tế giầu có nhất trên thế giới đã trở thành cát bụi trong giây phút. Ngay đến an ninh cá nhân của tổng thống và phó tổng thống Mỹ cũng bị đe dọa; hai vị lãnh đạo này phải ở hai nơi khác nhau để duy trì đầu não quốc gia nếu một trong hai người bị mưu sát. Sự thiệt hại vật chất vào khoảng 50 tỷ Mỹ Kim — chưa kể đến tiền phí tổn chiến tranh chống khủng bố và tiền thua lỗ trên thị trường chứng khoán (theo ức đoán tổng số thua lỗ này có thể lên tới cả ngàn tỷ Mỹ Kim).

Đây là lần đầu tiên trong lịch sử nước Mỹ bị tấn công. Tổng Thống Bush tuyên bố với báo chí: "Chúng ta lâm chiến" ("We are at war"). Lời tuyên bố này làm cho các nhà bình luận Mỹ so sánh cuộc khủng bố vừa qua với cuộc tấn công bất ngờ của không quân Nhật vào Trân Châu Cảng cách đây hơn nửa thế kỷ và đã tiêu diệt gần như toàn bộ lực lượng hải quân Mỹ ở Thái Bình Dương. Có lẽ báo chí Mỹ đã quá xúc động nên không phân biệt sự khác nhau giữa chiến tranh và khủng bố, tuy hai loại hành động tàn sát này đều có hậu quả là gây tang tóc cho những người dân vô tội.

Chiến tranh có thể đưa tới khủng bố khi quốc gia lâm chiến dùng chính sách khủng bố như một dụng cụ tuyên truyền với mục đích làm xáo trộn hàng ngũ đối phương, như ta đã thấy nhiều cuộc khủng bố đẫm máu trong trận chiến tranh Việt Nam vừa qua. Khủng bố cũng có thể là bước khơi mào cho chiến tranh. Nhật đã dựa vào một hành động khủng bố để lấy cớ tấn công Trung Hoa. Thế Chiến Thứ 2 thực sự bắt đầu khi Đức đã giàn cảnh ra một hành động khủng bố ở biên thùy Ba Lan để biện minh cuộc xâm chiếm nước này (1-9-1939), và hai hôm sau Anh và Pháp tuyên chuyến với Đức. Tuy nhiên, khủng bố ít khi đưa tới chiến tranh, chẳng hạn như các cuộc khủng bố giữa hai phe Công giáo và Tín Lành ở Bắc Ái Nhĩ Lan, hoặc các vụ đặt bom do một số dân Basque đòi ly khai khỏi Y Pha Nho, hoặc các vụ ám sát do nhóm Hồng Quân ở Đức và Ý hồi thập niên 1970 và 1980.

Các vụ khủng bố vừa qua có đưa tới chiến tranh giữa Mỹ và các quốc gia che chở nhóm khủng bố hay không và nước Mỹ áp dụng chiến lược nào là một vấn đề rất phức tạp vì chiến tranh và khủng bố là hai hiện tượng khác nhau, có mục đích khác nhau, và con đường đi tới chiến thắng cũng khác nhau.

1. Chiến Tranh

Trước hết, chiến tranh là một sự sung đột giữa hai quân đội của hai quốc gia thù nghịch. Thông thường trong một trận chiến đều có sự phân biệt giữa tiền tuyến và hậu cứ (lãnh thổ), và sự phân biệt giữa "bạn" và "thù" (nhân sự). Chiến lược căn bản của chiến tranh gồm có hai phần chính:

(1) Bảo vệ hậu phương để duy trì khả năng chiến đấu của mình.

(2) Tiêu diệt lực lượng địch nơi tiền tuyến để tiến lên xâm chiếm hậu phương địch và cuối cùng là tiêu diệt chính quyền địch.

Chiến tranh kết thúc trong ba trường hợp:

(1) Hàng ngũ địch bị tan rã và chính quyền đối địch phải đầu hàng (như Đức và Nhật trong Thế Chiến Thứ Hai).

(2) Hoặc chính quyền địch không còn khả năng theo đuổi một tham vọng nào đó như Bắc Hàn muốn chiếm Nam Hàn trong trận Chiến Tranh Cao Ly, như Irak muốn chiếm Kwait trong trận chiến tranh Vùng Vịnh).

(3) Hoặc hai bên tham chiến đều kiệt quệ nên phải hòa đàm để tìm một giải pháp hoà bình có lợi (hoặc đỡ hại) cho cả hai bên (như Hiệp Định Genève chia đôi Việt Nam năm 1954).

Đó là "chiến tranh thông thường" mệnh danh là "chiến tranh quy ước" — ám chỉ Quy Ước Genève mà đa số các quốc gia đã ký kết năm 1864, tu chỉnh vào những năm 1868, 1929, và 1959. (Ta cũng nên nhớ, theo quy ước này, các quân nhân bị thương hay bị bắt phải được đối xử một cách nhân đạo. Những người chiến đấu không mang quân phục — như du kích hoặc gián điệp — không được coi là "quân nhân," và không được

Quy Ước Genève bảo vệ. Hơn nữa, sau khi hết chiến tranh, các tù binh phải được trả về quê quán, chứ không bị giam cầm và hành hạ nhiều năm trong các trại "cải tạo").

Ngoài ra còn có chiến tranh du kích mà nhiều người đã thi vị hóa thành "chiến tranh nhân dân" vì ngây thơ cho rằng "nhân dân" có khả năng tổ chức và "cướp vũ khí địch để diệt địch," rồi tiến tới giai đoạn cuối cùng là "toàn dân vùng lên tổng khởi nghĩa" và tiếp thu quyền cai trị của địch. Trên thực tế, "lực lượng nhân dân" nếu không có trợ giúp bên ngoài thì không đủ khả năng để đương đầu với một địch thủ hùng mạnh và cương quyết "đánh lấy thắng." Thí dụ, toàn dân Da Đỏ ở Bắc Mỹ đã nhiều lần nổi dậy chống đối chính quyền Mỹ trong thời lập quốc, nhưng "lực lượng nhân dân" này đã thất bại một cách thảm thê vì thiếu phương tiện chiến đấu. Quân du kích Y Pha Nho nhờ sự trợ giúp của các nước đồng minh (nhất là nước Anh) đã ngăn chặn được đoàn quân "bách chiến bách thắng" của Nã Phá Luân; sau cùng Nã Phá Luân đã rút quân đi, không phải vì thua trận, mà thực ra vì muốn điều động lực lượng quân sự tới các chiến tuyến khác quan trọng hơn và khẩn cấp hơn. (Từ vụ chiến đấu này, danh từ *"guerrilla"* được phổ biến trong ngôn ngữ Tây Phương cho đến ngày nay — theo tiếng Y Pha Nho, *"guerrilla"* có nghĩa là *"chiến tranh nhỏ"*).

Gần đây, hai trận chiến du kích nổi tiếng nhất là chiến tranh Việt Nam và chiến tranh Afghanistan, và đã được nhiều người ca tụng cho rằng *"nhân dân"* đã quyết tâm dùng chiến lược du kích để đánh bại siêu cường quốc! Thực ra, lực lượng du kích Việt Nam đã gần như hoàn toàn bị tiêu diệt ở Miền Nam sau trận Tết Mậu Thân, và chiến tranh du kích đã trở thành "chiến tranh quy ước" với hàng trăm ngàn quân chính quy từ ngoài Bắc ào ạt xâm nhập Miền Nam với những vũ khí hiện đại do Liên Sô và Trung Cộng cung cấp. Lính du kích Afghanistan cũng không thể thắng lực lượng hùng mạnh của Liên Sô nếu không được CIA trang bị vũ khí và hỏa tiễn phòng không (trị giá hơn ba tỷ Mỹ kim). Hơn nữa Mỹ đã "thua trận" ở Việt Nam và Liên Sô đã "thua trận" ở Afghanistan vì các nhà lãnh đạo chính trị của hai cường quốc này nhận thấy rằng tiếp tục đánh nhau thì chỉ thấy tốn phí mà lợi lộc chẳng được là bao nhiêu.

Nói tóm lại, trong một cuộc chiến tranh nào cũng vậy, *"xác xuất chiến thắng"* (Victory) tùy thuộc mức độ *"cương quyết chiến thắng"* (*Will*) và *"khả năng chiến đấu"* (Capability) theo một phương trình số nhân như sau:

Victory = Will x Capability

Nếu một trong hai yếu tố trên là con số không (*Will* = 0, hoặc *Capability* = 0) thì xác xuất thành công cũng chỉ là một con số không mà thôi (*Victory* = 0). Như ta đã thấy, Mỹ đã "thua" ở Việt Nam và Liên Sô đã "thua" ở Afghanistan vì thiếu *"cương quyết chiến thắng"* (*Will* = 0) chứ không phải vì thiếu *"khả năng chiến đấu."*

Mức độ *"cương quyết chiến thắng" (Will)* một phần bắt nguồn từ truyền thống hiếu chiến của một phong trào nào đó (truyền thống *"thề phanh thây uống máu quân thù"*)! Thông thường, *"cương quyết chiến thắng"* phản ảnh khả năng của nhà lãnh đạo biết huy động toàn dân tham dự cuộc chiến (như Winston Churchill đã kêu gọi dân Anh trường kỳ chiến đấu để bảo vệ tự do và nhân phẩm con người), hoặc khả năng dùng quyền thống trị bắt nhân dân *"hy sinh cho đến giọt máu cuối cùng"* (như Stalin ra lệnh xử tử các tướng tá quyết định rút lui để bảo toàn lực lượng, vì thế dù quân đội Đức đã tiêu diệt hơn 20 triệu dân Nga mà cuối cùng bị đánh bật ra khỏi lãnh thổ Nga Sô).

Tuy nhiên, mức độ *"cương quyết chiến thắng"* dù cao đến đâu cũng không đủ để thắng trận nếu quốc gia lâm chiến thiếu *"khả năng chiến đấu"* (Capability = 0). Trong Thế Chiến Thứ 2, nước Anh đã thắng được Hitler nhờ Mỹ tăng cường "khả năng chiến đấu." Ta cũng nên biết Hồng Quân Liên Sô có khả năng chiếm các nước Đông Âu và tiến vào Bá Linh cũng một phần nhờ sự viện trợ quân sự của Mỹ. Miền Nam Việt Nam đã thua vì thiếu súng đạn chứ không phải là thiếu ý chí tranh đấu chống Cộng (nhất là sau vụ thảm sát hàng ngàn dân vô tội trong trận Tết Mậu Thân).

2. Khủng Bố

Khủng bố không phải là chiến tranh vì các nhóm khủng bố không bao giờ có đủ khả năng để tiêu diệt lực lượng địch, chiếm giữ lãnh thổ địch, và triệt hạ chính quyền địch. Thực ra mục tiêu chính của các cuộc khủng bố là tạo ra dư luận thuận lợi cho phong trào chính trị mà nhóm khủng bố muốn phát huy.

(1) *Một trong những mục tiêu quan trọng của chính sách khủng bố là làm cho người dân sống trong vùng địch phải "kinh hoàng"* (*"terrorized"* — vì thế các cán bộ khủng bố được gọi là *"terrorists"* tức là *"người gieo rắc kinh hoàng"*). Khi dân chúng đã sợ cán bộ khủng bố tới mức độ kinh hoàng thì chính quyền địch khó mà động viên tinh thần *"cương quyết chiến thắng"* trong quần chúng. Trong trận chiến tranh Việt Nam, đa

số dân ta đã bị đêm đêm cán bộ Việt Cộng lẻn về làng khủng bố nên không dám tố cáo du kích hoạt động hàng ngày trong xã của mình vì không muốn "bị lôi thôi với các ông Giải Phóng"!

Tuy nhiên, hành động khủng bố như con dao hai lưỡi: nếu mục tiêu khủng bố nhằm giết hại dân lành hơn là gây thiệt hại cho địch thì hành động khủng bố chỉ làm cho dân chúng phẫn nộ và căm thù quân khủng bố. Thí dụ điển hình nhất là vụ thảm sát Tết Mậu Thân ở Huế đã làm tê liệt phong trào phản chiến (thân Cộng) ở miền Trung. Cuộc khủng bố ở New York và Washington cũng có hậu quả tương tự: không những dân Mỹ mà gần như toàn thể dân trên thế giới đều phẫn nộ với hành động tàn bạo của nhóm khủng bố cuồng tín. Trái lại, trận Mậu Thân đã làm cho dân Mỹ ngỡ ngàng và mất hết *"cương quyết chiến thắng"* ở Việt Nam.

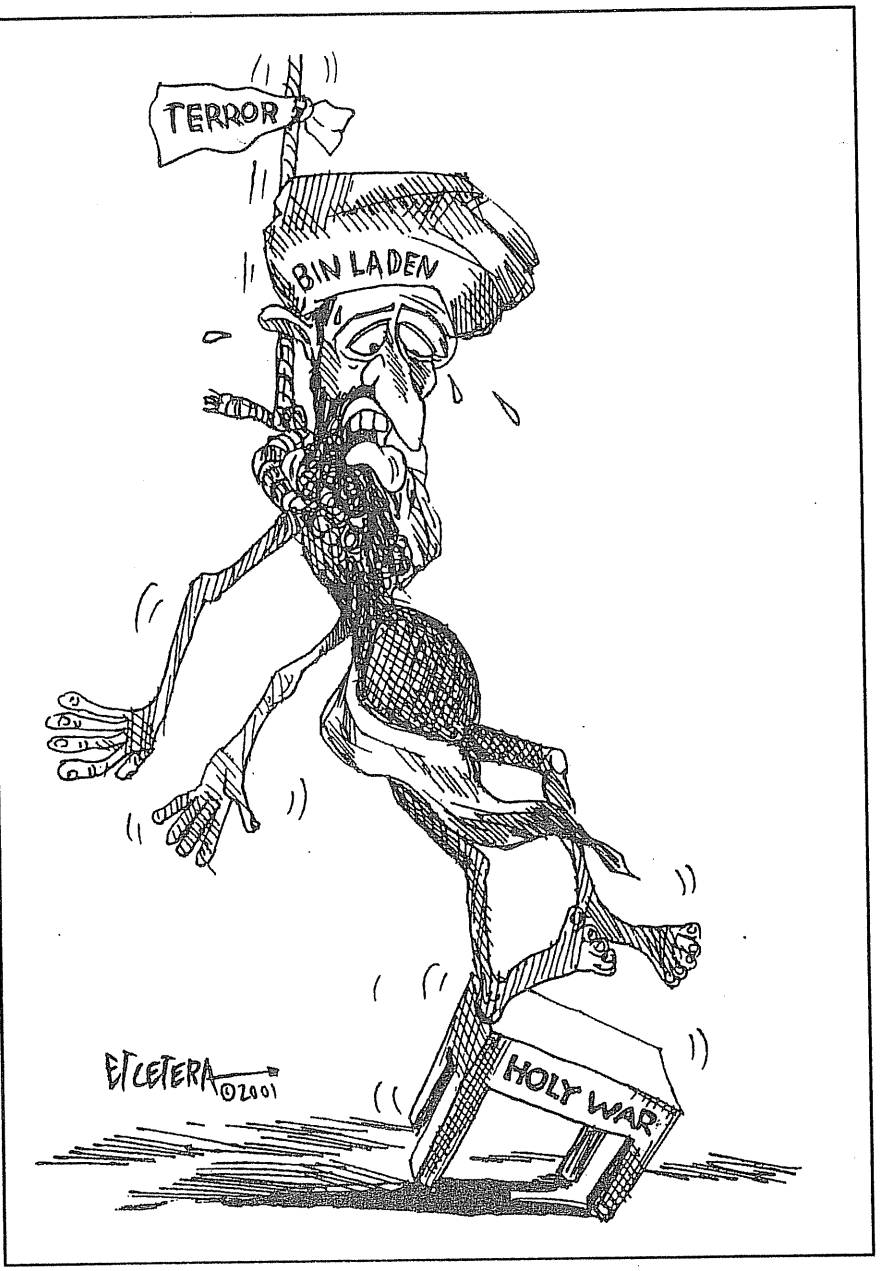

(2) *Một mục tiêu nữa của chính sách khủng bố là làm giảm uy tín đối phương.* Những người bàng quan trên thế giới (kể cả những người "lừng chừng" sống trong xã hội bị khủng bố) sẽ phải rung động và xiêu lòng khi thấy hành động hy sinh cùng cực của những cán bộ khủng bố. Mức độ hy sinh càng cao và càng thê thảm thì người bàng quan càng xúc động, và càng có nhiều cảm tình đối với phong trào chính trị đại diện bởi những cán bộ khủng bố. Dần dần, dư luận quốc tế và quốc nội sẽ ngả theo phe khủng bố. Tuy nhiên, như đã trình bày ở trên, nếu mục tiêu khủng bố không được chọn lựa khéo léo thì chính uy tín của nhóm khủng bố sẽ bị tổn thương.

(3) *Sau hết, các cuộc khủng bố nhằm động viên tinh thần quần chúng "bên ta" và thúc đẩy họ theo gương các đồng chí đã đang hiến cả sự sống của mình cho "chính nghĩa."* Cái chết của một cán bộ khủng bố càng "anh dũng" và càng được ca tụng thì chương trình tuyển mộ cảm tử quân càng thành công bấy nhiêu. Trong trận chiến tranh Việt Nam, tên khủng bố "Nguyễn Văn Trỗi" khi chết đi đã

được bộ máy tuyên truyền cộng sản thổi phồng lên thành một "chiến sĩ anh hùng có công diệt Mỹ Ngụy," "một tấm gương sáng ngời" cho các thanh niên khác noi theo! Nếu không có Nguyễn Văn Trỗi thì các cán bộ tuyên truyền cũng phải tạo ra những "liệt sĩ" thần thoại để kêu gọi mọi người mang mạng sống của mình hy sinh cho "chính nghĩa."

Nói tóm lại, mục tiêu tối hậu của mọi cuộc khủng bố là mục tiêu chính trị. Cũng vì lý do này, các cuộc chiến tranh du kích theo đuổi mục tiêu chính trị dưới danh nghĩa là "chiến tranh cách mạng" hoặc "chiến tranh giải phóng" cũng đậm mầu khủng bố.

Ngoài ra, lại còn có những cuộc khủng bố đẫm máu không nhằm mục tiêu chính trị mà nhằm thanh lọc hàng ngũ nhân dân. Đó là những cuộc khủng bố quốc nội do chế độ độc tài dùng quyền thống trị để đàn áp dân trong nước như:

* Uganda dưới thời Amin: tiêu diệt hoặc trục xuất ra khỏi nước gần như toàn thể công dân Uganda gốc Ấn Độ.

* Căm Bốt dưới thời Pol Pot: tiêu diệt trên một phần ba dân số thành thị để thực hiện chính sách nông xã cực đoan.

* Liên Sô dưới thời Staline: 20 triệu dân bị xử tử hoặc đầy ải cho đến chết, gồm đủ mọi thành phần: nông dân, trí thức, các dân tộc thiểu số, kể cả cán bộ trung kiên bị nghi là không thực lòng tôn thờ lãnh tụ.

* Trung Hoa dưới thời Mao Trạch Đông: không rõ mấy chục triệu người đã bị hy sinh trong nhiều phong trào như "Cải Cách Ruộng Đất, "Nhẩy Vọt", "Cách Mạng Văn Hóa", triệt hạ dân Tây Tạng, v.v.

* Việt Nam dưới chế độ XHCN: từ thời "Cải Cách Ruộng Đất" hồi thập niên 1950 cho tới thời chiến tranh, rồi thời hậu chiến với chính sách "Đánh Tư Sản Mại Bản," "Cải Tạo" v.v.

Trong các vụ này, các cường quốc thờ ơ vì khủng bố quốc nội không có ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống kinh tế hoặc chính trị trên thế giới, tuy rằng hàng chục triệu dân của các nước đó sống trong bầu không khí kinh hoàng. Lương tâm thế giới có thể xúc động, nhưng quyền lợi các cường quốc không bị va chạm nên họ không chú tâm tới những hành động vô nhân đạo đó. Thí dụ điển hình nhất là trong mấy năm gần đây, các bộ lạc Phi Châu đã khủng bố lẫn nhau và cả triệu dân vô tội đã bị tàn sát thế mà cả thế giới không có một hành động tích cực nào để cứu nguy những người xấu số, ngoài chương trình từ thiện giúp đỡ những người đã thoát chết và cư ngụ tại các trại tỵ nạn ở ven rừng. Trái lại, cùng ở trong thời điểm này, cuộc khủng bố tôn giáo ở Nam Tư (nằm cạnh sườn Âu Châu) đã được các cường quốc Âu Mỹ mang quân vào can thiệp vì sợ các nước theo đạo Islam (như Iran, Afghanistan, Syria, ...) sẽ mang quân vào giúp những người đồng đạo đang bị đàn áp ở Nam Tư, và sẽ gây xáo trộn trong chính trường Âu Châu. Những điều đau lòng nêu lên ở trên không có gì là ngạc nhiên vì trong lịch sử chiến tranh loài ngoài từ trước đến giờ, quyền lợi quốc gia hoặc quyền lợi của nhóm thống trị luôn luôn đặt trên lòng thương nhân loại!

Ngoài khủng bố nội bộ do chính quyền hỗ trợ (state sponsored terrorism), còn có những vụ khủng bố nhằm mục đích chống đối lại chính phủ đối nghịch. Trong những vụ này, ta phải phân biệt nhiều loại khủng bố:

(1) Khủng bố vì tranh chấp lãnh thổ mà ta thường thấy trong những phong trào ly khai (như ở Mặt Trận Giải Phóng Quebec ở Canada — FLQ), hoặc phong trào đòi đất (như Mặt Trận Giải Phóng Palestine ở Trung Đông — PLO). Những cuộc khủng bố này thường tập trung vào một vùng nào đó (như nhóm khủng bố vùng Basque ở phía bắc Y Pha Nho), hoặc lan sang vài nước lân cận vì có sự hiện diện của những người dân di tản (như hoạt động khủng bố của các nhóm PLO đã tràn sang nước Lebanon, Syria, Jordan, Egypt, v.v.).

(2) Khủng bố vì ý thức hệ thiên hữu như nhóm Aryans' Power ở Mỹ, nhóm Neo-Nazi ở Đức, v.v. Những tên khủng bố vì kỳ thị chủng tộc này thường thu hẹp hoạt động của mình trong một nước nào đó vì mục tiêu chính yếu là tiêu diệt dân thiểu số trong nước. Nếu không được chính quyền nâng đỡ (như nước Đức dưới sự lãnh đạo của Hitler), các nhóm khủng bố này không có tổ chức rộng rãi và phương tiện dồi dào, nên không phải là mối đe dọa cho chính quyền và thế giới bên ngoài.

(3) Khủng bố vì ý thức hệ thiên tả (như nhóm Rote Armee Fracktion ở Đức, nhóm Sendero Luminoso ở Peru). Những nhóm thiên tả này thường tổ chức thành mạng khủng bố liên quốc gia (transnational network). Các tổ chức này thành công hơn các nhóm thiên hữu vì được các nước cộng sản tài trợ (qua cơ quan tình báo của Liên Sô hay Cuba). Tuy nhiên, nhóm khủng bố thiên tả cũng biến dần trên chính trường thế giới sau khi chế độ cộng sản ở Đông Âu sụp đổ và Cuba bị cô lập hóa. Nói tóm lại, trong giai đoạn hiện tại, khủng bố vì ý thức hệ thiên tả không phải là

một mối quan tâm lớn lao cho đại đa số quốc gia trên thế giới ngoại trừ một vài quốc gia chậm tiến đang bị ở trong tình trạng bất ổn nội bộ (như Colombia, Miến Điện, v.v.).

(4) Khủng bố vì cuồng tín tôn giáo (như nhóm Islamic Jihad hay Hamas ở Trung Đông, nhóm Tiger theo đạo Bà La Môn ở Tích Lan, nhóm Shik "chính nghĩa" vì mục tiêu chính của đám người này là "cải thiện" xã hội ở ngay kiếp này chứ không màng đến kiếp sau. Nói một cách khác, các cán bộ khủng bố vì ý thức hệ còn quá thiết tha với đời sống hiện tại với hy vọng là sẽ có dịp tham dự vào sự thành công sắp tới để tự tay thiết lập một chế độ "lý tưởng" ngay trong cõi đời này.

ở Ấn Độ v.v..). Nhóm cuồng tín tôn giáo có tính cách liên quốc gia (transnational terrorism) nếu có nhiều tín đồ sống rải rác trong nhiều nước trên thế giới. Như ta thấy nhóm khủng bố cuồng tín theo đạo Islam rất mạnh trong nhiều quốc gia ở vùng Trung Đông và trong vài nước Á Châu (Pakistan, Nam Dương, Mã Lai và miền Nam Phi Luật Tân). Trái lại, nhóm khủng bố cuồng tín theo đạo Shik chỉ nhằm vào công cuộc phá hoại uy tín và tài sản nước Ấn Độ.

Nói chung, các nhóm khủng bố vì ý thức hệ (thiên tả hoặc thiên hữu) tương đối dễ bị tiêu diệt hơn là các nhóm khủng bố vì cuồng tín tôn giáo vì hai lý do chính như sau:

(a) Các cán bộ khủng bố vì ý thức hệ thường không tích cực hy sinh đời sống của mình cho Trái lại, các cán bộ khủng bố vì cuồng tín lại sẵn sàng rời bỏ kiếp này để trở thành các "anh hùng tử vì đạo," để được lên Thiên Đàng sống đời đời trong tình thương và đạo đức của Thượng Đế.

(b) Các tổ chức khủng bố vì ý thức hệ dễ bị xâm nhập bởi các cơ quan tình báo "địch" vì thiếu tiêu chuẩn rõ ràng để phân biệt giữa "ta" (đồng chí) và "địch" (gián điệp nằm vùng). Thông thạo các chụm từ đầu lưỡi Phát-xít hoặc Mác-xít, và biểu lộ những tác phong "cách mạng" tương ứng không phải là một chuyện khó khăn gì đối với một gián điệp có kinh nghiệm đột nhập vào hàng ngũ khủng bố. Trái lại, một tín đồ cuồng tín thấm nhuần "đạo pháp" từ bé nên có những tác phong rất đặc biệt trong đời sống hàng ngày mà những gián điệp "ngoại đạo" khó mà bắt chước để xâm

nhập vào các tổ chức khủng bố vì tôn giáo.

Để có một thí dụ cụ thể, tôi xin đưa ra một vài nhận xét về vụ khủng bố ở Nữu Ước và Hoa Thịnh Đốn trong mấy tuần vừa qua:

(a) Cán Bộ Khủng Bố

Như mọi người đã biết, nhóm khủng bố đã "tuyên chiến" chống Mỹ là những người cuồng tín theo đạo Islam. Đối với họ, bổn phận thiêng liêng của mỗi tín đồ là phải bảo vệ đạo pháp mà họ cho rằng đang bị văn minh Tây Phương triệt hạ. Mục tiêu của cuộc "thánh chiến" này (Jihad) không phải là để bảo vệ một lãnh thổ nào đó, mà để thực hiện một cuộc "cách mạng Islam" (Islamic Revolution) trên toàn thế giới. Do đó, những "văn hóa ngoại đạo" phải tiêu diệt tận gốc. Trong giai đoạn này, "văn hóa ngoại đạo" là văn hóa tư bản tượng trưng bởi xã hội Mỹ. Vì thế, những cán bộ khủng bố được những người cuồng tín theo đạo Islam coi là những bậc anh hùng đạo đức dũng cảm tuyệt vời. Họ trở thành những mẫu người lý tưởng cho các thế hệ trẻ đang lớn lên trong các trại tị nạn Trung Đông hoặc trong các xóm tối tăm, nghèo nàn nằm xung quanh các thành thị "trụy lạc" (vì bị ảnh hưởng văn hóa vật chất của Âu Mỹ). Những cán bộ khủng bố tương lai đã được trau dồi lý tưởng Cách Mạng Islamic (và chống tư bản Mỹ) trong các trường dạy về giáo lý (madrasa) từ ngày mới lớn nên dễ bị lôi cuốn vào phong trào "thánh chiến."

Ta nên nhớ, trên thế giới hiện nay có hơn một tỷ người theo đạo Islam và chỉ có một số rất nhỏ cuồng tín nghĩ rằng đạo Islam đang bị đe dọa, rồi hàng ngày ra đường hô hào đả đảo kẻ thù chung. Trong đám cuồng tín này, số người chọn con đường khủng bố chỉ là một tỷ lệ rất nhỏ. Ta cũng không nên quên rằng ngay trong các quốc gia theo đạo Islam như Iran, Irak, Afghanistan, Algeria, v.v. số người phản đối phong trào Cách Mạng Islam cũng không phải là ít. Hơn nữa, ngay đám người cuồng tín theo đạo Islam cũng chia ra hai hệ phái đối nghịch không đội trời chung: đó là hệ phái Shi'ite và hệ phái Sunny. Hai hệ phái này cũng căm thù nhau như hai nhóm Thiên Chúa Giáo cuồng tín (Công giáo và Tin Lành) ở Bắc Ái Nhĩ Lan. Như ta đã thấy gần đây Sadam Hussein thuộc hệ phái Sunny (nhóm thiểu số ở Irak) đã mang quân sang tấn công Iran (đa số dân chúng theo hệ phái Shi'ite) vì sợ dân Shi'ite ở Irak sẽ theo gương Iran nổi lên chống đối; kết quả là hai bên đã hy sinh hơn một triệu tín đồ Islam trong trận chiến tranh tôn giáo này. Ngoài ra, dân Iran (hệ phái Shi'ite) và dân Afghanistan (hệ phái Sunny) cũng không ưa gì nhau cho lắm. Vì thế khi Washington đòi Afghanistan phải bắt Osama bin Laden (tên chủ mưu vụ khủng bố ở Mỹ và cũng là "quốc khách" của Afghanistan) thì dân chúng Irak biểu tình hoan hô bin Laden, trái lại dân Iran không có một phản ứng gì. Không những thế, theo tin tức gần đây, chính quyền Cách Mạng Islam ở Iran đã tỏ ra "thông cảm" với chính sách chống khủng bố của Mỹ (có lẽ sẽ ngấm ngầm cung cấp cho Mỹ những tin tức tình báo để gián tiếp giúp Mỹ trong cuộc hành quân bắt Osam bin Laden).

(b) Cơ Cấu Tổ chức

Các nhóm khủng bố cuồng tín theo đạo Islam có tính cách liên quốc gia và bao trùm nhiều vùng trên thế giới — từ Pakistan tới Afghanistan, Iran, Irak, Syria, và lan sang các quốc gia Bắc Phi như Egypt, Sudan, Lybia và Algeria. Một nhóm đặc trách thi hành một nhiệm vụ khủng bố nào đó có thể gồm những cán bộ sinh trưởng tại nhiều nước khác nhau. Điều kiện tối thiểu để được tuyển vào trong các nhóm khủng bố là lòng nhiệt tình với đạo pháp Islam và lòng căm thù những người "ngoại đạo" (nhất là người Do Thái và các nước đồng minh của Do Thái).

Tuy các tổ chức khủng bố có tính cách liên quốc gia nhưng trong thực tế nhiều nhóm khủng bố cuồng tín không rộng lớn như vậy. Tổ chức giản dị nhất là một nhóm nhỏ gồm hai hay ba tên cán bộ sẵn sàng tự tử bằng bom ở chỗ đông người, như ta đã thấy nhiều cảnh tàn sát dân lành trong nước Do Thái. Nguy hiểm hơn là những nhóm đã được tổ chức tinh vi gồm vài chục cán bộ chia ra làm ba tổ hỗ trợ cho nhau: tổ nghiên cứu mục tiêu, tổ thông tin tiếp vận và tổ đặc công phá hoại. Những cán bộ này đã được huấn luyện về ngành phá hoại, truyền tin, phòng gian bảo mật trong các nước bạn, như Liban, Iran, Sudan (trước đây) và Afghanistan, Irak (gần đây). Họ xâm nhập vào đất địch một cách hợp pháp dưới danh nghĩa di cư hay tỵ nạn chính trị, hoặc bất hợp pháp bằng những giấy thông hành hay chứng thư giả tạo. Họ hòa mình trong xã hội địch và giúp đỡ nhau tự lực cánh sinh trong khi chờ dịp thuận tiện để thi hành nhiệm vụ khủng bố.

Theo nguyên tắc tổ chức thông thường, một nhóm người càng nhỏ bao nhiêu, thì sự kiểm soát các thành viên càng dễ dàng bấy nhiêu. Do đó, các nhóm khủng bố rất khó bị tình báo địch xâm nhập. Hơn nữa, người muốn được thu nhận vào các tổ chức này phải qua nhiều năm thử thách, và bị kiểm thảo hàng ngày. Một lời nói vô tình hoặc một hành động đáng nghi ngờ sẽ đưa đến một

cuộc đào thải hoặc bị thanh trừng ngay tức khắc. Với tổ chức chặt chẽ như vậy, thử hỏi một gián điệp Mỹ da trắng, tóc vàng, mắt xanh, đọc kinh Koran một cách ngờ nghệch thì làm sao mà có thể đột nhập vào những nhóm khủng bố cuồng tín đó được. Trường hợp rất đặc biệt là cơ quan tình báo Do Thái (Mossad). Tổ chức này đã thành công trong công tác gài người vào những nhóm khủng bố Ả Rập nhờ có một số dân Do Thái nguồn gốc Trung Đông và Bắc Phi đã có kinh nghiệm sống từ ngày còn bé trong các cộng đồng Ả Rập (cả mầu da lẫn tiếng nói và lối sống hàng ngày không khác gì người theo đạo Islam cho lắm).

mục tiêu khủng bố tùy thuộc vào sự quan sát hàng ngày của mỗi nhóm chứ không tùy thuộc vào một kế hoạch tỉ mỉ do lãnh đạo trung ương đưa ra. Các vụ khủng bố nhằm vào nước Mỹ là một biệt lệ nhờ nguồn tài trợ dồi dào và một tổ chức đại quy mô dưới sự chỉ huy của bin Laden (tên này được thừa hưởng một gia tài kếch sù khoảng chừng 300 triệu Mỹ kim, và dùng tiền này để tài trợ các cuộc khủng bố chống Mỹ).

Nhiều nhóm khủng bố có thể hợp lại thành một mạng lưới khủng bố (terrorist network), nhưng mỗi mạng lưới lại tổ chức rất lỏng lẻo và sơ sài. Bộ chỉ huy của một mạng lưới không đóng ở một

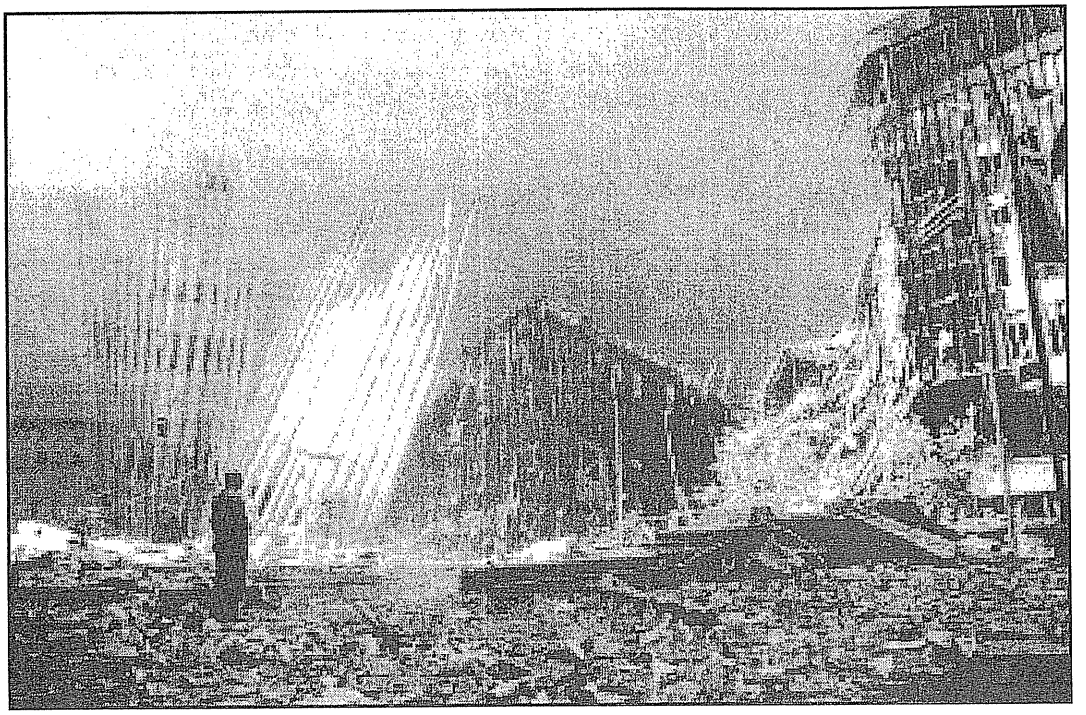

Mỗi nhóm khủng bố hoạt động gần như tự lập về tài chánh cũng như về tổ chức, vì một hoạt vụ khủng bố không đòi hỏi nhiều trang bị hay tiền bạc như một đơn vị quân đội (ít nhất là không có phí tổn "nuôi quân"). Thí dụ điển hình là tên khủng bố Ahmed Rassam (người Algeria) bị bắt tại biên giới Mỹ-Canada hồi cuối năm 1999. Tên này đã khai là nhóm khủng bố của hắn (gồm ba cán bộ) có nhiệm vụ phá hoại phi trường Los Angeles với vài chục ký thuốc nổ và được Osama bin Laden cấp cho một "ngân sách" vỏn vẹn không quá 12,000 Mỹ kim. Để thực hiện vụ khủng bố vừa qua ở Mỹ, theo cơ quan tình báo Mỹ cho biết, nhóm khủng bố chỉ tốn có chừng 200,000 Mỹ kim!

Kế hoạch khủng bố thường tùy thuộc vào sự chểnh mảng của đối phương, do đó sự lựa chọn

căn cứ cố định và cũng không trực tiếp điều khiển hoạt động hàng ngày của mạng lưới như một bộ chỉ huy một đơn vị quân đội. Ngay cả các nhóm nằm trong một mạng lưới nào đó cũng là những tổ chức biệt lập, không liên lạc với các nhóm khác. Do đó, một nhóm bị bại lộ không có thể gây thiệt hại gì cho các nhóm khác, và mạng lưới khủng bố được "phòng gian bảo mật" tối đa.

Trên thế giới hiện nay, có nhiều mạng lưới khủng bố riêng biệt nhằm những mục tiêu khác nhau và có các nguồn tài trợ khác nhau. Thí dụ, theo sự nhận xét của các cơ quan tình báo Âu Mỹ, mạng lưới khủng bố Hamas và Islamic Jihad trong vùng Palestine chỉ là những tổ chức địa phương nhằm vào phá rối nước Do Thái, chứ không có liên lạc mật thiết với mạng lưới "cách

mạng tôn giáo" (Islamic Revolution) dưới sự điều khiển của Osama bin Laden và một số quốc gia chỉ huy bởi các tu sĩ Islam (như Afgahnistan, Iran, Sudan).

3. Mỹ Tuyên Chiến Chống Khủng Bố

Chiến thắng trong một cuộc chiến tranh quy ước hay chiến tranh du kích tương đối không khó nếu thỏa mãn được hai điều kiện: (1) phương tiện chiến đấu dồi dào hơn địch và (2) chí quyết thắng cao hơn địch. Trong cuộc chiến tranh chống khủng bố, nước Mỹ không thiếu hai điều kiện này. Tuy nhiên, nếu so sách với địch thủ thì chưa chắc nước Mỹ đã ở trong thế thượng phong.

Trước hết, những tên khủng bố cuồng tín chắc chắc là kiên trì và sẵn sàng tử chiến hơn là lính Mỹ. Hơn nữa, các hoạt động khủng bố không đòi hỏi vũ khí và tiền bạc nhiều như một chiến dịch tảo thanh. Do đó, chương trình chống khủng bố của Mỹ rất phí tổn và cần rất nhiều thời gian tổ chức và tìm địch. Vấn đề nan giải của chính quyền Mỹ là các tín đồ Islam sống giải rắc khắp nơi, khó mà biết ai là "bạn", ai là "thù". Kẻ thù có thể là công dân Mỹ đã nằm vùng nhiều năm ngay trong hậu tuyến Mỹ. Hiến pháp Mỹ không cho chính phủ Mỹ bắt hết tất các tín đồ Islam đang sinh sống trên đất Mỹ. Chống khủng bố không có nghĩa là trắng trợn vi phạm nhân quyền nhóm thiểu số như Tổng Thống Roosevelt đã làm khi quyết định bắt giam toàn thể dân Mỹ gốc Nhật vào các trại tập trung trong thời Thế Chiến Thứ 2.

Giả dụ Mỹ bắt hoặc giết được bin Laden thì sẽ có một bin Laden lên thay thế. Hơn nữa, bắt bin Laden bằng cách nào khi không có sự thỏa thuận của nhóm cuồng tín Taliban đang thống trị Afghanistan? Vậy chỉ còn có một giải pháp là mang quân vào đánh Afghanistan với mục đích ngắn hạn là bắt bin Laden, và mục đích dài hạn là tiêu diệt nhóm cuồng tín Taliban.

Tiếc thay xâm chiếm Afghanistan không phải là chuyện dễ. Liên Sô đã bị "thanh bại danh liệt" sau khi đã hy sinh 50 ngàn quân nhân thiện chiến (bị thương và tử trận). Trước đây Afghanistan cũng là mồ chôn hàng trăm ngàn sĩ quan và lính thuộc địa của Anh trong ba trận trong thế kỷ thứ 19 và thế kỷ thứ 20 (ấy là chưa kể không biết bao nhiêu lính tinh nhuệ dưới sự lãnh đạo "bách chiến bách thắng" của Alexander Đại Đế cách đây hơn 23 thế kỷ). Đành rằng Mỹ có phi cơ và hỏa tiễn "bắn bách phát bách trúng," nhưng bom nào có đủ mạnh để phá hàng chục ngàn hang đá trong núi cao vời vợi ở khắp mọi nơi trên lãnh thổ Afghanistan.

Trong mặt trận Afghanistan, chiến lược mà Tổng Thống Bush sẽ áp dụng là trợ giúp lực lượng quân sự đối lập "Liên Minh Miền Bắc" (hiện còn hoạt động ở vùng biên thùy phía bắc Afghanistan) để có đủ lực lượng tiến quân xuống miền Nam và lật đổ chế độ giáo quyền Taliban, rồi bắt bin Laden trao cho Mỹ. Ta cũng nên nhớ trước đây Tổng Thống Kenndy đã áp dụng chính sách này để lật đổ Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Mấy năm trước đây Tổng Thống Bush (bố) cũng tài trợ lực lượng du kích của thổ dân Kurd để phá rối hậu tuyến của Sadam Hussein trong khi quân đội Mỹ và đồng minh tiến vào đánh Irak; nhưng sau đó, Tổng Thống Bush (bố) đã ngang nhiên ngừng chiến để Hussein sống sót và bỏ rơi dân Kurd, thế là tên độc tài bèn trả thù dân Kurd bằng bom hơi ngạt, nhớn, bé, già, trẻ nằm chết như rạ mà Tổng thống Bush (bố) không có một lời thương tiếc dân xấu số.

Hiện nay "Liên Minh Miền Bắc" ở Afghanistan không đủ mạnh để lật đổ chính quyền. Do đó, Mỹ sẽ phải dùng không quân và hỏa tiễn triệt hạ các dàn pháo địch, và đưa các lực lượng đặc biệt Mỹ vào Afghanistan đánh nhiều trận chớp nhoáng để thanh toán những yếu điểm của địch rồi rút ngay để khỏi bị sa lầy như quân đội Anh và Liên Sô trước kia. Lẽ dĩ nhiên trong trận chiến này, tin tức tình báo rất quan trọng. Do đó, Mỹ rất cần có sự trợ giúp tình báo của các nước đồng minh nằm xung quanh Afghanistan (trong đó có nước Nga và tổng thống nước này đã hứa tận tình giúp đỡ Mỹ).

Nói tóm lại, trận chiến chống khủng bố không phải là một cuộc chiến tranh quy ước hoặc chiến tranh chống du kích, vì không có trận chiến và chiến tuyến nên khó mà tìm ra hậu tuyến địch để tiêu diệt. Trận chiến này phải coi như là một cuộc giải phẫu bằng quang tuyến nhằm vào vài tế bào ung thư mới phát hiện trong cơ thể. Một cuộc điều trị rất tốn kém và chắc chắn là có hậu quả làm bệnh nhân suy yếu. Nếu vị bác sĩ không khéo léo, bệnh ung thư sẽ lan tràn ra nơi khác. Giả dụ cuộc giải phẫu có thành công đi chăng nữa, ta cũng không bao giờ biết chắc là bệnh ung thư đã bị tuyệt nọc. Chương trình chống khủng bố của Tổng Thống Bush (con) còn kéo dài nhiều năm vì Tổng Thống Bush (bố) đã quá nương tay khi đánh nhau với Sadam Hussein để phe khủng bố quá khinh nhờn nên mới dám liều mạng tấn công nước Mỹ mà không nghĩ đến hậu quả. Có lẽ bây giờ người Con phải hoàn tất công việc mà người Bố đã bỏ dở nửa chừng./.

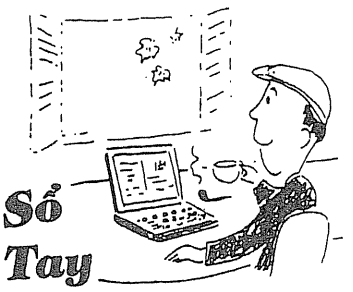

XIN GIÚP ĐẢNG, ĐẢNG BẮT HỎI CUNG

Vụ khủng bố tấn công ở Mỹ có thể làm mọi người quên các tin tức khác ở Việt Nam. Nhưng người Việt thì không quên được. Trong tháng qua đảng Cộng Sản đã bắt bớ 15 người để hỏi cung, chỉ vì sợ! Hai nhà trí thức, ông Phạm Quế Dương và ông Trần Văn Khuê mới nộp đơn xin thành lập một hiệp hội tư với mục đích chống tham nhũng. Đơn viết ngày 2 tháng Chín năm 2001, đúng ngày Lễ Độc Lập. Sáng sớm cùng ngày hôm đó, ông Hồ Tấn Anh, một huynh trưởng Gia đình Phật tử 61 tuổi đã tự thiêu ở Đà Nẵng, để lại những lá thư tuyệt mệnh, yêu cầu đảng Cộng Sản trả cho người Việt Nam quyền tự do tôn giáo, thư kêu gọi ông Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc cũng như Đức Đạt lai Lạt ma giúp vận động cho các tôn giáo được tự tổ chức và sinh hoạt tự do ở Việt Nam.

Lá thư xin lập hội của các ông Phạm Quế Dương và Trần Văn Khuê và việc huynh trưởng Hồ Tấn Anh tuẫn tiết đều nhắm đến một quyền tự do cơ bản của con người: quyền tự do lập hội. Quyền tự do hội họp và lập hội được các công ước quốc tế ghi là căn bản để sống làm người. Chế độ cộng sản ở Việt Nam đã ký các công ước này, và Hiến pháp năm 1992 cũng công nhận quyền đó. Các ông Phạm Quế Dương và Trần Văn Khuê công khai thách thức đảng Cộng Sản thi hành quyền tự do này. Họ viết rõ "Đơn xin thành lập Hội Nhân dân Việt Nam ủng hộ Đảng và Nhà nước chống Tham nhũng," chứ không lập một hội chống đảng và nhà nước!

Nhưng đảng Cộng Sản Việt Nam đã mở một cuộc càn quét đại quy mô nhắm dập tắt những ngọn lửa đòi tự do. Ba ngày sau, công an cộng sản ở Sài Gòn đã bắt giữ ba huynh trưởng Gia đình Phật tử người Quảng Nam khác, cùng lúc đó công an Hà Nội câu lưu để thẩm vấn 15 nhà trí thức trong phong trào vận động lập Hội Chống Tham Nhũng, mà phần lớn họ là những cựu đảng viên cộng sản lão thành. Vụ càn quét quy mô đó xảy ra trước ngày Hạ viện Mỹ biểu quyết dự luật Nhân quyền Việt Nam, thành một chứng cớ hiển nhiên thúc đẩy Quốc hội Mỹ thông qua dự luật này.

ĐẢNG CỘNG SẢN SỢ GÌ?

Tại sao trong cùng một ngày, đảng Cộng Sản Việt Nam cho công an bắt những đảng viên và cựu đảng viên nổi tiếng? Họ hành động như vậy vì đang sợ cái gì? Ông Hoàng Minh Chính đã trên 80 tuổi, từng bị đảng Cộng Sản Việt Nam bắt nhiều lần trong bốn thập niên qua, mặc dù ông đã từng đứng đầu ngôi trường dạy lý thuyết Mác xít của đảng. Ông Phạm Quế Dương vẫn đòi hỏi dân chủ hóa, đã trả lại thẻ, từ bỏ đảng Cộng Sản sau khi Tướng Trần Độ bị khai trừ. Ông Vũ Cao Quận ở Hải Phòng đã nhiều lần yêu cầu chế độ phải thay đổi để dân Việt Nam được sống tự do. Các vị trên đều trên dưới 70 tuổi, một đảng viên trẻ hơn là Nguyễn Vũ Bình đã công khai nộp đơn xin lập một đảng chính trị, lá đơn không được ai ngó tới. Ông Trần Văn Khuê từ Sài Gòn ra Hà Nội cũng bị bắt chung.

Công an cộng sản bắt các vị trên để ngăn không cho họ họp nhau thành lập hội, nhất là một Hội Chống Tham Nhũng. Công an đã hỏi ông Phạm Quế Dương: Lấy tiền đâu mà lập hội? Công an suy nghĩ theo lối công an. Họ tưởng làm cái gì cũng phải có thủ tục 'đầu tiên" cả. Nghe người ta lập hội, bèn hỏi ngay "Tiền đâu?" Chúng ta ở những xứ tự do, có thói quen lúc nào thấy có nhu cầu là bảo nhau lập hội, có khi chẳng ai nghĩ đến tiền. Chỉ cần đóng mấy chục lệ phí coi như trả công nhà nước làm cái việc ghi tên một hội mới vào sổ, và trả công nhà nước cho người nghiên cứu hồ sơ lập hội cho đúng luật. Ngoài ra không ai phải nghĩ ngay đến tiền. Lập hội xong rồi mới kiếm tiền để hội viên tổ chức sinh hoạt, lúc đó cũng không muộn. Nếu công việc hội làm có ích lợi cho nhiều người, thế nào cũng có người xin gia nhập, góp tiền cho hội. Một Hội Chống Tham Nhũng lập ra ở Việt Nam thế nào cũng có nhiều người ủng hộ, không ai lo thiếu tiền cả. Tại sao công an lại hỏi người ta lấy tiền đâu ra mà lập hội? Chỉ vì công an suy nghĩ theo lối công an. Trước đây, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của đảng Cộng Sản, nhà ai ăn cơm với thịt cá là công an không ngửi mùi cũng biết liền vì hàng xóm đi báo cáo. Đó là thời đại hoàng kim công an trị bây giờ đã biến mất rồi.

Từ nửa thế kỷ qua giới trí thức ở miền Bắc Việt Nam đã từng đòi hỏi chế độ phải thay đổi: chấm dứt đường lối cai trị độc tài, độc đoán của một đảng, thay thế bằng nền cai trị dựa trên pháp luật. Trong tạp chí *Nhân Văn* số 4, xuất bản ở Hà Nội,

nhà văn Nguyễn Hữu Đang tố cáo chế độ độc tài độc đoán đã viết: "những việc bắt người, giam người, tra hỏi (dùng nhục hình dã man), xử tù, xử bắn, tịch thu tài sản hết sức bừa bãi, bậy bạ, cũng như việc bao vây đến làm chết đói những thiếu nhi vô tội trong các gia đình địa chủ... không phải chỉ hoàn toàn do sự lãnh đạo kém cỏi mà còn do thiếu chế độ pháp trị hẳn hòi..." Tình trạng đó bắt nguồn từ chủ trương chuyên chính Lê nin nít cũng như chính sách, tư tưởng Mao Trạch Đông mà Hồ Chí Minh đã mang từ Liên Xô, Trung Quốc về áp dụng ở nước ta. Từ đó tới nay đảng Cộng Sản vẫn không thay đổi.

CỤ PHẠM THỊ TỀ QUA ĐỜI

Có một giả thuyết khác giải thích tại sao công an lại mở một chiến dịch hỏi cung nhiều người như vậy, trước ngày an táng Cụ bà Vũ Đình Huỳnh. Đó là họ muốn khủng bố, đe dọa, ngăn ngừa trước không cho mọi người rủ nhau đi dự đám tang. Cụ bà, nhũ danh là Phạm Thị Tề, đã từng hoạt động cho đảng Cộng Sản từ khi đi học, giúp chồng và các đồng chí của chồng trong thời kỳ bí mật chống Pháp, và suốt thời kháng chiến. Năm 1967 cụ Huỳnh và con trai bị đảng Cộng Sản bắt. Cho đến gần đây cụ bà vẫn tranh đấu đòi trả lại danh dự cho chồng. Đảng Cộng Sản lo sẽ có nhiều người dự đám tang tiễn đưa cụ Phạm Thị Tề. Cụ là một tấm gương sáng cho nhiều đảng viên cộng sản khác khiến họ sẽ cảm thấy hổ thẹn vì bây giờ mà vẫn cúi đầu nhắm mắt theo đảng.

Nhà văn Vũ Thư Hiên viết về nỗi đau khổ của cụ bà Vũ Đình Huỳnh sau khi chồng và con bị công an bắt năm 1967 như sau: "Vợ tôi kể sau khi tôi mất tích, đêm đêm mẹ tôi ngồi lặng hàng giờ, mái tóc bạc xổ xuống vai. Bà như hóa đá." (<i>Đêm Giữa Ban Ngày<d> trang 36, Văn Nghệ in năm 1997). Nhưng người con cũng biết tính đảm lược và đức tự trọng của người mẹ: "Mẹ bao giờ cũng tỏ ra cứng rắn trước kẻ thù ... Mẹ luôn dặn tôi không được tỏ ra mềm yếu trước kẻ thù." (trang 543). "Như bao lần gia đình tôi gặp bão táp, mẹ tôi chứng tỏ bà là một cột cái vững chắc, gánh toàn bộ sức nặng của ngôi nhà trên vai, quyết không cho nó sụp đổ. Bà lau nước mắt, chu đáo lo toan trăm thứ việc cho con cái, như thể không có chuyện gì xẩy ra." (trang 23) "Bà không xin gặp, không thèm viết một dòng nào cho ông Hồ Chí Minh." (trang 25) (Mặc dù cụ Vũ Đình Huỳnh đã từng làm thư ký riêng cho ông Hồ.)

Cụ bà Vũ Đình Huỳnh đã trở thành một huyền thoại đối với những đồng chí cùng thời. Năm 1939 khi cụ ông bị Pháp giải tù từ Hòa Bình đi Sơn la, cụ bà được tin đã đón đường tiễn chân chồng bên bờ sông Đà. Khi viên sĩ quan Pháp "hỏi tại sao mẹ tôi biết tin mà đi tiễn chồng," cụ bà "lịch thiệp trả lời," "Người vợ yêu chồng bao giờ cũng biết chồng mình ở đâu." (trang 542).

Trang cuối cùng cuốn hồi ký của Vũ Thư Hiên lại viết về mẹ. Ông kể chuyện bà gặp lại Nguyễn Trung Thành, người đã từng là vụ trưởng Vụ Bảo vệ Đảng, cánh tay mặt của Lê Đức Thọ trong vụ bắt những người "xét lại chống đảng" hồi 1966. Nhưng năm 1995 ông Nguyễn Trung Thành viết thư công khai bày tỏ lòng hối hận và yêu cầu đảng Cộng Sản duyệt lại vụ án trên, ông bị bắt và bị trục xuất khỏi đảng. Cụ bà Vũ Đình Huỳnh đã tới thăm, nói với ông Nguyễn Trung Thành những lời thương yêu, tha thứ, "Trước kia, tôi căm thù anh không kém gì căm thù Lê Đức Thọ. Nhưng nay tôi thấy ở anh một đồng chí... một con người tử tế."

Trong đám tang chắc có nhiều người tới khấn hương linh cụ bà Vũ Đình Huỳnh, xin cụ tha thứ cho, như cụ đã tha thứ cho ông Nguyễn Trung Thành. Nhưng đảng Cộng Sản sợ nhất là những người khác sẽ noi tấm gương mà cụ bà theo đuổi suốt đời: tranh đấu cho dân tộc Việt Nam sống tự do và no ấm. Những người như vậy rất đông, họ chỉ chờ cơ hội là họp nhau lại. Đám tang là một cơ hội như vậy. Cộng Sản Việt Nam biết kinh nghiệm ở Trung Quốc. Những cuộc tưởng niệm Chu Ân Lai năm 1976 và Hồ Diệu Bang năm 1989 đều là dịp quy tụ những người yêu nước và đòi sống tự do. Đảng Cộng Sản Việt Nam tìm cách ngăn chặn trước những người muốn dự đám tang cụ bà Vũ Đình Huỳnh. Vì họ lo sẽ đến ngày còn những đám tang khác sẽ diễn ra ở Hà Nội. Trong đám công thần của chế độ cộng sản, nhiều người đang hồi tâm, họ cũng đang bệnh nặng hay đã trở về già, chưa biết ai sẽ đi trước ai. Đảng Cộng Sản sợ dân Hà Nội tập một thói quen mới nguy hiểm cho chế độ: dự đám tang để nhớ lại, nuôi lại ý chí phấn đấu của mình.

DỰ LUẬT NHÂN QUYỀN VIỆT NAM

Nhiều Dân biểu đã đưa ra Dự luật về Nhân quyền ở Việt Nam (Vietnam Human Rights Act - VNHRA) cho biểu quyết đồng thời với dự thảo Hiệp định thương mại Mỹ Việt, mặc dù chính quyền Bush chống lại. Dân biểu Christopher Smith Phó Chủ tịch Ủy ban Quan hệ quốc

tế Hạ viện và các Dân biểu như bà Loretta Sanchez và ông Dana Rohrabacher ở vùng Quận Cam, Doe Lofgren ở miền bắc California đều ủng hộ dự luật này. Dự luật VNHRA nhắm mục đích chứng tỏ cho đảng Cộng Sản Việt Nam biết rằng dù Quốc hội Mỹ thông qua Hiệp định Thương mại, nhưng họ vẫn không bỏ qua các vấn đề nhân quyền.

Người phát ngôn cho đảng Cộng Sản Việt Nam bà Phan Thúy Thanh, nói rằng "Chúng tôi cực lực bác bỏ cái gọi là 'Luật Nhân quyền Việt Nam' và yêu cầu 'hủy bỏ cái luật sai trái' đó." Bà Phan Thúy Thanh không biết rằng ở nước Mỹ không ai có thể "hủy bỏ" dự luật nói trên (bản dịch tiếng Anh viết *cancellation of this wrongful act*, bản tiếng Việt viết là 'hủy bỏ'). Ở Hạ viện Mỹ thì các Dân biểu đã biểu quyết (410/1) chấp thuận, không ai có quyền cho biểu quyết lại lần nữa. Quốc hội Mỹ họ không làm việc theo mệnh lệnh trên ban xuống dễ như ở Hà Nội. Nếu nhắm vào các Nghị sĩ thì phải yêu cầu Thượng viện không đem dự luật đó ra bàn, hoặc yêu cầu họ nếu đem bàn thì bác bỏ. Chứ không Nghị sĩ nào có thể "hủy bỏ" luật đó được. Cuối cùng, bà Thanh có thể nói thẳng với ông Tổng thống Mỹ yêu cầu ông phủ quyết dự luật đó sau khi hai viện Quốc hội thông qua. Cũng không thể bảo ông Bush "hủy bỏ" cái luật đó được. Tiếp theo, bà Phan Thúy Thanh nói rằng dự luật Nhân quyền Việt Nam đi ngược lại với Hiến chương Liên Hiệp Quốc, trái với các quy tắc nền tảng của luật lệ quốc tế và "tạo ra một tiền lệ trong quan hệ quốc tế" vì gắn liền "các điều kiện chính trị không thể chấp nhận được" với các liên hệ kinh tế và thương mại.

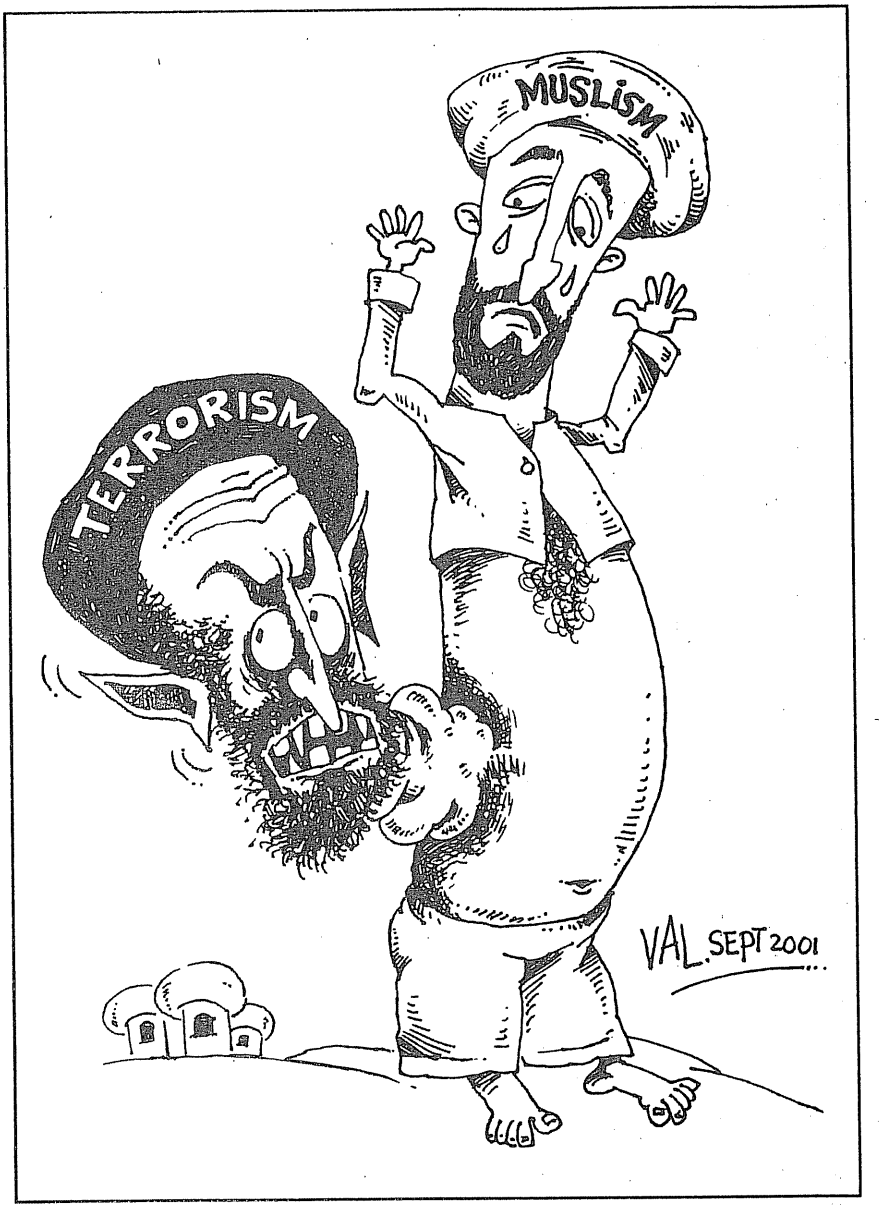

Trước hết, khi Quốc hội một nước làm ra luật bảo chính phủ nước đó "không được tăng viện trợ kinh tế" cho chính phủ một nước khác nếu họ còn vi phạm nhân quyền, thì đó là chuyện nội bộ, giữa hai ngành lập pháp và hành pháp của người ta. Dự luật Nhân quyền Việt Nam thận trọng chỉ "cấm tăng" thôi chứ không cấm hẳn. Lại chỉ nói đến "viện trợ cho chính phủ" thôi chứ các tổ chức tư không bị liên lụy. Chưa hết, dự luật lại thu hẹp trong phạm vi viện trợ kinh tế thôi, chứ các món viện trợ nhân

đạo, y tế, giáo dục v.v.. được miễn. Viện trợ kinh tế cho ai, mỗi năm tăng hay giảm, đó là những quyết định nội bộ một nước, chính phủ và Quốc hội của nó tha hồ cãi nhau. Nước nào cũng có quyền cho hay không cho tiền chính phủ nước khác, đang cho mà ngưng không cho cũng vậy. Nó trái với Hiến chương Liên Hiệp Quốc hay luật pháp quốc tế ở chỗ nào? Hiến chương Liên Hiệp Quốc có bao giờ bắt các chính phủ hội viên phải viện trợ cho những nước không may mắn vì bị một đảng cầm quyền tham nhũng, bất lực khiến cho dân nghèo đói đâu?

Bà Phan Thúy Thanh nhắc tới "các điều kiện chính trị không thể chấp nhận" gắn liền với liên hệ kinh tế, thương mại. Nhưng dự luật Nhân quyền Việt Nam nhắm vào tiền viện trợ giữa chính phủ này cho chính phủ kia chứ không đụng vào liên hệ song phương về kinh tế hay thương mại. Thứ hai, các điều kiện mà dự luật đó yêu cầu Hành pháp Mỹ phải duyệt xét đều là các quyền tự do căn bản ở trong thế giới văn minh, từ quyền tự do sinh hoạt tôn giáo đến quyền nghe đài, đọc báo tự do, quyền của người dân thiểu số được đối xử bình đẳng, v.v.. Đảng Cộng Sản Việt Nam cũng đã ký tên xin tuân theo các hiến chương và công ước đề cao các quyền đó. Bây giờ gọi đó là "các điều kiện chính trị không thể chấp nhận được" là họ tự thú nhận chế độ cộng sản không chấp nhận tự do, bất thứ quyền tự do nào ghi trong dự luật Nhân quyền của Hạ viện Mỹ. Có Đảng cầm quyền nào lại dại dột phát ngôn tự thú mình thấp kém như vậy hay không?

Nhưng nói dự luật Nhân quyền Việt Nam là "tạo ra một tiền lệ" thì thật là nói bậy. Ở mọi quốc gia Quốc hội đều có quyền làm ra luật bắt chính phủ của họ khi viện trợ cho ai phải đặt điều kiện. Đã có nhiều tiền lệ trong luật pháp các nước. Đặc biệt là ở Mỹ, vì Quốc hội Mỹ "nhiễu sự" nhất thế giới không để cho chính phủ tha hồ muốn làm gì thì làm. Có những đạo luật bắt chính phủ Mỹ cấm vận những công ty ngoại quốc nào buôn bán với Iraq, Iran, hay Cuba. Nhiều xí nghiệp ở Âu châu, Nhật Bản, chẳng liên hệ gì đến chuyện rắc rối giữa Mỹ với Iraq hay Cuba hết, bỗng thấy tàu chở hàng của mình bị cấm vào hải cảng Mỹ. Hỏi ra lẽ thì nhân viên chính phủ Mỹ bảo Quốc hội làm ra luật cấm, chính phủ đành phải theo. Nếu ai bất mãn thì cứ làm theo lẽ công bằng, hãy tẩy chay không đem hàng vào bán cho Mỹ nữa! Trước đây mỗi năm Quốc hội Mỹ lại đòi chính phủ báo cáo về tình trạng nhân quyền ở Trung Quốc rồi mới cho tái tục quy chế Tối huệ quốc, như vậy chẳng phải là một tiền lệ hay sao?

Ngôn ngữ phát ra trong lúc nóng giận nên thiếu suy nghĩ, và dễ phạm sai lầm. Thái độ nóng nảy của đảng Cộng Sản Hà Nội cho thấy họ rất cay cú về cái dự luật Nhân quyền Việt Nam. Họ chờ đợi củ cà rốt Hiệp định thương mại. Nhưng họ lại thấy cả một cây roi đưa ra trước. Dự luật Nhân quyền Việt Nam có giá trị tượng trưng nhiều hơn thực tế. Những người chủ trương luật này đã phải thỏa hiệp, xóa bỏ nhiều điều kiện chặt chẽ, để làm vừa lòng chính phủ Bush vốn không muốn có luật này. Vì vậy, theo luật này vị Tổng thống Mỹ có quyền rất rộng rãi trong việc thi hành. Mà nếu không có luật đó, các ông Tổng thống Mỹ vẫn có những quyền quyết định về viện trợ kinh tế, không khác gì cả.

Nói đến hậu quả thực tế thì dự luật Nhân quyền Việt Nam không gây thêm trở ngại nào mới cho Hiệp định thương mại Việt Mỹ. Vì dù không có dự luật đó, các chính phủ Mỹ vẫn thường xuyên theo dõi tình trạng nhân quyền ở các nước khác. Mà có luật đó rồi thì ông Tổng thống Mỹ vẫn có quyền áp dụng nó rộng hay hẹp theo ý của ông ta.

Nhưng tại sao đảng Cộng Sản Việt Nam lại nóng nảy phản đối ồn ào để câu chuyện tùm lum thêm, đồng bào trong nước nghe nói càng làm cho Đảng mất mặt? Có thể nói một băng đảng cũng như một con người, nó có cái vận của nó, lúc thịnh lúc suy. Đến lúc nó suy vi thì làm cái gì cũng vụng, nói cái gì cũng sai. Trong nước thì dân chán ghét, ngoài nước thì không ai coi ra gì. Lúng túng, sợ sệt cho nên dễ nóng giận, nóng giận nên phản ứng đầy sân si, nói năng bừa bãi càng dễ bị sai lầm.

Nếu như vậy thì hãy bảo nhau hồi tâm ăn ở với dân cho tử tế. Hãy chịu khó tu nhân tích đức, trả tự do cho đồng bào được làm ăn sinh sống, được thờ phượng Trời Phật theo phong tục tổ tiên, trả lại đất của đồng bào Thượng ở Tây nguyên, cho nhà văn nhà báo được phát biểu tự do để họ được nói những lời thành thật, đừng có quấy nhiễu mấy ông Hoàng Minh Chính, Phạm Quế Dương, Nguyễn Thanh Giang nữa, vô ích mà lại gieo thêm tội ác.

Bỏ quách cái điều số 4 độc quyền chính trị trong hiến pháp đi, để dân được bầu cử tự do. Điều 4 đó nó chẳng kéo dài độc quyền thêm được bao lâu nữa đâu./.

KỸ THUẬT TÂN TIẾN LÀ CON DAO HAI LƯỠI

THANH THẢO

Gần hai tuần lễ sau vụ khủng bố phá hoại trung tâm thương mại quốc tế tại New York, nhiều chi tiết về những giây phút cuối trong đời một số hành khách những chuyến bay định mệnh được công bố. Những giây phút đáng nhớ này ghi nhận được nhờ vào kỹ thuật tân tiến của máy điện thoại di động.

Có những cú phone như của nữ luật sư Barbara Olson từ điện thoại di động trên phi cơ chuyến số 77 của hãng hàng không American Airlines gọi chồng, một nhân vật cao cấp trong chính phủ Tổng thống Bush, báo phi cơ bị cướp và nói lời yêu thương sau cùng trước khi phi cơ bị lái đâm xuống Ngũ Giác Đài ở Washington.

Có những cú phone của chồng gọi cho vợ như của ông Jeremy Glick và ông Thomas Burnett, bảo sẽ cố gắng chống trả những kẻ cướp phi cơ số 93 của hãng hàng không United Airlines, không cho họ thực hiện âm mưu phá hoại, trước khi máy bay rơi xuống Pennsylvania. Chi tiết về sự chống trả thành công được ghi nhận trong hộp đen của phi cơ. Những vị anh hùng trên phi cơ này đã phá tan âm mưu của không tặc, khiến chỉ có những người trên phi cơ là nạn nhân mà không làm hại đến những người dưới đất.

Và còn hàng trăm cú điện thoại khác của những người bị kẹt lại trong hai tòa nhà của tháp đôi số 1 và 2 World Trade Center, biết không còn cơ hội gặp lại người thân, nhưng vẫn đủ thời gian nói lời yêu thương và từ biệt.

Dù không thể phủ nhận nỗi khổ tâm của những người nhận điện thoại, chúng ta không quên họ đã may mắn có cơ hội được nghe và nói được lời cuối với người thân nhờ vào kỹ thuật tân tiến.

Nhưng chúng ta cũng không thể quên kẻ thù khủng bố chưa lộ diện gây ra thảm trạng vừa kể cũng hoàn tất kế hoạch của họ dựa trên cùng kỹ thuật.

Theo phúc trình liên bang mới nhất công bố sau vụ phá hoại, trong vòng vài giờ sau khi hai tòa tháp trung tâm thương mại quốc tế bị phá sập, điện thoại di động của những nghi can có liên hệ tới trùm khủng bố Osama bin Laden đã reo vang những lời chúc mừng kế hoạch thành công. Kế hoạch giết người vô tội! Kẻ thù của chúng ta cũng dùng điện thoại di động. Có phải bây giờ chúng ta mới biết không?

Chắc là không! Nhưng tuy biết từ lâu những tiến bộ kỹ thuật của xã hội văn minh càng giúp chúng ta đạt thành quả hữu hiệu trong công việc và có thêm tiện nghi trong đời sống cũng cùng lúc đem tất cả hiệu quả tương tự cho những kẻ phá hoại, chúng ta chưa có dịp nhìn thấy rõ sự tương phản của kỹ thuật là con dao hai lưỡi cho đến hôm nay.

Ngoài điện thoại di động, mạng lưới thông tin điện toán trên siêu xa lộ điện tử cũng không ngoại lệ, đang là con dao hai lưỡi trong đời sống chúng ta.

Theo bài tường thuật của phóng viên Steven Levy trên tạp chí *Newsweek*, ngay sau vụ khủng bố, hàng chục ngàn người đã nhờ vào mạng điện toán mới liên lạc được với thân nhân sinh sống trong khu vực Manhattan, New York trong khi điện thoại bị gián đoạn. Để tìm biết tin tức nhanh chóng, hàng triệu người toàn quốc đã vào những địa điểm điện toán liệt kê danh sách người mất tích, tin tức mới nhất về vụ khủng bố của các cơ quan truyền thông, hoặc các hãng hàng không nào có dịch vụ giúp thân nhân tìm tin tức về hành khách trên các chuyến bay bị cướp, những địa điểm giúp đỡ của các cơ quan thiện nguyện... Mạng điện toán quả thật là phương tiện hữu hiệu trong đời sống chúng ta.

Nhưng nay nhiều bằng chứng của cơ quan điều tra liên bang cho thấy những kẻ phá hoại cũng dùng mạng điện toán tin học để liên lạc thảo luận âm mưu nhờ vào những địa điểm liên lạc trong các phòng họp trá hình của các "chat rooms," hoặc gửi thư điện toán hầu như không để lại dấu vết trên mạng của các công ty như Yahoo và Hotmail.

Nhân viên điều tra liên bang còn có bằng chứng để nghĩ rằng những kẻ phá hoại đã qua mặt được các cơ quan điều tra bằng cách dùng kỹ thuật viết thư dùng mật ngữ của *cryptography*, hay giấu những ám hiệu vào trong những mảnh vuông nhỏ (pixel) của những tấm hình gửi qua thư

điện toán. Kỹ thuật này mang tên *steganography*, phương tiện được nhóm khủng bố Osama bin Laden chuộng nhất. Hoặc cách giấu thư emails khiến không ai có thể tìm ra manh mối gửi từ nơi nào, gọi là *anonymizer*. Phương tiện này được dùng vì những nhóm mê máy điện toán thuộc khối có tư tưởng phóng túng, tự do thái quá gọi là *"cypherpunks"* giúp đưa lên siêu xa lộ điện tử. Họ lý luận cơ hội những kẻ phá hoại dùng các phương tiện này làm hại đời sống thường dân quá nhỏ, trong khi hiệu quả rất lớn. Họ so sánh các phương tiện trên cũng giống như sự tiện ích của xe hơi, của máy điện thoại so với những nguy cơ nhỏ gắn liền với các phát minh này.

Mạng điện toán đem lợi ích vô cùng cho đời sống chúng ta là điều hiển nhiên. Kỹ thuật tân tiến giúp con người thông tin nhằm hoàn tất những công trình xã hội lớn lao. Mạng lưới điện toán thu nhỏ thế giới chúng ta đang sống để chúng ta có thể trao đổi tin tức, tìm tòi những lãnh vực xưa nay tốn quá nhiều thời gian, tiền bạc. Với đủ nhu liệu cần thiết và một mạng điện toán, chúng ta có thể trở thành một nhà xuất bản (dù công ty chỉ có một nhân viên vừa là giám đốc, và tất cả các vai trò khác), một nhà phân phối sản phẩm âm nhạc, một công ty rửa và gửi hình... danh sách của các cơ hội không có giới hạn.

Nhưng phương tiện kỹ thuật cũng cùng lúc đó giúp cho những kẻ phá hoại liên lạc được với nhau chính xác để trong vòng một buổi sáng phá hủy hai tòa nhà cao 110 tầng, là trung tâm thương mại quốc tế trong đó chứa đựng hàng trăm công ty, với tổng số diện tích cho thuê bằng 20% tất cả khu thương mại down town New York. Trong hai tòa nhà chọc trời World Trade Center cao hạng ba trên thế giới (sau tòa nhà Sears ở Chicago, cao hạng nhì, và tháp đôi Petronas ở Kuala Lumpur, Malaysia, cao hạng nhất), là hàng trăm công ty dùng phương tiện kỹ thuật trên mạng điện toán để gửi hàng, đóng thùng, trao đổi tài chính, âm nhạc, sách báo, tư tưởng...

Phương tiện kỹ thuật tân tiến đã giúp cho 19 tên khủng bố hoàn tất được công việc của một sư đoàn. Tuy không ai rõ những kẻ này có tự luyện tập cách phá hoại bằng trò chơi điện toán lái phi cơ phá hủy những mục tiêu trong đó có tòa tháp đôi World Trade Center của công ty Microsoft hay không, nhưng bằng chứng điều tra cho thấy họ đã thuê giờ và tự huấn luyện tại các trung tâm điều khiển phi cơ 767 bằng máy điện toán. Với những vũ khí thô sơ, dao găm nhỏ mua tại các tiệm tạp hóa, những tên khủng bố đã cướp và biến bốn chiếc phi cơ thương mại thành những quả bom sức công phá khủng khiếp, ít nhất ba chiếc đã đâm trúng mục tiêu.

Những giờ phút đầu sau vụ phá hoại có nhiều người vẫn còn băn khoăn tự hỏi không biết chuyện thương tâm vừa xảy ra có thật hay không hay chỉ là sản phẩm tưởng tượng của những nhà văn chuyên viết truyện giả tưởng như ông William Gibson. Ông Gibson đã từng lý luận rằng đối thủ của chúng ta thế nào cũng học và dùng được những kỹ thuật chúng ta khám phá. Kỹ thuật càng tối tân bao nhiêu, càng trở nên nguy hiểm bấy nhiêu khi bị rơi vào tay đối thủ. Người Mỹ cũng đã chấp nhận điều này từ hàng thế kỷ nhưng chưa bao giờ chứng kiến mức độ nguy hiểm của kỹ thuật tối tân như của mạng điện toán. Xã hội của chúng ta đã thay đổi rất nhiều từ hai thập niên vừa qua.

Khoa học gia trưởng Bill Joy của công ty Sun Microsystems đang nghiên cứu về mặt trái của kỹ thuật tin học trong quyển sách chưa hoàn tất. Sách dự trù mang tựa đề *Why the Future Doesn't Need Us*. Ngay sau biến cố phá hoại vừa qua, ông Joy vô tình có mặt tại Manhattan. Ông cho biết mặc dù sự tàn phá vừa rồi khủng khiếp, nhưng so với lo sợ của ông về những gì có thể xảy ra nếu như chúng ta phải đương đầu với chiến tranh vi trùng, còn gọi là cuộc chiến sinh hóa, điều khiển bằng máy điện toán, thì thảm họa đến với nhân loại còn khủng khiếp hơn nhiều.

Từ khi những phát minh kỹ thuật ngày càng giúp ích xã hội và đời sống, chúng ta đã quen không đặt câu hỏi xem có cần cân nhắc lợi hại trước khi tung ra một tiến bộ kỹ thuật nào đó cho công chúng dùng hay không, mà thường để... tính sau.

Nhưng sau biến cố phá hoại tại New York, tuy không ai có thể lượng định được mức độ cần cân nhắc bao nhiêu, chúng ta có lẽ cùng công nhận sự cân nhắc là điều cần thiết.

Liệu chúng ta có ngăn cản được những kẻ phá hoại thực hiện âm mưu kế tiếp hay không? Và chúng ta bắt đầu bằng cách nào? Theo ông Bill Joy, sự hiểu biết về kỹ thuật và cách nghiên cứu không có giới hạn của chúng ta hiện nay đang là sự nguy hiểm rồi. Tuy nhiên, sau biến cố phá hoại vừa qua, có thể chúng ta đang bắt đầu trên con đường tìm câu trả lời, ít nhất trong thái độ. Đó là đừng tung ra thị trường những phát minh tân tiến nhất, sớm nhất, để thỏa mãn nhu cầu tài chính, danh vọng... rồi để vấn

đề hậu quả chờ "hạ hồi phân giải." Với cuộc chiến sinh hóa chưa xảy ra, liệu chúng ta có còn hạ hồi hay không phải là câu hỏi quan trọng chúng ta tự vấn hiện nay.

LY CÀ PHÊ BUỔI SÁNG

THANH THẢO

Vụ khủng bố tại New York ngày 11 tháng 9 vừa qua sát hại và gây thương tích cho hàng ngàn thường dân tại một quốc gia nằm trong danh sách cường quốc hàng đầu thế giới đã thay đổi suy nghĩ của hàng triệu người Hoa Kỳ. Ngoài những thay đổi buộc phải xảy ra dù ngắn hay dài hạn về an ninh chung trong xã hội, hay thói quen đi du lịch những danh lam thắng cảnh nơi hẻo lánh trên thế giới, thay đổi đáng kể nhất người Mỹ đang làm có lẽ là thay đổi quan niệm về ý nghĩa cuộc sống.

Chỉ vài ngày sau vụ khủng bố phá hoại Trung tâm Thương mại Quốc tế New York, Thanh Thảo đã nhận được không biết bao nhiêu thư điện toán (emails) từ nhiều người không quen biết, do sự chuyển tiếp luân phiên (forward) của những người bạn trên siêu xa lộ thông tin điện tử. Có những lá thư vô cùng cảm động, với những lời mời gọi hợp ý cầu nguyện, hay những lời chia sẻ cảm tưởng sau biến cố này.

Có những thư kèm theo những hình ảnh hùng vĩ của đất nước Mỹ, những nơi Thanh Thảo đã tự hứa từ lâu sẽ tìm dịp đưa các con đi thăm. Cũng có những thư kèm những lời mời gọi người đọc nói chung hãy dành vài phút suy niệm về cách sống của chính mình, với những hình ảnh và ý nghĩ mâu thuẫn nhưng xác thực. Chẳng hạn "Có phải hiện nay chúng ta có nhiều tòa nhà cao chọc trời hơn, nhưng tầm nhìn của chúng ta hẹp hòi hơn?", hay "Có phải chúng ta giàu có về tài chính hơn, nhưng nghèo khổ về tâm thần hơn?"...

Nhưng lời mời gọi khiến Thanh Thảo vương vấn là "Hãy sống trong và cho hiện tại, ý thức hành động của mình từng giây phút một." Nghe giống thông điệp của một vị tu sĩ quá, đúng không?

Hình như Thiền Sư Thích Nhất Hạnh đã giảng về đề tài này rồi mà. Tiếng La Tinh cũng có câu "Age Quod agis", "hãy làm việc mình làm bằng hết sức mình" đó thôi! Nhưng trong bối cảnh hiện tại, lời mời gọi này có một ý nghĩa sâu xa hơn mà đa số chúng ta thường không muốn, hay quên nghĩ đến. Hãy sống trong hiện tại và ý thức từng hành động của mình. Đừng tự hứa sẽ tìm dịp thuận tiện nào đó để bắt đầu sống theo lối này mà hãy bắt đầu ngay hôm nay bằng những việc nhỏ bé, thông thường nhất.

Lời mời gọi khiến Thanh Thảo liên tưởng đến điều mình luôn khất lần từ nhiều năm nay. Đó là uống cà phê xay và pha mỗi sáng bằng máy pha cà phê cầu kỳ tại nhà.

Có mấy ai trong chúng ta uống cà phê mỗi buổi sáng mà cảm nhận đầy đủ hương vị thơm ngon của ly cà phê pha tại nhà bằng máy lọc capuccino/ expresso? Hay đa số chúng ta mua cà phê pha sẵn, uống để tỉnh táo làm công việc gì đó trong ngày? Cho dù pha một cách cẩn thận, đã có bao nhiêu lần chúng ta uống cà phê mà chỉ nghĩ đến vị ngon của những giọt cà phê khi uống, của mùi thơm cà phê tràn ngập không gian căn phòng, căn nhà? Chắc ít người chịu dành thời giờ nhận thức điều này, vì còn bận đọc tờ báo sớm, xem tin tức trên TV, nghe bản tin trên đài phát thanh, nghe con cái cãi cọ qua lại giành nhau cái gì đó trong những giờ phút bận rộn đầu một ngày. Thanh Thảo biết một nhà văn, thích pha cà phê cẩn thận mỗi sáng để uống. Ông dành thời giờ pha một cách cầu kỳ, nhưng ông nói có nhiều hôm mải viết trên máy điện toán, cầm ly cà phê lên mới biết mình uống hết rồi, mà không nhớ vị cà phê ra sao. Trước đây Thanh Thảo còn cho rằng mình cũng có nhiều lần cùng cảm nghĩ với nhà văn quá cố này, nhưng nay Thanh Thảo thấy hoàn cảnh của những người như ông ấy và mình là đáng thương. Hoàn cảnh do chính mình chọn bằng cách sống vội vã không ý thức công việc mình làm.

Nghĩ vậy, Thanh Thảo không đợi chờ thêm, đi mua ngay một máy pha cà phê capuccino nhỏ, máy xay cà phê nhỏ, và loại cà phê hột thơm ngon đặc biệt. Buổi sáng đầu tiên loay hoay xay hột cà phê, rồi lúng túng tìm cách pha ly cà phê đặc biệt, Thanh Thảo cũng thấy việc làm này mang lại niềm vui nho nhỏ vì biết mình đang dành thời giờ cho việc sống. Sống với đầy đủ những vấn đề phức tạp và đơn giản, cộng cả những hạnh phúc nhỏ bé. Khi ly cà phê đầu tiên tỏa hương thơm khắp nhà, những đứa trẻ trong nhà cũng hỏi tại sao hôm nay nhà có mùi thơm ngát?

Dành cho mình trọn 10 phút tận hưởng hương vị của ly cà phê này, không nghĩ đến điều gì khác hoặc làm công việc phân tâm nào khác, Thanh Thảo mới cảm nhận ý nghĩa của lời mời gọi, hãy ý thức từng việc mình làm. Không khó khăn gì, mình có thể bắt đầu từ những việc nhỏ

bé nhất như chú ý đến nét đẹp tươi mát của đóa Hải Đường (Honeysuckle), đóa Nhài Hương (Gardenia) ngậm sương sớm ngoài vườn, nụ cười làm rạng rỡ hẳn khuôn mặt đứa con, cái hôn trên má của con cái mỗi sáng khi các con rời nhà đi học. Hãy chú ý làm những việc này bằng hành động có ý thức vì có ai trong chúng ta chắc chắn biết 100% rằng mình sẽ về lại nhà vào buổi tối hay không? Biết bao nhiêu thứ có thể xảy ra cắt đứt cái cuộc sống chúng ta tưởng là còn mãi, từ tai nạn cho đến hành động khủng bố phá hoại. Trong hàng ngàn nạn nhân sáng Thứ Ba, 11 tháng 9, 2001 tại New York có bao nhiêu người sống tỉnh thức hay đa số khất lần rằng họ sẽ sống có tỉnh thức vào một dịp nào đó thuận tiện nhất? Họ có ngờ rằng ngày định mệnh đó là ngày cuối trong đời họ không? Họ đã luyến tiếc gì trước khi hóa thành tro bụi?

Thanh Thảo nghĩ rằng chúng ta có thể giảm bớt nuối tiếc bằng cách đáp ứng lời mời gọi, hãy chọn ngày hôm nay làm dịp nào đó thuận tiện nhất để sống với tâm tỉnh thức. Làm một điều tử tế nào đó chúng ta đã tự hứa từ lâu. Gia nhập một nhóm sinh hoạt nào đó chúng ta cứ khất lần. Bắt đầu chương trình tiết kiệm để đưa con cái đi du ngoạn một nơi nào đó đã hứa đến hai ba năm nay. Bày tỏ cảm nghĩ thành thật khi có dịp. Ghi nhận đầy đủ những xúc cảm của mình vì mình đang sống. Dù sống tỉnh thức chưa chắc chúng ta đã thay đổi được điều gì lớn lao trong đời, nhưng ít ra trong lúc sống chúng ta ý thức rõ từng hành động của mình, để khi lìa thế giới này chúng ta không luyến tiếc. Nếu đa số chúng ta đều sống tỉnh thức và tâm niệm đem ý nghĩa đến cuộc sống của mình

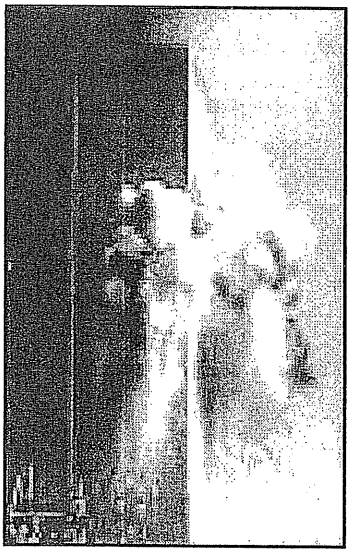

và cho người thân thì thế giới này sẽ đẹp biết bao!

Nhưng đó là ý nghĩ xa vời cần nhiều thời gian suy niệm. Bây giờ sau khi gửi xong bài viết này, Thanh Thảo sẽ bắt đầu 10 phút dành tâm tỉnh thức cho một hành động thôi, pha và uống ly cà phê buổi sáng.

NHỮNG MẢNH ĐỜI TAN NÁT

TRẦN QUÁN NIỆM

Lời cuối cùng cho người yêu dấu

Một hành khách trên chuyến bay số 77 đâm vào Ngũ Giác Đài là Barbara Olsen xướng ngôn viên thường trực của đài CNN và là vợ của Theodore Olson, một viên chức trong nội các Bush, dùng điện thoại di động gọi cho chồng "Máy bay bị không tặc cướp. Chúng nó không ác lắm. Em yêu anh." (We have been hijacked. They are being kind. I love you).

Một hành khách khác là Tom Burnett, cư ngụ tại Pleasanton, California, có vợ và ba con, ở trên chuyến bay 93, gọi điện thoại di động cho vợ là Deena, cho hay là không tặc đã đâm chết một hành khách. Anh nói: "Chắc tất cả sẽ chết, tuy nhiên ba người bọn anh phải hành động." Anh nói lời cuối: "Anh yêu em." (I love you, honney).

Jemery Glick gọi cho vợ là Lyz và nói lời vĩnh biệt trước khi anh va các bạn tấn công tên không tặc trên chuyến bay 93.

Mark Bingham gọi cho mẹ và nói rằng "Con muốn nói cho mẹ biết rằng con yêu mẹ." (I want to let you know that I love you.)

Tiếp viên phi hành CeeCee Lyles gọi chồng và cho anh hay "Em mãi mãi yêu anh và các con."

Brian Sweeny gọi vợ và nhắn vào máy "Hãy sống hạnh phúc. Em hãy tiếp tục sống đến trọn đời em. Đây là lệnh của anh." (Please be happy. Please live your life. That's an order).

Gary Lunick và một số nhân viên thuộc hãng buôn bán chứng khoán Cantor Fitzgerald bị mắc kẹt trên tầng lầu thứ 101 đến 105 biết chắc họ sẽ chết vì máy bay đâm vào tầng thứ 90. Lửa khói mù mịt chắn đường chạy xuống của những người này. Một số lớn dùng điện thoại gọi về gia đình cho vợ/chồng, bố/mẹ trước khi chết.

Tổng cộng có chừng trên 30 người đã nói được với người thân yêu những lời cuối cùng bằng phương tiện điện thoại di động.

Hiện nay có 100 triệu điện thoại di động được xử dụng tại Hoa Kỳ. Càng ngày loại điện thoại này càng chứng tỏ là vật bất ly thân, mang lại nhiều lợi ích thiết thực khi khẩn cấp. Trong trường hợp ngày 11 tháng 9, được nghe tiếng nói của người thân lần cuối cùng cũng có tác dụng làm giảm bớt khổ đau cho người còn sống. Thật thế, còn gì đau đớn, não lòng cho bằng "Em ơi, giây phút cuối, không

được nghe em nói, không được trông thấy nhau một lần." (thơ Hữu Loan).

Những lời kêu cứu tuyệt vọng

Ở tầng thứ 100 của toà cao ốc, một người nào đó đã gọi qua điện thoại hội họp (conference call) về văn phòng tại Los Angeles và nói trong hốt hoảng "Một máy bay đã đâm vào toà nhà của chúng tôi," trong năm phút liên tục, mọi người tại Los Angeles nghe được tiếng nổ, tiếng la hét hỗn loạn, tiếng người nói "Hãy cứu chúng tôi. Chúng tôi không có cách nào ra khỏi. Chỗ nào cũng đầy khói." Và sau đó đường dây bị đứt.

Vào khoảng 10 giờ, ngay trước khi chiếc máy bay thứ tư, số 93, rớt tại tiểu bang Pensylvania, một hành khách đang xử dụng phòng vệ sinh thì kẻ khủng bố cướp máy bay. Ông này dùng điện thoại di động gọi cho nhân viên trực điện thoại thuộc toán cấp cứu của tiểu bang Pennsylvania la máy bay bị không tặc. Ông ta trốn trong phòng vệ sinh, và nghe có tiếng nổ bên ngoài, cũng như thấy khói tràn vào phòng qua khe cửa. Ông ta lập lại nhiều lần là đây hoàn toàn là sự thật, và hình như máy bay đang lao xuống. Sau đó ở đưới đất mất liên lạc với ông ta.

Hình ảnh được ghi lại qua ống kính máy ảnh là có khoảng 20 người đã nhẩy ra từ cả trăm tầng lầu cao. Họ biết chắc là họ phóng vào cõi chết, thế mà họ vẫn không ngần ngại lao ra khoảng không. Như thế đủ biết, những giây phút cuối cùng của đời họ, kinh hoàng và khủng khiếp đến mực nào.

Những người hùng của chuyến bay 93

Trên chuyến bay 93, chiếc phi cơ phản lực thương mại loại lớn Boeing 767 có sức chứa 180 hành khách, chỉ có 38 hành khách, hai phi công và năm tiếp viên phi hành. Máy bay cất cánh từ phi trường Newark, New Jersey trực chỉ SanFrancisco lúc 8:44 sáng 11 tháng Chín.

Khoảng 10 giờ, trên không phận Cleveland, bốn không tặc rời khỏi ghế dùng dao uy hiếp hành khách và phi hành đoàn. Một nhóm 10 hành khách và năm tiếp viên bị lùa về cuối phi cơ, và bị canh giữ bởi một tên khủng bố, với những thỏi bom, tên này nói thế, quấn quanh ngực. 26 hành khách còn lại bị lùa vào khu hành khách hạng sang (first class) phía trước phi cơ và bị canh gác bởi một không tặc cầm dao. Hai tên không tặc khác chiếm buồng lái, khóa cửa lại. Những hành khách không rõ số phận của hai phi công. Có lẽ những người này đã bị sát hại.

Trong nhóm hành khách ở cuối phi cơ gồm ba người là Tod Beamer, Jeremy Glick (cao 6 feet 1, vô địch nhu đao), và Tom Burnett (cao 6 feet 2, là cầu thủ bóng bầu dục (foot ball) khi còn ở trung học), và giờ chót hình như Mark Bingham (một cựu cầu thủ bóng rugby) nhập bọn. Cả bốn người bàn tính với nhau sẽ tấn công tên không tặc đeo bom rồi tràn vào phòng lái khống chế hai tên lái máy bay. Họ tin rằng các thỏi bom chỉ là trò hù dọa của tên này.

Trước đó, Tod Beamer gọi điện thoại di động, loại gắn sau ghế hành khách của hãng GTE, và báo cho điện thoại viên của hãng này, là cả bốn dự tính sẽ hành động chống không tặc. Jeremy Glick cũng gọi về cho vợ là Lyz. Lyz trả lời: "Anh cứ thi hành đi" (you need to go for it). Tom Burnet gọi cho vợ bốn lần. Bà này báo động cho cơ quan FBI. Vợ của Tom, sau khi nghe dự tính của chồng, khuyên Tom nên bình tĩnh ngồi xuống và đừng làm tên không tặc chú ý tới anh. Nhưng Tom cương quyết: "Không, anh phải hành động." Anh giã từ vợ "Anh yêu em." Đó là lời cuối của anh, trước khi nhân viên FBI nghe qua máy, Tom ra lệnh cho cả nhóm "Bắt đầu này." (Let's roll).

Cả bốn người nhất định hành động vì thấy tên khủng bố lẻ loi một mình, lại nữa Tom Burnett qua câu chuyện với vợ, biết rằng hai máy bay đã đâm vào toà cao ốc thương mại thế giới. Anh và cả nhóm biết cơ may sống sót rất mong manh, thà chết còn hơn để bọn khủng bố dùng máy bay đâm vào mục tiêu với dụng ý phá hoại cơ sở chính quyền và tàn sát người dân lương thiện càng nhiều càng tốt.

Cho đến giờ này người ta vẫn chưa rõ những gì đã xẩy ra vào những giây phút cuối cùng của chuyến bay định mệnh số 93, nhưng người ta biết chắc những hành khách anh hùng kể trên đã hành động. Hành động can trường quả cảm này đã khiến những tên khủng bố không thực hành được ý định là đâm máy bay vào một mục tiêu nào đó tại Washington DC, có thể là Tòa Bạch Ốc hay Quốc Hội.

10 giờ 10 phút, phi cơ đâm xuống khu rừng cây tại một vùng hẻo lánh thuộc tiểu bang Pennsylvania. Tất cả 44 hành khách và phi hành đoàn cùng bốn không tặc đều mạng vong.

Người ta phỏng đoán bốn hành khách nói trên đã khống chế được tên không tặc canh gác, sau đó tông cửa xông vào phòng lái. Một cuộc vật lộn xẩy ra. Kết quả mấy bay mất điều khiển và đâm xuống đất.

Vài ngày sau đó, hai hộp ghi

âm (black boxes) và ghi các biến chuyển của máy móc trên phi cơ được tìm thấy. Hy vọng là 30 phút ghi âm cuối cùng trong phòng lái sẽ đem lại ánh sáng cho nguyên nhân chuyến bay 93 trở thành chuyến bay định mệnh của 44 người kém may mắn, trong đó có bốn là những anh hùng đã tránh cái chết cho biết bao sinh mạng khác.

Một người Việt tử nạn tại Ngũ Giác Đài

Bé An kéo tay mẹ hỏi, "Mẹ ơi, bao giờ bố về." Chị Tú nước mắt lưng tròng, ruột như đứt từng đoạn, miễn cưỡng trả lời con: "Bố lên trên trời rồi, lâu lắm bố mới về." Bé An hỏi tiếp: "Bố có về kịp ngày sinh nhật của con không?" Chị Tú giả vờ như không nghe, nói bé An tiếp tục chơi đồ chơi, vì chị không muốn nói dối con.

Chị quay mặt đi, nước mắt đầm đìa, trái tim quặn thắt thương đau trước tai họa thảm khốc vừa đổ chụp xuống gia đình chị. Bé An mới sắp bốn tuổi. Ngày sinh nhật của bé An là tuần tới, đồng thời cũng tuần tới, gia đình chị sẽ dọn vào căn nhà mới mua, đẹp và rộng rãi hơn.

Buổi sáng ngày 11 tháng 9, anh Nguyễn Khang, chồng chị, lái xe đi làm như thường lệ tại Ngũ Giác Đài. Anh Khang là kỹ sư điện, 41 tuổi. Cả hai anh chị đều có việc làm ở đây.

Chị Tú hồi tưởng năm 1986, chị tị nạn tới Mỹ với bố mẹ và hai em. Cả gia đình làm việc tại một hãng điện tử, lắp ráp các bảng điện. Hai năm sau, chị trau dồi vốn liếng Anh ngữ, ghi tên học đại học và lấy được mảnh bằng về điện toán. Chi gặp Khang. Cả hai yêu nhau và thành lập gia đình. Khang là kỹ sư của một hãng thầu cho Hải Quân Hoa Kỳ. Khang vừa có văn phòng mới tại Ngũ Giác Đài hai tuần trước, tại tòa cao ốc dành cho Hải Quân vừa được tân trang trước ngày xảy ra tai nạn.

Mới tuần rồi, chị Tú bị tai nạn xe hơi. Xe hư hỏng hoàn toàn, nhưng chị chỉ bị thương nhẹ. Mặc dù chưa bình phục, ngày thứ Ba, 11 tháng 9, chị đi làm lại vì công việc ứ đọng trong thời gian chị nghỉ bệnh.

Khi phi cơ đâm vào Ngũ Giác Đài, chị gọi điện thoại cho chồng nhiều lần nhưng không được. Không thấy chồng về, chị hốt hoảng đi tìm chồng tại khắp các bệnh viện, với hy vọng anh chỉ bị thương.

Sáng hôm sau, chị đến nơi anh làm việc, thấy tòa cao ốc cháy tan tành, chị biết anh Khang khó có thể sống sót được. Trưa hôm đó, nhân viên Ngũ Giác Đài, chính thức thông báo cho chị hay, Khang đã tử nạn.

Vừa đau đớn vì tai nạn xe hơi, vừa đau khổ vì mất chồng, mấy ngày liền chị khóc hết nước mắt, và bây giờ chị ngẩn ngơ như người mất hồn, chai lì mọi cảm xúc trước tai họa thương đau và to lớn.

Nhiều lúc chị chỉ ước mong Ngày Thứ Ba không bao giờ thực sự xẩy ra, chỉ là một cơn ác mộng.

Chị Tú goá chồng ở tuổi 38 với đứa con thơ mới bốn tuổi. Cho đến giờ này anh Khang là người Việt duy nhất tử nạn tại Ngũ Giác Đài.

Biết bao nhiêu gia đình tan nát trong đau thương

Tổng số hành khách và phi hành đoàn thiệt mạng trên bốn chuyến bay bị không tặc xử dụng như phi đạn trong công tác khủng bố là 265. Con số thương vong tại Ngũ Giác Đài là 180. Tại hai toà cao ốc thương mại quốc tế, cho đến ngày 20 tháng 9, số người mất tích, coi như tử nạn, được ghi nhận trên 6,500 người, trong đó có 300 nhân viên cứu hỏa và khoảng 100 cảnh sát viên và nhân viên an ninh làm việc tại đây. Hãng buôn bán chứng khoán Cantor Fitzrald thiệt hại nặng nhất, có một ngàn nhân viên, thì bị chết trên 700 người. Chủ hãng là Howard Lutnick sáng đó đưa con đi học và đến trễ nên sống sót.

Tuy nhiên mới chỉ có khoảng gần 300 thi hài được tìm thấy và nhận diện. Với sức nổ, và hỏa hoạn gây ra bởi 40,000 galons xăng phản lực tạo sức nóng trên 2,000 độ, và vật liệu xây cất từ hai tòa cao ốc ước chừng 1.5 triệu tấn mỗi căn, đổ sụp xuống, người ta tiên đoán sẽ không tìm thấy thi hài của một số lớn nạn nhân.

Ngoài ra có gần 7,000 người bị thương.

Đối với hành khách và phi hành đoàn của bốn chuyến bay cũng như với nhiều ngàn người làm việc trong hai tòa cao ốc, buổi sáng thứ ba, cũng bình thường như những buổi sáng khác. Họ bước lên máy bay bắt đầu một chuyến công tác hay thăm viếng ngắn hạn, hoặc lái xe đi làm để đến chiều với một ngày làm việc vừa xong, về nhà đoàn tụ cùng gia đình, vợ con. Tất cả không thể ngờ rằng, họ lên đường đến điểm hẹn với tử thần và đây là ngày cuối cùng trong đời họ. Biết bao mộng ước dở dang. Biết bao đau khổ để lại cho người còn sống. Biết bao gia đình tan nát.

Ngày 11 tháng 9, 2001, một ngày đã làm thay đổi vĩnh viễn đời sống của bao nhiêu gia đình và của nước Mỹ./.

DÃ MAN VÀ DÃ MAN

L.M. CHÂN TÍN

Cuộc khủng bố tại Hoa Kỳ ngày 11.09.2001 không thể tưởng tượng nổi. Nhưng đó là sự thật, không phải là giấc mơ, cũng không phải là phim của Hollywood. Thật dã man, khi những tên khủng bố làm đổ máu hàng ngàn người dân vô tội bằng bốn chiếc máy bay đầy hành khách, trong hai nhà chọc trời của Trung tâm Thương mại Quốc tế ở New York và Lầu Năm Góc ở Washington.

Phải lên án cuộc khủng bố dã man đó và những người thực hiện cuộc khủng bố dã man đó. Tổng thống W. Bush và các phụ tá tích cực chuẩn bị cho một đòn tấn công Osama Bin Laden và các đồng lõa của ông ta. Tôi đồng ý với ông James C. Carlson (giám đốc Cơ quan Hợp tác Môi trường Mỹ-Á): "Nước Mỹ cần phải bình tĩnh, đừng nên kêu gọi trả thù, khi chưa biết chính xác nguyên do. Nếu không, rất có thể nước Mỹ sẽ lại gây đổ máu cho những người dân vô tội khác." (báo *Phụ Nữ*, 15.09.2001).

Chính lúc này, Đảng cộng sản Việt Nam lại rầm rộ tổ chức những cuộc biểu tình chống Hoa Kỳ, lên án "Đạo luật Nhân quyền Việt Nam" mà Hạ Nghị Viện Hoa Kỳ vừa thông qua tuần trước cùng với Hiệp định thương mại Mỹ-Việt. Báo Sài Gòn, ngày thứ bẩy 15.09.2001 cho biết từ ngày 13 và 14.09, "các tổ chức chính trị xã hội: Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản HCM, Hội Nông dân VN, Hội Cựu chiến binh VN, Hội Việt-Mỹ, Ủy ban Hòa bình VN, Liên hợp các hội khoa học kỹ thuật VN, đại diện cho Tuổi trẻ, Cựu chiến binh, Nông dân và Trí thức..., đưa ra tuyên bố lên án 'đạo luật nhân quyền Việt Nam' của Hạ Nghị Viện Hoa Kỳ."

Thử nhớ lại, hồi Khờ-me đỏ khủng bố thường dân Miên, bộ đội Việt Nam đã tràn sang Campuchia đánh Khờ-me đỏ, tuyên bố giải phóng người dân vô tội. Lúc đó sao Đảng CSVN không bảo là mình xen vào nội bộ của Campuchia? Nay cũng vậy, Việt Nam muốn làm ăn với Hoa Kỳ, và Hoa Kỳ thấy Việt Nam không tôn trọng nhân quyền, như tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do hội họp, tự do tôn giáo..., thì họ đòi Việt Nam tôn trọng nhân quyền, thì cũng là để giúp nhân dân Việt Nam được nhiều quyền tự do chính đáng hơn. Cùng với việc thông qua Hiệp định thương mại Việt-Mỹ, Hạ nghị viện Mỹ đòi tôn trọng nhân quyền mà Đảng CSVN không chấp thuận, thì Việt Nam có quyền không ký Hiệp định thương mại Việt-Mỹ. Chỉ có thế thôi. Người ta có quyền đặt điều kiện để làm ăn chung. Việt Nam đã chấp nhận kinh tế thị trường thì phải tôn trọng yêu cầu của phía đối tác.

Tuyên bố của các tổ chức chính quyền nói trên khẳng định đạo luật kia thực chất là "nội dung vu cáo, xuyên tạc trắng trợn tình hình Việt Nam, đã xúc phạm sâu sắc đến tình cảm và danh dự của người dân Việt Nam." Nhưng chúng tôi là những người đấu tranh cho tự do dân chủ và nhân quyền đều thấy rõ nhân quyền không được tôn trọng ở Việt Nam, nên nội dung của Đạo luật Nhân quyền Việt Nam đã phản ánh đúng tình trạng nhân quyền bị chà đạp, chứ đạo luật ấy không hề có sự xuyên tạc. Đạo luật ấy chỉ đụng đến Đảng CSVN chứ không "xúc phạm sâu sắc đến tình cảm và danh dự của người dân Việt Nam."

Chắc chắn Đảng cộng sản và Nhà nước Việt Nam lo sợ quyền lực và quyền lợi của mình bị suy giảm đi khi nhân dân Việt Nam dám mạnh mẽ đòi nhân quyền, nên mới rầm rộ nhân danh nhân dân tổ chức biểu tình chống đạo luật ấy như vậy.

Vì thế, những lời phát biểu trong các cuộc biểu tình, mít-tinh trong ba ngày 13, 14, 15 tháng 9 năm 2001 đều giống nhau, vì đó không phải tự lòng người dân, mà là lệnh của Đảng CSVN: "Những ai có lương tri đều thấy nội dung đạo luật này là một sự vu khống, xuyên tạc thô bạo tình hình thực tế của Việt Nam." (thư ngỏ của "nhân dân" thành phố HCM gửi nhân dân Mỹ, *Sài Gòn giải phóng*, thứ bảy 15.09.2001). "Bằng việc thông qua cái gọi là 'Đạo luật Nhân quyền Việt Nam,' Hạ nghị viện Mỹ đã vu cáo và xuyên tạc trắng trợn tình hình ở Việt Nam. Ở Việt Nam các vấn đề liên quan đến quyền con người đã được quy định rõ ràng trong Hiến Pháp..." (luật gia Hoàng Trung Tiếu, *Sàigòn GP*, thứ hai 17.09.2001). "Sau ngày thống nhất đất nước, những quyền cơ bản của con người đã được hiến định. Hiến Pháp ChXhCnVN tôn trọng triệt để những quyền cơ bản của công dân, trong đó có quyền tự do tôn giáo." (thượng

tọa Thích Thiện Tánh, phó ban thường trực Ban trị sự Thành hội Phật giáo TpHCM), v.v...

Rõ ràng những lời phát biểu trên đây là lệnh của Đảng CSVN. Họ chỉ là những cái loa vô hồn. Hiến pháp thì kê đủ các quyền tự do của người dân; nhưng luật pháp lại hạn chế hay hủy bỏ các quyền căn bản! Làm gì có tự do ngôn luận, khi những người trong Đảng ngoài Đảng nói khác Đảng thì bị gọi lên làm việc, bị quản chế, bị bắt giam! Làm gì có tự do báo chí, khi mà báo chí toàn là "công cụ" của Đảng! Làm gì có tự do cư trú khi đi đâu ngoài phường của mình phải xin giấy tạm vắng tạm trú, rồi bị theo dõi khắp nơi! Làm gì có sự an ninh cá nhân khi bất cứ ai cũng có thể bị giam giữ vô cớ không theo đúng thủ tục mà pháp luật đã quy định! Tự do tôn giáo bị giới hạn, tài sản cơ sở của các Giáo hội bị tịch thu vô cớ, các vị lãnh đạo tôn giáo bị quản chế hay bị giam cầm vì đòi tự do tôn giáo, như thượng tọa Thích Quảng Độ, linh mục Nguyễn Văn Lý... Làm gì có tự do bầu cử và ứng cử khi Đảng chỉ định người ứng cử và đắc cử!

Với tôi, cùng với việc thông qua Hiệp định thương mại Việt-Mỹ, Quốc hội Mỹ cũng thông qua Đạo luật Nhân quyền Việt Nam, là một việc làm có ý nghĩa đối với nhân dân Việt Nam. Hiệp định thương mại Việt-Mỹ cần cho sự phát triển kinh tế của đất nước Việt Nam và quyền lợi của Hoa Kỳ ở khu vực; nhưng Đạo luật Nhân quyền còn cần cho quyền tự do thật sự của nhân dân Việt Nam hơn nữa. Nước Mỹ là một đất nước đứng đầu của thế giới tự do, không thể chỉ đặt vấn đề giao thương kinh tế, mà phải đặt ra cả những yêu cầu về quyền tự do thật sự của nhân dân Việt Nam là điều đúng đắn. Bởi vì việc xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh ở khu vực trong tương lai không chỉ là vấn đề kinh tế.

Đảng CSVN hoảng hốt trước đạo luật này, nên đã làm một việc thất nhân tâm: trong khi dân Mỹ đang đau buồn vì cuộc khủng bố dã man giết hàng ngàn người vô tội; trong khi họ đang đào xới các đống gạch vụn để cứu người sống sót và chôn cất những người đã chết; trong khi Hoa Kỳ đang để tang cho những nạn nhân cuộc khủng bố, và thế giới đang xúc động trước cái tang chung này, thì Đảng CSVN lại lợi dụng lúc tang tóc của nhân dân Mỹ để rầm rộ tổ chức biểu tình chống Hoa Kỳ, đi ngược lại truyền thống nhân ái và hiếu hòa của dân tộc Việt Nam.

Trên phương diện chính trị, đây là việc làm không mấy thông minh, lại lạc điệu trên mặt ngoại giao. Trên phương diện nhân đạo, thì phải nói những cuộc biểu tình Đảng CSVN bày ra trong lúc này cũng dã man không kém sự dã man của những tên khủng bố.

Saigon, ngày 19 tháng 9, 2001

TỪ WTC BỐC LỬA, NÓI GÌ VỚI CON?

TIỂU HUYỀN

Trong tuần qua, chúng ta đọc và nghe không biết bao nhiêu tin tức khủng khiếp, bao nhiêu câu chuyện đau thương hay can trường của các nạn nhân cuộc tấn công vào Nữu ước và Washington DC. Nhưng hơn tất cả mọi chuyện, có lẽ TH tôi bị xúc động nhất là lời tường thuật của ông hiệu trưởng một trường học vùng Nữu Ước: Buổi sáng thứ ba, ngày 11 tháng 9 không thể quên đó, ông đã nhận được ba cú điện thoại của cha mẹ học trò, xin nói chuyện lần chót với con họ, khi họ bị kẹt cứng trong toà cao ốc WTC (World Trade Center) đã là biển lửa, và họ biết không thể nào thoát chết!

Cứ tưởng tượng sự tuyệt vọng của ba con người đang ở tuổi hăng say trong công việc, đang là cha, là mẹ đầy sinh lực của các học sinh vô tội ấy, bỗng chốc thấy mình đang đứng rất gần biển lửa, ngay bên bờ của sinh ly tử biệt. Biết mình sắp chết, bỏ lại các con thơ, họ nói gì với đứa con yêu còn non nớt ấy? Chúng ta sẽ nói gì để cho con không chết ngất vì quá đau thương, để chúng nghe được những lời trăn trối quan trọng nhất mà chúng ta muốn con nhớ mãi? Làm mẹ, thì mình biết từ biệt con bằng những lời ngắn gọn nào để trao truyền được cho con chút "vốn liếng yêu thương trong cuộc đời"? Lửa của thù hận có thể đang thiêu rụi ngay tầng dưới, khói có thể đang làm cho những con người khổ đau ấy bắt đầu khó thở, sặc sụa... Cứ tưởng tượng , họ đang ở hoàn cảnh bi đát đến cỡ nào...

Buổi sớm ngày thứ ba 11 tháng 9 đó, không biết các ông bố bà mẹ tại Nữu ước, tại Washington DC đã từ biệt các con đi làm ra sao? Họ có nhắc nhở hoặc la rầy con khi chúng còn ngái ngủ, không ăn hết bữa sáng cho kịp giờ đi học, hay chúng quên thắt giây giầy, chưa đánh răng? Họ có bẳn gắt vì đêm trước không ngủ được? Họ có quên không ôm chặt và nói yêu con trước khi chúng rời nhà vì đầu óc đang bị vướng vào công việc dở dang ở sở ? Cứ tưởng tượng... Tất cả những chi tiết bình thường của cuộc sống ấy, bỗng nhiên đều trở thành vô nghĩa, mà lại quý báu như kim cương, không, có lẽ chúng giống như những bọt sóng sắp tan tành trên ghềnh đá! Cứ tưởng tượng xem chúng ta sẽ nói những lời tử biệt gì vào đôi tai của những thiên thần xinh đẹp của mình? Và các em bé ngây thơ vô tội kia sẽ nghe những lời chót của bố hay mẹ em ra sao?

Trẻ em có phân biệt đối xử?

Trong các tường thuật trên TV tuần qua, chúng ta cũng một vài lần nhìn thấy hình ảnh của các em nhỏ Palestine, hân hoan cười nói hay nhảy múa như vui mừng trước thảm cảnh của dân Bắc Mỹ! Chúng ngây thơ "vô số tội" chỉ vì đã được dạy dỗ để thù hận hoặc chỉ hồn nhiên bắt chước những người lớn vô ý thức, tỏ ra sung sướng trước cảnh khổ đau của "kẻ thù"! Trong khi đó, cộng đồng Hồi Giáo của các giống dân Trung Đông tại khắp Bắc Mỹ lại đang phải lên tiếng kêu gọi (cùng với chánh phủ Mỹ và Canada), xin đừng ai đánh đập, gây hấn với trẻ em Trung Đông trong trường vì tức giận những không tặc khủng bố! Họ xin dân chúng đừng gán nhãn Trung Đông hay Hồi giáo cho những tên khủng bố cuồng sát đó. Tin tức cho biết một số các em học sinh trung học cũng đã tìm bạn cùng trường gốc Ả Rập để gây hấn!

Hàng tấn các tin tức và phóng sự trên màn hình nhỏ đi vào từng phòng khách mỗi nhà dân khắp thế giới, tạo nên bao tâm trạng khác biệt của người lớn và trẻ nhỏ. Người lớn sống trong một thế giới nhiều hận thù và phân biệt, trong khi trẻ nhỏ, nếu chưa bị giáo dục hay nhồi sọ những tư tưởng ấy, chúng thường không hề để ý coi ai trắng ai đen, ai đạo Hồi ai đạo Chúa! Đa số các em chỉ để ý coi bạn trong lớp dễ chơi hay khó thương, mặc quần áo màu gì, ngoài tiếng Anh trong lớp, chúng có nói tiếng gì khác mình không... Khi con út TH còn nhỏ, đi học trường mẫu giáo ở Montreal

(Canada), một bữa cháu về khoe với mẹ:

"Lớp con có mấy đứa uống Chocolat nhiều quá mẹ ơi!"

"Vậy ư con? Mà làm sao con biết vậy?"

"Con biết chứ! Da chúng nó đen thui mẹ à!"

Chắc là trong tâm hồn giản dị của cậu bé, mấy em da trắng hẳn phải uống nhiều sữa hơn mình! Từ đó tới nay, hầu như mỗi ngày trên đường phố Montréal, gần các trường tiểu học, TH vẫn thường xuyên gặp nhiều nhóm trẻ em đủ màu da chơi đùa thân thiện với nhau, đôi khi có thể thụi nhau như chuyện bình thường giữa anh em trong một gia đình.

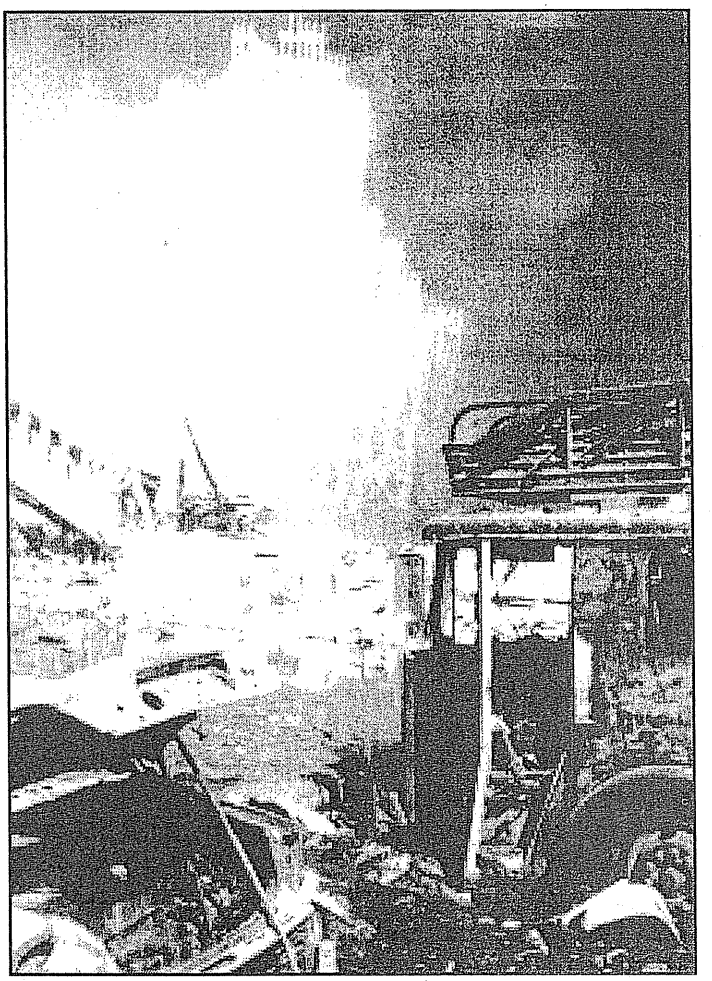

Bà Sue Montgomery, nữ bình luận gia nổi tiếng Canada, đã viết trên nhật báo *The Gazette* như sau: "Trong suốt tuần qua, khi hàng xóm thân cận của chúng ta bị tấn công, chúng ta cũng đau khổ, chảy nước mắt trước bao cảnh bi thảm. Chúng ta tìm tới những người đồng điệu để khóc than, để bàn bạc, và sau đó cái tâm sân hận được phát triển nhanh chóng trong nhóm người vô can với bi kịch đó!... Sau tuần lễ tang thương vừa qua, rõ ràng có ba trạng thái tâm lý chúng ta không chịu đựng được, đó là các cảm nhận về sự tầm thường mỏng manh - về sự bất lực của sức mạnh và thứ ba, cũng lại là tâm thức nguy hiểm nhất cho tương lai chúng ta: sự phân biệt đối xử! Chúng ta chỉ có thể thay đổi chút ít về hai cảm nhận đầu nhưng chúng ta lại có thể đóng góp rất nhiều vào nguy cơ thứ ba - để cho thế giới chúng ta tốt đẹp và an toàn hơn...."

Sự phân biệt đối xử, coi người khác với mình đưa tới sự kỳ thị chủng tộc, tôn giáo và những hậu quả khó tưởng tượng. Bà Sue viết tiếp:

"Chúng ta cần chọn lựa lời nói cho cẩn thận khi muốn giải thích cho con cái về câu chuyện mới xảy ra... Không phải là đạo Hồi, đạo Chúa, không phải người trắng hay người đen... mà là những con người xấu ác muốn tự tử và giết hại những người vô tội. ...

Những con người quá khích như thế hiện diện trong mọi cộng đồng, mọi sắc tộc. Như nhóm trọc đầu ở nước Đức đi giết các di dân Á và Phi, như nhóm chống phá thai đã đi giết bác sĩ làm việc này, như một người Mỹ quá khích đã đặt bom ở Oklahoma... Trẻ con khi mô tả một em khác, thường không bao giờ nói về màu da hay đạo giáo của em đó, nó chỉ nói đẹp, xấu, mặc áo quần màu gì mà thôi... Kỳ thị là do người lớn chúng ta dạy trẻ!..."

Những sự thật kinh hoàng

Chúng ta ai nấy đều bị rúng động tâm can trước cách tấn công khủng khiếp vào nước Mỹ tuần vừa qua. Nhiều người có học, bằng cấp cao, theo Sue Montgomery, cũng vô tình có những phản ứng rất tiêu cực: họ nói tới những tên khủng bố như đại diện tiêu biểu cho giống dân Ả Rập hay cho khối người theo Hồi giáo; họ mong mỏi chính phủ cấm không cho người Trung đông ra vô nước Mỹ tự do như trước, và nhất là họ rỉ tai cho con cái là những người đàn bà che mặt, những người da mai mái theo đạo Hồi đó là những kẻ khác với

mình !... Sue Montgomery cũng viết:

"Câu chuyện xảy ra tuần trước đưa ra những sự thật hiển nhiên rất đáng kinh sợ: Dù cho xã hội Tây phương thịnh vượng, hùng cường tới đâu, chúng ta cũng không thể bảo vệ được chính mình, con mình và tài sản của mình. Dù cho có bao hàng rào điện tử, máy chụp hình tại các phi trường, dùng bao biện pháp để có an ninh tại biên giới, thì vẫn không ngăn chặn được hết các âm mưu. Chúng ta vẫn có thể là nạn nhân yếu ớt và trần trụi trước bạo lực của thù hận...

"Chỉ có một con đường chấm dứt cái vòng luẩn quẩn của hận thù là phải khuyến khích nhân loại cố gắng để có thể đoàn kết, bao dung và thông cảm nhau hơn. Nếu như ta làm ngược lại, ... thì chỉ nghĩ tới thôi, cũng đã thấy khủng khiếp rồi!"

"Có lẽ khối dân Ả Rập khắp nơi thù oán văn minh Mỹ nói chung, không chỉ căm hận chính phủ Mỹ, vì họ cho rằng với thông tin và khoa học tiến bộ của thế giới tư bản vật chất ngày nay, văn hóa đồi trụy của Hoa Kỳ đã xâm nhập sâu đậm vào thế giới Hồi giáo, phá hủy nền văn minh cổ truyền của họ." Đó là ý kiến của một bình luận gia khác, cũng trên nhật báo *Gazette* xuất bản tại Montréal.

Một bà y tá tại đây góp ý thêm: "Ngoài chuyện xứ Mỹ ra mặt bênh vực người Do Thái, những người Ả Rập bảo thủ còn căm giận Hoa Kỳ khi thấy giới thanh niên của xứ họ rất thèm muốn tự do cá nhân và vật chất đầy đủ của các bạn người tây phương. Giới truyền thông đã toàn cầu hoá từ quần Jeans tới Coca Cola, phim ảnh và các mỹ phẩm, khiến cho giới trẻ Trung Đông đòi hỏi hơn, xa cách với văn hóa bảo thủ của cha ông khiến cho họ lại càng căm hận Mỹ."

Trả thù ai ?

Chính phủ Mỹ, qua lời thổng thống Bush, nói tới chuyện Trả thù, Chiến tranh, chuyện tiêu diệt những kẻ chủ mưu và quốc gia nào đồng loã với chúng. Nhắm vào tâm thức sân hận của quần chúng, Tổng thống Bush có lần còn dùng tới chữ "Thánh chiến chống bọn khủng bố." Trong khi đó, các nhóm Hồi giáo cực đoan cũng nói tới thánh chiến chống Mỹ.

Nhưng tại nhà thờ Quốc gia của thủ đô Hoa Thịnh Đốn, linh mục chủ trì nhà thờ Canon Nathan Baxter đã lên tiếng yêu cầu mọi người bình tĩnh, trong buổi lễ buổi sáng ngày 16 tháng Chín, gồm hơn bốn ngàn dân chúng thuộc nhiều tín ngưỡng khác nhau:

"Chúng ta cần phải để hận thù mù quáng sang một bên. Xứ Hoa Kỳ chúng ta là một quốc gia tốt lành, gồm các công dân tốt với trái tim thiện lành... Vị giáo sĩ trú xứ của thủ đô Hoa Kỳ cho rằng "người Mỹ sẽ bị coi như khuyết tật về tinh thần nếu như lần này không vượt qua được sân hận." Ngài nói tiếp:

"Quỷ dữ không quấn khăn, mặc áo dòng hay che mặt hoặc đeo thánh giá, chúng ta phải tránh không trở thành độc ác như loài quỷ mà chúng ta đang muốn chống lại..."

Nhiều nhà lãnh đạo tôn giáo và chính trị trên thế giới như đức Giáo Hoàng, cựu tổng thống Nam Phi Mandela... đã bày tỏ ý kiến mong Hoa Kỳ nên giới hạn việc dùng võ lực. Một số các chuyên gia hoạt động cho hoà bình lên tiếng, yêu cầu mọi người nên coi vụ tấn công này như một tiếng bom cảnh tỉnh - để chúng ta cùng suy ngẫm coi vì đâu mà có những kẻ hận thù nước Mỹ đến như vậy?

Larry Leaman Miller, giám đốc một tổ chức Quaker tại Colorado cho rằng câu chuyện không phải chỉ là người tốt, kẻ xấu hay chuyện giữa chúng ta và họ... mà nó phức tạp hơn rất nhiều: "Đã bao năm nay, người Mỹ chúng ta thống trị nhiều xứ nhỏ bằng kinh tế và quân sự, khai thác họ, và làm cho họ cảm thấy bất lực... Ngoài ra dân Ả Rập còn thù hận chúng ta đã dội bom Iraq, hậu thuẫn quân sự cho nước Do Thái, không can thiệp việc xứ này chiếm vùng Gaza và West Bank."

Bà sơ Nathalie Pepin, giáo sư dương cầm, người Mỹ sống tại Canada, thì hy vọng rằng sau bi kịch này, dân chúng Mỹ và nhất là chính quyền Mỹ sẽ "giác ngộ" (enlighten) để nhìn ra rằng ngôi làng thế giới ngày nay rất nhỏ. Không xứ nào có thể sống giàu sang một mình, chỉ biết tới quyền lợi của mình như thế kỷ xưa, như chế độ thuộc địa được nữa. "Họ nên nhận ra rằng muốn sống hòa bình, họ không thể bỏ quên dân chúng các xứ nghèo đói, chưa phát triển. Họ cần sống với tấm lòng thương yêu, bác ái hơn."

Trong buổi lễ cầu nguyện của nước Anh sau ngày tai biến dành cho các nạn nhân, Đức tổng giám mục Canterbury (giáo phẩm cao nhất của Anh Giáo/Anglicans) đã gửi lời chia buồn với nước Mỹ và mọi nạn nhân của cuộc khủng bố quy mô. Ngài đã nhắc tới tượng thần Tự Do như biểu tượng chính của Hoa Kỳ, đại ý ngài nói: "Chúng ta cần đặt những mục tiêu cao hơn chuyện trả thù... Giá

trị của tự do nằm trong tình nhân ái, sự khoan dung... những thứ đó sẽ hướng dẫn chúng ta hành động, những giá trị nhân bản đó của tự do sẽ không bao giờ chết, không ai có thể hủy hoại."

Các Phật tử nhìn vào bi kịch mấy ngày qua, cho đó là Cộng Nghiệp mà nhân loại phải chịu, do kết quả của những nhận thức sai lầm về cuộc sống chung không hài hòa, quá nhiều phân biệt, bất công trên trái đất. Hòa Thượng Pháp Bảo (Dhammapitaka - P.A. Payutto), một trong các tu sĩ uyên bác nhất của Phật giáo Thái Lan ngày nay, trong bài phát biểu của ngài năm 1993 tại Hội nghị Tôn Giáo thế Giới, đã có những tiên liệu về các khủng hoảng của thế giới trong thế kỷ 21 đại ý như sau:

"Ngày nay lòng Tham và Sân hận đang được phát triển. Chúng được ủng hộ mạnh mẽ, dựa trên cái nền vững chắc của ba tà kiến - mà thế giới đang chấp nhận như những đức tin. Ba nhận thức sai lầm đó là:

1. *Nhận thức hướng về thiên nhiên:* coi nhân loại như một thành phần tách biệt với thiên nhiên. Loài người chỉ cần kiểm soát và khống chế, sử dụng thiên nhiên theo ước vọng của họ. (Điều này hiện đang được điều chỉnh rất chậm chạp, qua những tổ chức bảo vệ môi sinh khắp nơi).

2. *Nhận thức phân biệt đối xử hướng về đồng loại:* Thế giới gồm những con người không giống nhau, nhìn nhau theo khía cạnh phe phái và tranh dành quyền lực, mà không như những người bạn đồng cư trên địa cầu. (Các nhà lãnh đạo tôn giáo như Đạt Lai Lạt ma, Giáo Hoàng, hòa thượng Nhất Hạnh luôn luôn gia công giảng dạy về sự tương quan chặt chẽ giữa loài người, chúng ta cần hiểu và thương nhau ... nhưng chỉ ảnh hưởng được một nhân số giới hạn nào đó).

3. *Nhận thức về mục đích của đời sống:* Hạnh phúc chỉ có thể có được khi dư thừa sở hữu vật chất. Khoa học nhân văn được phát triển dưới ảnh hưởng của ý niệm tự do và hạnh phúc là những điều kiện ngoại tại - là kết quả của sự kiểm soát

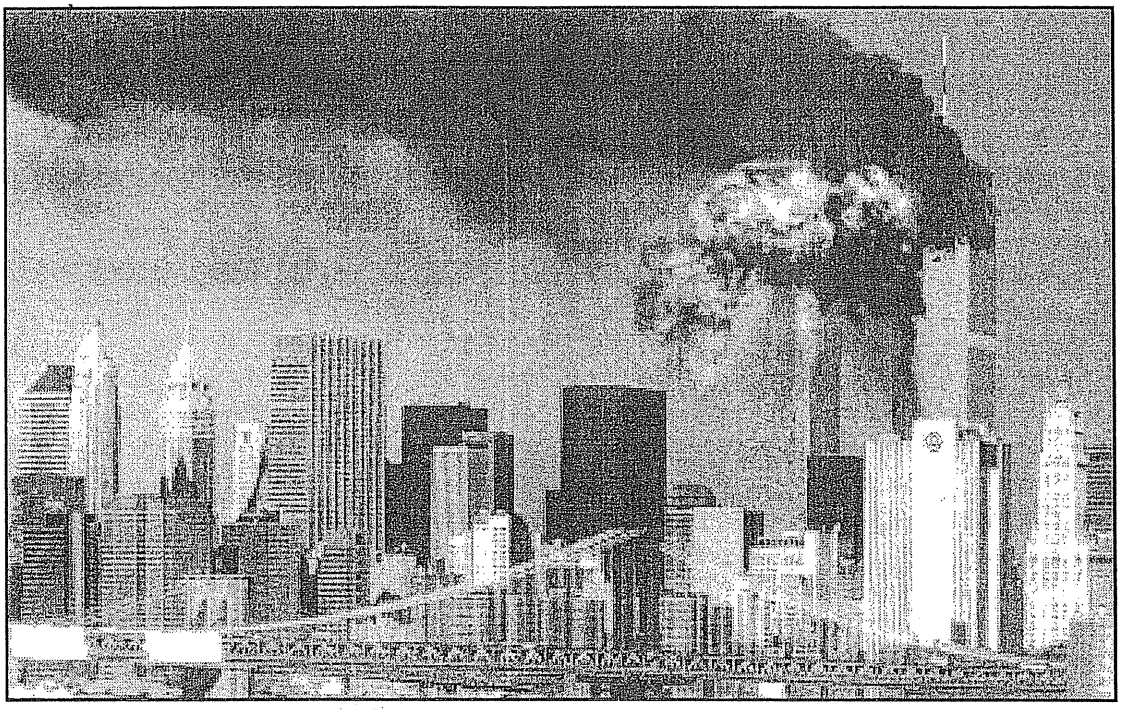

thiên nhiên hay thắng thế các đồng loại mà thôi.

"Ba niềm tin hay ba nhận thức lầm lạc trên đã qui định đường hướng phát triển của nhân loại, trong đó chúng ta hầu như hoàn toàn bị chúng khống chế. Bị giữ chặt trong quyền lực của chúng, hành động của chúng ta trở thành Cộng Nghiệp (Collective Consciousness) ở tầm mức xã hội. Thế nên sự phát triển xã hội loài người đã được hướng dẫn bởi Nghiệp chung của những con người mê muội vì ba nhận thức sai lạc trên.

"Khi lòng Tham lam và Sân hận được đặt trên nền tảng của các kiến chấp (ý tưởng chấp nhất, sai lạc) - cho dù là tôn giáo, chính trị hay điều gì khác - thì chúng sẽ được đẩy mạnh và củng cố với những hậu quả tản rộng, rất khó điều chỉnh...

Các khoa học và các môn học khác (dẫn tới nền văn minh hiện đại) đã phát triển một cách vô ý thức dưới ảnh hưởng của ba nhận thức trên... Trong những năm sắp tới, ba nhận thức đó sẽ làm nẩy ra những vấn đề nguy kịch hơn cho xã hội.

"Trong khi nhân số gia tăng và tài nguyên bị giảm, chúng ta vẫn tiếp tục cảm nhận rằng hạnh phúc tùy thuộc vào những thú vui cảm tính và sở hữu vật chất, rằng tự do là quyền lực kiểm soát các điều kiện bên ngoài, và đồng loại là những kình địch xa lạ... Dưới sự hướng dẫn lệch lạc của ba kiến chấp sai lầm này, chúng ta đã hình thành ra nếp sống xã hội với rất nhiều căn bệnh khó trị, di sản của thế kỷ 20 mà công dân thế kỷ 21 sẽ phải đối phó...."

Hòa thượng Payutto cho rằng: "...muốn giải trừ những vấn nạn của thế giới một cách hiệu quả, chúng ta cần tới tôn giáo, dựa trên chánh kiến (các cách nhìn đứng đắn) ..." Cho tới nay trên thế giới, tôn giáo có khi là một trong những nguyên nhân chính tạo ra sự chia rẽ và bất hòa, ngay cả đến chiến tranh và bạo hành nữa. Để thực sự có thể giải trừ những vấn nạn này, chúng ta phải đủ dũng cảm nói ra và thành thật nhìn vào chúng ta trước khi có thể dạy dỗ hay kêu gọi, thuyết phục người khác. Chúng ta phải can đảm nhìn lại và truy tầm trong chính tôn giáo của mình để tìm ra những nguyên nhân, những lý do mà trong quá khứ con người đã giết nhau và gây ra những cuộc chiến tranh vì tôn giáo...

Sự phát triển vật chất đã nối liền mọi người trên thế giới bằng các phương tiện truyền thông nhanh chóng... nhưng hình như sự phát triển nhân cách con người không tương xứng với tình trạng thế giới vật lý. Tôn giáo chưa hòa điệu với việc giải quyết những nhu yếu của con người ở trình độ toàn cầu... Con người phải được khuyến khích nhìn nhau một cách bình đẳng, tương kính và chấp nhận nhau, nhìn nhau với thái độ hài hòa tương thuận...

Con người được phát triển tốt đẹp sẽ tránh được nhiều tính xấu mà đạo Phật gọi là Chấp thủ (giữ chặt ý mình) - Chấp thủ về tính địa phương, quốc gia, dân tộc, tôn giáo, gia đình, chấp thủ về sự giàu có vật chất, về giai cấp, địa vị, màu da và về kiến thức, khả năng học hỏi... Khi cần định mức phát triển nhân cách, chúng ta phải để ý tới sự vắng mặt của các loại chấp thủ này. Thái độ tìm kiếm sự chiến thắng (đối với thiên nhiên và đồng loại), ngày nay không còn đứng vững nữa... Hai đối tượng thiên nhiên và đồng loại không phải là đối thủ hay kẻ thù để ta tìm cách chiến thắng, mà là những người bạn ta cần học hỏi và hợp tác..."

Đức Đạt Lai Lạt Ma trong văn thư gởi tổng thống Bush để chia buồn với chính phủ và dân chúng Hoa Kỳ về biến cố 11 tháng 9 đã viết:

"Tôi tin tưởng rằng Hoa Kỳ là một quốc gia vĩ đại và hùng mạnh, sẽ vượt qua được thảm kịch này. Dân chúng quý quốc đã từng tỏ ra can trường và quyết tâm trong các hoàn cảnh khó khăn và đáng buồn.

"Có thể đây là thiên kiến của riêng tôi, nhưng cá nhân tôi tin rằng chúng ta cần suy ngẫm cho nghiêm chỉnh để hiểu coi việc dùng sức mạnh có phải là điều nên làm không, đối với lợi ích của quốc gia và dân chúng trong trường kỳ. Tôi tin rằng bạo lực chỉ làm tăng thêm bạo lực.

"Nhưng làm thế nào để đối phó với sân hận, vốn thường là nguyên do của những hành động vô cảm dữ dằn như thế, đó là câu hỏi rất khó khăn, nhất là trong phương diện quốc gia, và khi chúng ta đã có quan niệm định sẵn về việc đối phó với các tấn công đó. Tôi chắc chắn rằng Tổng Thống sẽ có quyết định chính đáng."

Hòa thượng Thiền sư Nhất Hạnh, trong buổi thuyết giảng tại đại học Berkeley ngày 13 tháng 9 vừa qua cho biết Làng Mai (Pháp) hè vừa qua đã đón tiếp một số thiền sinh tới từ Do Thái và Palestine. Đó là những thanh niên trẻ, khoảng trong ngoài 30, họ đã thực tập rất thành công cách sống tỉnh thức của đạo Bụt, biết Nhìn nhau, Nghe nhau với con mắt hiểu biết và yêu thương.

Từ ngày 21 tới 30 tháng 9, thiền sư Thích Nhất Hạnh cùng một số môn sinh sẽ tuyệt thực - một cách cầu nguyện tích cực - cho các nạn nhân vụ khủng bố vừa qua. Vào lúc 7 giờ 30 tối ngày thứ ba 25 tháng 9, hòa thượng sẽ thuyết pháp tại thánh đường Riverside (Upper West side) của New York. Đề tài của buổi thuyết giảng là "Bao bọc lấy cơn giận." Thiền sư tuyên bố với báo chí: ".... Chúng tôi xin chia buồn với tất cả những ai đang đau khổ với tất cả tình thương và tấm lòng bi mẫn của chúng tôi. Tôi biết rằng đa số chúng ta chưa vượt thoát được cơn chấn động này. Ngày đêm tôi nghĩ tới chuyện tìm cho ra một giải pháp hàn gắn được thảm kịch của thế giới, của quốc gia này... Tôi tin tưởng mạnh mẽ rằng Hoa Kỳ có đủ trí tuệ và can trường để hành xử với lòng bao dung và từ bi. Và tôi tin rằng hành động như thế sẽ xoa dịu ngay tức khắc được nước Mỹ, được cả thế giới."./.

THÙ HẬN VÀ THA THỨ

TRẦN MỘNG TÚ

Cái chết thảm thương của hơn năm ngàn người Mỹ trong vụ khủng bố tại World Trade Center và Pentagon đã cho chúng ta thấy gì ở nhân loại.

Nhìn hàng ngàn người Mỹ trên khắp các tiểu bang cầm quốc kỳ, cầm hoa, cầm tay nhau trong nước mắt , gục đầu làm lễ truy điệu ở từng thành phố. Những lá quốc kỳ lớn nhỏ treo rũ trước tư gia , trước công tư sở. Những cái đuôi người nối nhau hiến máu ở bệnh viện. Nghe tiếng chuông giáo đường của các tôn giáo khác nhau cùng đổ lên một lúc để chia xẻ cái tang chung cho cả nước.. Nghe những bản tin của các nước bạn sẵn sàng phụ lực để trừng phạt kẻ thù. Ta thấy rõ quả thật con người có lòng xót thương và tình đoàn kết.

Nhìn tấm hình in trên báo những đứa trẻ lên tám, lên mười nét thơ ngây còn nguyên trên mặt, vỗ tay vui mừng khi thấy cái chết tức tưởi của hàng ngàn người. Ta thấy rõ, quả thật hạt giống thù hận đã được gieo từ bàn tay cha ông hàng chục năm về trước trên những mảnh đất còn xuân.

Đọc trên báo chí những lời phẫn nộ của những người yêu nước, thương đồng chủng nhất định sẵn sàng võ trang, hy sinh cá nhân đi vào chiến tranh. Họ khẳng định

"Chúng ta phải nhìn nhận là chúng ta đã mắc kẹt vào một cuộc chiến không có lòng thương hại và tha thứ." (1)

Những cái nhìn ngay thẳng của tuổi trẻ đã đặt ra những câu hỏi khó trả lời

"Chúng ta là ai và chúng ta sẽ hành động thế nào trong Thế Giới." (2)

Ta thấy rõ quả thật làm công dân của một cường quốc tự do, chưa chắc đã là không có vấn đề.

Đây là một dịp để chúng ta ôn lại những tư tưởng của các tôn giáo, của những bậc thánh và của những nhà hiền triết. Để an ủi, để nâng đỡ tinh thần nhau, cũng như nhắc nhở về cuộc đời, về con người và về lẽ sống chết. Cả nước Mỹ đang hướng về miền Đông, nhìn đống gạch vụn khóc than cho những thân xác bị chôn vùi dưới đó. Nhưng đống gạch vụn đó có chôn được cái "tâm" của con người không?

Chúng ta hãy cùng đọc hai bài dưới đây của hai tôn giáo khác nhau:

Bài thứ nhất trích ra từ Cựu Ước.

"Dưới gầm trời đều có mùa cho mỗi sự vật, và một thời cho cho mỗi mục đích:

Một thời để sinh ra, và một thời để chết;

Một thời để trồng xuống, và một thời để nhổ đi;

Một thời để giết, và một thời để chữa lành;

Một thời để phá vỡ, và một thời để xây dựng;

Một thời để khóc thầm, và một thời để cười vang;

Một thời để tang tóc, và một thời để nhẩy múa;

Một thời để ném những viên đá đi, và một thời để gom những viên đá lại với nhau;

Một thời để ôm ấp, và một thời chấp nhận buông ra;

Một thời để chiếm đoạt, và một thời để mất đi;

Một thời để giữ lại, và một thời để quăng đi;

Một thời để phá đứt, và một thời để khâu lại;

Một thời để giữ thinh lặng, và một thời để lên tiếng;

Một thời để yêu, và một thời để ghét;

Một thời để chiến tranh, và một thời để hòa bình."

(Ecclesiastes 3: 1-8)

Bài thứ hai là tư tưởng của Lão Giáo

"Cái gì rồi cũng qua

Một mặt trời không mọc suốt buổi sáng

Cái gì rồi cũng qua

Một đám mây che không che suốt cả ngày

Cái gì rồi cũng qua

Mặt trời cũng không lặn suốt đêm

Cái gì rồi cũng qua

Cái gì luôn thay đổi?

Mặt đất... bầu trời... tiếng sấm... núi ...nước... gió... lửa... hồ

Những thứ này thay đổi

Và nếu những thứ này không tồn tại?

Mắt nhìn của con người có tồn tại hay không?

Còn ảo ảnh của con người?

Hãy chấp nhận những cái gì đến
Cái gì rồi cũng qua."
(Taoism)

Dưới đây là tư tưởng của nhà Phật về sự vĩnh cửu của "tâm"

"Hình hài chết nhưng tâm (spirit) không chôn vào mộ."
(Buddhism)

Hai bài đọc và tư tưởng trên, đã hướng dẫn cho ta chấp nhận cái tuần hoàn trong vũ trụ, cái đến và đi. Và trên hết đã nhắc ta nhớ lại cái mong manh của mọi vật trên trái đất này kể cả tư tưởng và hình hài của mình. Cuối cùng cái còn lại vẫn chỉ là một chữ "tâm," cái chúng ta không dùng tay mà giữ lại được.

Con người được sinh ra mang trong nó cả cái xấu lẫn cái tốt, cả ác lẫn thiện. Tùy theo môi trường được nuôi dậy mà cái ác ở lại, hay cái thiện ở lại. Cái ác hay cái thiện đều bắt nguồn từ những nỗi rất nhỏ nhoi trong đời sống hàng ngày. Mỗi ngày chúng ta nghe bao nhiêu điều xấu, nhìn thấy bao nhiêu điều tốt.

Chúng ta phải làm gì để cho cái thiện ở lại với con người. Để ngăn cho cái ác nhỏ không trưởng thành được. Điều này không dễ, nhưng thử cố gắng xem. Thí dụ như khi bị cá nhân nói một lời lăng nhục, thì hãy mời người đó nghe câu chuyện của Đức Phật sau đây.

Khi Đức Phật ngồi tu hành ở trong một góc rừng, có rất nhiều người đến để noi gương và nâng đỡ ngài. Đồng thời cũng có rất nhiều người thấy không theo được ngài nên đã ganh ghét tìm những lời xấu để bôi nhọ ngài.

Ngài biết, nhưng không hề có phản ứng. Một phụ nữ đến hỏi Phật là tại sao ngài lại không trả lời những kẻ cố tình hạ nhục ngài? Thì Đức Phật đã hỏi lại người phụ nữ rằng: "Tôi hỏi bà, nếu có ai đem cho bà một vật gì, mà bà không nhận thì vật ấy có thuộc về bà không?"

Khi chúng ta không nhận những lời xấu , thì những lời đó sẽ trả lại cho người nói. Và lòng thù hận sẽ không có chỗ đứng. Cái ác sẽ không lớn lên được.

Ngay trong buổi chiều hôm nước Mỹ bị thảm họa của quân khủng bố, những người Công Giáo đủ mọi sắc dân đã đến nhà thờ cùng nhau hát Kinh Hoà Bình của St. Francis " Lậy Chúa xin hãy dùng con làm khí cụ Bình An của Chúa; Để con: Đem yêu thương vào nơi oán thù. Đem thứ tha vào nơi lăng nhục. Đem an hoà vào nơi tranh chấp. Đem chân lý vào chốn lỗi lầm. Vì chính lúc thứ tha, là khi được tha thứ. Chính lúc yêu người là lúc được người mến yêu.

Chúng ta noi gương Phật: Trả cái ác lại cho người ác. Noi gương thánh Francis: Xin được trở thành khí cụ Bình An của Chúa, để đem yêu thương vào nơi oán thù. Noi theo lời hướng dẫn của Lão Giáo: Hãy chấp nhận những cái gì đến. Cái gì rồi cũng qua đi.

Chúng ta thắp một ngọn nến, cầu nguyện cho người xấu trở nên tốt, người tốt trở nên tốt hơn. Cầu cho tất cả mọi người trên mặt đất.

Sept. 16/01

1- Lee Fowble/Seattle Times
2- Jerry Large/Seattle Times Sept. 16/01
Ecclesiastes 3: 1-8 (tmt chuyển ngữ)
Taoism (tmt chuyển ngữ)
Buddhism (tmt chuyển ngữ)

THƯ CỦA LÍNH

Sau đây là một bức thư của một người con trai đi lính viết cho mẹ sau vụ khủng bố vừa qua. Anh tên là Steve Lê hiện là Thiếu úy hải quân Hoa Kỳ, phục vụ trong Lực Lượng Đặc Biệt của Hải quân và đang đóng quân tại căn cứ quân sự ở Texas.

Thư được viết bằng Anh ngữ gửi e-mail về gia đình hiện cư ngụ ở thành phố Bellflower. Đài VNCR chuyển sang Việt ngữ.

*

Kính chào mẹ và mọi người trong nhà,

Trước hết con xin lỗi mẹ vì đã bặt tin khá lâu. Cuối tuần qua là hai ngày nghỉ đầu tiên mà con có được trong một thời gian dài, đặc biệt là sau vụ khủng bố vừa qua. Như mẹ và mọi người đã thấy trên TV, quân đội Mỹ hiện gia tăng các biện pháp an ninh, điều này cũng đồng nghĩa với ngày làm việc dài hơn và nhiều trách nhiệm hơn cho mọi người lính, dù họ có được điều động đi hay không. Mỗi ngày con thức dậy khoảng lúc 3 giờ 30 sáng và chỉ chấm dứt công việc lúc 5 giờ chiều. Thời gian rảnh rỗi buổi tối cho phép con ăn tối và nghỉ ngơi đôi chút. Cứ mỗi ba ngày con phải lên tàu làm việc, nghĩa là con phải ở trên tàu liên tục 24 giờ đồng hồ. Nhưng cũng may mắn là công việc được thay đổi luân phiên nên con được phép nghỉ hai ngày cuối tuần vừa qua, tuy nhiên đây có lẽ là kỳ nghỉ dài cuối cùng mà con có được vì diễn biến trước mắt sẽ không cho phép con nghỉ thêm nữa.

Con hiện vẫn đang ở Texas, nhưng chưa có dấu hiệu cho thấy là hạm đội của con sẽ di chuyển ngay sau khi có một cuộc điều động quân sự lớn vừa rồi. Vào tháng sau, tụi con được xếp đặt để vào khu bảo trì hạm đội, nghĩa là việc bảo trì kéo dài ba tháng trên tàu trước khi có việc huấn luyện quân sự trở lại sau đó. Vào mỗi cuối kỳ huấn luyện sẽ là đợt chuyển quân lớn, đây là điều bình thường trong quân ngũ. Ở những nơi khác, bạn bè cũng như bạn đồng khóa của con đã di chuyển sang vùng Vịnh và chẳng bao lâu nữa họ sẽ nằm ở giữa trận chiến.

Có quá nhiều câu hỏi trong đầu mọi người lúc này nhưng chưa có câu trả lời. Những người trong bộ quân phục như chúng con chưa được lệnh di chuyển thì vẫn trong tư thế chờ đợi và sẵn sàng. Chúng con luôn trong tình trạng di chuyển khẩn cấp bốn giờ, nghĩa là nếu có lệnh, cả hạm đội sẽ phải di chuyển khẩn cấp trong vòng bốn tiếng mà thôi. Lệnh này cũng nhằm giới hạn sự di chuyển của mọi người. Con rất muốn đến thăm những người bạn thuộc gia đình Danelos cách đây hai giờ lái xe, nhưng vừa đi vừa về thì e không đủ giờ, ngoài ra con cũng không còn giờ phép để đi đâu cả.

Cho đến giờ này, con vẫn chưa liên lạc được với bất cứ người bạn nào đã được lệnh di chuyển, chỉ biết là họ đã ra khơi. Vì không liên lạc với ai được nên không biết có thêm người nào quen bị thiệt mạng ở WTC hay không, nhưng một người bạn đồng ngũ của con tốt nghiệp khóa huấn luyện quân sự năm 1998, đã thiệt mạng ở Ngũ Giác Đài. Một bạn đồng học khác trong lớp Anh văn tốt nghiệp năm 1997 cũng thiệt mạng tại đây.

Một đôi lúc vụ khủng bố làm con giật mình, vẫn tưởng tất cả đều không có thật, tựa như một cuốn phim mà mọi người khi xem xong đều có thể bước ra ngoài, nhưng ai cũng biết đây không phải là chuyện phim. Tụi con đang chờ đợi để xem Tổng thống Bush sẽ đưa chúng con đến đâu trong thời gian tới.

Con cố gọi về nhà một vài lần tuần rồi nhưng đường dây bị bận, gọi lại một lần nữa hôm nay cũng không nói chuyện được với ai. Chắc là nhà mình không còn gắn Call waiting nữa. Thôi thì con hy vọng email này sẽ đến tay mẹ mặc dù con không biết mẹ và gia đình có thường đọc thư email hay không, nhưng con sẽ cố gắng gọi về nhà một lần nữa vào tối hôm nay sau khi nghỉ ngơi được một chút.

Con hy vọng bức thư đến với mọi người một cách tốt đẹp và xin đừng lo cho con. Nếu bất cứ điều gì xảy ra, chắc chắn mẹ và gia đình sẽ là người đầu tiên biết tin. Mẹ ơi, xin hãy cầu nguyện cho Tổng Thống và những người lính đang trên đường đến vùng Vịnh, cả những người đang chuẩn bị để ra đi. Con sẽ nói chuyện với mẹ sau, mẹ nhé!

Con yêu mẹ và gia đình thật nhiều,

Steve./.

Tọa Đàm Kinh Tế Tại Sài Gòn

GIỚI THIỆU SÁCH ĐÁNH THỨC CON RỒNG NGỦ QUÊN

NAM PHONG

Mấy tháng trước báo *Thế Kỷ 21* có đăng bài nói về buổi Tọa Đàm Kinh Tế đầu tháng Năm tại Hà Nội dựa trên bản thảo cuốn sách *Đánh Thức Con Rồng Ngủ Quên: Kinh Tế Việt Nam Đi Vào Thế Kỷ 21* (ĐTCRNQ) do GS Phạm Đỗ Chí và GS Trần Nam Bình chủ biên. Cuốn sách này đã được tờ *Thời Báo Kinh Tế Sài Gòn* và Trung Tâm Kinh Tế Châu Á Thái Bình Dương (VAPEC) đồng chính thức phát hành vào giữa tháng Bảy năm nay tại Sài Gòn. Sách ĐTCRNQ đã gây một tiếng vang trong quần chúng và được báo chí Việt Nam đề cập khá sâu rộng, thí dụ như báo *Thanh Niên, Tuổi Trẻ Chủ Nhật, Saigon Times Daily, Saigon Times Weekly, Thời Báo Kinh Tế Saigon* v.v.

Sách dầy 600 trang, khổ 14 cm x 20 cm, bìa mầu xanh dương đậm chữ trắng, in hình rồng vàng, giấy tốt, nói chung trình bầy khá trang nhã và đẹp mắt. Tổng cộng có 28 chương, chia thành bốn chủ đề chính: (a) Đổi Mới, (b) Bối Cảnh Quốc Tế, (c) Chính Sách Khu Vực, Cơ Cấu và Môi Trường, và (d) Giảm Nghèo Đói. Các tác giả gồm 24 nhà kinh tế Việt Nam, trong đó có tám tác giả trong nước và 16 ngoài nước.

Nhân dịp hai tác giả chủ biên đi công tác ở Việt Nam, VAPEC đã tổ chức một buổi tọa đàm và giới thiệu sách vào ngày 15 tháng 8 năm 2001. Đây là buổi giới thiệu chứ không phải ra mắt sách vì sách đã được bầy bán gần cả tháng rồi. Sức tiêu thụ sách rất mạnh, hầu hết nhà sách thành phố đã bán hết sạch *ĐTCRNQ*. Tác giả PĐC bay từ Hà Nội vào Sài Gòn buổi chiều trước ngày giới thiệu sách; ông đi lùng mua sách nhiều nơi nhưng không kiếm được một cuốn nào và phải chờ đến ngày 15/8/2001 mới thấy mặt sách lần đầu ở Toà soạn *Thời Báo Kinh Tế Sài Gòn.*

Có nhiều lý do giải thích sự kiện cuốn sách được ưa chuộng, thí dụ như tính cách hợp thời của đề tài kinh tế, sự hợp tác lần đầu của các nhà kinh tế trong và ngoài nước, nội dung phong phú, trình bầy đẹp v.v. Vì thế, chỉ một tháng sau ngày phát hành, các nhà xuất bản đã bắt đầu bàn đến việc tái bản. Cũng cần nói thêm, tất cả các tác giả đã đồng ý dùng tiền nhuận bút (rất khiêm nhượng) để mua sách tặng một số đại học, viện nghiên cứu và các tổ chức giáo dục trong nước.

Buổi Tọa Đàm và Giới Thiệu sách được tổ chức tại Hội Trường của Nhóm Thời Báo Kinh Tế Sài Gòn, ở đường Công Lý cũ, Quận 1. Thành phần tham dự gồm có một số viên chức kinh tế cao cấp, các nhà kinh tế làm việc cho đại học, viện nghiên cứu, một số giáo sư đại học, các doanh nhân tư, giới thông tin, các nhà ủng hộ và bạn bè thân hữu. Thành phần ban diễn giả gồm có các Giáo sư TS Võ Tòng Xuân, Phạm Đỗ Chí và Trần Nam Bình, dưới sự chủ tọa của ông Trần Hữu Quang, Phó Tổng Giám Đốc VAPEC. Ngoài ra cũng có sự tham dự của hai tác giả khác của sách là Giáo sư TS Nguyễn Thiện Tống (Đại Học Kỹ Thuật TP) và chuyên gia Nguyễn Tấn Thắng (Viện Nghiên Cứu Kinh Tế TP).

Chương trình gồm hai bài thuyết trình và một bài giới thiệu sách. Diễn giả đầu tiên là Giáo sư TS Phạm Đỗ Chí. TS Chí, kinh tế gia, một trong hai tác giả chủ biên của sách *ĐTCRNQ*, đã làm việc cho Quỹ Tiền Tệ Thế Giới (IMF) từ nhiều năm nay, hiện là Giáo Sư Kinh Tế tại American University (Washington D.C). Bài nói chuyện của GS Chí liên quan đến tình hình kinh tế trì trệ hiện nay tại Việt Nam. Để đối phó với tình hình này, GS Chí đề nghị ba biện pháp chính:

(a) phá giá nhanh đồng Việt Nam và sau đó giữ hối suất ổn định trong vòng hai năm tới để tích cực sửa soạn hội nhập kinh tế vùng và thế giới bằng cách tăng sức cạnh tranh của hàng Việt Nam;

(b) so sánh mức độ phát triển kinh tế Việt Nam dưới hai kịch bản (scenarios) khác nhau: (i) tăng mức phát triển lên 8-9% hàng năm với các cải tổ cơ cấu cần thiết, nhất là nâng cao khu vực tư doanh và hướng về xuất khẩu; hoặc (ii) giữ mức tăng trưởng của hai năm vừa qua ở mức 6-7% hàng năm với các cải cách nửa vời và chiến lược thay thế nhập khẩu kém hiệu năng kinh tế như hiện thời; và

(c) đưa ý kiến mới ban hành qui chế đặc biệt phát triển năm vùng Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng,

Sài Gòn và Cần Thơ theo mô hình Các Vùng Kinh Tế Đặc Biệt (Special Economic Zones) của Trung Quốc để làm thí điểm cải tổ hành chính nhanh, diệt bớt tham nhũng và thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Diễn giả thứ hai là Giáo Sư TS Võ Tòng Xuân. GS Xuân là một khuôn mặt rất quen thuộc trong ngành nông nghiệp tại Việt Nam, và hiện làm Viện Trưởng Đại Học An Giang. Bài nói chuyện của GS Xuân nhấn mạnh tình trạng nguy ngập của nông nghiệp Việt Nam: ứ đọng nông sản, giá thành cao, thiếu thị trường tiêu thụ và tình trạng khó khăn của nông dân đã không được hưởng nhiều từ Đổi Mới, v.v. Giáo sư Xuân cũng đồng ý với đề nghị chính của GS Chí là cần thay đổi gấp tỷ giá để trước mắt thanh toán được ngay các hàng nông sản ứ đọng và nâng cao mức sống của nông dân. Nhân cơ hội này GS Xuân tâm sự rất chân thành là từ ít lâu nay ông đã "bỏ việc trồng cây để lo sang việc trồng người." Ông nêu cao nhu cầu khẩn thiết cải tổ giáo dục, lấy thí dụ sự khó khăn trong vấn đề tuyển sinh viên có khả năng tại các Đại Học Cần Thơ và An Giang. Đây là hậu quả của sự yếu kém trong giáo dục bậc trung học, do sự chú trọng về đạt chỉ tiêu hơn là về chất lượng giáo dục.

Phần hội thảo sau hai bài thuyết trình đã diễn ra trong bầu không khí xây dựng và sôi nổi với sự đóng góp của nhiều chuyên gia kinh tế, giáo sư đại học và các nhà doanh nghiệp. Các hội thảo viên rất quan tâm đến vấn đề phá giá, và nhiều lập luận khác nhau đã được đem ra bàn cãi. Một doanh nhân đại diện hãng Dupont ở VN lên tiếng ủng hộ biện pháp phá giá như liều thuốc hồi sinh cần phải có bây giờ; theo ông ở Á Châu hiện chỉ có hai xứ là Hồng Kông và VN có mức lạm phát rất thấp và có thể phá giá để nâng cao xuất khẩu và phát triển mà không sợ mất ổn định kinh tế vĩ mô. Nhưng giáo sư Nguyễn Ngọc Hồ của Trường đại học Kinh tế Quốc dân lại nghi ngờ hiệu quả của việc thay đổi tỷ giá trong vấn đề gia tăng xuất khẩu; theo ông vấn đề xuất khẩu kém là do thiếu móc nối thị trường, thiếu kỹ thuật trình bày hàng cũng như bao bì (packaging), thiếu đầu ngoài phân phối, chứ không phải chỉ do tỷ giá của đồng bạc VN cao. Một vị giáo sư đại học khác có mặt cũng bày tỏ e ngại ảnh hưởng của phá giá mạnh lên sự ổn định tài chính đang có. Trong phần trả lời, GS Chí trình bày kết quả nghiên cứu của một đồng nghiệp trong nhóm, dùng các kết quả hàm qui định lượng (regression analysis) dựa trên các tài liệu thống kê 1990-2000 để chứng minh việc thay đổi tỷ giá trong các năm qua có ảnh hưởng rất quan trọng tới gia tăng xuất khẩu, cũng như đưa ra dự báo là phá giá 30% chỉ đưa mức lạm phát lên thêm 7% có thể chấp nhận được trên phương diện chính trị và xã hội. Cử tọa cũng quan tâm đến ảnh hưởng thuận lợi chờ đợi của việc áp dụng thỏa ước thương mại Việt-Mỹ có thể được áp dụng từ tháng 10 sắp tới. GS Chí nêu ý kiến là ông biết phần đông giới hữu trách kinh tế và dân chúng ở nhà đang mong chờ "nhiều phép lạ" của thỏa ước thương mại Việt-Mỹ. Ông không muốn làm "xẹp quả bóng" hy vọng đó, tuy nhiên ý kiến cá nhân ông có thể thuộc thiểu số là nếu không áp dụng những cải tổ cơ cấu cần thiết nêu trên và áp dụng thay đổi tỷ giá mau và mạnh để làm hàng VN cạnh tranh được thì VN khó có thể thu lợi tối đa từ hiệp ước thương mại đó. Nếu không sửa soạn sẵn, VN may lắm chỉ xuất cảng được sang Mỹ thêm hoa quả rau tươi hay thủy sản (tôm càng, cá tra, v.v...) với mức trị giá gia tăng (value added) thấp, trong khi Mỹ sẽ hưởng lợi lớn với các dịch vụ tài chính như bảo hiểm và ngân hàng đang rất cần ở VN. Vài mặt hàng Mỹ lại đang được giới tiêu thụ rất "chuộng" ở VN. Ngoài ra, vài giáo sư khác trong cử tọa cũng tích cực nêu lên thảm trạng của giáo dục VN hiện nay và đồng ý với GS Xuân về quan trọng của việc "trồng người" trong nỗ lực phát triển kinh tế hiện tại.

Sau phần hội thảo là bài giới thiệu sách của Giáo sư TS Trần Nam Bình. TS Bình cũng là tác giả đồng chủ biên sách *ĐTCRNQ*, hiện đang giảng dậy tại Đại Học New South Wales, Sydney, Úc Châu. Bài nói chuyện của TS Bình tóm tắt sơ lược các đặc điểm của sách và tóm tắt nội dung của từng chương. Đặc biệt, diễn giả nhấn mạnh đến sự yếu kém của kinh tế Việt Nam và sự cần thiết của một cuộc thay đổi lớn do các thế hệ mai sau chủ động, trong đó cần nhất một cuộc đối thoại cởi mở về các vấn đề đất nước nói chung, và tương lai kinh tế Việt Nam nói riêng, với sự tham dự của các tầng lớp dân chúng trong nước và cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại.

Nhìn chung, buổi Tọa Đàm và giới thiệu sách tháng Tám vừa qua tại Sài Gòn rất thành công và đạt được nhiều kết quả mong đợi. Buổi hội thảo này tiếp nối tinh thần của buổi Tọa Đàm tháng Năm tại Hà Nội. Đây là một phần trong kế hoạch hợp tác lâu dài giữa các nhà kinh tế Việt Nam trong và ngoài nước, với tinh thần đồng nghiệp, và với cái trăn trở chung muốn đóng góp chút gì cho quê hương. Các tác giả sách *ĐTCRNQ* cũng nêu lên hy vọng có cơ hội tham dự những buổi hội thảo tương tự như vậy với cộng đồng Việt Nam khắp nơi trên thế giới, mở đầu cho cuộc hội thoại nêu trên./.

26/8/2001

CHUYỆN SỬA ĐỔI HIẾN PHÁP

Danh từ "hiến pháp" có thể là
lá bùa hộ mệnh của chế độ chuyên chế,
nó thay thế bạo lực bằng thủ đoạn.

Pierre Bouaste

NGUYỄN MINH CẦN

Đảng cầm quyền đang làm rùm beng trên báo chí về việc sửa đổi hiến pháp lần này. Đại hội 9 của Đảng cộng sản đã nói đến, hội nghị Trung ương tháng 8 vừa qua cũng đã nhắc lại và hiện nay một Ban soạn thảo và sửa đổi hiến pháp đang làm việc.

Nghĩ đến bốn lần Đảng cộng sản làm hiến pháp cho nước Việt Nam dưới quyền cai trị của họ – những năm 1946, 1959, 1980 và 1992, người viết bài này bất giác nhớ lại một nhận xét rất hay của nhà từ vựng học người Pháp là Pierre Bouaste (1765-1824) và xin lấy câu đó làm đề từ cho bài này: ***"Danh từ "hiến pháp" có thể là lá bùa hộ mệnh của chế độ chuyên chế, nó thay thế bạo lực bằng thủ đoạn."***

Câu này đem quy chiếu vào hiến pháp của chế độ hiện tồn ở Việt Nam thì thật là thích hợp. Riêng tôi là người chẳng những được chứng kiến mà còn được tham dự hai lần "xây dựng hiến pháp" (từ ngữ của Đảng) hồi 1946 và 1959, thì lại càng tâm đắc danh ngôn vừa dẫn.

Hồi 1959, tôi được dự hội nghị cán bộ trung cấp và cao cấp của Đảng để nghe ông Trường Chinh thay mặt Bộ chính trị Trung ương Đảng phổ biến về dự thảo hiến pháp 1959. Nhân đây, tôi xin nhắc lại vài điều đã nghe để thấy cái quan điểm làm hiến pháp của giới cầm quyền cộng sản như thế nào. Sau khi nhắc lại gần như nguyên văn cái định nghĩa rất giản lược, thô thiển và lệch lạc ghi trong ***Từ điển Chính trị*** của Liên Xô do B.N. Ponomariov chủ biên: "Hiến pháp là những luật pháp cơ bản thể hiện những nguyên tắc và những nguyên lý cơ bản của cơ cấu nhà nước và xã hội của một nước", ông Trường Chinh nhấn mạnh rằng hiến pháp của nước ta phải thể hiện thành tựu của Đảng qua mỗi giai đoạn lịch sử và phản ánh nhiệm vụ cách mạng của Đảng trong giai đoạn tới, nó phải phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ lịch sử mà Đảng đã đề ra. Hiến pháp 1946 là để đoàn kết toàn dân phục vụ cho thời kỳ đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc, nó được xây dựng trong thời kỳ Đảng còn phải tranh thủ sự đoàn kết và ủng hộ của các tầng lớp dân chúng để tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp. Còn hiến pháp lần này (tức là 1959) phải phản ánh thành tựu lớn của Đảng là giải phóng miền Bắc và nhằm phục vụ cho nhiệm vụ chiến lược mới là đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội và giải phóng miền Nam, đấu tranh thống nhất đất nước. Như vậy, hiến pháp nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong công cuộc thực hiện nhiệm vụ Đảng đã đề ra cho dân tộc. Và Trường Chinh gọi đó là tính đảng, tính giai cấp trong việc xây dựng hiến pháp.

Những điều vừa nói cho thấy não trạng của nhóm cầm quyền trong Đảng tự cho mình có quyền độc tôn thống trị đất nước và hiến pháp chỉ là để phục vụ cho yêu cầu đấu tranh chính trị của Đảng, phục vụ cho Đảng. Quan điểm này khác hẳn quan điểm thông thường của các nhà luật học dân chủ coi hiến pháp như là một "khế ước xã hội" (xin phép mượn từ ngữ của Jean Jacques Rousseau) để toàn dân tộc có thể cùng nhau chung sống và xây dựng tương lai chung. Hiến pháp dân chủ coi việc bảo đảm dân quyền và nhân quyền là mục tiêu căn bản, đồng thời định rõ những điều khoản cần thiết để toàn bộ quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, để các công dân thật sự đóng vai trò chủ nhân đất nước.

Nhìn lại bốn bản hiến pháp trước đây, ta thấy rõ Đảng đã thực hành đúng như lời Trường Chinh nói. Trong bốn bản hiến pháp thì có thể nói hiến pháp 1946 về lời lẽ, ngôn từ là tương đối dân chủ. Tại sao vậy? Có phải tại vì "tư tưởng Hồ Chí Minh"

đã soi đường cho nó hay không? Theo chúng tôi, hoàn toàn không phải như vậy. Sở dĩ nó có vẻ tương đối dân chủ vì vị thế của Đảng cộng sản lúc đó chưa hoàn toàn được củng cố, vì hồi đó còn có sự tranh chấp giữa các đảng phái, vì các nhân sĩ trong nước còn ít nhiều ảnh hưởng, và chính bản thân Đảng cộng sản lúc đó cũng không dám lộ mặt ra mà thậm chí phải tuyên bố giả dối là tự giải tán, còn những lãnh tụ cộng sản, như Hồ Chí Minh, Phạm Văn Đồng... thì luôn luôn thanh minh là họ không "làm cộng sản" ở Việt Nam. Hơn nữa, cũng nên nhấn mạnh rằng tuy hiến pháp 1946 tương đối dân chủ hơn những hiến pháp sau này, nó đã được Quốc hội Việt Nam dân chủ cộng hoà ban hành ngày 9.11.1946, nhưng lại không được thi hành vì người ta viện cớ là có chiến tranh. Thậm chí cho tới năm 1958 nó hoàn toàn không được nhắc nhở đến vì người ta muốn quên đi cái thời 1946, khi Đảng buộc phải có những nhượng bộ nào đó với các đảng phái, các nhân sĩ trong nước. Vả lại, không nhắc đến hiến pháp thì Đảng mới rộng tay tiến hành các chiến dịch thuế nông nghiệp, cải cách ruộng đất, cải tạo công thương nghiệp, đăng ký hộ khẩu, v.v... gây ra biết bao cảnh thương tâm cho dân chúng mà mọi người đều biết. Trong thời gian này, những ai dám nêu vấn đề hiến pháp để phê bình nhẹ nhàng những sai lầm của Đảng, như luật sư Nguyễn Mạnh Tường, ông Nguyễn Hữu Đang, v.v... đều bị Đảng trừng trị vô cùng tàn bạo trong cái gọi là vụ án Nhân Văn-Giai Phẩm.

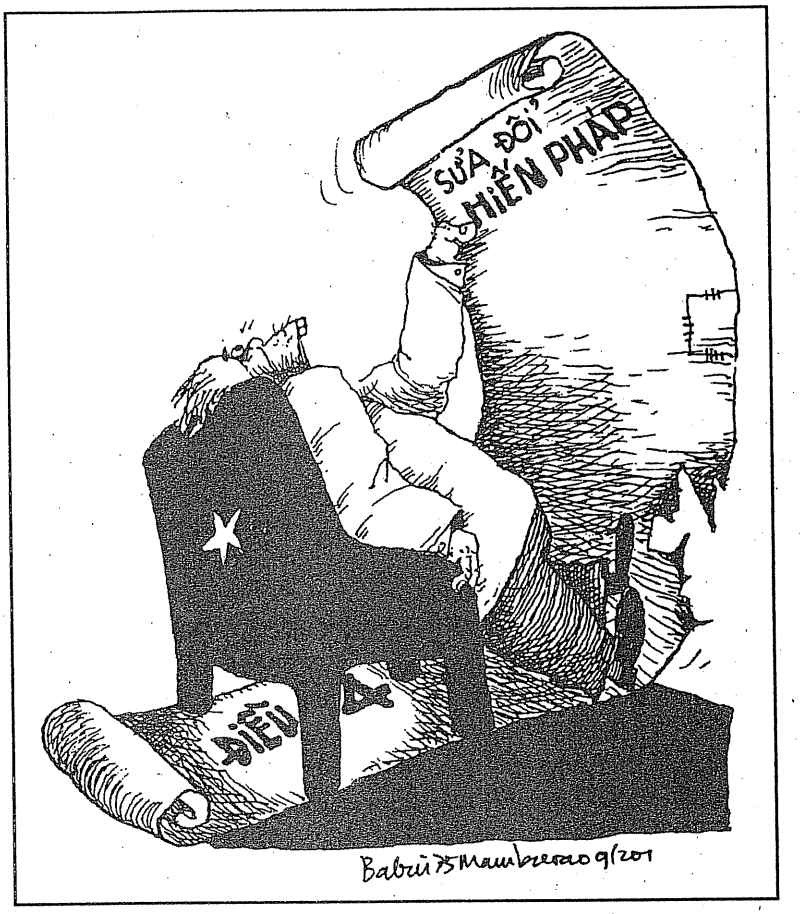

Đó là nói về hiến pháp 1946. Còn đến khi làm hiến pháp 1959 thì trên miền Bắc nước ta, Đảng đã độc tôn thống trị, nhưng miền Nam chưa nằm trong tay của Đảng, nên trên hình thức hiến pháp cũng có những câu chữ bề ngoài nhẹ nhàng hòng "tranh thủ" nhân sĩ, trí thức, tư sản, thanh niên học sinh, sinh viên ở miền Nam. Ngay cái tên Đảng thời này cũng phải tạm giấu đi mà dùng một tên khác – "Đảng lao động" – cũng nhằm mục đích "tranh thủ" đó.

Đến hiến pháp 1980, là lúc Đảng đã hoàn toàn thống trị độc tôn trên phạm vi cả nước, thì với cái tinh thần đắc thắng, tự cao tự đại rất mạnh của những người như Lê Duẩn, Lê Đức Thọ.., Đảng đã lấy lại tên thật là Đảng cộng sản, đã đặt tên nước là Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, công khai ghi rõ trong hiến pháp nhà nước Việt Nam là nhà nước chuyên chính vô sản và sao chép điều 6 hiến pháp Liên Xô làm thành điều 4 hiến pháp Việt Nam. Với hiến pháp 1980, Đảng đã quốc hữu hoá ruộng đất của người dân! Còn một nét "độc đáo" của hiến pháp 1980 là nó định rõ ai là kẻ thù của nhân dân Việt Nam, trong số đó có cả "bọn bá quyền Trung Quốc".

Đến hiến pháp 1992, do đòi hỏi gắt gao của nhà cầm quyền Trung Quốc, Đảng phải xoá bỏ

"bọn bá quyền Trung Quốc" trong số những kẻ thù của nhân dân Việt Nam để làm lành với họ, nhưng vẫn giữ lại điều 4 để đè cổ người dân. Theo nhận xét đúng đắn của hai nhà khoa học trong nước, ông Trần Khuê và bà Nguyễn Thị Thanh Xuân, thì "Điều 4 đã đặt ĐCS vào vị thế siêu quyền lực, siêu pháp luật, không chịu bất cứ sự giám sát nào kể cả cơ quan quyền lực cao nhất của Đất nước là Quốc hội. Nói khác đi, Đảng không chịu sự kiểm soát của Nhân Dân mà đang ngồi trên đầu trên cổ Nhân Dân" (xem ***Thư ngỏ gửi đồng chí tổng bí thư Nông Đức Mạnh***, *7.5.2001).* Trong lúc đó thì các điều khoản về các quyền của công dân được ghi vào hiến pháp khá đủ. Chỉ có điều là ghi mà không thi hành, hoặc là dùng luật và những nghị định dưới luật làm vô hiệu hoá. Đúng như Linh mục Chân Tín đã viết gần đây: "Hiến pháp thì kê đủ các quyền tự do của người dân; nhưng luật pháp lại hạn chế hay hủy bỏ các quyền căn bản! Làm gì có tự do ngôn luận, khi những người trong Đảng ngoài Đảng nói khác Đảng thì bị gọi lên làm việc, bị quản chế, bị bắt giam! Làm gì có tự do báo chí, khi mà báo chí toàn là 'công cụ' của Đảng! Làm gì có tự do cư trú khi đi đâu ngoài phường của mình phải xin giấy tạm vắng tạm trú, rồi bị theo dõi khắp nơi! Làm gì có sự an ninh cá nhân khi bất cứ ai cũng có thể bị giam giữ vô cớ không theo đúng thủ tục mà pháp luật đã quy định! Tự do tôn giáo bị giới hạn, tài sản cơ sở của các Giáo hội bị tịch thu vô cớ, các vị lãnh đạo tôn giáo bị quản chế hay bị giam cầm vì đòi tự do tôn giáo, như thượng tọa Thích Quảng Độ, linh mục Nguyễn Văn Lý... Làm gì có tự do bầu cử và ứng cử khi Đảng chỉ định người ứng cử và đắc cử!" (***"Dã man và Dã man"***, 19.9.01). Đây là đặc điểm chung của tất cả các bản hiến pháp Đảng đã làm cho đất nước Việt Nam!

Chính vì vậy, nhiều người phân vân: thế thì lần này sửa đổi hiến pháp làm gì cho tốn công tốn của vì đằng nào các điều khoản bảo đảm các quyền của người dân, cả dân quyền lẫn nhân quyền, đều không được tôn trọng?

Nhưng lần này Đảng lại "quyết tâm" sửa đổi! Sửa đổi thế nào? Ta hãy xem. Sau Đại hội 9, có vị lãnh đạo đã huych toẹt nói là sửa đổi hiến pháp để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng! Còn báo ***Nhân Dân*** ngày 16/8/2001, thì đưa ra bản hướng dẫn cho nhân dân góp ý, cố tình lờ đi những điều rất cơ bản được nhiều người có uy tín đã đề nghị mà chỉ nêu những điều vụn vặt hời hợt thôi. Điều này ông Lê Chí Quang đã nêu lên trong bài góp ý kiến của ông đề ngày 23.8.2001, làm cho mọi người cảnh giác: vậy thì Đảng cộng sản lần này sẽ làm hiến pháp hay làm trò hiến pháp?

Theo chúng tôi nghĩ: chỉ khi nào những người cầm quyền cộng sản từ bỏ cái quan điểm làm hiến pháp như Trường Chinh đã nói, đoạn tuyệt với chủ nghĩa Marx-Lenin, dứt khoát đổi mới tư duy thì mới mong là họ làm hiến pháp thật. Chứ còn vấn vương với những thứ đó thì họ chỉ có thể làm trò hiến pháp mà thôi. Với đường lối bảo thủ của Đại hội 9 vừa qua, lần sửa đổi hiến pháp này chủ yếu để cạo bớt những chỗ lạc hậu trắng trợn, tô thêm lớp sơn mới hòng có cái bộ mặt khả dĩ hội nhập với thế giới, hòng câu thêm đầu tư ngoại quốc, chứ người dân đừng mong sẽ có được một bản hiến pháp dân chủ thật.

Tuy nhiên, những người dân chủ trong ngoài nước không thể bỏ lỡ dịp hiếm có này để đấu tranh và đưa ra những đề nghị rất căn bản vạch lên hình ảnh một chế độ dân chủ thật sự mà Việt Nam cần phải có. Chẳng hạn, đòi xoá bỏ điều 4; đòi Đảng cộng sản phải tách khỏi chính quyền; đòi quy định dứt khoát quân đội và công an là của nhân dân không một đảng nào được phép lũng đoạn; đòi quy định dứt khoát sự phân lập rõ rệt giữa ba quyền lực – lập pháp, hành pháp và tư pháp; đòi quy định những bảo đảm để dân quyền và nhân quyền được thực thi nghiêm chỉnh, trước mắt là đòi tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do lập hội, tự do tín ngưỡng, tự do bầu cử và ứng cử, v.v... Những vấn đề này cần được thảo luận, bàn cãi rộng rãi nhân lúc Đảng cầm quyền đang kêu gọi nhân dân và kiều bào góp ý kiến. Đây cũng là dịp để chính những người người dân chủ quan niệm rõ ràng hơn về cái chế độ mà họ đang phấn đấu hướng tới, cũng như để nâng cao dân trí, làm cho người dân quan tâm đến chính trị đất nước, thấy rõ những khuyết tật của chế độ hiện hữu và khao khát vươn tới hay đòi hỏi một chế độ dân chủ thật sự. Hiện nay, bọn cầm quyền đang ra sức đàn áp, dung doạ những nhân vật tiêu biểu của phong trào dân chủ vì chúng muốn bịt mồm bịt miệng những người dân chủ, sợ họ sẽ khuấy động phong trào trong dịp này. Nhưng góp ý kiến và trao đổi ý kiến về hiến pháp là một việc làm hoàn toàn hợp pháp, không ai có thể cấm đoán được và những người dân chủ không thể bỏ qua./.

20.9.2001

AFGHANISTAN: MIỀN ĐẤT TRANH CHẤP ĐAU KHỔ

NGUYỄN PHÚC BỬU TẬP

Hoa Kỳ trong tay đủ sức mạnh để sang bằng cả nước Afghanistan do nhóm Taliban bạo trị, cũng như các quốc gia yểm trợ phong trào quá khích, dựa trên trào lưu chính thống Hồi giáo (Fundamentalist Islam). các quốc gia Hồi giáo lại đang có trong tay hai lại khí giới vô cùng quan trọng, một là dầu hoả, hai là một số người trẻ liều lĩnh thí mạng vì tín ngưỡng.

Bài này tìm hiểu sơ lược địa dư vùng Trung Á (Central Asia/Asie Centrale), và chút ít lịch sử cuộc diễn tiến chính trị đưa đến việc nhóm người Taliban cầm quền tại Afghanistan. Liên kết với tên sát nhân Osama Bin Laden, được xem là thủ phạm số một của mọi cuộc khủng bố vừa qua.

Một số nhân danh và địa phương nhắc tới ở sau sẽ được ghi bằng từ ngữ gốc phiên âm qua Anh Ngữ tiện cho bạn đọc theo dõi báo chí địa phương. Hệ thống mới gọi tên người và đất của Viện Ngôn Ngữ học Hà Nội dựa trên nguyên tắc chuyển hoá âm thah (transphonisation) sợ có phần nhiều khi bất lợi. Ví dụ: Afghanistan, ta sẽ viết thẳng là Afghanistan, dù đã có tên cũ Hán Việt là A-phú-hãn, và đã được các từ điển mới ghi la Áp-ga-ni-xtăn.

Địa dư Afghanistan và các nước láng giềng

Afghanistan nằm trong vùng mà các học giả địa dư gọi là Trung Đông (Middle East/Moyen Orient), còn gọi là Thế Giới Á Rập (Arab World/ Le Monde Arabe), gần đây hơn còn được gọi là Thế Giới Hồi Giáo (The Islanic World/Le Monde Musulman). Vì lý do chính trị bất ổn của vùng đất này, các danh từ trên chưa đứng vững, còn đổi thay theo thế cuộc.

Diện tích của Afghanistan bằng tiểu bang Texas, nằm trên một cao nguyên không có đường tiếp xúc với biển, phía Tây và phía Nam là sa mạc đồng kho cỏ cháy. Địa thế Đông Nam giáp nước Pakistan, tây giáp Iran. Cũng ở mặt Đông, tiếp xúc với Trung Hoa qua một hành lang hẹp, hành lang Wakhan. Phía Bắc, Afghanistan tiếp giáp vùng đất ngày trước gọi là Turkestan. Vùng đất từ phía Tây biển Địa Trung Hải đi qua tận biên giới Trung Hoa, trước Thế chiến Hai gọi là Turkestan (học giả Đào Duy Anh gọi là Thổ-nhĩ-kỳ-tư-hãn).

Sau Thế chiến Hai, vì quân Nga toàn thắng quân Hitler tại vùng này, Turkestan bị sô viết hoá. Nước Nga thành lập liên bang xô viết gồm các nước Cộng Hoà, trong đó có năm nước là đất cũ vùng Turkestan: Kazakhtan và Kyrgyzstan ở phía Bắc, và ba nước Cộng Hoà Turkmenistan, Uzhenistan và Tajikistan ở miền Nam, biên giới tiếp xúc với Afghanistan ngày nay.

Thủ đô của Afghanistan là thành phố Kabul (Kaboul), dân số 350,000 người, nằm trên bờ sông Kabul chảy vào đại giang Indus, Ấn Độ hà. Sở dĩ nước Afghanistan phát sinh là do sự tướng tranh giữa hai đế quốc vào thế kỷ 19 một bên là đế quốc Anh của nữ hoàng Victoria ngày đó ngự trị vùng Trung Đông, và một bên là đế quốc Nga hoàng Tsar. Hai thế lực đồng ý biến mảnh đất này thành một quốc gia trái độn để tránh giảm nguy cơ chiến tranh.

Giữa những sắc dân sống trong nước Afghanistan hầu như không có một liên hệ chủng tộc nào là một mối giây đoàn kết gì về phương diện văn hoá. Dân số vào năm 1999 tính được 23 triệu người, không có một sắc tộc nào gọi là đa số. Sắc dân thiểu số đông nhất là người Pathans (còn gọi là Pushtuns) sinh sống ở miền Nam và miền Đông, giữ nhiều liên hệ với nước Pakistan.

Thiểu số quan trọng đông không kém người Pathans là sắc dân Tajiks, sống ở miền Bắc, còn nhiều liên hệ với dân sống trong Cộng Hoà Tajikistan. Đi qua phía Tây, ta gặp sắc dân Uzbeks, liên hệ với cộng hoà Uzbekistan và sắc dân Turk (người Thổ-nhĩ-kỳ) sống ở Cộng Hoà Turkmenistan.

Đạo Hồi Islam là tôn giáo chính của dân chúng sống trong nước Afghanistan và trong vùng Trung Á. Đạo Hồi có nhiều nhánh, nhánh được tôn thờ nơi đây là Sunni Islam. Tuy vậy, Hồi giáo Sunni không gây được một nếp đoàn kết quốc gia.

Sau cách mệnh kỹ nghệ, người da trắng xâm chiếm Trung Đông, ức hiếp đạo Hồi. Đặc biệt là dưới chế độ xô viết Staline, đạo Hồi bị công khai tẩy xoá khỏi đời sống của nhân dân. Vào thập niên 70, Nga xô nhận thấy tình thế suy sụp của Hồi giáo tại Afghanistan và vào năm 1979 Nga sô tấn công nước này, dựng lên một chính phủ bù nhìn thân Nga.

Lần đầu tiên trong lịch sử Afghanistan cái sắc dân trong nước đoàn kết chống kẻ thù chung, gây cuộc chiến tranh chống đế quốc Nga kéo dài mười năm, và dĩ nhiên là được sự yểm trợ của các nước Hồi giáo trong vùng lúc này trở nên thịnh vượng nhờ kỹ nghệ dầu hoả. Cũng dĩ nhiên là Hoa Kỳ đã không bỏ mất cơ hội để khí giới vào cho cái sắc dân Afghnistan chống cộng.

Năm 1989 quân Xô viết thất bại, rút khỏi Afghanistan sau khi thành lập một chính phủ quốc gia do thành phần thân cộng điều khiển. Năm 1992 chính phủ trung ương tại Kalul bị giải tán, được thay thế bằng một hội đồng chỉ đạo trung ương do một số bộ lạc cử đại diện vào. Taliban là một trong những nhánh phái này.

Taliban, họ là ai?

Tuần báo *L'Express* đầu tháng Bảy năm 2001 cử một phái đoàn phóng sự sang Afghanistan và xuất bản một số tuần san đặc biệt, tựa đề "Afghanistan, Du hành vào miền đất dã man" (Afghanistan, Voyage au coeur de la barbarie). "Đa số Taliban là những người tu học Hồi giáo, phần lớn là các chú lõi con trẻ nít (gamins). Chúng sống ngày trước trong các trại tị nạn, phần đông là trẻ mồ côi hoặc là trẻ vô thừa nhận xa gia đình từ lúc sơ sinh, được nuôi dưỡng trong các trường "madrasa" của các tu sĩ hồi giáo Pakistan, dạy theo trào lưu chính thống Hồi giáo do các nhà triệu phú dầu hoả ở Trung Đông cung cấp ngân khoản (!)".

Một nhà ngoại giao Âu Châu sống ở Trung Đông nói với phóng viên: Năm 1996 lúc chúng ta vào chiếm thủ đô Kaboul, chúng chưa hề bao giờ biết thành thị như thế nào, suốt đời chúng sống trong hang núi miền quê! Giáo lý Hồi giáo dạy tại các trại tị nạn, thuần tuý cổ điển đã khiến chúng thành những con người ghét và khinh miệt người đàn bà.

Năm 1994, dưới sự lãnh đạo của một tu sĩ tại gia (mullah) Hồi giáo, Mohamed Omar, một ông giáo trường làng, chúng phát động phong trào chống tham nhũng và từ hang núi vùng quê chúng tràn ra các thành phố lớn như Kabul, Kandahar, Jelalabad... Họ đã thành công ngoạn mục, bởi lẽ từ sau Thế Chiến Hai dân chúng đã biến đất nước thành một ổ buôn thuốc phiện, buôn súng đạn, một ổ mãi dâm, trộm cướp.

Thế nhưng chỉ một ít lâu sau khi trật tự được tái lập, người dân Afghanistan mới... té ngữa vì chúng còn "trộm cướp" hơn ai hết. Chúng ban hành lệnh thiết quân luật ban đêm, bắn chết người ra đường dù có việc cần thiết, chỉ bọn Taliban có quyền xê dịch, các tiệm "bazaar" trong khu cư dân được trộm viếng đủ, vì trộm chính là chúng.

Bây giờ, căn cứ theo tài liệu đã dẫn, ta nhìn qua "kỷ luật sắt" quân Taliban ban hành cho những phóng viên và người ngoại quốc (trong các tổ chức thiện nguyện giúp dân bản xứ) phải tuân hành triệt để: Cấm tiếp xúc với người bản xứ tại nhà riêng, cấm tiếp xúc với đàn bà, cấm chụp hình cá nhân với loài vật sống, cấm đi đường một mình, và cấm tuyệt đối nói những điều tai nghe mắt thấy (!). Bắt buộc ra đường phải có một tu sĩ Taliban đi theo (phần đông là một chú nhà quê không ngoại ngữ), bắt buộc phải thuê xe của chính phủ, bắt buộc phải ở khách sạn duy nhất của chính phủ chỉ định. Ký giả Marc Epstein và bạn đồng sự nhiếp ảnh viên Stephen Gladien (nguỵ trang bàn máy ảnh, nếu bắt được sẽ bị tống giam) được chứng kiến hai biến cố quan trọng: dân chúng được tập họp vào vận động trường để chứng kiến ba tu sĩ Taliban xử tội một thanh niên 20 tuổi và một thiếu nữ 18 tuổi đã làm tình trước khi làm lễ cưới. Luật Hồi giáo "Sharia" buộc phải đánh bằng roi da, và người thanh niên bị ba tu sĩ quan toà thay nhau đánh chết gục ba lần; đến lượt cô gái quàng kín mặt cũng bị roi da quất ngất xỉu trên bãi cỏ. Nước tạt vào mặt cho tỉnh và ba người tu sĩ quan toà lập tức cử hành lễ cưới, và hai cô cậu đã có chứng cớ đã làm tình với nhau!

Biến cố thứ hai còn rùng rợn hơn. Kẻ đồng tình luyến ái, theo luật Sharia, từ trên mõm núi bị xô xuống vực, hay từ toà lầu cao xô xuống đất, hay vật ngã xuống một lỗ cạn và lấy gạch đá một bức tường chôn vùi. Nạn nhân không chết hẳn thì sao? Các tu sĩ thảo luận, đi đến quyết định là lấy

xe bulldozer đè lên cho chết!

Như trên đã nói, bi kịch nằm ở điểm bọn Taliban ít học, không hiểu tinh thần bao dung của kinh Koran. Mohamed dạy trừng phạt bằng cách làm xấu, đánh bằng roi da nhưng "không được giang thẳng tay mà quất"; bắt nằm xuống hố bỏ đất cát lên trên làm bẩn, nhưng không được gây thương tích. Tôn giáo không bao giờ dạy cách giết người.

Bây giờ ta trở lại với tình hình chính trị trên đất nước Afghanistan thời chiến tranh lạnh Đông Tây bắt đầu từ thập niên 50. Phe Hoa Kỳ đổ tiền bạc và kỹ thuật xây nhà máy ở miền Nam cho người Afghanistan; phe Liên xô viện trợ không điều kiện cho miền Bắc. Năm 1979 không chịu đựng nổi phong trào bài xích người Xô Viết vô thần, hồng quân Nga đánh chiếm Kabul, gây cuộc di dân 5 triệu người vượt biên giới tránh quân Nga, tập trung đông nhất vào Pakistan.

Các nhóm kháng chiến thành lập nhận được viện trợ của Pakistan và của Hoa Kỳ. Đứng sau lưng Pakistan, Hoa Kỳ trút vũ khí xuống kháng chiến quân, tuyên thệ đánh quân xâm lược Nga xô "cho đến khi người Afghan cuối cùng gục ngã." Năm 1989, mười năm sau khi thôn tính Afghanistan, Nga xô nhìn nhận cuộc xâm lược thất bại, triệt quân ra khỏi Kabul. Cũng vài năm sau đế quốc cộng sản Nga xô tan.

Và cũng là lúc nước Afghanistan tan hoang gục ngã vì nội chiến. Hoa Kỳ sau khi trút súng đạn vào các phân phái Afghanistan, cho là nhiệm vụ của họ hoàn mãn vì Nga sô bị thảm bại, nhẹ nhàng chấm dứt cuộc can thiệp vào đất Trung Đông. Từ năm 1992 đến năm 1996, các phân phái đầy đủ vũ trang, kết hợp theo các chiêu bài sắc dân, tôn giáo, lãnh thổ địa phương đã chém giết lẫn nhau và tàn phá không gớm tay đường sá, cầu cống, dinh thự, nhà thờ và viện bảo tàng trong nước.

Chính phủ Pakistan, nơi đã chấp nhận đa số người tị nạn, đến lúc này trực tiếp can thiệp vào nội tình quốc gia bạn. Pakistan lựa chọn ủng hộ nhóm phái có tổ chức và kỹ thuật nhất là nhóm Taliban. Lý do nào đã kiến Pakistan là một quốc gia nghèo khổ, bất ổn về chính trị và kinh tế đã ủng hộ tích cực quân Taliban hiện đã bị toàn thế giới kết tội? Từ năm 1947, nước Ấn độ dành độc lập, phải chia làm hai, Pakistan phía Tây và Ấn Độ phía Đông. Người Pakistan vẫn nơm nớp lo sợ Ấn Độ, đông dân, giàu mạnh hơn. Bởi lẽ đó Pakistan muốn quốc gia phía Tây một nước họ điều ngự được (là Afghanistan) để họ rảnh tay đối phó với Ấn Độ ở phía Đông. Đó là sách lược trong 50 năm vừa qua của Pakistan. Cơ hội này đã đến: quân Taliban theo đạo Hồi chính thống; người Pakistan cũng thuần theo đạo Hồi, liên minh tín ngưỡng sẽ thắt chặt thêm sự liên kết với các quốc gia dầu hoả Ả Rập, tăng cường sức mạnh của Pakistan trước mặt kẻ thù Ấn Độ.

Osama Bin Laden nhập cuộc

Một biến cố lịch sử khác mà Pakistan không ngờ được lại xảy ra, chưa lường được lợi hại thế nào. Trào lưu chính thống Hồi giáo (Fundementalist Islam), phát xuất từ Iran với giáo chủ Khomeini đã làm tiêu diệt vương triều Pahlavi, đã dần dần lan sang các nước Hồi giáo láng giềng, được giới trẻ có học thức (nhưng cũng quá ngoan đạo) tuân theo. Một trong những người vừa nói là **Osama Bin Laden**, công dân nước Saudi Arabia, giàu có ức triệu mỹ kim lại bỏ tất cả để sống trong hang động rừng núi Afghanistan, trù lập kế

hoạch lật đổ tư bản Hoa Kỳ (mặc dù y thuộc thành phần siêu tầng tư bản), và hiện tại trở thành tên sát nhân số một.

Từ năm 1998 sau khi y bị cơ quan tình báo Hoa Kỳ chỉ danh là thủ phạm của nhiều vụ khủng bố nhắm vào người Mỹ, y trốn vào Afghanistan, thành lập đạo quân gọi là "*Lữ đoàn 055 Arab Brigade*", gồm 3000 thanh niên phần đông đã can án chính trị thuộc 12 quốc gia, nhiệm vụ là lập kế hoạch khủng bố nước Mỹ và các nước khác đồng minh của Mỹ.

Mỹ dựa trên hai loại vũ khí quan trọng. Trước là tiền của các quốc gia dầu hoả vì một số dân tại các nước dầu hoả Trung Đông ngoan đạo ngầm ủng hộ trào lưu chính thống Hồi giáo. Mấy hôm nay ta nhìn thấy trong truyền hình chính phủ George W. Bush săn lùng các trương mục ủng hộ quân khủng bố, nhưng sợ đã quá muộn. Vã lại Bin Laden và tổ chức Taliban đã chuyển qua một nền kinh tế mới tạo ngân khoản cho bạo động, một nền kinh tế vô luân dựa trên hai yếu tố *buôn thuốc phiện* và *buôn hàng lậu.*

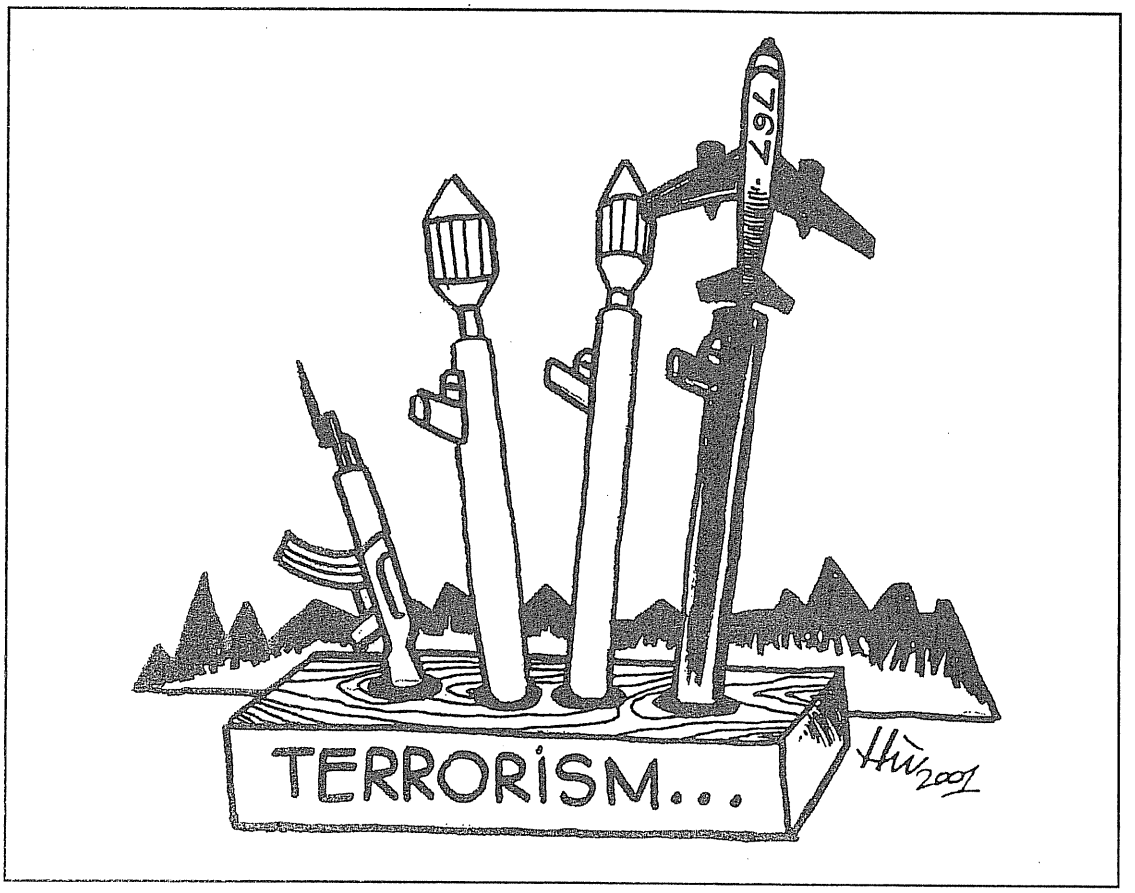

Tập đoàn Taliban xem Bin Laden là đầu óc chúng nhờ cậy thiết lập kế hoạch phát triển chính trị và kinh tế. Thế nhưng Bin Laden lại nhìn xa hơn, y ôm ấp giấc mộng xây dựng trào lưu chính thống Hồi giáo, không chỉ riêng ở Afghanistan và Pakistan, mà trên toàn thế giới nơi nào có người Hồi sinh sống, đặc biệt lá các nước ở phương Đông như Indonesia, Malaysia, Phi Luật Tân, Thái Lan và các nước Phi Châu. Tổ chức mạng lưới Hồi giáo toàn thế giới của Bin Laden mang tên là *Al'Qaeda.*

Như trên đã nói, phong trào Hồi giáo kháng

Báo cáo của cơ quan Liên Hiệp Quốc cho hay là ngân hàng nhà nước Taliban trong năm năm qua cho dân chúng mượn tiền để trồng thuốc phiện. Diện tích trồng trọt được ở vùng Taliban kiểm soát (80 phẩm trăm đất đai quốc gia) đều trồng thuốc phiện. Thống kê của cơ quan Liên Hiệp quốc ghi nhận là trong năm 2000, vùng đất do Taliban và Bin Laden kiểm soát đã sản xuất 2100 tấn thuốc phiện để xuất cảng vào thị trường thế giới qua các quốc gia láng giềng như Pakistan, Trung Hoa, Uzzbekistan, Tajikistan. Dĩ nhiên, nơi nhận cuối cùng của món hàng vô luân và vô

giá này là các đường phố không tên ở New York, London, Paris, Tokyo... Lợi tức một phần vào tay các lãnh chúa Taliban (bây giờ đã tham nhũng) và một phần vào tay phong trào cách mạng Al'Quaeda của Bin Laden.

Chưa đủ. Bên cạnh thuốc phiện còn có nguồn tài trợ buôn hàng lậu do chính quân tu sĩ Taliban tổ chức. Vì quốc gia Afghanistan tứ bề núi bao bọc, không đường ra biển, Liên Hiệp Quốc ngày trước đã buộc Pakistan phải cho người Afghans được xuất và nhập hàng hoá sản xuất và tiêu thụ qua của biển Karachi của Pakistan. Thế nhưng trong thời gian qua tất cả hàng hoá qua Karachi để vào và ra đều được giữ để tiêu thụ tại Pakistan, làm giàu cho các bazaar giống như mini siêu thị, nét đặc biệt của nền kinh tế Á rập, gây thất thu cho chính phủ mỗi năm 2 tỉ mỹ kim. Kỹ nghệ Afghnistan theo thống kê Liên Hiệp Quốc mỗi năm đạt được 1.25 tỉ mỹ kim; số hàng lậu thuế ra vào hai nước được ước lượng 2.5 tỉ mỹ kim (gấp hai lần số sản xuất), và con số chính thức khai thuế là 48 triệu mỹ kim.

Giáo sư Barnett Rubin trong tổ chức Council on Foreign Relations tại New York nhận định: "Một nền kinh tế dựa trên tội ác như vậy, chắc chắn phải làm biến đổi các mối giao liên xã hội, làm cho các quốc gia trong vùng mất hết uy tín và kỹ luật, và làm tiên tan giềng mối kiếm ăn của nhân dân trong vùng."

Nhìn qua góc độ Á Châu

Điều nhận xét của Barnett Rubin ở trên làm ta nghĩ đến một sự kiện thiết thực là trong liên đoàn 055 Arab Brigade có đầy đủ các đám loạn quân thuộc mọi quốc gia trong vùng đã nổi dậy chống chính phủ, thất bại, trốn sang Afghanistan được Bin Laden và Taliban nuôi dưỡng, trang bị lại, cho tham gia các công tác kinh tài là buôn thuốc phiện và di chuyển hàng lậu, làm tiền để tiếp sức lật đổ chính phủ trong nước mình. Ta tạm để qua các quốc gia Bắc khi đám loạn quân đến từ Algeria, Maroc... và chỉ tìm hiểu nhóm người từ Trung Đông và Á châu.

Thị xã Mazar-e-Sharif là nơi tập trung của loạn quân Uzbek, thuộc Uzbekistan (ta gọi là loạn quân, nhưng có thể là anh hùng đối với người Uzbek!) đã nhúng tay vào cuộc ám sát tổng thống Karimor năm 1999 vừa qua. Thành phố này cũng là trung tâm đầu não của nhóm phản loạn người Uighur, Trung Hoa gốc đạo Hồi, mối ưu lo không dứt của tổng thống Giang Trạch Dân. Qua hành lang Wakhan, người Trung Hoa gốc Hồi là những tay con buôn rất giỏi đem heroin về đầu độc cán bộ cọng sản và nuôi dưỡng phong trào kháng cộng. Cũng trong vùng này đã xuất hiện người Tây Tạng trung thành với đức toại phật Đạt Lai Lạt Ma.

Thị xã Herat ở miền tây Afghanistan giáp với Iran là trung tâm kết hợp quân kháng chiến chống chế độ Khamini hiện tại ở Iran. Ngay tại Kabul và Jalalabad cũng có kháng chiến quân thuộc Liên đoàn Bắc phương (Northern Alliance) trà trộn, các phân phái chống chính quyền Pakistan và các quốc gia dầu hoả.

Tất cả các nhóm loạn quân này, ước lượng 3000 người được huấn luyện xử dụng vũ khí tối tân, phương tiện truyền thông tân tiến. Hiểu một cách khác, "giấc mơ thế giới đại đồng Hồi giáo" của Bin Laden đang ở trên đà được thực hiện và có lẽ phát súng bắn thử là việc tiêu diệt lâu đài WTC. Nếu có điều cần nói thêm là Bin Laden đã trở thành thần tượng của dân chúng Pakistan, mà chế độ chính trị Pakistan rất bất ổn, và Pakistan đã có vũ khí nguyên tử cách đây hai năm./.

Đã phát hành

DẶM TRƯỜNG

Truyện dài của
TRẦN DOÃN NHO

Cuốn sách sẽ đưa ta trở lại giai đoạn chao đảo, nghiêng ngửa của xã hội Việt Nam sau 1975, qua hình ảnh một phụ nữ buôn chuyến đường dài. 580 trang.

Nxb VĂN MỚI
1127 W. Gardena Blvd
Gardena CA 90247 - USA
Tel: (310) 366-6867

Nhân vụ khủng bố

Câu Chuyện Hai Lần Tị Nạn:

ĐÊM TẠM TRÚ Ở HALIFAX, 11-9-2001

PHẠM THĂNG LONG

Tôi lấy chuyến bay American Airlines từ Paris về New York sáng 11/9. Tôi vẫn bị khó ngủ trên những chuyến bay xa, nên chập chờn không biết mình có đang ngủ hay không, dù hôm qua đã có nhiều ly rượu vang Pháp dễ làm say ngủ. Buổi trưa ăn bữa cơm dài bốn tiếng với chai rosé để nói chuyện với anh N.N. Danh, chủ tịch Hội Chuyên Gia VN Hải Ngoại, về quyển sách "đánh Thức Con Rồng Ngủ Quên" vừa phát hành. Chúng tôi thảo luận về quyển sách và những vấn đề và hướng đi của kinh tế Việt Nam. Hiệu ăn Ngọc Xuyến, nơi chúng tôi ngồi với các món nổi tiếng như phở và bánh giò, chiều khách nhưng cũng cần đóng cửa lúc bốn giờ. Danh, Bản và tôi phải chạy sang tiếp tục câu chuyện cho tới sáu giờ ở một quán cafe đầu phố, làm tiếp vài ly Pernod cho tiêu cơm. Rồi chạy ra xem vườn Luxembourg vào đầu thu để chụp vội vài bức hình kỷ niệm cho chuyến đi Paris ngắn này. Sau đó vợ chồng Bản-Nga rủ đi ăn bữa cơm tối chia tay với nhiều ly vang đỏ khác ở một hiệu nổi tiếng ở quận 14 (Chez Papa).

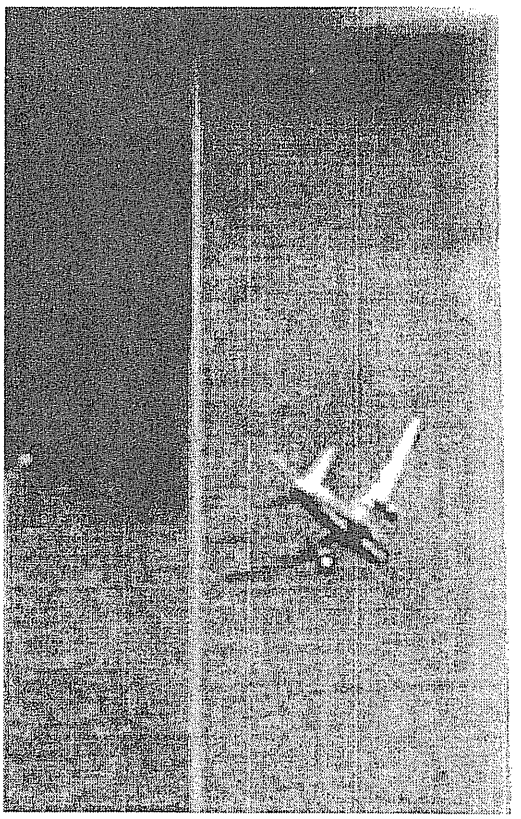

Giữa cơn mơ màng nửa tỉnh nửa mê, tôi chợt thức giấc vì nghe giọng nói đầy khẩn trương và căng thẳng của người phi hành trưởng qua loa phóng thanh: "Chúng tôi xin báo một tin khẩn cấp và không vui vừa xảy ra ở Mỹ. Có hai chuyến máy bay từ Boston bị không tặc cướp và cho đâm thẳng vào hai tòa nhà của World Trade Center ở New York City, và một chuyến khác cũng bị không tặc cướp sau khi cất cánh ở phi trường Dulles thuộc khu Washington D.C. và cho nổ lúc đâm vào Pentagon. Ngoài ra nguồn tin khác chưa được xác nhận rõ là một chiếc máy bay thứ tư khác cũng bị cướp sau khi cất cánh ở Newark để đi San Francisco và bị nổ ở một vùng ngoại ô của thành phố Pittsburgh."

Tôi hoảng hốt ngồi chồm dậy, không tin ở tai mình, nhìn sang người hành khách bên cạnh và hỏi: "Tôi vừa nghe loáng thoáng về chuyện động trời không tặc cho nổ máy bay ở New York City và Washington D.C., không biết tai tôi có nghe đúng hay không?" Ông hành khách đó gật đầu và làm tôi tỉnh ngủ hẳn: "Ông đã nghe rất chính xác!"

Ít phút sau, chúng tôi đều lắng nghe các bản tin cập nhật hóa tình hình an ninh ở Mỹ từ người phi công trưởng. Ông này cho biết thêm máy bay của chúng tôi không được phép đáp xuống New York vì các phi trường ở Mỹ đều trong tình trạng hỗn loạn và phần lớn phải đóng cửa vì lý do an ninh. Máy bay chúng tôi sẽ phải sang Canada và đáp xuống Montreal hay Toronto trong một tiếng rưỡi nữa. Mọi người trong máy bay nhìn nhau im lặng, ngay cả dò xét xem có gì lạ ở các người hành khách khác để kịp báo động. Ai cũng cố giữ bình tĩnh, nhưng nét lo âu lộ rõ trong ánh mắt. Ai cũng cố dùng điện thoại Aircom gọi xuống đất hỏi thêm tin tức để báo cho nhau và bàn luận trong máy bay, nhưng phải chờ khá lâu vì hệ thống điện thoại cũng bị đình trệ.

Chỉ mười phút sau, tiếng người phi công trưởng lại vang lên trên loa: "Vì nhu cầu khẩn cấp, chúng tôi được lệnh phải đáp xuống trong 15 phút nữa ở phi trường gần nhất là Halifax, một hòn đảo thuộc vùng Nova Scotia của Canada. Mời quý vị hành khách buộc chặt dây lưng an toàn để sửa soạn đáp." Chỉ một câu nói giản dị, không có đe dọa cấp thời đến chiếc máy bay hay sự an toàn của hành khách, nhưng cảm tưởng bất an, bồng bềnh không chắc chắn vẫn tràn ngập đám hành khách, làm cho mười lăm phút chờ đợi thật dài và hồi hộp. Những biện pháp an toàn được công bố nếu lúc đáp có gì trục trặc, vì có hơn 50 máy bay lớn khác cũng đáp xuống ở đây. Vì đây là phi trường nhỏ chỉ có ít cầu thang cho hành khách ra khỏi phi cơ nên sẽ phải đợi lâu trên máy bay, kể cả thì giờ đợi làm thủ tục an ninh nhập nội cho gần 8000 hành khách bỗng dưng bị "kẹt" ở đây.

Lúc đó là 1 giờ 30 trưa, giờ này đáng nhẽ chúng tôi đã được đáp xuống phi trường Kennedy ở New York. Nhưng qua các mẩu tin lượm lặt qua điện thoại, khu Manhattan chung quanh World Trade Center đang trải qua cảnh địa ngục với hai tòa nhà lớn đã bị sụp xuống và xe cộ chung quanh bốc cháy. Tin mới cho biết các phi trường Mỹ và các quốc gia Tây Âu đều đóng cửa. Riêng Canada cũng đóng cửa biên giới với Mỹ để tránh bị nhóm khủng bố xâm nhập. Như vậy là hết hy vọng cho chúng tôi tìm phương tiện về một tỉnh lớn hơn như Montréal rồi từ đó lái xe về các tỉnh miền đông nước Mỹ. Mọi người lại cố dùng điện thoại di động để gọi về gia đình hay nhiệm sở báo tin sắp đáp xuống Halifax và hỏi thêm tin bên Mỹ.

Rồi những phút chờ đợi đó cũng qua đi, máy bay đáp xuống phi đạo và chúng tôi nhìn thấy hàng dài những máy bay đã xuống trước, nối đuôi nhau như trong một bãi parking đang kẹt xe. Lúc bánh phi cơ vừa đụng mặt đất, ai nấy thở phào nhẹ nhõm và vỗ tay khen ngợi sự bình tĩnh và chăm sóc ân cần của phi hành đoàn chuyến AA 45, nhất là nhóm tiếp viên vẫn luôn nở nụ cười với các ly nước tiếp liền tay (tôi sẽ khó quên những người bạn này, như Kenny Nipp và Ann Hooks). Rượu và cafe hay trà đã không được rót từ lúc có tin lộn xộn để tránh làm hành khách thêm cảm xúc hay bị khích động. Trong tình trạng đó, chúng tôi đã phải ngồi liền tám tiếng trong máy bay. Cuối cùng, khi đêm đã xuống, máy bay "taxi" lăn bánh tiến dần vào chỗ đậu. Nhìn ngọn hải đăng Halifax sao thấy buồn và cô đơn kinh khủng, lại nghe thêm các tin tức qua điện thoại từ bạn bè hay thân nhân là các trường học và văn phòng đều đóng cửa ở Washington và New York. Tôi cũng sốt ruột vì phải về dạy học vào ngày sau. Rồi lại có cả tin TT Bush đã cho máy bay thả bom ở Afghanistan (về sau mới biết đây là tin thất thiệt!) làm cho không khí thêm khẩn trương. Bất chợt tiếng người phi công trưởng báo tin hành khách sắp được xuống phi cơ, ai cũng vui mừng vì đã nghĩ đến trường hợp phải ngủ qua đêm trên máy bay. Chúng tôi được báo thêm đêm nay sẽ trú trong một khu triển lãm đóng cửa bỏ trống và các phương tiện sẽ do hội Hồng Thập Tự địa phương xếp đặt. Hành khách rộn rịp tay xách nách mang các hành lý cá nhân, còn vali nặng thì bỏ lại trong khoang hành lý, với hy vọng được sớm bay về cái "thiên đường nhỏ" của mình ngày mai!

Các âu lo trần trọc của cuộc sống vật chất hàng ngày trở thành vô nghĩa. Niềm bất ổn trong cái sắc không của cuộc đời chợt chớm trong ý nghĩ. Chúng tôi nhìn nhau cố tạo một nụ cười lịch sự, ân cần với nhau hơn lúc mới lên máy bay ai nấy loay hoay lo kiếm chỗ để hành lý trong các ngăn tủ trên đầu. Gửi lời hẹn gặp lại nhau ngày mai một cách lạc quan dù chưa biết sẽ đi đâu và tình hình sẽ biến chuyển ra sao bên Mỹ.

Tôi thò đầu ra khỏi máy bay, gặp ngay cơn gió lạnh rùng mình có lẽ dưới 40 độ F. *Welcome to Halifax* với những ngọn đèn tù mù! *Welcome to Canada!* Xứ láng giềng thanh bình của Hoa Kỳ, được cơ quan phát triển Liên Hiệp Quốc (UNDP) xếp hạng trong nhiều năm là xứ đáng sống nhất (qua chỉ số "human development index" cao nhất thế giới) với sự phát triển kinh tế xã hội thăng

bằng và ít tội phạm hay bất công xã hội, vẫn được một nhà văn tị nạn người Việt và là thầy giáo Anh văn cũ của tôi (nhà văn Trà Lũ sống ở Montreal) ca tụng hết lời là "thiên đàng hạ giới." Cách đây nhiều năm tôi đã tốt nghiệp khoa kinh tế tại đại học Laval ở Quebec, một tỉnh khác của Canada, và nhờ đó tôi đã biết rất rõ lòng tử tế và tính hiếu khách của những người bạn xứ này. Thuở đó, lúc tốt nghiệp và sang Mỹ học tiếp, tôi vẫn tiếc chưa có dịp đi chơi thăm Halifax. Ai ngờ đây là cơ hội tôi thăm hòn đảo du lịch này, trong một tình huống khá éo le!

Khi đoàn xe bus chở chúng tôi đến chỗ tạm trú ở Exhibition Park thì đã gặp ngay quang cảnh rộn rịp với nhiều người đã đến trước. Nhóm chúng tôi được xếp chỗ ngủ dưới đất trong khu triển lãm rộng nhưng khá lạnh vì các cửa hở có gió mạnh thổi vào. Cái "bao ngủ" và tấm chăn lớn cũng chưa đủ ấm vì tôi không đem theo áo len. Tôi trằn trọc không ngủ được, bỏ ra phòng đợi có máy sưởi và các ly trà nóng ấm áp hơn, và theo dõi tin tức của đài CNN để xem lại các hình ảnh khủng khiếp ở khu World Trade Center mà tin tức đã nghe nói lúc ban ngày.

Bên những xúc động vì các cảnh tang thương của New York và Washington D.C., tôi cũng tìm lại được vài hình ảnh quen thuộc đã thấy (*déjà vu*) của hơn 26 năm trước, vào tháng 4 năm 1975, lúc tôi đến với gia đình ở đảo Guam trên đường tị nạn từ Việt Nam sang Hoa Kỳ. Dạo đó, sau những bối rối lo cho gia đình lúc đầu, tôi cũng đã xin làm tình nguyện (volunteer) cho Hội Hồng Thập Tự để giúp những người mới đến trại còn bỡ ngỡ. Mấy chục năm sau trong hoàn cảnh này, tôi lại ở trong hoàn cảnh "tị nạn" lần thứ nhì do cuộc khủng bố từ Mỹ gây ra và cũng được những tình nguyện viên Hồng Thập Tự ở Halifax giúp đỡ lại. Sự ân cần tử tế của những người địa phương này làm tôi cảm động. Nhưng tôi còn xúc động mãnh liệt hơn khi nhớ đến cảnh tị nạn cũ nhiều năm trước, và cảm nhận mãnh liệt mối "nợ đồng lần" trong thiên hạ, triết lý đã được học thuở nhỏ là khi mình giúp một ai thì có ngày sẽ được kẻ khác đáp lại.

Đêm dài lạnh lẽo hầu như thức trắng rồi cũng qua. Buổi sáng thức dậy với bữa ăn đầy đủ và sự ân cần của nhóm người tình nguyện. Nhưng hình ảnh khó quên nhất là những người dân địa phương đang xếp hàng chờ tìm những người trong trại muốn đi ra ngoài để mua bán hay chở về nhà họ tắm rửa vì không có nhà tắm ở khu tạm trú này. Tôi cũng ghi tên đi về nhà của gia đình Kim và Judy Publicover, gặp cả ba người con hiếu khách Lisa, Andrew và Mark. Tắm shower xong tôi tỉnh táo hẳn để tính chuyện tìm phương tiện rời Halifax về lại Mỹ. Buổi chiều tôi lại được gặp Alan Clayton chở xe đi dùng Internet liên lạc với người quen và ăn tối. Sau đó tôi kiếu từ về sớm để đợi gặp Philip, là đại diện hãng Swiss Air, xin gia nhập đoàn hành khách 100 người sẽ ra đi trong đêm bằng phương tiện thuê riêng. Chúng tôi thức dậy lúc bốn giờ sáng thứ năm 13/9 để sửa soạn ra xe bus đi hai tiếng đến Yarmouth là chỗ đáp một tầu thủy du lịch chở đi Portland thuộc tiểu bang Maine. Sau 11 tiếng lênh đênh trên biển — càng tô đậm thêm cái cảm giác lênh đênh bất định do các biến động lớn mang lại — tàu cập bến Portland. Sau khi lên bờ, chúng tôi lên ba chiếc xe bus chờ sẵn trực chỉ Boston. Đến Boston lúc 11 giờ đêm, tất cả chia tay. Tôi xiết chặt tay Philip để cám ơn. Sau đó ngủ qua đêm trong một khách sạn ở Boston để sáng hôm sau đáp xe lửa về Washington D.C. Tôi về đến "thành phố nhà" lúc hai giờ trưa thứ sáu 14/9, chấm dứt chuyến đi kéo dài tổng cộng 30 tiếng từ hòn đảo Halifax của Canada đến thủ đô nước Mỹ bằng nhiều phương tiện khác nhau mà trong lúc bình thường chắc không ai có thể nghĩ tới. Nhớ lại nỗi vất vả lên bến xuống thuyền của hai ngày qua, tôi thấy như mình đang sống trong tình trạng chiến tranh. Mà thực tế hình như quả đúng như thế thật.

Về nhà vẫn nhớ mãi đêm tạm trú ở Halifax, hòn đảo tối thiếu ánh đèn, khác xa cảnh rực rỡ của những hàng đèn đại lộ Champs-Elysées của Paris hoa lệ mà tôi vừa rời đêm trước. Mới đêm hôm trước, tôi còn ở trong một thế giới khác, thế giới sáng trưng của an bình chắc chắn và những giấc mộng đẹp, mà đêm hôm sau nằm trên nền đất đã trằn trọc không ngủ được trong cái lạnh lẽo của một trại tạm trú, với hình ảnh tang thương đổ vỡ của một New York đầy những building vững chãi cứ luẩn quẩn trong đầu, hình như lần đầu tiên tôi chứng nghiệm một cách thiết thân tính chất vô thường của mọi sự ở đời. Nhưng Halifax đối với tôi mới là cuộc đời thật sự, vì tôi đã gặp ở hòn đảo tối tù mù đó sự ấm áp của tình người trong cơn khủng khiếp đầy tang tóc của hoạn nạn. Xin cám ơn vùng đảo nhỏ với những người dân hiếu khách đầy ân tình đã cho tôi chỗ an trú tinh thần, làm chỗ tựa vững chãi cho chút ý nghĩ giác ngộ mới chớm nở đêm đó về ý nghĩa thật của cuộc sống./.

17/9/2001

NGHÌN LẺ MỘT ĐÊM...

KHỦNG BỐ!

LƯU VĂN VỊNH

Osama bin Ladin và mặc cảm Hồi giáo Ả Rập
Du Khủng, một diện của phong trào Tín ngưỡng Dân tộc cực đoan
Một thế trận đa cực toàn cầu mới?

Trong thời chiến tranh du kích nhân dân do Cộng Sản phát động, Khủng Bố là một chiến thuật nhằm 3 mục tiêu :

1- Chiếm dân

2- Phá hủy tổ chức xã hội

3- Triệt hạ các phản động lực, tạo bất ổn lo sợ, tạo thế lực ẩn hiện trong bóng tối, một loại địch thủ không nắm bắt được (ennemis insaisissables).

Từ khoảng 20 năm nay, các cuộc khủng bố, không tặc...trên thế giới, phần lớn do bàn tay người Hồi giáo Ả Rập tạo nên, tuy không có chiến lược quy mô như chiến tranh nhân dân của Cộng Sản, nhưng cũng nhằm tạo áp lực quyết liệt để đối thủ phải chùn chân, phải nghĩ lại, phải tôn trọng quan điểm của mình, thế giới tự do rút cuộc trở thành nạn nhân của chính lối sống tự do trước một nhóm người mang vọng tưởng tìm về vinh quang một thời hoàng kim đã mất.

Hào quang Hồi giáo trung cổ

Hầu hết 200 triệu người Ả Rập theo Hồi giáo, nhưng 1 tỷ 164 triệu tín đồ Hồi giáo bao gồm cả những sắc dân không phải Ả Rập như Ba Tư, như Bắc Phi Ma Rốc, Tunisia, như Afghanistan, như Nam Dương Mã Lai, như Chàm ở Việt Nam, như Tầu miền Tân Cương...nhưng tất cả là những tín đồ nhiệt thành, nối kết qua cuốn kinh Qur'an (Koran), một mặc khải của Thánh Gabriel cho nhà tiên tri Muhammad ngồi trầm tư ngày đêm trong hang núi gần Mecca, mỗi lần linh cảm trực tiếp với thần linh, ông như người bị động kinh run rẩy thiếp đi, cả con lạc đà ông cưỡi cũng vùng lên như có linh điện... năm ấy ông 40 tuổi, tên ông tiền định có nghĩa là " *rất đáng khen*" (highly praised) dường như rất ứng hợp với một vài đoạn trong Thánh Kinh báo hiệu sự xuất hiện của ông. Ông sinh năm 569, có sách nói là đúng ngày nhật thực 3 tháng 8, nhật thực này bao phủ từ Nam Dương tới Trung Đông!

Mãi tới năm ngoài 50, Muhammed mới thành công, năm 622 chiếm được Medina và bắt đầu phát triển Hồi giáo, xã hội, trong 10 năm, tới 632 thì mất trên ngực bà vợ trẻ Aisha (ông có 10 vợ, 2 thiếp, không có con trai). Ông có 2 đam mê : đàn bà và quyền bính, có tài tổ chức và biết cương nhu tương nhượng. Chỉ trong 10 năm, ở tuổi 50-60, ông đã biến dám dân du mục Ả Rập thành một khối quốc gia hợp nhất, có tín ngưỡng, có văn hóa, có tự hào dân tộc. Chỉ 100 năm sau, nhờ đám quân du mục chiến sĩ quả cảm, Hồi giáo đã lan sang tới Tây Ban Nha (Spain) và tới Ấn Độ, và với 6 tông đồ đầu tiên vào năm 610, tới nay, 1400 năm sau, Hồi giáo đã có 1 tỷ tín hữu trên toàn thế giới! Năm 638 chiếm Jerusalem, năm 642 chiếm Ai Cập và xây Le Caire, năm 762 xây Bagdad...thế kỷ 15 thì Hồi giáo đã tạo được đế quốc Mughal ở Bắc Ấn (xây kỳ quan Taj Mahal), sang Nam Dương, Mã Lai, sang Tầu theo con đường tơ lụa Silk Road bắt đầu từ Ba Tư, qua Afghanistan...tới Tân Cương... Theo ngôn ngữ Ả Rập, chữ " *an*" như trong Iran, Afghanistan, Turkmenistan...có nghĩa là một Xứ, một Bộ, một Châu thuộc một đế quốc Hồi giáo.

Từ ngữ *Islam* có nghĩa là dâng mình, thần phục Thượng đế (submission to God), nó cũng mang nghĩa là hòa mình vào Thượng đế (to make

peace with God) Allah. Điều này chung cho nhiều tôn giáo: tiểu ngã hòa vào đại ngã. Điều đặc biệt là kinh Koran chỉ do một người làm ra, ghi trên lá cây, trên đá, trong trí nhớ... có khi lại bỏ mẫu tự như *sheik* viết là *shk*, lúc đọc lên bí hiểm như thần chú, mật ngôn, nhằm tạo một ý thức tín ngưỡng (*Le Coran utilise la conscience linguistique arabe pour instaurer une nouvelle conscience religieuse*- La Pensée Arabe, p. 10 par Mohammed Arkoun PUF 1976), đưa tín hữu thẳng vào Thượng đế quang minh chí thiện chí từ, mô tả kỹ càng linh động Thiên đường với Địa ngục, thế gian nhiều hung thần quỷ dữ hơn là thiên thần thiện nhân. Người có đức tin vào Allah sẽ lên cõi trời, được thưởng 72 nàng tiên gái tân tuyệt đẹp, được ngắm Allah, được trẻ mãi không già...

Sau khi thuyết phục nhân tâm bằng những "*hình nhi thượng*" thích hợp với tâm lý Ả Rập du mục xứ nóng đó, Muhammed rất thực tế trong việc cải tạo xã hội: ông trọng nghề buôn bán công thương, cấm gian dâm (100 roi, tố cáo gian dâm vô bằng cớ 80 roi!), chia của cải đều cho con trai con gái, được ly dị, cấm giết trẻ sơ sinh, độc thân là có tội với Thượng đế, vợ phải tẩy uế trước khi ngủ với chồng khi đang có kinh nguyệt, được lấy vợ Do Thái Giáo hay Thiên Chúa Giáo nhưng không được lấy vợ theo đa thần giáo thờ ngẫu tượng... Ông nói một câu tuyệt hay: *Thiên đường ở dưới chân bà mẹ* (Paradise is at the foot of the mother) và "*người đàn bà có đức hạnh là vật quí báu nhất trên đời*" (The most valuable thing in the world is a virtuous woman). Hồi giáo không có hàng giáo phẩm, tín đồ theo ngũ giới : cầu nguyện (ngày năm lần), bố thí, trai giới (cấm ăn thịt chó, bò, huyết, uống rượu, xác chết...), hành hương về Mecca, và tin vào Allah và nhà Tiên Tri Muhammed, là vị tiên tri cuối sau Abraham, Moise và Ky Tô. Sau khi Muhammed mất, Hồi giáo chia làm phe chính thống Sunnis và phe Shiites, về sau thêm tông phái Sufi ở Ba Tư có chiều hướng nghệ sĩ thiên về cảm hơn về trí. Việc hoằng đạo không phải lúc nào cũng dùng tới gươm giáo như thành kiến sử sách Tây phương viết, mà nhờ vào thế lực kinh tế thương mại rộng lớn : thương nhân Ả Rập có khi tải hàng trên một đoàn 4700 con lạc đà, đi hàng chục ngàn cây số khắp thế giới, đường thủy qua sông Volga lên Nga, Thụy Điển, thế kỷ thứ XIII vượt biển tới Quảng Châu vừa buôn bán vừa hoằng đạo. Các từ ngữ thương mại như *tarif, caravan, magasin, bazar*... đều là tiếng Ả Rập. Chính Nã Phá Luân cũng từng thán phục "*Mô Ha Mét tuyên bố chỉ có một Thượng đế, không có cha, không có con, rằng tam thể mang lại ý niệm thờ ngẫu tượng*" (Muhammad declared that there was none but one God who had no father, no son and that the trinity imported the idea of idolatry...theo Dr. Zahoor, Quotations on Islamic Civilization- Web. site)

Đế quốc Hồi rất thịnh từ thế kỷ VII- VIII tới Trung Cổ thế kỷ XV-XVI, mãi tới thế kỷ XVIII mới bắt đầu suy vi vì tranh chấp nội bộ và vì Thực dân Anh, Pháp xâm chiếm xâu xé :

1789- 1801, Nã Phá Luân viễn chinh Ai Cập.

1830 Pháp chiếm Algerie.

1881 Pháp bảo hộ Tunisie.(protectorat)

1882 Anh giám hộ Ai Cập (tutelle)

1912 Pháp bảo hộ Maroc

1916 Đế quốc Thổ chia làm ba dưới quyền Anh, Pháp, Nga.

1917 Pháp giám hộ (mandat) Syria và Liban, Anh giám hộ Palestin và Iraq.

1927 Anh trả độc lập cho Saudit Arabia và Iraq.

1936 Anh trả độc lập cho Ai Cập tuy vẫn giữ kênh Suez.

1945 Khối Liên kết Ả Rập hình thành.

1948 Israel lập quốc.

1954 Nasser viết cuốn "*Triết lý Cách Mạng*" (La philosophie de la Révolution)

1956 Pháp trả độc lập cho Tunisie và Maroc.

1962 Pháp trả độc lập cho Algérie.

1967 Tạo nước South Yemen.

1969 Tạo nước Lybia.

Từ cổ tới kim

Ả Rập Trung Đông và khối Hồi giáo nói chung, từ một thế kỷ nay, chuyển hóa chậm chạp vì bị chia năm sẻ bảy, vì nguồn gốc chủng tộc khác nhau (Iran và Iraq huyết chiến vì Iran không phải gốc Ả Rập, bị Ả Rập xâm chiếm từ thế kỷ thứ VI), và vì tín ngưỡng rất chặt chẽ đóng khung chắc chắn. Nhờ chặt chẽ nên Hồi giáo đứng vững trước bành trướng Thiên Chúa Giáo, trước Mác Xít Cộng Sản Vô thần (hay tại vì Mác Ăng ghen gốc Do thái ?)... nhưng cũng vì đóng khung quá nên khó chuyển hóa trong thời đại canh tân. Những canh tân ở Ba Tư thời vua Shah 1970, ở Jordan hiện tại... đều gặp những đối kháng mạnh từ hàng ngũ giáo điều tu sĩ . Một mặt các vua chúa, như ở Saudit Arabia, cầm quyền đi dây giữa khối tiến bộ ngả Tây phương, một mặt phải làm vừa lòng

giới thủ cựu truyền thống... Những người thuộc phe bảo thủ quyết liệt, những tín đồ thuần thành, kết lại thành khối chiến sĩ Hồi giáo, lấy khủng bố làm chiến thuật, mục đích lý tưởng là bảo vệ văn minh văn hóa Hồi giáo, chống lại làn sóng Tây hóa, nói một cách khác, họ là nhóm Quốc tế Hồi có lý tưởng chẳng khác mấy khối Quốc tế Cộng Sản mấy chục năm trước! Họ có một số trí thức

người Palestin, một trong 10 bà vợ của ông thầu khoán giàu sụ có gia sản trị giá 5 tỷ mỷ kim, riêng Osama được chia 300 triệu. Osama theo học về quản trị kinh tế ở Đại học Riyadh, Saudi Arabia. Năm 1979, Osama lên đường với lý tưởng kháng chiến chống Nga ở Afghanistan, ông kêu gọi và mang theo một đám chí nguyện Ả Rập, được CIA giúp vũ khí kể cả hỏa tiễn phòng không, và cùng

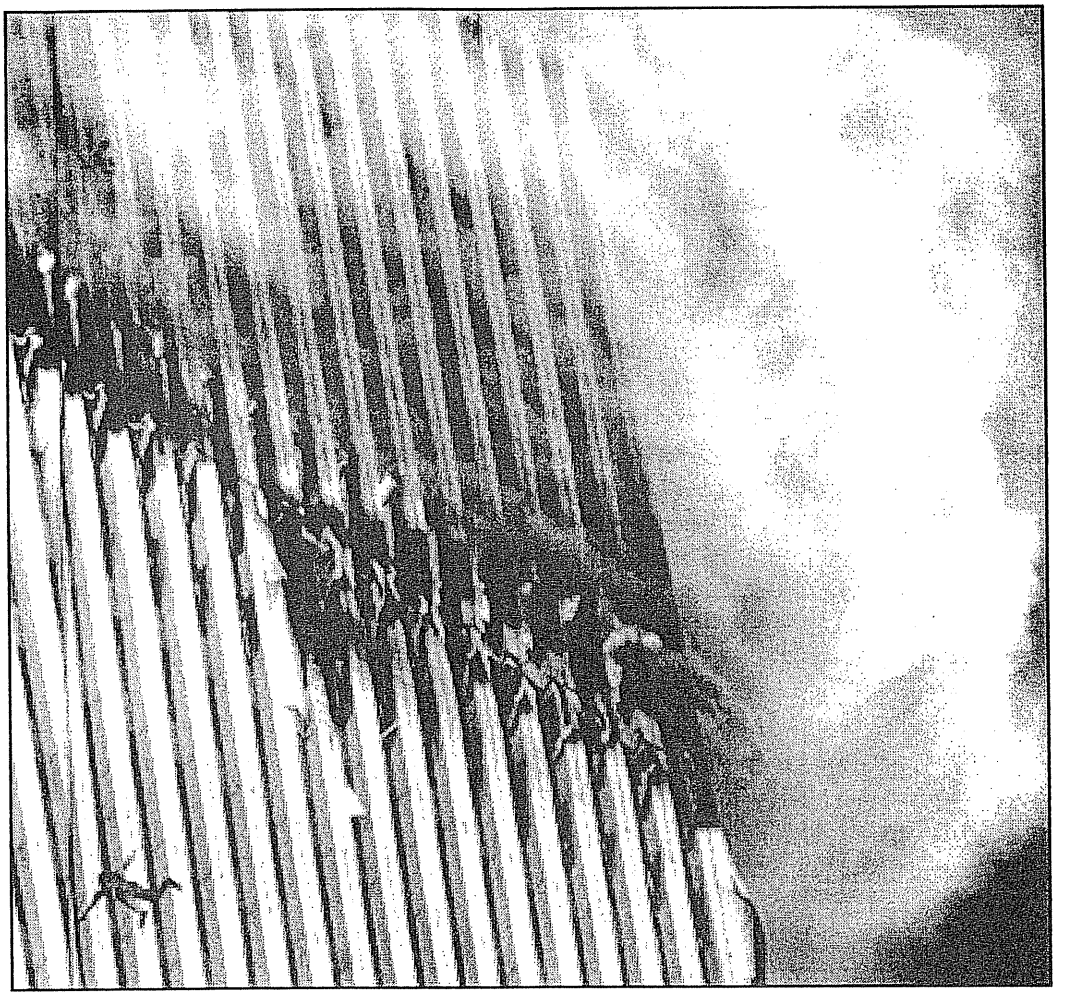

trang bị ý thức hệ cuồng nhiệt *nối kết độc tôn tôn giáo với độc lập dân tộc*, có khối quần chúng nghèo ít học từ làng bản xa lạ với văn minh mới, có tài trợ mua võ khí và dám hy sinh tính mạng như một dâng hiến cho Thượng đế và dân tộc.

Osam bin LADIN, ông Đạo hay tướng Cướp?

Từ ngữ Ả rập *bin* hay *ibn* có nghĩa là con nhà, bin Ladin là con nhà Ladin, như ta nói Nguyễn công tử, hay Trần thiếu gia... Ông này 44 tuổi một trong 53 người con của nhà thầu khoán xây cất Saudi tên Muhammad Awad bin Ladin, mẹ là 7 nhóm chí nguyện thánh chiến *mujahedin* khác. Với chi phí 500 triệu mỹ kim một năm, CIA của Mỹ đã phá được quân Nga, và cùng với vũ khí của Nga lẫn Mỹ để lại, A Phú Hãn có một kho vũ khí lớn!

Sau kháng chiến chống Nga, nhóm chí nguyện quân Osama bin Ladin gồm nhiều tộc Ả Rập, trở thành cựu kháng chiến quân Afghan, trở về làm ăn ở Sudan, Osama bỏ tiền ra dựng một nhà máy thuộc da dê, công ty xây cất, ngân hàng (hùn 50 triệu), trồng trọt, xuất nhập cảng, xây phi trường Port Sudan và đắp 1200km xa lộ từ Khartoum tới

Port Sudan. Vì dính líu tới nhiều vụ khủng bố ở Somalia, Bosnia, Kosovo và Chechnya, Sudan trước yêu cầu của Mỹ, bắt Osama rời khỏi nước. Năm 1996 Osama trở lại Afghanistan, tá túc trong vùng núi gần Kandahar, được đồng bọn xưng tụng là ông Đạo Sheikh, ở đây, với phương tiện điện tử, có ngân sách lớn, lập một tổ chức lấy tên là Mặt trận Thế giới Hồi giáo chống Do Thái và bọn Thập Tự Chiến (*The Islamic World Front for the struggle against the Jews and the Crusaders*), nhắm mạnh vào Mỹ qua ba bản Giáo luật (religious rulings-*fatwahs*) kêu gọi tín đồ Hồi giáo dùng vũ khí chống lại Mỹ quốc, thánh chiến chống lại bọn tà đạo chiếm đóng đất Hồi giáo ((*Jihad against the heretics who conquer Muslim lands*). Có thể nói nhóm Quốc tế Hồi - *Islamist Internationale*- đã hành động ở nhiều nơi và có một mạng lưới lớn *al Queda*, họ hết hợp với những nhóm khủng bố bất mãn khác như nhóm Palestine với nhóm Đỏ ở Đức. Ngoài bin Ladin, một đầu não quan trọng khác là Bác sĩ Y khoa Ayman al Zawahri (Ai Cập) và Imad Mughniyeh (nhóm Hezbollah, Lebanon) phụ trách hoạt động hải ngoại. Ayman sinh năm 1951, cha là giáo sư Dược Khoa, từ năm 15 tuổi đã liên quan vào vụ ám sát Sadat! Xem thế, nhóm khủng bố Ả Rập quả là một phong trào có định hướng, sôi sục lý tưởng tôn giáo và quốc gia cực đoan với một số trí thức trung lưu đầy mặc cảm hận thù.

Lý tưởng và mục tiêu của Osama khá rõ: chống Do Thái, chống Thiên Chúa Giáo, chống Mỹ vì Mỹ bênh vực Do Thái, vì Mỹ đóng quân trên đất Saudi Arabia, vì văn hóa ảnh hưởng xấu xa tới Ả rập Hồi giáo Trung đông. Lý tưởng này không phải ít người hùa theo, nó đánh trúng vào mặc cảm bị trị thua kém ở các xứ chậm tiến đã từng có thời vàng son với văn hỏa cổ kính cao như Hồi, Tầu, Việt... mặc cảm thua kém biến ra uất hận, uất hận đi tới chống đối. Diễn trình tâm lý này áp dụng rất đúng cho những sắc dân nóng nảy, cảm xúc mạnh hơn lý trí, phản ứng theo cảm tính hơn là suy tư thực tiễn . Mặc cảm ấy kết tinh vào một nhân vật, làm thần tượng cho đám muốn rửa hận, và thần tượng muốn thiêng thì phải châm chọc được một ông khổng lồ : ở đây ông khổng lồ là Mỹ, và thần tượng mặc cảm là bin Ladin, ông Mỹ đã bị "*chơi*" nhiều lần: những tiểu tử titans muốn nổi danh hoàn vũ như Castro, như Khomeini, như Sadam, như Quadafi, ...không đâm gai vào nước Mỹ thì không thể nổi danh được! Mà Mỹ thì lại không ý thức rõ rệt cái mặc cảm nhược tiểu ấy! Hoặc giả người Mỹ, cũng như bất cứ giới chính trị nước nào, đều đặt chính trị trên duy lợi chủ nghĩa, nên bị nhiều phe cả bạn lẫn thù trách cứ: CS Bắc Việt hận thù Mỹ vì bị thả bom, Nam VN hận Mỹ vì bị bỏ rơi, Taliban và bin Ladin trước được Mỹ giúp, nay bị Mỹ lùng diệt... Ba Tư thời vua Shah đứng với Mỹ, thời Khomeini chống Mỹ... Năm 1956 khi Nasser quốc hữu hóa kênh Suez, Pháp, Anh nhảy vào đòi lại, nhưng Mỹ thì đứng ngoài, dần dà lực chống Tây phương của Ả Rập lên mạnh, Israel bị nguy ngập bao vây, nguồn dầu hỏa bị đe dọa... cho nên Mỹ bắt buộc, vì quyền lợi, không thể không nhập cuộc, vả lại ngay chính giới tư bản Ả Rập, trong tay có vũ khí dầu hỏa, nhưng giới mua lại là Âu Mỹ, nên cũng lại cần đứng chung với Âu Mỹ trong khối kinh tế toàn cầu, nếu không thì "*mang dầu hỏa ra mà uống với nhau" ! (drink your oil)*. Nhìn từ xa, với một thế giới liên lập phụ thuộc lẫn nhau, dân tộc cực đoan trở thành một chủ nghĩa thiển cận lỗi thời, nó có thể đúng ở thời Thực dân 1950, nhưng lạc hậu và không cần thiết cho chiến lược ở thế kỷ mới, khi Thực dân không còn, Cộng sản cáo chung, trật tự thế giới mới thành hình. Thế giới thứ ba với các nước nhược tiểu có nhiều phương cách để tiến bộ, để tranh đấu mà không cần tới bạo lực, bởi vì bạo lực khủng bố chỉ hữu hiệu trong môi trường tranh giành nhược tiểu, giữa phe phái cầm quyền và chống đối, nhưng trên trường quốc tế, những tiếng nổ lẻ loi dù dữ dội cũng không tạo được kết quả chính trị kinh tế thuận lợi, mà về phương diện quân sự thì lại càng vô ích vì không thêm đất thêm dân, chỉ thêm kẻ thù!

Những chuyển hóa xã hội Ả Rập Hồi giáo từ 20 năm nay là hệ quả của tự ái dân tộc, bảo vệ truyền thống, mà người khởi xướng là Nasser với chủ trương trung lập và xã hội Hồi giáo (*socialist Islamic*), nó được tiếp nối với giáo điều cực đoan hơn của Khomeini ở Ba Tư năm 1979, ở Lebanon, ở Algeria(Islamic Salvation Front), ở Afghanistan... Song song với phe bảo thủ, thế giới Hồi giáo cũng đã có trào lưu cải cách Tây hóa: từ Mustaphar Kemal cha già Thổ Nhĩ Kỳ 1923- 1938, tới Sadat ở Ai Cập (1918- 81, bị nhóm *al Jihad Islamic* giết vì ký hiệp ước có lợi cho Do Thái!), Jordan... nhưng vì phe thủ cựu giáo điều thiết huyết mạnh hơn nên phe cải cách thân Tây phương rút cuộc phải bỏ xứ ra đi : Pháp có khoảng 4 triệu Hồi giáo từ Bắc phi, Ba Tư, Lebanon... Đức chứa

khoảng 1.5 triệu gốc Thổ Nhĩ Kỳ, Anh nhận khoảng 1 triệu từ Ấn, Hồi, Mỹ có khoảng 6 triệu , riêng vùng Chicago có tới 25 nhà Thánh Hồi giáo, New Jersey City gần Nữu Ước có cả một khu Ả Rập vài trăm ngàn người như khu Little SàiGòn của Việt Nam!

chiến tranh mới : có đất, có người, có tiền, có niềm tin. Tìm được những người dám hy sinh tính mạng không phải dễ, phải có ngọn lửa, dù là lửa cuồng tín, đốt lên. Thế giới lên án bin Laden và những kẻ khủng bố dân lành là đúng, nhưng ngăn chặn loại cuồng tín này không dễ, vì theo tâm lý gia Carl Jung, trong tàng thức sâu thẳm của con

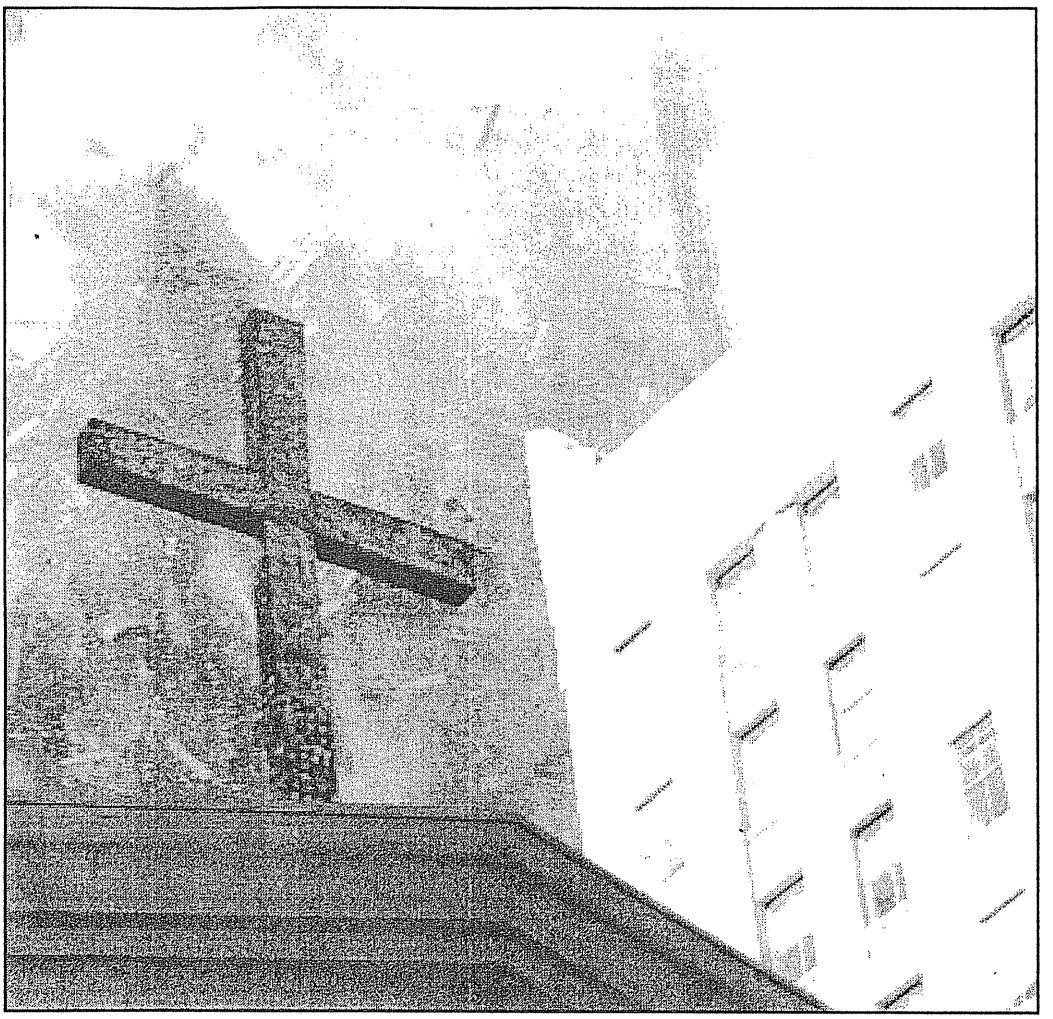

Phải chăng là loại chiến tranh mới?

Theo tài liệu của cơ quan nghiên cứu Khủng Bố Quốc Tế ICT, thì thế giới hiện nay có tới 50 nhóm khủng bố, 25 nhóm là Ả Rập Hồi giáo thiết huyết, 25 nhóm khác như IRA ở Ái Nhĩ Lan, Đạo Binh Đỏ ở Nhật (Japansese Red Army), ở Ý (Red Brigades), Quân Giải phóng Tamil ở Sri Lanka (Liberation Tigers of Tamil Eelam LTTE)...trong đó khoảng 6- 7 nhóm có khuynh hướng Cộng Sản tàn dư (theo web site ict.org)

Với 50 nhóm trải rộng khắp thế giới, chỉ có 25 nhóm Hồi giáo cực đoan là có tiềm năng mở loại

người, có Ác tính và mẫu Hung thần phục sẵn, nó dẫn con người vào nẻo ác với hào quang : một Hitler đốt rực lửa ngay tại một quốc gia văn minh tiến bộ tột bực qua Mozart, Beethoven, Goethe, một Staline trên nước văn hiến Nga của Tolstoi, Tchaikosky, một Mao, một Pol Pot, ... bây giờ, đám dân máu huyết du mục, những lục lâm sa mạc *bedouins* ấy đang lạc lõng trên thế giới mới, họ cần bánh vẽ danh dự, cần hào quang, cần được "*tà giáo*" kính trọng, và họ cần đối tượng để xả hết mặc cảm hận thù lên đầu: ngay cả tượng Phật trong hang núi cũng đập nát thì không mong gì họ

chừa ai!

Gần đây, trước tình hình thế giới mới, giới quân sự Hoa Kỳ phải nghiên cứu một loại chiến lược mới để đáp ứng với loại chiến tranh đa cực (*multipolarity*) rất khác với loại chiến tranh lưỡng cực như trước (*bipolarity*). Tỷ dụ như khi đánh Kosovo thì việc oanh tạc Iraq phải ngưng lại vì thiếu phi đoàn. Ngày nay, chiến lược mới quy vào hai điểm : nhập cuộc giải quyết biến cố bất ngờ vùng (MRGs -*major regional contingencies*) và lập Lực Căn bản đáp ứng nhu cầu chiến tranh ấy (*Base Force*). Hiện tại chiến lược đa cực này, tạm gọi là *toàn diện chiến*, bao gồm các diện ngoại giao, kinh tài, chính trị, tôn giáo..., kết nối các cường quốc dẫn đạo lại nhằm nhổ bật các chốt khủng bố trên thế giới.

Loại chiến tranh khủng bố, có thể gọi là *Du Khủng* (*guerilla terrorism*) có thể gây đại chiến thứ ba, gây thánh chiến, vì sân hận vốn là căn bệnh nhân loại. Với vũ khí vi trùng, hóa học... nhóm khủng bố tuy nhỏ nhưng có thể tạo được phản ứng lớn từ nước nạn nhân, kéo dây chuyền hận thù, tới mức không thể nhịn được thì đại chiến và thánh chiến có cơ nổ ra... nhất là mấy nước có tiềm năng nguyên tử đang hung hăng muốn tạo lịch sử như Ba Tư, Pakistan ...ít ai thánh thiện tới mức tha thứ cho kẻ thù sát hại tín hữu mình, đồng bào mình... thử tượng tượng nếu nhóm cuồng tín khủng bố vào thẳng Vatican! và đấy là điều nhóm khủng bố chờ đợi, họ muốn đốt cả thế giới để rửa hận, một mối hận từ mặc cảm mơ hồ lồng trên tôn giáo thuở Thập tự chiến!

*

Từ hai ngàn năm nay, lịch sử thế giới thắt nút ở Trung đông với ba dòng tín ngưỡng gần nhau mà nghịch nhau : Do Thái, Thiên Chúa, Hồi . Do Thái và Thiên Chúa gần nhau hơn vì bắt nguồn từ Cựu Ước Do Thái, lan sang các nước Âu Châu với nền văn minh sáng láng hiện đại, sức mạnh của Thiên Chúa giáo lồng vào sức mạnh kinh tế xã hội chính trị Tây phương. Hồi giáo do người Ả Rập đạt được đỉnh cao văn hóa, chính trị... suốt từ thế kỷ VII tới XVII, với những công trình khoa học, toán học, kiến trúc, y khoa rất lớn, nhưng lụn bại dần từ thế kỷ XVIII. Viễn Đông, Tầu, Việt, Hàn, Nhật... lại là một khối riêng, không gánh nặng tôn giáo, văn hóa văn minh không cứng nhắc giáo điều, nên tránh được thánh chiến, nhưng nhược điểm cũng ở đó: dễ sa vào các ý thức hệ mới như Mác xít, dễ bị lung lạc theo tôn giáo mới như Hồi giáo,Thiên Chúa Giáo...

Từ Đức Quốc Xã, qua Mác Xít, tới khủng bố Hồi cực đoan, chỉ trong nửa thế kỷ mà thế giới đã trải qua ba cuộc chiến tranh với ba hình thái khác nhau, nhưng cả ba cùng dựa trên những tư duy cực đoan phi nhân, đều nhằm tiến tới Thiên đàng của mình qua xác chết của kẻ khác, đều nói xây dựng hòa bình mà chỉ thấy phá phách giết chóc, Đức Quốc Xã dựa trên *Ưu chủng* đi tới đại chiến quy ước, Cộng sản dựa trên *đấu tranh giai cấp* đi tới chiến tranh du kích nhân dân, Khủng bố Hồi dựa trên *độc thần* đi tới khủng bố... cả ba đã và đang kéo cả thế giới vào máu lửa tàn khốc.

Thiết tưởng Viễn Đông hậu Cộng Sản, trước thế trận mới, đại chiến hoặc thánh chiến có cơ bùng nổ, cần đứng ngoài chờ đợi những nút thắt quốc tế mở dần ra. Trong quá khứ Viễn Đông đã dại dột đi vào gọng kìm quốc tế với chiến tranh nóng và lạnh, nay ở thiên kỷ mới, kinh nghiệm đau thương cũ có thể giúp tránh vết xe đổ vừa qua. Phê bình những sai lệch của Mỹ thì cũng có vài phần đúng, chẳng cường quốc nào có thể thỏa mãn 6 tỷ đầu người, công minh chính đại với cả trăm nước to, nhỏ, giầu ,nghèo, tự do,độc tài... đủ loại khác nhau trên địa cầu, nhưng nếu mang lên bàn cân lịch sử, nếu thay vì Mỹ, mà là Tầu hoặc Nga hoặc một nước Hồi giáo... làm đại cường độc nhất thì nhân loại sẽ ra sao? có hơn được Mỹ không? và cái nhóm khủng bố trên thế giới như bin Ladin giả dụ đạt được cứu cánh thì tới bao giờ họ mới xây được một trung tâm Kinh Doanh thế giới vĩ đại như WTC mà họ vừa phá hủy ở Nữu Ước ? hay chỉ là xây những lâu đài ảo tưởng như Aladin và cây đèn thần nghìn lẻ một đêm?

Tham khảo

La Pensée Arabe
Mohammed Arkoun - PUF Paris 1976
The World' s Religions
Peter Clark p. 84 - Marshall Ed. 1993
Web site : ict.org.il/
The International Policy Institute for Counter Terrorism. Tel Aviv
Web site : terrorism.com/index
The Terrorism Research Center
Web site : US Military Strategy and Force Posture for the 21st Century
Web. site Rand.org/publications
The Age of Faith
Will Durant- MJF Books N.Y. 1950
A Literary History of the Arabs
RA Nicholson -Cambridge Un.Press 1929.

LÍNH MỚI

MẠCH NHA

Ra cảnh sát, Bưu được điều về quận 13 Paris, khu phố Tàu. Là do anh thỉnh cầu. Cấp trên chuẩn y ngay, bảo: "Anh xin về đấy là phải. Thạo tiếng nói, thuần phong tục, rán mà giúp cho cộng đồng anh."

Bữa cơm tối mừng ngày Bưu nhận nhiệm sở, má nấu nồi cháo lòng to tướng đãi anh. Nhưng Bưu chẳng ăn uống bao nhiêu. Phấn khích quá, anh cứ nói liền miệng, kể hết mẩu đối thoại này đến mẩu đối thoại khác giữa anh với cấp trên, với đồng nghiệp, với bạn bè v.v.

Đại khái toàn là những lời hân hoan, kỳ vọng. Ba hả dạ ra mặt. Nhấp miếng Mai Quế Lộ, ông gật gù:

"Bao nhiêu năm vất vả xứ người, hôm nay thành quả là đây."

Gắp miếng tim bỏ thêm vào tô cháo của Bưu, má giục:

"Ăn đi cho nóng."

Chị Hai hể hả như trúng mối, lắc lắc vai Bưu bảo:

"Có lý quá! Tiện mày làm khu chợ Tàu, tao khỏi phải lo chợ búa nữa. Tan sở thì ghé Tang Frères mua cho tao bó rau, miếng thịt. Cả nhà nhờ mày được ăn đồ tươi."

Ba má cười vang. Ngó thấy môi Bưu bắt đầu trề ra, Út Hương vội vớt:

"Chị Hai không nên lợi dụng quá đáng. Có chăng thì nhờ anh Ba thỉnh thoảng ghé Thúy Nga mua cho em cuốn Paris By Night hay tạt vô Kim Nga chọn cho ba má cuốn cải lương là tốt rồi."

Bưu hứ Út Hương một cái rõ gắt:

"Tưởng mày khớ hơn chị Hai. Té ra cũng cá mè một lứa."

Giọng Bưu khích bác, cả chị Hai lẫn Út Hương cùng la to:

"Cái gì?!"

Thấy không khí đang vui vẻ hoá chiến tranh đến nơi, má e hèm:

"Thôi, thôi, tụi bây đừng có mè nheo, làm khó nó. Nó mới ra trường, lại được điều về nơi có nhiều đồng hương làm ăn sinh sống. Người quen kẻ biết trông vào, phải lo giữ tác phong. Đừng có xúi nó làm chuyện tầm phào muối mặt gia đình."

Được má ủng hộ lấn ép cả chị Hai, Bưu đắc ý giao hẹn luôn:

"Sẵn má nói vậy, con cũng dặn luôn, hễ bữa nào tới phiên con đi tuần thì ở nhà đừng có ai léo

hánh chợ búa cơm nước gì khu chợ Tàu hết nghen."

Nghe Bưu tuyên bố xong lệnh ngăn sông cấm chợ, ba má ngẩn tò te. Chị Hai và Út Hương lại đồng thanh la to:

"Cái gì?!"

*

Ở hồ bơi ra, Hélène kéo tay Hương vòi:

"Trời nóng quá, mày dẫn tao đi ăn chè đi."

Biết Hélène ghiền sương sa hột lựu từ dạo được dẫn đến tiệm chè Hương Lan năm ngoái, Hương ngần ngại:

"Để tao mua cho mày lon coca nha."

Hélène ngạc nhiên nhìn Hương:

"Sao không đến Hương Lan ăn chè? Mày cũng thích chỗ đó mà."

Không dối được bạn, Hương thú:

"Hình như hôm nay anh tao đi tuần khu đó."

"Hình như tức là không chắc phải không?"

"Ờ thì ảnh dán lịch tuần tiễu ở cửa tủ lạnh, tao đọc loáng thoáng, nhớ lờ mờ."

"Vậy là không chắc rồi. Đi đi mày. Tao thèm chè quá. Chui vô tiệm ăn xong nhổ neo liền. Không la cà để anh mày bắt gặp đâu."

Trời nóng thật. Đã lâu Hương không ghé chè Hương Lan. Đã lâu, chị Cả cấm vận, không thèm nấu chè, không thèm làm cơm Việt để trả thù anh Ba, hành cả nhà xơi cơm Tây xì khói.

Đã lâu Hương nể má, không dám bén mảng vào quận 13 thân thuộc. Đã lâu Hương hy sinh vô lý cho ông anh đang được ba má sủng ái. Chiều nay, Hương gật đầu với Hélène:

"Đi."

Mừng rơn, Hélène nhảy tõn lên, trợn mắt há miệng rán phát âm bốn chữ tiếng Việt mà nó yêu quý nhất:

"Sương sa hột lựu!"

*

Chờ Hélène nhai xong cục đá cuối cùng trong ly, Hương ngoắc người chạy bàn, nhờ tính tiền. Hélène chu môi đưa đẩy:

"Hương à, đi một vòng chơi nghe."

Hương lườm bạn:

"Mầy được voi đòi tiên. Khi nãy đứa nào nói ăn xong nhổ neo liền?"

"Thì tao nói. Nhưng mày nghĩ coi, còn sớm mà. Sẵn đang ở khu này, mày dẫn tao đi coi áo xườn xám được không? Sắp đến sinh nhật tao rồi..."

Hương thở dài, thương cái nét nũng nịu của bạn, cô lại gật đầu:

"Thì đi."

Avenue d'Ivry. Buổi chiều. Chủ Nhật. Nắng mòn ngọn, gió hiu hiu. Hương bước cạnh Hélène, ngửi được mùi khô của buổi chiều trên tóc bạn, cô thấy khoan khoái, yêu đời vô ngần.

"Lên cầu thang nhe," Hélène đề nghị.

"Chi vậy?" Hương hỏi.

"Ở trển có tiệm vải gì lớn lắm mà."

Giật nhẹ tóc bạn, Hương mắng yêu:

"Mày thiếu điều còn thổ địa khu này hơn tao!"

Nói rồi cô xăng xái theo Hélène đặt chân lên nấc thang cuốn. Thang cuốn hai cô lên. Đến giữa lưng chừng, Hélène đột nhiên ngoái cổ nhìn ngược xuống đường chơi. Hương la:

"Dòm tới trước đi mày, con quỷ!"

Hélène cười hăng hắc. Hình như nó định nói gì trêu Hương, nhưng đột nhiên mắt nó hoảng hốt:

"Chết cha! Cảnh sát!"

Hương ngớ ngẩn:

"Cảnh sát thì sao? Đi thang cuốn chứ có ăn cắp ăn giật gì đâu mà sợ!"

Hélène kinh ngạc:

"Mày mất dây chưa? Anh Ba mày kìa!"

Hương giật mình, từ lưng mây thăng tuốt luốt lên đỉnh trời, cô kêu ầm lên :

"Đâu? Đâu?"

"Kìa! Kìa!"

Hélène chỉ tay về phía tiệm thịt quay bên dưới. Hương khom người giục bạn:

"Chuồn nhanh! Đừng để ổng thấy!"

*

"Thím ơi, thím nói mấy ổng giùm con đi."

"Cô bảo tôi nói gì? Ấy, cô làm tôi đau quá!"

Chị bán bánh quýnh quáng thả tay bà sồn sồn:

"Xin lỗi thím, thím thương con, năn nỉ mấy ổng giùm con một tiếng đi."

"Khổ quá! Chồng tôi đậu xe ẩu đầu đường kia kìa. Tôi vì ham ăn bánh mới tắp vào đây, thôi thì cô lựa lời mà xin các chú ấy, cô để tôi đi."

Nói rồi bà sồn sồn gỡ bàn tay chị bán bánh ra khỏi tay mình, quay lưng định bước đi, bỏ chị lại với bốn người đàn ông trong bộ đồng phục xanh nước biển.

Chị bán bánh mếu máo, tay chân luống ca luống cuống, nửa như muốn bốc hất mớ bánh vào cái giỏ nhựa dưới chân, nửa muốn chắp tay van xin tha tội. Lóng ngóng không biết phải làm sao,

chị nhoài người níu lấy cánh tay bà sồn sồn, giữ chặt lại. Một trong bốn người cảnh sát nói với chị điều gì đó. Mặt tái mét, chị quay qua bà sồn sồn:

"Ông nói cái gì đó thím? Thím nói giùm con, bà già con bệnh nặng, chỉ mong về Việt Nam chết. Thằng con của con sắp tựu trường, cần tiền sắm sửa, chồng con thất nghiệp. Cực chẳng đã con mới phải làm ba cái bánh đi bán rong. Xin mấy ổng tha cho con, từ nay không dám bán ở đây nữa."

Bà sồn sồn ngại ra mặt. Ngó đám cảnh sát, bà chợt mừng húm. Chỉ ngay vào người đứng ngoài cùng, bà quay lại nói với chị bán bánh:

"Nè, anh này chắc người mình nè, cô nói với ảnh đi."

Chị bán bánh lắc đầu:

"Dạ, chắc hổng phải đâu thím ơi. Nãy giờ con nói biết bao nhiêu mà ổng đâu có động tịnh gì. Chắc là Ba Tàu rồi."

Bà sồn sồn ghé tai chị hàng bánh ngọt nhạt:

"Nói thật với cô, tôi tiếng Tây tiếng u cũng vầy vậy thôi. Cô rán xoay sở thử coi. Tôi phải đi không có chồng tôi lại bị phạt!"

Chị bán bánh khóc òa:

"Thím ơi đừng bỏ con, tội nghiệp."

Mấy người cảnh sát quay qua trao đổi gì đó với nhau. Một người trong bọn rút ra tập giấy biên phạt. Chị bán bánh thất kinh. Mặt mày tái mét, chị huơ tay la :

"Non, non, monsieur... monsieur savez... moi, maman malade... mari pas travail... enfant aller école pas argent... moi très khổ... khổ nói làm sao, thím ơi... monsieur... comprendre moi... monsieur non ca là..."

Nói đoạn,chị đưa tay đẩy đẩy tập giấy trên tay viên cảnh sát, miệng lập đi lập lại:

"Non ca, monsieur. Non ca, monsieur..."

Người cảnh sát cầm tập giấy phạt thấy chị bán bánh cũng nói được tiếng Tây, bèn xổ một hơi tràng giang đại hải, khiến chị thộn mặt ra. Anh ta thấy vậy cũng thộn theo, bèn quay qua người đồng nghiệp da vàng hỏi:

"Êtes-vous sûr qu'elle n'est pas

TRẦN HUY SAO

ÔN ÚT TRÀ ÔN

(1918-2001)

Mạ cứ khen: *Ôn ca hay dễ sợ!*
Năm cây số từ làng quê xuống phố
Cẩn thận tháo cây kim băng từ túi áo
Hai lớp giấy ni lông bọc mấy tờ giấy bạc
Mua vé vô coi Ôn-ca-hay-dễ-sợ
Là ông Út Trà Ôn
Ông dưới đồng bằng lên vùng Phố Núi
Hát mấy câu vọng cổ mùi Nam bộ
Khiến cô nàng Trung bộ khóc tơi bời.

Buồn lắm, buổi trưa nồng, vắng câu vọng cổ
Lòng xót xa trầm lắng nỗi u hoài
Đã bao lần Mạ giở bọc ni lông
Hào phóng với mớ tiền núm ruột
Để chỉ được ngồi nghe Ôn-ca-hay-dễ-sợ
Là ông Út Trà Ôn
(Anh Út Thành bán chiếu)
Giọng trầm ấm mượt mà qua từng làn điệu
Lòng quê Trung hòa quyện trời phương Nam

Mấy mươi năm! Giờ Mạ lạc trời xa
Câu vọng cổ lạc theo đời dâu bể
Đường quê xưa gió nổi bay làn điệu
Cuộc trăm năm đời khánh tận. Người xưa...
Ngày xưa!...

San Diego, 13/8/2001

Vietnamienne?" (Anh chắc bà ta không phải người Việt?)

Người đồng nghiệp của anh trả lời:

"Vous êtes marrant, vous." (Anh buồn cười thật!)

"Tout à l'heure, elle n'a pas dit le mot 'Vietnam' avec l'autre femme?" (Lúc nãy không phải bà ta có nói từ 'Việt Nam' với bà kia sao?)

"Peut-être que vous avez mal entendu." (Chắc anh nghe lầm rồi.)

Anh cầm giấy phạt còn đang bán tín bán nghi thì người cảnh sát da vàng chợt chỉ dùi cui về phía trước:

"Tiens, là-bas, il me semble qu'il y a quelqu'un qui est en train de coller les affiches sur les murs. Très bien, je vous laisse occuper de cette bonne femme. J'y vais voir." (Kìa, hình như có người đang dán áp phích chỗ tường đằng kia. Được rồi, tôi để các anh lo bà chị này nhe. Tôi lại đằng đó xem thử.)

Nói rồi không đợi đồng nghiệp phản ứng, anh bỏ đi một nước.

*

Khi cả nhà vừa quyết định cầm đũa thì Út Hương về. Vừa nhìn thấy cô, ba nhăn:

"Đã dặn anh ba phải ăn cơm sớm để đi trực đêm, biểu con về sớm sao bây giờ mới về, cả nhà chờ cơm con nãy giờ."

Má can ba:

"Được rồi. Trời đánh tránh bữa ăn. Muốn rầy nó, để lúc khác."

Hương le te xách cái giỏ nhựa vào bếp. Má thấy lạ, đi theo. Từ trong bếp, bà la ầm lên:

"Í trời! Mày làm cái gì mua tùm lum bánh về vậy Hương?"

"Má, má, má đừng có la, con mua giùm người ta, tội nghiệp. Ăn hổng hết để đông lạnh được mà má."

"Mày lại cái tật con mắt to hơn cái bụng rồi phải không?"

Bữa cơm hôm đó, ba má cười suốt nhờ anh Bưu kể chuyện rượt đuổi đám thầy bói dán áp phích nơi bất hợp pháp.

Tới món tráng miệng, má vui vẻ bày bánh Hương đem về ra dĩa. Chị Hai nhón lấy tấm bánh da lợn. Vừa chăm chú gỡ miếng bao ny lông chị vừa vui vẻ khen:

"Út Hương bữa nay xài sang quá ta."

Anh Ba nhìn lăm lăm vào dĩa bánh, cất giọng cự nự:

"Bánh này chỉ có trong chợ Tàu mới bán. Mày mò vào đó mua hả? Bộ hổng coi lịch đi tuần của tao sao?"

Lâu lắm rồi ở nhà mới được thưởng thức lại nhiều thứ bánh quê nhà thơm ngon như thế nên chẳng ai để ý đến vẻ phật ý của anh Ba. Chọn chiếc bánh cam, Út Hương trao cho anh:

"Hãy còn giòn, anh Ba."

Bắt gặp mắt em, Bưu giật mình. Như chợt hiểu ra điều gì đó, anh cầm vội chiếc bánh, không nói gì nữa.

Tối hôm ấy đến phiên Út Hương rửa chén. Bưu lăng xăng bưng chén dĩa xuống bếp và đứng lại bên cạnh, phụ em. Má cảm động lên nhà nói với ba:

"Thằng Bưu càng ngày càng được."

Đợi ba má và chị Hai yên ắng hẳn ở nhà trên, Bưu mới mở miệng:

"Hồi chiều, bộ mày có ở đó hả?"

Út Hương gật.

"Tao... tao..."

Xà bông trơn, cái chén vuột khỏi tay Bưu. Út Hương nhanh tay chộp được miệng chén, kêu:

"Hú hồn!"

Quay qua anh, thấy mặt Bưu sượng sùng quá, cô an ủi:

"Anh Ba phải đi dẹp loạn thầy bói mà, đâu phải không muốn giúp chị bán bánh thông dịch, phải không?"

"..."

"Mấy anh đồng nghiệp của anh Ba coi gồ ghề vậy chớ mà cũng dễ mủi lòng gớm. Nước mắt của chị bán bánh cộng thêm nụ cười của Hélène làm mấy ảnh rụng rời đầu hàng miễn thương lượng!"

"Rồi... sao nữa?"

"Thì chỉ cảm động cho em hết chỗ bánh."

Im lặng một lúc, Bưu lí nhí:

"Mày lấy làm chi!"

"Anh Ba đừng lo, em có gửi chỉ tiền. May mà con Hélène cũng còn một ít, tụi em vét trước vét sau, được đâu hai trăm hơn."

"Hổng biết có đủ sở hụi cho chỉ không... Để lần sau có gặp lại, tao sẽ..."

"Khó đó anh Ba. Chỉ sợ lắm rồi, nói từ rày trở đi chỉ cạch khu đó."

"Ủa, vậy chỉ dọn đến khu nào?"

"... Hổng biết nữa, anh Ba!"

Tuần lễ thứ ba, tháng 9/ 2000.

TRONG CHÒM CÂY

GIỚI-XUYÊN LONG-CHI-GIỚI
(Akutakawa Ryònosuke)
NGUYỄN VĂN THỰC dịch

Lời người dịch: *Truyện này có tựa là Trong Chòm Cây (Yabu no naka), nhưng khi đạo diễn Hắc-Trạch Minh (Kurosawa Akiri) dựng thành phim lại đổi thành La Sinh Môn (Rashòmon), nhưng thực ra La Sinh Môn là đầu đề của một truyện ngắn khác của cùng tác giả (Nguyễn Văn Thực dịch và giới thiệu, đăng trong Thế Kỷ 21, số 147). Truyện Trong Chòm Cây này dịch từ* Giới-Xuyên Long-Chi-Giới Toàn Tập, *1977.*

Trong nguyên bản, câu hỏi của quan kiểm sát chen lẫn, nối tiếp với các lời khai; sinh ra rối rắm; tôi xuống dòng phân ra cho dễ theo dõi.

*

Lời khai của tiều phu với quan kiểm sát

"Chuyện xảy ra như thế này thưa quan; con chẳng dám nói sai. Số là con có thấy cái xác chết đó. Sáng nay vào giờ thường lệ, con vào trong núi chặt củi trắc bá. Con thấy xác chết đó nằm dưới chòm cây ở triền núi phía bắc."

"Cái chỗ đó là chỗ nào, hử?"

"Thưa chỗ đó cách con đường chạy thư gần triền núi khoảng bốn năm trăm mét. Chỗ khu rừng cây thưa giao nhau với rừng tre, nơi chẳng ai thèm ngó ngàng. Xác chết mặc áo cánh lam, đầu đội nón kiểu kinh kỳ. Và như quan thấy đó, xác chết còn đeo cả kiếm, và bị đâm một vết ngay dưới ngực, vì thế lá tre quanh chỗ xác chết lam nham vết đỏ sậm. Không, máu không còn chảy nữa. Miệng vết thương có vẻ đã khô rồi. Ngoài ra, có một con mòng, dường như chẳng nghe tiếng chân của con, vẫn cứ bâu như thường."

"Lúc đó chẳng lẽ không thấy thanh trường kiếm, hoặc cái gì khác ở đó cả hay sao?"

"Dạ thưa không, con chẳng thấy gì cả. Chỉ có

con mòng từ vùng quanh gốc trắc bá bay thẳng xuống. Và... để con nhớ coi... bên phải bên trái gì đó, còn có một chiếc lược. Quanh thi hài chỉ có hai thứ đó. Nhưng con thấy cỏ và lá tre cả một vùng bị dẫm nhuầy cả ra. Con nghĩ có lẽ người đàn ông đó trước khi bị giết đã xô xát khá dữ dội, khá lâu."

"Và như thế là không có con ngựa ở đó?"

"Chẳng có bóng ngựa, bò... nào ở chỗ đó cả. Nhưng dẫu sao đi nữa, bẩm quan, cách chòm cây ấy có một con đường người ta vẫn giong ngựa qua."

Lời khai của một hành giả với quan kiểm sát

"Thưa ngài, bần tăng hôm qua có đụng phải thi hài người đàn ông đó. Hôm qua... để coi, khoảng đầu ngọ, thưa ngài. Chỗ đó nằm trên đường chạy theo dãy núi quanh làng cho tới chỗ có triền núi. Người đàn ông đó cùng với người đàn bà đang cỡi ngựa, cùng nhau hướng về phía dãy núi gần làng. Vì người đàn bà đeo mạng che mặt nên bần tăng chẳng thể thấy mặt mũi bà ấy ra sao. Chỉ thấy y phục của bà ta tựa như những lớp lá thu phong. Ngựa lông hoe hoe... để coi... kiểu như tóc pháp sư."

"Thế ngựa cao bao nhiêu? Cao cỡ thước hai không?"

"Dù gì đi nữa, bần tăng vốn chuyên việc sa môn, nên những chuyện như thế, bần tăng không rành. Người đàn ông ấy... vâng, ông ta mang trường kiếm, và đeo cả cung tên. Trong ống tên, mãi cho tới bây giờ bần tăng vẫn còn nhớ là có hơn hai chục mũi tên nhà binh.

"Thiệt khó mà tưởng tượng cơ sự lại xảy ra cho ông ta như thế. Nghĩ cho cùng đời người chẳng khác chi giọt sương ngọn cỏ, như chớp loé ngang trời. Tiếc thay, bần tăng chỉ có bấy nhiêu lời."

Lời khai của viên cảnh binh, kẻ đã giải giao can phạm, cho quan kiểm sát

"Quan hỏi thuộc hạ có phải là kẻ đã bắt can phạm chăng? Bẩm quan, đúng là thuộc hạ; và người đàn ông bị bắt đó tên Đa Nang Hoàn, một tay trộm cướp khét tiếng. Thế mà, lúc thuộc hạ tóm cổ nó, nó có lẽ trước đó đã bị ngã ngựa từ trên cầu đá Túc Điền Khẩu xuống, và đang rên rỉ."

"Vào thời khắc nào?"

"Thưa vào khoảng canh đầu đêm qua. Cái lúc thuộc hạ đang truy nã hắn, hắn còn mang áo cánh mầu lam, lại còn giắt một chiếc trường kiếm, loại kiếm rèn đặc biệt. Bấy giờ, như quan lớn đã thấy, hắn ta còn đeo cả một loại cung tên."

"Vậy sao?"

"Vâng, người đàn ông bị giết cũng mang cung tên... Đích thị là tên Đa Nang Hoàn đã giết ông ấy."

"Cái cung có bọc da, túi đựng tên sơn mài đen, mười bảy mũi tên có gắn lông chim nhạn ở đuôi. Tất cả những thứ ấy không chừng người đàn ông đó lúc ấy cũng mang!"

"Vâng, biết đâu chừng... và ngựa thì cũng con ngựa đó; lông hung hung như tóc pháp sư. Và chắc là vì lý do nào đó, hắn mới té ngựa. Con ngựa cương buông lỏng, đang ăn cỏ xanh cọng cao bên đường, phía trước cầu đá một chút. Cái tên Đa Nang Hoàn đó là một tên đầu trộm đuôi cướp và cũng là một tên đàng điếm chốn Kinh Đô. Vào mùa thu năm ngoái nghe đồn rằng chính hắn đã giết một người đàn bà cùng đứa con gái của bà lúc hai người đi vãn cảnh chùa, tại ngọn núi phía sau Tần Đầu Lư, nơi có chùa Điểu Bộ. Còn chuyện hắn đã giết người đàn bà cỡi con ngựa hung và người đàn ông ấy, rồi sau đó đi đâu, thuộc hạ không rõ. Thuộc hạ không dám xen vào chuyện của quan lớn, nhưng xin quan điều tra cho kỹ lưỡng."

Lời khai của lão bà với quan kiểm sát

"Vâng, chính người chết này là người đàn ông đã lấy con gái lão. Con rể lão nó chẳng ở Kinh Đô, nhưng đang làm samurai ở phủ Nhược Hiệp. Tên nó là Kim-Trạch Chi Vũ-Quảng, 26 tuổi. Tính tình tốt lành, những mong nó chẳng vướng phải điều khốn khổ."

"Thế còn đứa con gái?"

"Con gái lão tên là Chân Sa, tuổi 19. Nó là một người đàn bà cương quyết chẳng kém gì bọn nam nhi. Nhưng nó chẳng bao giờ giao thiệp với ai, ngoại trừ với chồng nó. Mặt nó da đầm trái dâu; đuôi mắt trái có một nốt ruồi đen; khuôn mặt trái xoan, nhỏ nhắn. Thằng rể và con gái lão hôm qua cùng lên đường đi Nhược Hiệp; nhưng cái nghiệp của chúng nó làm sao, mà cơ khổ đến nước này? Dù thằng rể lão sự thể đã ra như thế nào đi nữa, thì cũng mặc; lão chỉ băn khoăn không biết con gái lão ra sao rồi, và bây giờ ở đâu. Gì thì gì, lão cắn cỏ xin quan lớn, dù phải vạch từng bụi cây, bới từng ngọn cỏ, cũng xin kiếm cho ra tung tích con gái lão giùm lão. Lão ghét cay ghét đắng

cái thằng ăn cướp đó, dù hắn là Đa Nang Hoàn hay gì đi nữa cũng mặc. Chỉ có thằng rể bị thôi, hay là cả con gái tôi cũng..." (Tới đây, bà lão oà khóc.)

Lời tự thú của Đa Nang Hoàn

"Vâng chính tôi đã giết người đàn ông đó. Nhưng tôi, tôi không có giết người đàn bà."

"Thế thì, bà ta đi đâu, hử?"

"Tôi đâu có biết được! À, xin quan chờ một tí... Bẩm quan, dù quan có tra khảo tôi cách mấy đi nữa, tôi cũng không thể khai ra những điều tôi không biết. Vả lại, một khi tôi đã bị như thế này thì tôi chẳng cần phải giấu giếm cái phần xấu xa tôi đã có phạm!

"Hôm qua, quá giờ ngọ một chút, tôi quả có gặp hai vợ chồng đó. Trong cái khoảnh khắc có ngọn gió đùa làm mạng của chiếc nón tốc lên, tôi tình cờ thấy khuôn mặt của người đàn bà. Tình cờ... thấy và chỉ một thoáng mà thôi. Nhưng dẫu sao thì cũng đã thấy. Đối với tôi, khuôn mặt bà ấy tựa như dung nhan của Nữ Bồ Tát. Vào cái sát na ấy, tôi quyết định phải chiếm người nữ ấy cho bằng được, dù có phải giết người đàn ông. Vâng, giết một người đàn ông chẳng phải là chuyện trầm trọng như quan nghĩ đâu. Đã muốn chiếm đoạt người đàn bà, thì đương nhiên phải giết tên đàn ông thôi! Tuy rằng, khi tôi hạ thủ, tôi dùng trường kiếm, còn quí ngài, quí ngài không dùng kiếm mà lại dùng quyền lực, kim tiền để giết, dùng cả luồn cúi và những lời dối trá để sát hại người khác. Những kẻ bị hại đó, máu thực ra chẳng đổ và họ vẫn sống nhăn... nhưng dù gì đi nữa, quí ngài cũng đã giết con người ta. Nếu suy nghĩ cho kỹ về hành vi sát nhân kiểu đó, tôi không rõ là quí quan là kẻ ác đức, hay là tôi, hay cả hai đều cùng một tuồng như nhau. (Cười nụ). Dù tôi không giết người đàn ông, nhưng tôi nghĩ cái chuyện tôi chiếm đoạt được người đàn bà đó, cũng không vì thế mà bớt sướng đâu! Vâng, ngay lúc đó, tôi quyết chiếm đoạt người phụ nữ và tránh hết sức để khỏi phải giết người đàn ông. Nhưng rồi tôi thấy là khó mà làm như thế được trên con đường bên sườn núi ấy. Cho nên tôi tính kế dụ họ vào trong núi.

"Chuyện dễ như bỡn. Khi đã nhập đoàn với hai vợ chồng, tôi nói là ở trong núi trước mặt có một ngôi mộ cổ. Tôi đã tìm thấy ngôi mộ đó, và đã đào được các thứ kính soi, trường kiếm; và tôi đã giấu kín tất cả trong núi, không muốn cho ai biết. Người đàn ông ra chiều khấp khởi mừng."

"Rồi... sao nữa? Chắc hai ông bà đó thích lắm?"

"Vâng, chưa quá nửa tiếng, hai vợ chồng đó và tôi đã giong ngựa đến được con đường núi. Khi đến trước một chòm cây, tôi nói là họ hãy đến mà xem nơi chôn của báu với tôi. Người đàn ông nổi máu tham, chẳng trù trừ mảy may. Nhưng kẹt cái là người đàn bà chẳng chịu xuống ngựa, và bà ta bảo là sẽ chờ ở ngoài. 'Bụi bờ rậm rạp như thế kia!' Bà ta nói thế thì chẳng phải là vô lý. Thật ra, chuyện bà ta nán lại trong khi ông chồng đi vào trong chòm cây tôi đã căn trước cả rồi. Thoạt nhìn chỉ thấy tre ken kín, nhưng bên kia, ở một nơi cách lũy tre chừng 50 mét, có một chòm cây trắc bá thưa thưa. Thật chẳng có một nơi thanh

PHÁP DỤNG

THU VÀ NÚI

Khi đến còn là thu
Khi đi đã là núi
Nhìn mùa lá đi qua
Từng chiếc lá núi rụng
Thân núi vẫn vững vàng
Rụng hết một mùa thu

'94

BĂNG ĐỒI THÔNG

Băng đồi thông là hướng biển
Trên đầu tiếng gió xô cây
Dưới chân không ngừng đất chuyển
Mỗi lần đi một đổi thay

'98

toán nào tốt hơn chỗ đó. Tôi vừa vạch bụi cây vừa la thật to cho biết là của báu chôn dưới gốc trắc bá. Nghe nói thế, người đàn ông đang còn đứng nơi những cây trắc bá thấp thoáng, phóng lại ngay, chỗ tre lưa thưa với vài cây trắc bá gióng hàng. Ông ta vừa trờ tới, tôi quật ngay ông ta xuống đất. Đối thủ không những mang trường kiếm, mà sức lực xem ra cũng chẳng kém gì tôi, nhưng vì bị tấn công bất ngờ nên chẳng làm gì được tôi. Ngay lập tức tôi trói hắn ta vào gốc cây trắc bá."

"Thế dây thừng ở đâu mà có sẵn vậy, hử?"

"Cũng may cái dân trèo tường khoét vách như tôi lúc nào mà chẳng có dây thừng lận lưng!? Và để cho hắn khỏi la hét, tôi tọng lá tre vào miệng hắn; ngoài ra tuyệt nhiên tôi chẳng làm gì hại hắn thêm.

"Sau khi loại được gã, tôi đi ra chỗ người đàn bà và nói với bà là hãy vào với chồng, vì chồng bà bỗng ngã bệnh. Cũng chẳng cần phải nói cũng biết là sự việc diễn tiến như mưu đồ của tôi. Người đàn bà cởi chiếc nón thị thành ra, và tôi nắm lấy tay bà, dẫn vào trong chòm cây. Khi đi đến cái nơi mà chồng đang bị trói, thấy cơ sự, bà ta chợt hiểu, tuốt ngay dao con ra. Tôi từ xưa đến nay chưa hề thấy có người đàn bà nào tính khí quyết liệt như thế. Nếu lúc đó mà sơ suất, có lẽ tôi đã bị bà ta cho một nhát vào hông. Tôi cố tránh, mà bà ta lại cứ đâm loạn cả lên, nhưng rồi cũng chẳng làm gì được tôi. Dù gì tôi cũng là Đa Nang cơ mà! Cuối cùng tôi cũng đánh văng được con dao con của ả mà chẳng cần phải tuốt kiếm. Dù có hùng hổ thế nào đi nữa, mà chẳng có vũ khí thì chẳng làm nên cơm cháo gì. Cho nên cuối cùng tôi cũng xơi được người đàn bà mà chẳng phải giết thằng chồng.

"Quả vậy, tôi nào có sát hại ông ta. Ngoài cái chuyện ấy ra, thì tôi chẳng có ý định giết hắn ta mà làm gì. Nhưng rồi sau đó, khi tôi cố gắng bỏ mặc khỏi người đàn bà đang nằm khóc, chạy ra phía ngoài chòm cây, thì bà ta níu lấy tay tôi như điên như dại. Bà ta khóc nức nở. 'Một trong hai, hoặc là chồng tôi hoặc là ông. Một khi hai người đàn ông đã cùng thấy cái điều ô nhục của tôi như thế, thì tôi sẽ chỉ lấy người đàn ông nào sống sót làm chồng...' - Bà ta hổn hển nói. Nghe bà ta nói thế, cái ý giết người đàn ông nổi lên mãnh liệt trong tôi. (Phấn khởi đến ghê người).

"Khi nghe tôi nói như thế, chắc quan cứ nghĩ tôi tàn ác hơn quan. Nếu ngài nghĩ như thế, là vì ngài chẳng nhìn dung nhan người đàn bà ấy lúc đó; nhất là vào lúc đôi đồng tử như thể đương cháy rực. Dù có bị sét đánh chết tươi đi nữa, tôi nghĩ là tôi cũng cứ muốn lấy bà ta làm vợ. 'Lấy bà ta làm vợ...' - Trong đầu tôi cứ quay cuồng với ý nghĩ duy nhất đó. Một khi tôi đã nghĩ như thế, thì quan không còn có thể cho đây chỉ là chuyện dâm dục. Nếu lúc đó tôi chỉ vì khao khát chuyện sắc dục mà thôi, thì sau khi làm cái chuyện ấy, tôi đã đạp cho bà ta một đạp và có lẽ đã chuồn thẳng; và nếu tôi cũng xử như thế với cái thằng chồng, thì lưỡi kiếm của tôi đã chẳng vấy máu. Nhưng vào cái sát na tôi nhìn đăm vào khuôn mặt của người nữ giữa láng rừng nhàn nhạt, tôi bỗng thấy ra rằng tôi không thể rời khỏi nơi đó được.

"Nhưng dù có muốn giết người đàn ông đó đi nữa, tôi cũng không muốn hạ thủ kiểu tiểu nhân. Tôi cởi trói cho ông ta, và nói là tôi muốn đấu kiếm tay đôi với ông ta. (Sợi thừng còn đang nằm nơi gốc cây trắc bá; vì khi cởi trói xong, tôi để quên lại đó.) Ông ta nộ khí xung thiên, vung ngay trường kiếm. Tôi chưa biết xoay xở làm sao, thì ông ta đã giận dữ phóng vào tôi... Cuộc đọ kiếm đó, tôi chẳng cần nói ra, quan cũng biết chung cuộc ra sao rồi. Lưỡi kiếm của tôi, sau khi so hai mươi ba thế, đâm thủng ngực của đối thủ. Hai mươi ba thế... Xin quan nhớ cho như vậy. Tới giờ phút này tôi vẫn còn phục. Kẻ đánh với tôi tới được hai mươi ba thế, trong thiên hạ này quả là hiếm. (Cười khoái trá.)

"Khi người đàn ông vừa ngã xuống, tôi nhặt ngay thanh kiếm đẫm máu, quay phắt lại phía người đàn bà. Thế rồi... quan có biết cái gì xảy ra không?"

"Người đàn bà chẳng còn đứng đó, có đúng vậy không, hử?"

"Tôi tự hỏi không biết người đàn bà chạy đi đâu. Tôi kiếm quanh cụm trắc bá, nhưng ngay cả trên thảm lá tre chẳng thấy để lại dấu vết gì. Dù có vễnh tai lắng nghe, tôi chỉ nghe tiếng hào hển phát ra từ cổ họng của người đàn ông sắp thở hơi cuối cùng. Dám là khi tôi vừa rút kiếm, bà ấy đã chạy ra khỏi chòm cây đi cầu cứu. Nghĩ như thế, tôi giật lấy trường kiếm và cung tên của gã đàn ông, và ngay lập tức ba chân bốn cẳng chạy ra đầu đường núi thoát thân. Con ngựa của người đàn bà vẫn còn đó và đang lặng lẽ gặm cỏ. Chuyện xảy ra sau đó, thì tôi chẳng cần phải nói ra. Chỉ có điều này: Khi tôi vào phố, tôi vứt thanh trường kiếm đó đi.

"Tôi chỉ có chừng ấy để khai. Tôi thì lúc nào

cũng nghĩ là tôi sẽ có ngày bị treo cổ trên đỉnh ngọn cây thầu dầu trước ngục, nên xin quan cứ phép nước gia hình thật nặng." (Cười ngông ngạo)

Lời khai của một tín nữ đi làm lễ sám hối tại chùa Thanh Thủy

"...Cái người đàn ông mặc chiếc áo lam đó đã hãm hiếp tôi. Hắn vừa liếc nhìn chồng tôi đang bị trói vừa cười nhạo. Anh ấy có vẻ đau xót, nhưng anh ấy càng cố vùng vẫy bao nhiêu, dây thừng trói thân càng siết chặt bấy nhiêu. Tôi cứ bất kể, lảo đảo chạy đến với chồng. Vâng, tôi đã gắng chạy lại, nhưng ngay tức thì, gã đá tôi lộn nhào ngay tại chỗ. Trong cái khoảnh khắc ấy, tôi nhận ra có cái gì đó trong mắt chồng tôi, ánh lên mà không nói ra được. 'Điều gì đó không nói ra được...' Khi nghĩ lại cái giây phút đó, tới bây giờ thân tôi vẫn còn run rẩy. Chồng tôi vào giây phút miệng chẳng thể nói được một lời nào như thế đã làm rúng động cả cõi lòng tôi. Nhưng trong đôi mắt lấp lánh đó không ánh lên sự giận dữ hay nỗi buồn phiền. Hoặc là chúng lại ánh lên sự kinh bỉ, lạnh lùng? Tôi đâm ra hoảng hốt chỉ vì chồng tôi, qua ánh mắt đau đáu, đang muốn kêu lên điều gì đó hơn là vì tôi bị gã ấy quật ngã. Nhưng rồi, cuối cùng, tôi cũng định thần lại được; và khi tôi đưa mắt nhìn lại thì gã đàn ông mang áo lam đã chuồn đâu mất tiêu. Chỉ còn chồng tôi bị trói nơi cội cây trắc bá. Cuối cùng tôi chỗi dậy khỏi thảm lá tre, và nhìn đăm đăm vào khuôn mặt của chồng tôi, nhưng ánh mắt của anh ấy vẫn chẳng có chút gì thay đổi. Có thể thấy màu ghét nhơ nơi đáy vực anh buốt giá xem thường. Xấu hổ, buồn bã, tức giận, lúc đó, trong lòng tôi, khó mà biết rõ. Tôi vừa lảo đảo đứng dậy, vừa lết đến bên chồng. Tôi van vĩ: 'Phu quân ơi, sự thể đã xảy ra như thế thì chúng ta không còn mặt mũi nào mà sống chung với nhau được nữa. Em thấy rằng em nhất định phải chết. Nhưng... nhưng chàng ơi, xin chàng cũng hãy chết với em. Chàng, chính chàng đã từng nhìn thấy cái điều ô nhục đó của em. Đã lỡ ra như thế này thì em không thể nào đành lòng chết đi mà lại để cho chàng ở lại một mình trên cõi đời này được.'

"Tôi chỉ cố gắng nói được như thế, nhưng chồng tôi chỉ nhìn tôi kinh tởm. Tôi tức tưởng muốn vỡ tung lồng ngực. Và tôi bắt đầu đi kiếm thanh trường kiếm của chồng tôi, nhưng, có lẽ cái thằng gian tặc đã cuỗm mất lúc nãy rồi. Cả trường kiếm, cả cung tên chẳng còn thấy đâu trong chòm cây. May thay, chiếc dao con tùy thân của tôi lại rơi xuống ngay đầu bàn chân tôi. Tôi huơ dao, chồng tôi cũng chẳng thèm nói gì. 'Để tôi lấy mạng anh trước, rồi ngay sau đó đến lượt tôi, tôi cũng sẽ theo anh.'

"Mãi tới khi nghe tôi nói thế, chồng tôi mới bắt đầu mấp máy môi. Vì miệng bị tọng đầy lá tre, cho nên nghe rất nhỏ. Nhưng nhìn vào đôi môi mấp máy, tôi biết ngay chồng tôi đang nói gì; anh ấy khinh bỉ nhìn tôi và thốt lên: 'Cứ giết tao đi!' Tôi, tưởng như đang trong cơn mê loạn, đâm phập mũi dao xuyên qua vùng ngực của chiếc áo lam.

"Lần này tôi lại càng hoảng hốt. Cuối cùng, ngó quanh, tôi thấy chồng tôi đã trút hơi thở, mà thân vẫn còn bị trói trăng. Mặt trời đã ngả về tây; ánh nắng xuyên qua những cây trắc bá đan ken với tre, chiếu lên khuôn mặt tái xanh của chồng tôi. Tôi vừa khóc nghẹn ngào, vừa cởi trói cho anh ấy. Nhưng rồi... nhưng rồi... phần tôi thì tính sao đây? Chỉ có chuyện này là tôi không còn hơi sức nào mà lưu ý đến nữa. Dầu gì tôi cũng chẳng còn sức để mà tự sát. Đâm cổ, gieo mình xuống cái hồ nơi chân núi, cứ tính toán thế này thế khác, nhưng bao lâu tôi chưa tự kết liễu đời mình được thì tôi chẳng thể mát mày mát mặt được. (Cười buồn bã). Một kẻ hèn nhát như tôi, thì ngay đến cả Đại Từ Đại Bi Quan Thế Âm Bồ Tát cũng khó mà tha thứ được. Nhưng thân tôi đây đã giết chồng, đã bị hãm hiếp, thì tôi còn mặt mũi nào nữa! Tôi còn mặt mũi nào... mặt mũi nào!" (Bật khóc nức nở.)

Lời của hồn một người chết ứng qua một bà đồng

"... Cái thằng kẻ cướp đó, sau khi hãm hiếp vợ tôi, bèn sà xuống an ủi nàng, nhưng rồi chẳng được nước mẻ gì. Lá tre chẹn đầy cả miệng, thân lại bị trói vào gốc cây trắc bá, nên tôi, không biết bao lần mà kể, chỉ ra hiệu với vợ tôi bằng mắt. Tôi những muốn hét cho nàng biết là chớ có nghe những lời gạt gẫm của hắn... Nhưng vợ tôi cứ ủ rũ ngồi trên thảm lá tre, khép nép nhìn xuống đầu gối. Chẳng lẽ vợ tôi lại bắt đầu xuôi lòng nghe theo lời hắn sao đó!? Tôi oằn người lên vì ghen tức, nhưng, cái thằng gian tặc đó cứ dỗ ngon dỗ ngọt: 'Một khi nàng đã thất thân như thế, dù chỉ một lần, thì vợ chồng nàng mặt mũi nào mà nhìn nhau được nữa?' 'Bộ lấy tôi lại không ngon lành hơn lấy cái thằng chồng như thế kia!?' 'Vì yêu

nàng quá, cho nên tôi mới làm cái chuyện quá liều lĩnh như thế!'... - Hắn ta còn mặt dày mày dạn nói như thế.

"Nghe gã nói như vậy, vợ tôi lắc đầu buồn bã. Lúc đó không phải là lúc nhìn vợ mình đẹp hay không đẹp, nhưng, con vợ đẹp đẽ của tôi đó, trước mặt thằng chồng đang còn bị trói trăng, đang trả lời gì đó với thằng gian tặc vậy cà?

"Tuy bây giờ tôi vẫn còn là hồn ma vất vưởng chưa đầu thai được, nhưng mỗi lần nhớ tới, tôi lại cứ tức ói máu; vì con vợ tôi đã nói rành mạch như vầy: 'Chàng ơi, xin chàng đưa em đi, góc bể chân trời nào cũng đặng!' (Yên lặng một lúc lâu).

"Cái tội của con vợ tôi không phải chỉ có thế. Nếu chỉ có thế, tôi không phải đau đớn khổ sở như thế này trong cõi tối tăm; nhưng ả ta, vừa nắm lấy tay thằng gian tặc, cứ ngỡ như trong tuồng ảo hóa, vừa lúi húi đi ra khỏi chòm cây. Khi ra được bên ngoài chòm cây rồi, mặt ả bỗng đổi sắc mặt, đưa tay chỉ vào cái thằng tôi đang còn bị trói nơi cội cây trắc bá: 'Xin chàng hãy giết con người đằng kia đi! Một khi con người đó còn sống, thì em với chàng làm sao mà tác hợp cho đặng!?' Cái con vợ của tôi lại gào lên như điên như cuồng, không biết bao lần mà kể: 'Xin chàng hãy giết con người ấy đi!'

"Những lời này bây vẫn còn rú gào như bão tố xuống đến tận đáy cõi tối tăm nghìn trùng. Có bao giờ có một lời ghét nhơ đến như thế phát ra từ miệng người thế chăng? Có bao giờ có một lời ghê tởm đến như vậy chạm vào tai loài người chưa? Có khi nào, dẫu chỉ một lần (như thể vừa bật cười chế nhạo) lời lẽ nhân gian tệ hại đến mức đó không?

"Nghe con vợ tôi nói thế, chính thằng gian tặc mà cũng phải thất sắc. Ả vừa níu lấy tay thằng gian tặc vừa hét lớn: 'Xin chàng hãy giết con người ấy đi!' Hắn ta nhìn chằm vào mặt con vợ của tôi, chẳng trả lời là giết hay không giết. Và, đùng một cái, thằng gian tặc đạp ả té nhào trên thảm lá tre. (Lại cười chế nhạo).

"Tên gian tặc vòng tay lẳng lặng, nhìn hình dáng của tôi:

'Tôi phải xử con mụ này thế nào đây? Giết ả, hay là giúp ả? Ông chỉ cần lắc hay gật đầu cũng đủ rồi...'

"Chỉ cần nghe thằng kẻ cướp nói thế, cũng đủ cho tôi xí xoá hết mọi tội lỗi của nó. (Lại thinh lặng một lúc lâu). Lúc tôi sắp sửa ra hiệu, con vợ tôi liền hét lên một tiếng chi đó, và ngay lập tức chuồn khỏi chòm cây. Thằng cướp tức thời bay theo ả, và dường như chụp được tay áo của ả. Tôi nhìn chuyện đang xảy ra trước mắt tôi như thể đang nhìn ảo ảnh. Tên cướp đó, khi con vợ tôi đã cao chạy xa bay, hắn bèn nhặt lấy trường kiếm và cung tên lên, rồi, cứa một đường vào sợi thừng. 'Và bây giờ tôi tính chuyện tôi.' - Hắn nói.

"Khi thằng kẻ cướp đã khuất dạng khỏi chòm cây, tôi thấy có tiếng gì như tiếng ho. Sau đó thì không thấy động tĩnh gì nữa. Không, tôi vẫn còn nghe tiếng ai đó khóc nỉ non. Tôi vừa cởi trói vừa tai nghe mắt nhìn, nhưng không nghe được gì cả. Phải chăng đó là tiếng khóc của chính tôi? (Lại yên lặng một lúc lâu).

"Cuối cùng tôi cũng chống được cái tấm thân rũ rượi lên. Trước mắt tôi, con dao nhỏ mà vợ tôi đánh rơi, đang loé lên ánh thép. Tôi nắm lấy dao và đâm thẳng vào ngực tôi một mũi. Có cái gì đó như những hòn máu tanh tưởi trào lên trong miệng tôi, nhưng tôi chẳng đau đớn chút nào cả, mà chỉ thấy lạnh lùng lại càng giá lạnh thêm thôi. Ôi, nỗi gì như nỗi thanh vắng! Trong khoảng trời phía trên chòm cây triền núi này, chẳng có lấy một bóng chim lích chích. Chỉ có trên đỉnh cây trắc bá ánh mặt trời cô tịch đang lạnh dần. Vầng dương... cả vầng dương cũng từ từ phai nhạt... Cả trắc bá, cả tre rồi cũng mất hình. Sau đó tôi gục xuống, và thanh vắng lạnh căm bắt đầu bao phủ thân tôi.

"Thế rồi có tiếng chân ai đó se sẽ đi lại bên cạnh tôi. Tôi cố giương mắt nhìn về hướng đó, nhưng quanh tôi hoàng hôn đã đến tự bao giờ.

"Ai đó... kẻ nào đó, đưa bàn tay mà tôi không thể thấy được, nhè nhẹ rút lưỡi dao nhỏ ra khỏi ngực tôi; đồng thời, một lần nữa, giòng máu lại trào ra trong miệng tôi. Từ ấy tôi ngập chìm trong bóng tối vất vơ."

Tháng Mười Hai,
năm thứ mười đời vua Đại Chính (1925)

Chú thích

(1) Quan kiểm sát: Ông quan tra xét những chứng cớ về người bị cáo tội hình sự, và sau đó ra buộc tội trước tòa.

(2) Thu phong: Cây phong Nhật bản, mọc thành bụi, lespedeza bicolor, người Nhật gọi là cây thu.

(3) Kinh Đô (Kyoto): Tên (riêng) thủ đô xưa của Nhật

(4) Nón kiểu thị thành, nón kiểu kinh kỳ: Một loại nón như nón lá của người mình, nhưng hum húp như mu rùa, người nơi chốn thị thành kinh kỳ Nhật bản thủa xưa hay đội.

(5) Nhìn xuống đầu gối: Ngồi kiểu người Nhật: Mông kê lên đùi, nên mới khép nép nhìn xuống đầu gối như thế.

(6) Mét (thước): Trong nguyên tác dùng chữ thốn, 1 thốn = 3,03cm, từ đó tính ra đơn vị mét (thước tây) tương đương.

CON VÀNG

HỒ PHÚ BÔNG

Con vàng bị trói gô bốn chân lại đặt nằm gần cửa ra vào của nhà bếp khung. Tuần trước chủ nó đã bàn với đồng đội để chén nó.

"Chúng mình thiếu chất quá nên phải chén nó thôi.".

Mấy lời ngắn ngủi của chủ nó đã quyết định sinh mạng của nó nhưng con vàng không hay biết.

Con vàng vừa nhận được củ sắn khá lớn của chủ nó quăng xuống. Nó ngoạm lấy và chạy ra ngoài nằm gặm. Thường ngày con vàng cũng nhận được thức ăn của nhiều người quăng xuống cho nó cho nên đến giờ ăn con vàng thường quanh quẩn ở nhà bếp của khung. Chỉ thỉnh thoảng con vàng mới chạy vô trong nhà bếp của trại và bếp chuồng heo. Thực phẩm không đủ nhưng con vàng cũng không đói lắm. Mỗi người quăng xuống gầm bàn cho con vàng chút thức ăn cũng đủ cho con vàng qua bữa. Con vàng đang tuổi lớn nên không mập nhưng cũng không ốm lắm.

Thường ngày con vàng quấn quít lấy chủ. Nó cũng là niềm vui chung của khung, của thủ trưởng, của quản giáo và của vệ binh. Họ thường đùa giỡn với nó cho qua những buổi chiều tẻ nhạt nơi núi rừng. Nó cũng quen với đám tù khi tù lao động quanh trại. Có những buổi sáng khi tù đi lao động trên đường ngang qua khung, con vàng đứng trên cao nhìn xuống nhưng không bao giờ sủa. Nó đã quen với cái lôi thôi lếch thếch của tù, không nghi ngại. Đôi khi được sự cổ võ của tù nó còn chạy theo được một quãng đến khi bị vệ binh đuổi nó mới chạy trở về.

Con vàng là chút vui của toàn trại.

Con người ở đây có giai cấp thống trị và bị trị. Giai cấp quản giáo và vệ binh. Giai cấp cai tù và tù. Nhưng với con vàng thì lại bình đẳng. Nó gần gũi với cả mọi hạng người. Nó thân mật với cai tù và tù. Nó không biết che dấu hay ngụy trang tình cảm của nó. Nó thực thà với chính nó và với mọi người. Nó khác hẳn với cách con người cư xử với nhau ở đây. Nó ngoắt đuôi mỗi khi lại gần ai. Nó có tiếng kêu sung sướng khi có tù vuốt vuốt lên đầu nó dù có tù đùa giỡn hăm he: nhất mực nhì vàng tam khoan tứ vện về chất lượng thịt của nó. Nó không có chủ nghĩa. Không có hận thù giai cấp. Nó được tự do. Tự do ở ngoài khung. Tự do vô cổng trại. Chỉ chút tự do đó thôi mà nhiều tù ngồi nhìn nó đã mong ước được như nó. Sống với cái tự nhiên như nó.

Thỉnh thoảng ông chín ngón kêu nó đi với ông khi ông đi kiểm soát toán cưa xẻ. Nó chạy theo ông. Con vàng bao giờ cũng đến trước và sau đó ông chín ngón mới đến. Vô tình con vàng là người đưa tin có ông chín ngón đến thanh tra.

Mấy ông bộ đội loay hoay trong nhà bếp để chuẩn bị làm thịt con vàng đang kháo nhau:

"Đ. mẹ phải cuốc bộ cả năm ki lô mét mới có chút riềng và dúm rau mùi đấy ạ."

"Có phải vì riềng hay vì chị em nhà nó, khai thật đi bố bảo."

"Mày bảo mày hay mày bảo tớ."

"Gay đấy, không có chỗ cho mày đâu. Mấy tên công an xã ngày đêm chầu chực đấy nhưng chúng cứ vênh mặt lên cơ."

"Gái Hà Nội mà ly."

"Có ngày chúng cũng phải sút quần ra thôi"

"Ông đấm b. vào đấy."

Mấy ông bộ đội bắt đầu huyên náo thì ông chín ngón bước vào. Ông lên tiếng:

"Các đồng chí tác phong nhé. Đối tượng chung quanh các đồng chí đang nghe cả đấy." Toán nhà bếp chợt yên lặng. Rồi lại cùng lên tiếng:

"Chào thủ trưởng."

"Chào thủ trưởng."

"Món tiết canh chỉ có thủ trưởng đánh giúp thôi. Thủ trưởng nổi tiếng với món này mà ly."

"Còn món dồi thì tớ lo được."

Ông chín ngón thấy mọi việc chưa sẵn sàng để ông làm món tiết canh nên ông chín ngón bước lại chỗ con vàng. Ngày thường ông đùa giỡn với nó nhưng bây giờ ông nhìn con vàng như chưa bao giờ ông biết nó. Chiếc dép râu của ông đạp đạp lên lưng con vàng và nói:

"Phải ba cân rưỡi đến bốn cân cơ đấy."

Con vàng đang chờ chết. Đôi mắt nâu hiền lành hàng ngày bây giờ kinh hoảng, có màu xanh biếc trong suốt giống như màu mắt mèo bị phản chiếu ánh đèn xe ban đêm. Cái mũi nhăn lên và hai hàm răng trắng nhe ra, khì khè điên dại. Cái chân đạp nhẹ lên lưng con vàng như nhắc nhở bản năng sinh tồn của nó trước cái chết cận kề. Con vàng cố cắn sợi dây buộc và gắng sức vùng vẫy. Ông chín ngón bước ra cửa nói vọng lại:

"Lúc nào sẵn sàng thì báo cho tớ biết."

Ông chín ngón vừa bước xuống sân thì bất ngờ con vàng vùng thoát tông mạnh vào chân ông kêu ăng ẳng rồi lao thẳng về cổng trại tù. Ông chín ngón rượt theo và hét lên:

"Tóm lấy nó, tóm lấy nó."

Mấy bộ đội trong nhà bếp tung ra rượt đuổi. Ông vệ binh đang đứng trên chòi cổng gác lao xuống. Con vàng vừa chạy vừa kêu ăng ẳng xuyên qua cổng trại rồi lao về phía chuồng heo. Ông chín ngón hét tiếp:

"Bắn nó."

Ông vệ binh gác cổng cầm khẩu AK đuổi theo thì con vàng đã theo ngã chuồng heo băng qua bên kia con suối cạn, qua khỏi hàng rào cắm đầu chạy miết vô rừng. Ông vệ binh vượt suối nước tung tóe, chạy đến hàng rào tì súng bắn theo. Những phát nổ chát chúa, xé rừng vang dội rồi phút chốc trở lại im ắng. Con vàng biến mất.

Tù trong lán đổ ra vừ sợ hãi vừa ngạc nhiên. Cứ tưởng có tù nào dám vượt trại ban chiều. Toán bộ đội trách cứ nhau. Một ông quản giáo cầm một khẩu AK khác một mình qua bên kia suối theo dấu vết con vàng giữa màu nắng úa hoàng hôn.

Con vàng biến mất. Không để lại một dấu vết. Mỗi buổi chiều sau khi ăn xong thường có mấy ông bộ đội cầm súng AK đi bên ngoài hàng rào theo ngả con vàng đã chạy vô rừng. Con vàng không còn là con chó nhà, con vàng đang là con thú hoang bị săn đuổi.

Trời mới tối nhưng như đã vào khuya. Mặt trăng rừng như chiếc đĩa bạc đang treo lơ lửng trên trời sao thưa. Đêm nay ít mây nhưng trời không trong lắm. Mây bông lảng đảng từng cụm. Huỳnh và Nghiêm co ro trong mấy lớp áo dày chống lạnh, chuyện gẫu ở đầu hồi của lán, nơi ngủ của Huỳnh. Những mẩu chuyện không đầu không đuôi nhưng lại là những mẩu chuyện làm quên cơn đói đang dày vò trước khi ngủ.

Huỳnh ngạc nhiên khi tiếng con heo trong chuồng cạnh bờ suối ụt ịt hơi lớn mà không nghe tiếng eng éc kêu đói như hàng đêm. Đấy là phản ứng của con heo sợ con khác dành thức ăn. Có thể chậu thực phẩm chính nó không thể ăn được nhưng lại có con vật khác thèm thuồng.

Huỳnh và Nghiêm bước ra. Ánh trăng xuyên lỗ đỗ qua các song thưa của chuồng heo. Còn xa nhưng Huỳnh và Nghiêm cũng nhận ra có bóng dáng một con vật nhỏ quanh quẩn gần ở đó. Nghiêm kéo tay Huỳnh đứng lại quan sát. Hy vọng là con thỏ rừng hay con chồn nhỏ. Không ai nói với nhau nhưng cả hai cùng ý nghĩ phải làm sao tìm cách bắt cho được. Con thỏ không còn là con thỏ nhỏ nữa. Con chồn không còn là con chồn nhỏ nữa. Nhưng là một con thịt khổng lồ trong đôi mắt phờ phạc vì đói.

Con vật phản ứng thật nhanh. Thoáng chốc đã biến mất nơi chuồng heo. Nghiêm và Huỳnh chạy tới nhìn theo, bên kia suối, con vàng vừa chui ra khỏi hàng rào đang cụp đuôi chạy dưới ánh trăng hoang.

Mấy hôm sau không biết tin từ đâu, mấy ông bộ đội đã biết con vàng về quanh quẩn ở chuồng heo kiếm ăn nên khi trời vừa sập tối hai ông bộ đội đã thông báo ở các đầu lán cấm không tù nào được ra ngả chuồng heo. Rồi hai ông ngồi nấp nơi góc hội trường, cách chuồng heo không xa, chờ đợi. Đó là vị thế tốt nhất để quan sát.

Qua hai đêm yên ắng, con vàng không trở lại. Cả trại tù cũng nín thở theo dõi. Đêm thứ ba, theo sau một tiếng súng nổ chát chúa xé cả không gian yên tĩnh, con vàng kinh hoảng la ăng ẳng. Khi hai ông bộ đội rượt đến chuồng heo thì con vàng lại biến mất. Trại tù thở phào nhẹ nhõm. Một cái gì đó, từ sâu thẳm như có liên hệ giữa con vàng và tù. Giữa đói và rừng. Giữa tù và bị săn đuổi. Không ai lên tiếng nhưng tù cứ đang âm thầm mong con vàng đừng bao giờ quay lại.

Rừng khắc nghiệt. Rừng đói. Rừng lạnh lùng. Rừng bao la nhưng con vàng không có một chỗ để dung thân. Gần mười ngày đã trôi qua, con vàng không thể tìm được chút gì để ăn, để sống. Chỉ có nơi chuồng heo con vàng hy vọng có thể có chút đồ ăn. Con vàng phải quay trở lại dù biết nơi đây tử thần đang chờ đợi nó.

Sau lần bắn hụt, ông quản giáo vẫn kiên nhẫn chờ đợi con vàng. Ông nghĩ ra thêm kế hoạch để bắn hạ nó. Ông lấy một khúc sắn luộc còn nguyên củ buộc một sợi dây vào giữa. Đầu dây còn lại

ông buộc vào trụ của cái chuồng heo gần bếp. Nơi đó có ánh trăng soi rõ và là góc độ tốt nhất để ông bắn. Con vàng sẽ không ngoạm khúc sắn đi ngay tức khắc được vì còn vướng sợi dây. Nó nhùng nhằng ở đó thừa đủ thời gian để ông quản giáo nhắm và bóp cò.

Nghiêm và Huỳnh vẫn ngồi ở đầu lán chuyện gẫu và chờ đợi. Tù khác cũng theo dõi. Cả trại tù yên lặng và chờ đợi. Cái án tử hình sắp được thực hiện.

Con vàng chui vào hàng rào trại thực êm, băng qua con suối cạn không một tiếng động. Chỉ có tiếng nước chảy róc rách và tiếng gió xào xạc trên các cành cây. Con vàng đang phân vân, nghe ngóng. Nó nhìn về hướng hội trường nơi hai đêm trước đã phát ra tiếng nổ. Cái chân trước nó co lên, lưỡng lự. Con vàng quay trở ra đến hàng rào rồi đứng lại nhìn vô nơi hội trường. Một lác sau con vàng cắm cổ chạy thẳng một mạch băng qua suối vô nơi chuồng heo phía bên kia bếp. Được một lúc, rồi con vàng chạy vòng qua bên nầy bếp nơi có củ sắn đang buộc vào chân cột nhà. Con vàng lại co một chân trước nhìn vô nơi hội trường. Thấy yên tĩnh con vàng cúi xuống ngoạm lấy củ sắn định tha đi. Củ sắn bị sợi dây kéo lại rớt xuống. Con vàng lại cúi xuống ngoạm tiếp. Phát súng nổ xé màn đêm. Xé cả không gian. Ông quản giáo hét lên:

"Ngã rồi."

Rồi ông quản giáo cầm súng chạy nhanh tới trước. Ánh đèn pin loé lên nơi tay ông vệ binh. Ông vệ binh chạy theo.

Lồng ngực con vàng mở toang hoác. Mắt con vàng chưa kịp nhắm lại. Con vàng không kịp kêu tiếng kêu kinh hoàng của nó.

Ông quản giáo:

"Tớ nhắm ở đầu cơ mà."

Sau một lúc quan sát, ông vệ binh nắm chân sau con vàng xách ngược lên. Đầu con vàng ngủng ngoẳn bên dưới. Thân xác nó đã bị xé làm đôi. Hai ông bộ đội xách con vàng hướng ra cổng trại. Tù ra khỏi lán nhìn theo.

Có hai bóng tù lao nhanh về phía chuồng heo. Nghiêm và Huỳnh. Củ sắn vẫn còn trong sợi dây buộc. Dấu vết răng con vàng còn đó. Và máu tươi bê bết trên màu ngà của củ sắn.

Huỳnh che dấu những trắc ẩn bên trong nói gãy gọn với Nghiêm:

"Xuống suối rửa. Tụi mình không dính máu con vàng, chỉ ăn thừa của nó thôi..."./.

TRẦN LỘC

CHỜ BẠN Ở QUÁN LỘ THIÊN

Uống rượu chờ ngươi, chiều độc thoại
Ngước mặt chạm trời, trời sập tối
Ô hay, cả trăm sao bỏ trời
Đọng đáy ly, nhìn ta bối rối...

Đợi đến bao giờ, tên bạn quái
Ngươi không về... ta túy lúy cùng ai.

CHÀO EM TỪ BÁT NGÁT

Em, nguyên thủy là sông
Khởi dòng từ vô lượng
Ta, thủy thủ tay mơ
Cũng vượt ghềnh leo thác

Em có lúc lặng lờ
Ta có chiều thấm mệt
Hồn chắp cao cánh diều
Chào em từ bát ngát

THU CA MUÔN ĐIỆU

TÔN NỮ THU NGA

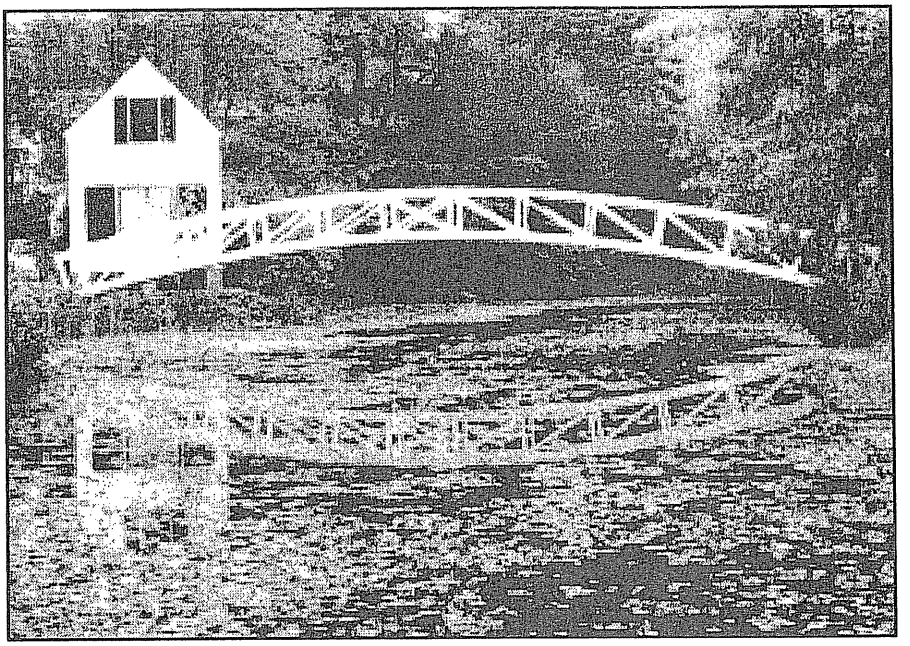

Bao nhiêu văn sĩ, thi sĩ, nhạc sĩ đã cảm thu, yêu thu và sáng tác bao nhiêu tác phẩm tuyệt vời để ca tụng nàng thu. Dân nhiếp ảnh chúng tôi ghi nhận hình ảnh thu huy hoàng trên phim ảnh bằng cách tìm đến với rừng thu, sánh bước với mấy con nai vàng ngơ ngác, nghe gió thì thào, lá rơi xao xác, và tiếng mái chèo khua động sông thu. Chúng tôi bước trên đường phủ ngập lá, cúi nhặt chiếc lá đỏ màu thu mân mê trên tay mà lòng xôn xao man mác...

Từ khi trở thành người chơi ảnh, tôi không ngại gian khổ nữa. Thức đêm dậy sớm đi chụp ảnh là chuyện bình thường, thích thú hơn là thức đêm dậy sớm đi làm kiếm cơm ăn, áo mặc. Chuyến đi New England nung nấu trong lòng tôi như đống tro tàn bỗng bùng lên ngọn lửa hồng khi tôi đọc bài "Mùa thu New England" của tác giả Trần Doãn Nho đăng trên báo Thế Kỷ 21 cũng đã khá lâu. Thế mà đến cả mấy năm sau, khi những mùa thu California không còn làm tôi thỏa mộng, tôi mới nghĩ đến chuyện lên đường đi tìm một không gian khác của mùa thu mà bài báo năm xưa đã ám ảnh tôi.

Anh Vương, bạn của tôi và Tuấn là một người rất mê nhiếp ảnh và du lịch nên tôi ngỏ ý mời hai anh chị đi chơi với mình trong chuyến du lịch này thu. Đi chơi chung nhiều người với nhau cũng gần giống như là một hôn phối. Bạn đồng hành phải hợp tính nhau, biết chia xẻ, nhường nhịn, chìu ý và săn sóc cho nhau. Nhất là phải thẳng thắn và công bằng với nhau. Có lẽ chúng tôi đã đạt được các tiêu chuẩn ấy nên sau hai tuần du hành trở về tình bạn giữa chúng tôi càng thắm thiết hơn nữa.

Đêm nào tôi cũng ngồi hàng giờ trước computer, quan sát thời tiết, nghiên cứu đường đi, theo dõi màu lá thay đổi từng vùng, nguyện cầu cho mưa đừng rơi, tuyết đừng đến sớm... Sáu tháng trước, tôi đã mua vé máy bay, đặt khách sạn, thuê xe hơi và trong vòng sáu tháng ấy, nhiều lần tôi phải thay đổi lịch trình căn cứ theo những tin tức mới tôi học hỏi trong sách du lịch. Tôi cương quyết giữ vững lập trường và thái độ lạc quan của mình, dù trời mưa hay nắng, tuyết giá hay bão bùng, tôi sẽ dùng tất cả ý chí của mình để vượt thắng trở ngại và tìm được niềm vui trong chuyến đi.

Ngồi trên phi cơ, chúng tôi chuyện trò không ngớt, tôi được ngồi gần cửa sổ nên dí mũi vào cửa kính mà nhìn. Chuyến đi nào tôi cũng tranh cho bằng được chỗ ngồi này. Ngang qua Lake Havasu, thấy London Bridge nhỏ xíu bắc ngang dòng sông,

tôi ngậm ngùi nghĩ đến mười năm trước, Tuấn và tôi nắm tay hai đứa con của mình đi dạo trên cầu. Đang lang bang nghĩ ngợi thì các cô tiếp viên dọn bữa ăn trưa. Mỗi hành khách được một gói bánh mì thịt nguội. Chị Lựu, vợ anh Vương hỏi tôi:

"Nó bỏ thịt gì trong bánh mì đó bà?"

Tôi vạch ổ bánh mì đông đá cứng ngắc:

"Thịt trâu đông lạnh!"

Chị Lựu, anh Vương và Tuấn cười ngất và không ai muốn ăn miếng bánh trong tay mình. Tôi không nói ngoa vì miếng thịt đông nước đá vừa đen thui vừa mặn chát. Tôi tò mò nên lôi ra nhai thử, tôi nghĩ rằng nếu có ngày nào đó, đi chụp ảnh trong vùng Yellowstones, bị bão tuyết lạc đường, thấy con trâu chết, cắt một miếng thịt ra ăn, mùi vị nó cũng tương tự như thế này. Bữa ăn trưa ấy làm chúng tôi cười no bụng dẫu rằng bao tử hãy còn trống.

Máy bay đang trên đồng bằng Kansas, các mảnh ruộng được cày hình tròn như các đồng xu sắp san sát bên nhau thật ngộ nghĩnh. Đến gần St. Louis thì những cánh đồng trở thành hình chữ nhật hoặc vuông. Hoàng hôn đang xuống, mặt trời chiếu những tia sáng rực rỡ qua đám mây hồng. Đổi máy bay tại St. Louis, chúng tôi trực chỉ Boston trong tia nắng cuối ngày như những sợi chỉ vàng vương vấn cuối trời.

Trên không phận Boston, trời trong vắt, mảnh trăng ba phần tư còn soi sáng những sông, hồ, lạch, bên dưới. Mỗi lần bay ngang vùng có nước, ánh trăng viền bạc hai bờ loang loáng những đường sáng, vầng trăng phản chiếu tỏ như gương. Tôi cảm thấy bị thôi miên bởi sự huyền bí của cảnh vật. Chỉ chốc lát, thành phố Boston hiện ra trước mắt tôi, huy hoàng như tà áo nhung đen kiêu sa lộng lẫy, kết bằng kim cương và đá quý, của các mệnh phụ Việt Nam thường mặc trong các dạ tiệc. Tôi rất thích bay qua các thành phố lớn vào ban đêm. Los Angeles, San Francisco, Paris cũng đẹp tuyệt vời về đêm như Boston. Ra khỏi máy bay, trong lúc mọi người chờ lấy hành lý, tôi gọi khách sạn cho xe đến đón. Vừa mang hành lý ra lề đường thì xe cũng vừa đến để đưa chúng tôi về khách sạn. Bây giờ đã hơn nửa đêm, ai cũng tỉnh táo và đói bụng nên sau khi về phòng, anh Tuấn, anh Vương và chị Lựu dắt nhau đi xuống phố kiếm thức ăn. Tánh tôi biếng nhác, thà ngủ hơn ăn cho nên ở lại phòng sửa soạn đi ngủ. Mới có mười lăm phút, ba người kia lục tục kéo về phòng than phiền là tiệm ăn đóng cửa hết trọi.

Sáng nay dậy sớm, sau khi uống cà phê và ăn sơ sài, tôi và anh Tuấn theo xe khách sạn đi ra Hertz lấy xe. Vì biết mình có nhiều hành lý và dụng cụ nhiếp ảnh, nên tôi mướn chiếc xe Explorer lớn rộng đủ cho chúng tôi được thoải mái trên đường thiên lý. Từ lúc lên xe rời khách sạn, lòng ai cũng hồ hởi nên chuyện trò ỏm tỏi, tôi có vai trò hướng dẫn lộ trình, ôm một đống bản đồ và tài liệu, tôi ráng đưa chiếc xe về hướng China Town để tìm phở và mua thức ăn trước khi rời thành phố. Có lúc tôi phải gắt lên:

"Xin quý vị im lặng chút xíu để tôi chú ý vào bản đồ không thôi đi trật đường bây giờ."

Sau khi ghé China Town ăn no nê một bụng phở, tay xách nách mang thêm mấy gói đồ ăn nữa chúng tôi hân hoan lên đường.

Ra khỏi thành phố, mặt anh Tuấn vui hẳn lên chứ không còn vẻ căng thẳng nữa như lúc lái xe trong Boston. Theo đường 93, đổi qua 95 North rồi qua đường 2A, về hướng tây chúng tôi trực chỉ. Vừa rẽ qua đường nhỏ, cảnh đẹp hiện ra ngay trước mắt. Trong thành phố Boston, cây cối còn xanh ngắt làm tôi hơi buồn, nhưng tại ngoại ô, lá đã bắt đầu đổi màu. Từ băng ghế sau, những "tiếng hú man rợ" của anh chị Vương mỗi khi họ thấy những cây lá vàng, lá đỏ ẩn hiện bên đường làm ruột gan ai cũng cồn cào khoái chí. Anh Tuấn bận lái xe nhưng cứ nhắc nhở anh Vương:

"Khi nào anh muốn chụp hình cứ nói tôi ngừng xe nghe."

Anh Vương lúc nào cũng chỉ có một câu trả lời:

"Anh cứ lái xe, khi nào thấy cảnh đẹp hẳn hay!"

Nghe vậy, tôi biết rằng từ đây mình phải nắm thế chủ động chứ để mấy cụ ba phải này quyết định thì đời mình sẽ không ra gì. Xe vừa quẹo qua con đường nhỏ, tôi thấy một công viên, cây cối vàng đỏ thật đẹp nên yêu cầu anh Tuấn ngừng xe. Công viên này tên là Fiske Hill, trong công viên có đường mòn băng qua rừng cây, chiếc cầu gỗ nhỏ bắc qua lạch nước, lá vàng rụng đầy lối. Chị Vương quay phim trong lúc chúng tôi dàn máy ảnh ra để chụp. Tiếc rằng trời đang âm u xám xịt nên hình ảnh ảm đạm như mùa thu chết. Mươi phút sau, chúng tôi cuốn gói lên đường. Tuy nhiên anh Vương cũng khoái chí hết sức vì lá thay màu quá đẹp, anh tuyên bố:

"Dù không muốn giết ông Hải và ông Khoa, nhưng lá vàng lá đỏ nhiều quá bắt buộc mình phải giết mấy ổng." (1)

Câu nói này rất phổ thông trong nhóm ảnh, ai cũng muốn giết các bạn ảnh của mình, không phải bằng vũ khí mà bằng những tấm ảnh đẹp, để khi các bạn có dịp chiêm ngưỡng thì chịu không nổi mà chết đi vì ghen tức. (Phải chăng đây chỉ là một giấc mộng hoặc vì chúng tôi chụp ảnh còn tệ nên chưa có ai trong bọn bị chết khi ngắm hình người khác cả.)

Đi ngang công viên Minute Man, thấy cả đoàn người du lịch vừa được đổ xuống từ mấy chiếc xe bus nên chúng tôi làm ngơ lái thẳng.

Qua đường 2A, hai bên những cây lá đỏ còn hơn son (theo lời anh Vương), thấy một dòng sông xa xa, anh Tuấn bèn rẽ vào. Nhà cửa trong khu vực này thật đẹp, họ trang trí bằng những bánh xe gỗ sơn đỏ, những trái bí lớn vàng tươi, mấy cuộn rơm, hình nộm rải rác trong sân, vì sắp sửa đến lễ Halloween và Thanksgiving. Ngoài lộ chính, chúng tôi vào thăm vài nông trại bán trái cây và bí đỏ. Bí được chồng chất lên nhau như ngọn đồi nhỏ. Bọn trẻ con rực rỡ trong các bộ áo quần ấm, mắt sáng, má hồng trong gió lạnh, leo trèo nghịch ngợm trên những trái bí lớn. Cha mẹ chúng vừa trông con vừa chụp ảnh. Tôi cũng mượn gió bẻ măng, chớp hình trẻ con lia lịa.

Đi ngang qua một thị trấn khác, chợt thấy một sân đá bóng xanh mướt giữa các ngọn đồi, một cây maple lá đỏ rụng đầy mặt đất. Dưới chân đồi là ao nước, chung quanh bờ hồ rũ bóng các loại cây du, cây phong, cây liễu, mỗi cây mỗi màu khác nhau. Trên mặt nước, bèo li ti phủ kín mặt ao xanh non, không bóng phản chiếu nhưng có riêng một vẻ đẹp thật đặc biệt. Anh Vương say mê chụp ảnh, hết máy lớn đến máy nhỏ, kính lọc này rồi lại đổi qua thứ kính lọc khác. Tánh tôi biếng nhác nên cầm cái máy đi một vòng, bấm lia lịa mấy phút rồi trèo lên xe vì sợ lạnh, trong khi chị Lựu đi lòng vòng quay phim.

Đường 2A có nhiều cảnh đẹp và trữ tình, các căn nhà nho nhỏ màu trắng hoặc đỏ ẩn hiện sau hàng cây, ven bờ hồ. Có nhà xây trên mặt nước, bộ bàn ghế gỗ trắng bày trong căn nhà thủy tạ hoặc con thuyền nho nhỏ gác mũi lên bờ. Chúng tôi ghé lại ngôi nhà thờ trắng vì thấy có sân đậu xe im vắng, nào ngờ sau nhà thờ là cái hồ lớn. Bên hồ cây Phong lá đỏ cong mình trên nước, một cặp thiên nga chầm chậm bơi lội, rỉa lông rỉa cánh một cách an nhàn. Chúng tôi canh mãi mà hai con thiên nga này cứ bơi qua bơi lại, khi gần khi xa, khi thì nấp tuốt dưới thân cây. Nhờ sự nhẫn nại, anh Tuấn đã có một tấm ảnh tuyệt đẹp. Dưới bóng cây phong đỏ tươi, rực rỡ; hai con thiên nga đối diện nhau, bóng trắng phản chiếu trên mặt nước, anh đặt tựa đề là "Tình thu."

Quả thế, có một thứ tình gọi là tình thu, nó âm ỉ bất diệt trong lòng nghệ sĩ, một mối tình tuyệt đối và chân thành, vì ta yêu mùa thu mà không ai đòi thu yêu lại. Mùa thu dịu dàng và hiền lành với cơn gió heo may nhè nhẹ, khí thu không lạnh lẽo, mưa thu lất phất bụi. Tuy nhiên, tình thu không phải lúc nào cũng man mác, êm ái hay dịu dàng... Có khi đứng giữa trời thu êm như ru mà ta lại cảm nhận vạn mối sầu thương, ngàn cơn hờn oán, trăm nỗi u buồn trong trái tim mình, trên da thịt mình, trên kẽ tóc chân tơ, len lỏi trong ngõ ngách linh hồn mình. Vậy mà ta vẫn rưng rưng náo nức, nhìn chiếc lá trở màu, chờ đón bước chân thu êm đềm trở lại. Hôm nay, dạo chơi trên con đường phủ đầy lá chết, nhặt chiếc lá phong đỏ, ngước mặt hứng hạt tuyết đầu mùa nhẹ như bông gòn bay trong gió tại một góc trời hiu quạnh nào đó thuộc thị xã Arlington, Vermont, tôi thấy đây là những kỷ niệm không bao giờ phai nhạt. Chúng tôi thay phiên chụp ảnh cho nhau, Tuấn chụp ảnh anh chị Vương nắm tay nhau đi giữa nẻo đường thu, nụ cười anh chị mênh mang tình yêu và hạnh phúc.

Tiếp tục cuộc du hành, chúng tôi không chọn những con đường lớn hoặc những con đường nhiều du khách đã nổi tiếng được chỉ dẫn trên các sách du lịch, mà đi những con đường nhỏ, chạy qua những thị trấn im lìm, mơ màng như ngái ngủ trong lúc trời đất chuyển mùa. Tại thành phố Arlington, chúng tôi dừng xe vác máy đi dạo phố. Thành phố này khá khang trang, đường sá sạch sẽ, trường Đại học, các dinh thự cơ quan của chính phủ cùng những khách sạn nhỏ sang trọng chen lẫn giữa các phố bán mỹ nghệ và tiệm ăn. Song song với đường xe chạy có lối đi dành riêng cho khách bộ hành và ghế công viên. Lá vàng rụng ngập cả lối đi, tôi ngồi xuống băng ghế, nhìn lên mấy cột đèn cổ xưa bên đường, những cặp tình nhân dẫn nhau đi lang thang trên phố, dưới lá thu la đà bay... Đàng kia các người bạn của tôi đang loay hoay dàn chân máy, lom khom chụp ảnh. Tôi mỉm cười khi thấy chị Vương đưa máy quay phim hướng về phía mình ngồi. Dù bị phá vỡ giấc mộng thu, tôi cũng cũng cười với chị vì chẳng nên để bạn bè hỏi rằng sao đi chơi mà mặt ủ mày châu như thế?

Buổi sáng thức dậy tại Bennington, tôi mặc áo choàng ấm đi uống cà phê, tuyết rơi trên mặt,

trên vai nhẹ nhàng phơi phới. Tôi ngẩng mặt lên trời, thè lưỡi ra đón tuyết, khoái chí lắm vì tôi là dân nhà quê Cali, không dám trượt tuyết vì sợ lạnh và sợ bị té, năm thuở mười thì mới thấy tuyết, khi thấy thì tay chân lạnh run bần bật. Hôm nay tôi lang thang ngoài đường ngắm tuyết, tuy nhiên chỉ sau mấy phút, tuyết ào ào rơi xuống trắng xóa, tôi sợ quá lật đật quay về phòng ăn của khách sạn để ngồi sau cửa kính, ôm ly cà phê nóng, nhìn màn tuyết trắng ngoài sân và hưởng tuyết một cách ấm áp và khô ráo hơn.

Tuyết vừa bớt rơi thì các anh chị đã dọn dẹp xong và sửa soạn lên đường đi White River. Sợ các con đường nhỏ tuyết ngập nguy hiểm, chúng tôi đổi qua xa lộ. Dù không thích chạy xe trên xa lộ nhưng lần này chúng tôi đi trên con đường ngoạn cảnh (Scenic route), rất hùng vĩ. Tuyết phủ trắng đọt thông bát ngát trùng điệp những sắc độ trắng xám khác nhau, có nơi khói sương mù mịt tỏa ra giữa khe núi. Xuống khỏi núi, nắng vỡ ra giữa những đám mây xám, một chút trời xanh biếc hiện ra làm chúng tôi phấn khởi hẳn. Đêm ấy chúng tôi nghỉ lại White River Junction. Hotel sạch sẽ và tiện nghi, tôi tìm được jacuzzi nên chui xuống ngồi trong hồ nước ấm áp, tán dóc với mấy cụ khách trọ và cảm thấy những mỏi mệt trôi đi theo bọt nước.

Sau một đêm ngủ ngon, buổi sáng tôi và chị Lựu đi dạo quanh khách sạn, hái những chiếc lá đỏ và so sánh với các hình chụp để học tên lá. Chỉ có mấy cái lá khác nhau mà chúng tôi cũng không nhớ được tên. Bên bờ cỏ, giá tuyết còn phủ trắng, đạp giòn dưới gót giầy, chị Lựu bảo tôi: Đừng chụp ếch nghe bà. Giọng chị cười vang tươi mát như làn gió thu thổi lạnh trên gò má phơn phớt hồng và đôi mắt gái miền Nam long lanh có đuôi. Khi Tuấn và Vương uống cà phê và đọc báo xong thì chúng tôi lên đường rời White River. Sáng hôm nay, chúng tôi đi thăm những chiếc cầu có mái lợp nổi tiếng trong vùng. Những chiếc cầu này gợi lên trong tâm tư tôi hình ảnh lãng mạn và tình tứ của thời quá khứ, chiếc cầu nối liền dĩ vãng với tương lai mà biết bao nhiêu mùa thu thay lá, vẫn còn hiện diện như một chứng nhân. Trí óc tôi mơ đến hình ảnh những nàng thiếu nữ với chiếc váy dài, tay che dù nắm tay nhau vui cười nhí nhảnh đi trên cầu hoặc trên con đường làng ngập lá vàng rơi, trong nắng thu hanh vàng, trong gió thu lành lạnh chỉ đủ làm cho đôi má thêm hồng. Tôi đứng trên con đường đất nhỏ, nghe mùa thu lẳng lặng trôi qua, tay nâng máy ảnh, thẩn thờ. Có lẽ chàng trai làng nào đó ngày xưa cũng có tâm trạng như tôi khi mỏi mắt chờ trông bóng hình người yêu dấu. Trong cơn hoài vọng chỉ nghe tiếng lá reo bát ngát và gió thu tê tái con tim.

Mỗi ngày du lịch của chúng tôi là một thế giới mộng mơ khác biệt, mỗi nẻo đường của New England là một khám phá mới, một kỷ niệm mới để chúng tôi cất vào trong trí tưởng. Buổi xế chiều rong ruổi trên đường 108, ngoằn ngoèo từ Stowe qua Jefferson Ville, hai bên đường tuyết trắng vươn

CUNG VĨNH VIỄN

VỀ

Về. ngồi bên cạnh mẹ già
thấy leo lét ngọn đèn xa cạn dầu

Về. cầm tay chị xanh xao
hai mươi năm lẻ dãi dầu nắng mưa

Về. ra đầu ngõ đứng chờ
kẻ qua người lại hững hờ thế thôi

Về. đi quanh quẩn dạo chơi
phố phường nhớn nhác đua đòi phấn hương

Về. thơ thẩn mấy con đường
Xa xăm cái thuở tan trường đợi em

Về. như kẻ trọ láo liên
hoài công khắc dấu mạn thuyền xót xa

Về. ăn lại bữa cơm nhà
tôi chan nỗi tủi tôi và nỗi thương.

triền núi. Trên cao, những cành cây giao nhau, mỗi cơn gió nhẹ thoảng qua, lá cây rào rạt bay như mưa. Mùa thu tại đây đã phai tàn, nhánh cây bắt đầu trơ trụi, đá núi màu đen thẫm, ẩm ướt chồng chất. Có cây phong mọc giữa đá, lá vàng rũ rượi lưa thưa, lẻ loi vươn mình trên dòng suối bạc nho nhỏ. Hình ảnh quá đẹp và nên thơ nhưng vì không kiếm ra được chỗ đậu xe trên con đường núi cheo leo hiểm trở, chúng tôi đành ngậm ngùi lái xe đi thẳng. Chiều xuống, tại Smugglers Notch, chúng tôi chờ trăng lên trên cánh đồng quạnh hiu vừa mới gặt, những cuộn rơm tròn thơm tho còn rải rác. Xa xa, ngọn núi Mansfield đổi màu từ hồng sang tím, tinh tú đã lấp lánh nhưng núi quá cao nên chờ mãi không thấy trăng chúng tôi bèn lên xe về Burlington. Ngày hôm qua, khi đến Burlington, hoàng hôn vừa xuống, trăng tròn sáng rực bên trời. Xe vừa đậu trong sân khách sạn, anh Vương và tôi chạy như ma đuổi ra sân sau vì nhìn thấy mặt nước hồ long lanh phản chiếu mặt trăng in bóng trên hồ. Dĩ nhiên là chúng tôi lại xách máy ra, bấm vài kiểu cho đỡ ghiền.

Rời Vermont, chúng tôi qua cầu Vermont thật dài bắc ngang qua Lake Champlain, chiếc cầu này chia ranh giới tiểu bang Vermont và NewYork. Vào phố mua thức ăn trưa, chúng tôi lái xe dọc bờ hồ, tìm một địa điểm thơ mộng vừa gặm bánh mì vừa chụp hình kỷ niệm. Trên đường số 2, trước khi rẽ vào xa lộ 15 đi Montreal, chúng tôi ngừng lại bên một dòng sông nhỏ, cây lá tại đây đìu hiu hoang dã, màu vàng tươi và đỏ thắm xen lẫn giữa rừng cây thân đen xương xẩu. Bầu trời xám nhạt, lác đác vài cụm mây buồn bã làm tôi nhớ câu "trời thu âm thầm" trong một bài thơ của thân phụ tôi, trời thu kia âm thầm nhưng ẩn dấu nhiều phẫn nộ cũng như đôi mắt người thiếu nữ dịu hiền mà chứa chan ngàn mối tai ương.

Chúng tôi ghé Montreal và Quebec cho anh chị Vương thăm Canada và ăn cơm Tây. Sau hai ngày mưa buồn từ Montreal về Quebec, buổi sáng tại nhà thờ St. Anne De Beaupre, chúng tôi chụp ảnh lá vàng huy hoàng trong nắng. Trời Canada xanh thăm thẳm với những ngọn tháp nhà thờ trắng tinh, màu vàng của lá thật tươi, lộng lẫy reo trong nắng thu. Tôi mệt nhọc leo lên đồi, hai bên đường có những pho tượng chúa chịu khổ hình trên đoạn đường thánh giá. Anh Vương lúc này quên cả mệt, lăng xăng hăng hái chạy lên chạy xuống chụp hình như một anh lính trẻ xông ra mặt trận.

Lang thang suốt ngày từ Quebec đến Bangor, tiểu bang Maine, chúng tôi đi ngủ sớm để ngày mai đi đón ánh bình minh tại Acadia National Park.

Acadia cách Bangor bốn mươi dặm. Thức dậy từ năm giờ sáng, tin tức cho biết mặt trời sẽ mọc lúc 6 giờ 34 phút, năm giờ rưỡi chúng tôi rời khách sạn. Xa xa trời ửng ánh hồng, lòng ai cũng nôn nao rạo rực. Nếu bạn đứng trên núi Cadillac tại Acadia Park, bạn sẽ là người đầu tiên trên Mỹ Châu nhận được ánh sáng mặt trời của ngày hôm ấy. Vì muốn chụp ảnh mặt trời ló dạng ra từ mặt biển nên chúng tôi buộc phải có mặt trên núi Cadillac trước rạng đông. Vừa lái xe trên con đường nhỏ ngoằn ngoèo tối đen, anh Tuấn vừa lầm bầm chửi mấy tên lái xe như rùa trước mặt, vừa tìm cách qua mặt để chúng tôi có thể đến nơi trước khi mặt trời mọc. Anh chị Vương thì thầm cầu nguyện cho sự an toàn của cả bốn tên nhiếp ảnh điên khùng và tôi thì vừa chỉ đường, vừa cầu khẩn cho mặt trời lên chậm một chút. May mắn thay, vừa vào chỗ xe đậu chúng tôi còn khoảng năm phút để lấy máy ảnh, ráp phim, vác chân máy và leo lên sườn đồi tìm nơi bằng phẳng để ráp máy vào chân sửa soạn chụp ảnh. Ngoài trời gió thổi vi vu, lạnh dưới zero độ, tôi mang bốn lớp áo dưới áo choàng len dài tận chân và giầy bốt, tay mang găng len, đầu trùm mũ len mà hai hàm răng đánh vào nhau lập cập. Khí lạnh thấm vào tận ruột gan nhức nhối, nói không ra tiếng, té lăn trên đá không cảm thấy đau; cho tới khi chụp ảnh xong, thu dọn máy móc vất vào xe, ngồi trên ghế xe, nhắm mắt lại mới nhận thấy rằng mình... sắp chết. Thế nhưng sau một hồi nghỉ ngơi, cả bọn nhìn nhau phá lên cười rũ rượi, cười chảy nước mắt. Anh Vương xuýt xoa:

"Thiệt chưa bao giờ tôi thấy anh Tuấn lái xe dữ dội như lúc nãy..."

Chị Vương tiếp lời:

"Chu cha mẹ ơi, tui sợ quá sức mà hổng dám nói!"

Anh Tuấn tủm tỉm cười:

"Hồi nãy mình chạy cũng hơi ẩu!"

Tôi im miệng, làm bộ nhăn nhó xoa xoa đầu gối cho thiên hạ thấy tội nghiệp mà quên rằng chính tôi là kẻ xúi giục anh Tuấn chạy cho lẹ lên đỉnh núi để chụp hình bình minh.

Mùa thu trong Acadia National park thật là tuyệt vời. Cây cối muôn hồng ngàn tía khoe màu trong nắng thoai thoải che phủ các triền đồi, dưới chân đồi biển khơi thăm thẳm, trên trời xanh biếc mây trắng lững lờ.

Tôi lựa một tảng đá bên Bubble Pond ngồi nhìn mặt hồ khói sương còn giăng phủ, im nghe tiếng lá lao xao, tiếng cá quẫy động, tiếng sột soạt của những chú sóc nâu trong bụi cây... đưa mắt nhìn mùa thu hiện diện chung quanh qua những hàng cây thay màu áo mới... cảm thấy ngọn gió heo may lành lạnh, sự huyền diệu của tạo hóa làm tâm trí tôi bàng hoàng khích động, khóe mắt cay nồng với sự cảm tạ vô biên.

Sau khi thăm công viên, chúng tôi lái xe quanh đảo, đi thăm viếng những thị trấn xinh đẹp, những làng đánh cá nho nhỏ và dĩ nhiên là ngừng lại chụp hình rất nhiều nơi. Lúc đến thị trấn Seawall, tôi bỗng thấy bên đường có chiếc cầu trắng bắc ngang lạch nước, chung quanh lạch cây lá rất đẹp vừa đỏ vừa vàng, lá rơi che mặt nước, tuy nhiên chiếc cầu vẫn soi bóng rõ ràng. Che cây dù đỏ, tôi bước lên cầu, bên kia bờ lạch các nhà nhiếp ảnh bấm máy lách tách không ngớt. Anh Tuấn, anh Vương gọi bảo tôi đi lui đi tới, nghiêng phía này, nhìn phía nọ cho họ chụp ảnh. Nhiều khách du lịch khác thấy hình ảnh đẹp cũng kéo đến chụp hình kế. Chụp được hình họ sung sướng thật nhưng riêng tôi, khi bước chân lên chiếc cầu ấy, tôi còn sung sướng hơn họ gấp mấy lần vì tôi hòa nhập mình vào cảnh thu, tôi trở thành một "mảnh thu" và tôi nhận thức sự hiện hữu của mình trong không gian và thời gian ấy. Sau này mỗi lần nhìn lại tấm hình anh Tuấn chụp cho tôi đi trên cầu, nhìn xuống cái *"ao thu lạnh lẽo nước trong veo*, chỉ thấy mình ta bé tẻo teo, *sóng nước theo làn hơi gợn tí, lá vàng trước gió khẽ đưa vèo"*(2) tôi lại cảm thấy mắt mình cay cay, tim mình xao động.

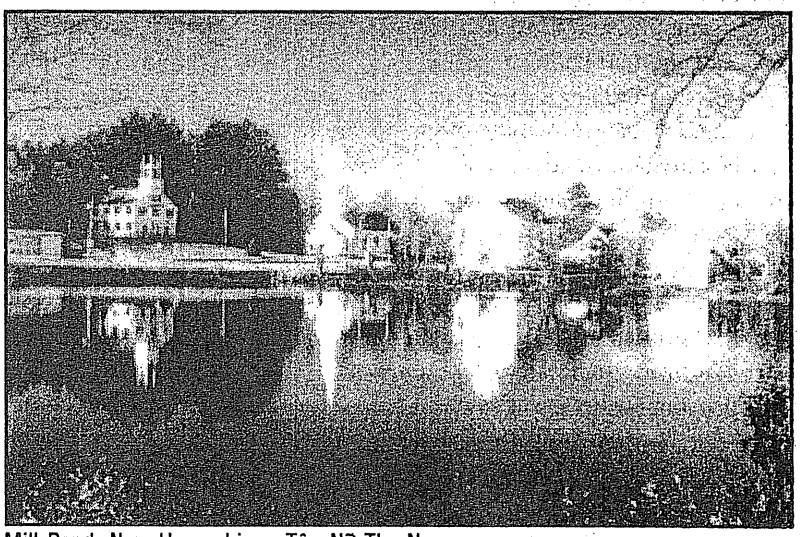

Mill Pond, New Hampshire - Tôn Nữ Thu Nga

Lang thang suốt ngày trong vùng Acadia, chúng tôi ghé lại một "Lobster shack" (3), ăn tối món tôm hùm đặc sản của tiểu bang Maine trước khi về khách sạn.

Sáng hôm trước khi rời Bangor tôi yêu cầu anh Tuấn cho tôi đi ngang nhà văn sĩ Stephen King. Ông Stephen King là một nhà văn rất nổi tiếng chuyên môn viết truyện rùng rợn. Tôi đọc rất nhiều sách của ông, vừa đọc sách vừa sợ ma. Cách đây mươi năm, có lần tôi đang đọc sách ông viết, ngồi một mình trong nhà, nghe tiếng mèo kêu ngoài sân, sợ đến nỗi phải bỏ sách đi shopping cho đỡ sợ. Bây giờ tôi kinh nghiệm hơn, khi nào sợ quá thì nói chuyện với... ma, nếu không nghe tiếng trả lời thì chắc chắn là không có ma. Theo lời chỉ của nhân viên khách sạn, chúng tôi kiếm được nhà ông một cách dễ dàng, thị trấn Bangor nhỏ xíu, nhà ông trên con đường gần phố chính. Xe ngừng bên kia đường, tôi cảm thấy hồi hộp như một tên trộm, nhìn căn nhà màu nâu đỏ, kiểu Victorian, chung quanh hàng rào sắt đen, trên cột sắt trang hoàng bằng các con rồng có cánh kiểu tây âm u, bí hiểm. Con đường trước nhà trồng hai hàng cây sồi, lá vàng rơi ngập lối. Có một du khách từ từ đậu xe bên lề đường, cầm máy ảnh đến trước nhà ông chụp lia lịa. Thấy vậy tôi cũng thu hết can đảm xuống xe, chụp vài hình kỷ niệm, chắc ông ta đã bị nhiều kẻ ái mộ đến chụp ảnh như thế, nếu tôi được nổi tiếng như ông thì chắc tôi cảm thấy vui hơn là phiền khi bị paparazzi (4) vây bủa.

Rời Bangor, trên đường 1A chúng tôi đi qua nhiều nghĩa địa xưa, nho nhỏ chừng khoảng mẫu đất, cây cao bóng mát, lá vàng bay ngập lối. Mộ xưa xây từ năm 1800, bia xám xanh sứt mẻ trầy trụa ngàn thu yên nghỉ dưới những cây sồi già. Thấy chúng tôi trong nghĩa trang, người phát thư chạy xe chầm chậm qua, tò mò nhìn. Người làng ngừng chân hỏi han trò chuyện. Ngang qua Fort Knox State Park bên bờ sông Penobscot chúng

tôi nghỉ trưa, thăm đồn lính xưa xây rất kiên cố. Qua các lỗ súng đại bác, tôi nhìn phong cảnh nên thơ của các thị trấn nhỏ ven sông. Nhà gỗ trắng và các tháp chuông nhà thờ trắng chen lẫn với rừng lá đỏ, lá vàng, chiếc cầu bắc ngang sông và tàu bè chạy chầm chậm giữa dòng.

Theo quốc lộ số 1 chúng tôi qua Kennebunkport và Camden. Camden là một địa danh nữ sĩ Lavyrle Spencer dùng trong cuốn tiểu thuyết *"That Camden summer"* tôi đã đọc. Tôi thích đọc sách của bà Spencer nay nhân dịp qua đây tôi muốn tận hưởng lại những điểm thú vị bà diễn tả trong cuốn sách ấy. Xuyên qua Camden, lá vàng bay ngập lối, nguyên một rừng cây thân đen cao ngất, thấp thoáng những căn nhà trắng. Ven lộ, nhà cửa cổ xưa sang trọng được dùng làm các nhà trọ "Bed and Breakfast" thơ mộng và lý tưởng cho những người đi nghỉ hè. Sau khi thăm vịnh Camden và bến tàu tuyệt đẹp, chúng tôi nhập lại vào xa lộ 95 để đi Portland. Ngày hôm sau chúng tôi rời Portland trong cơn mưa thu buồn ray rứt. Lái xe dọc theo đường biển, chúng tôi ghé lại các hải đăng, trời mưa lâm râm, mây u ám, chim biển gọi lao xao não nuột, tiếng còi sương rú lên một giai điệu sầu bi khắc khoải. Tại Cape Neddick chúng tôi ăn trưa món bánh mì nhận thịt cua và tôm hùm, cũng là món đặc sản của vùng này trước khi trực chỉ qua New Hampshire.

Tôi có người bạn già làm nghề thầy lang tây kiêm nhiếp ảnh tài tử, căn dặn kỹ lưỡng rằng thế nào tôi cũng phải ghé qua thăm Franconia Notch State Park, thế nên tôi dành ra hai ngày cuối để du hành New Hampshire. Trên đường, Tuấn dừng xe bên bờ Swift River, cả ba đại nhiếp ảnh gia hăng hái phóng khỏi xe. Hôm nay tôi lười biếng, vớ đại cái máy hình nhỏ, tà tà thả bộ bên đường, bấm chơi vài tấm vì thấy hai bên bờ sông cây gần trụi lá, cỏ úa héo tang thương, trời u ám buồn phiền nên tôi tránh không chụp nhiều. Ai ngờ tấm ảnh tôi chụp tại dòng sông này thật thơ mộng và êm đềm như tranh vẽ. Sau một ngày chạy quanh New Hampshire chúng tôi tìm được phòng ngủ xinh xắn tại North Conway vì phòng ngủ ở Conway không còn nữa. Sau đêm mưa, chúng tôi khởi hành trong làn sương mù giăng mắc huyền ảo trong các thung lũng. Vào đến "The Flume," một hẽm vực cạnh sườn núi Liberty tại Franconia Notch gió hiu hắt lạnh, vài hạt mưa lấm tấm rơi vậy mà chúng tôi cũng liều mua vé vào cửa, mang ba lô, chân ba càng, giầy ủng, leo mấy trăm bậc thang bắc qua các ngọn suối. Thỉnh thoảng chờ bớt du khách, bày chân ra giữa đường cheo leo hiểm hóc để chụp ảnh suối chảy lá trôi. Lên đỉnh đồi chúng tôi đi dạo giữa những rừng lá vàng, lá rơi như mưa mỗi khi gió thổi. Gió càng ngày càng lạnh, chúng tôi vừa đi vừa cầu nguyện cho mưa đừng rơi vội. Anh Tuấn có cơ hội chụp được một chiếc cầu mái lợp màu đỏ thật đẹp tại một đoạn đường cấm đi bộ, may thay anh chàng lái xe bus thương hại dừng lại cho vài phút. Chỉ mình anh có được hình ảnh này vì anh luôn luôn nhanh nhẹn và sẵn sàng hơn chúng tôi.

Đỉnh núi "Ông già" (5) nổi tiếng vùng này đang chìm trong sương nên chúng tôi không chiêm ngưỡng được dung nhan ông ta. Trên đường về Conway, chúng tôi chạy qua vài thác nước trên sườn "Núi Trắng" (6), màu thu nơi đây đã tàn tạ nhiều, sắc nâu nhiều hơn vàng đỏ. Trong nỗi ngậm ngùi của "buồn tàn thu," chúng tôi trở lại Boston.

Cuộc vui nào cũng có lúc tàn, chuyến chạy theo màu lá của chúng tôi đã kết thúc. Mới hai tuần trước khi đến Boston, con đường số 2A hứa hẹn với chúng tôi những ngày thu tuyệt diệu. Quả thế, thu chẳng phụ lòng những người yêu thu thắm thiết, thu khoe cho chúng tôi xem màu áo huy hoàng, thu mơn man đôi má chúng tôi bằng cơn gió nhẹ, thu rải nắng lung linh qua cành lá, thu gieo lá vàng rơi rụng lối đi, thu ca muôn điệu bằng tiếng lá rơi, suối chảy tiếng chim hót trên cành và tiếng chân ngựa lộc cộc trên đường quê. Về lại Boston, sự tiếc nuối day dứt trong lòng khi chia tay nàng thu cũng giống như nỗi tiếc nuối khi chia tay người yêu... thôi thì hẹn một ngày gặp lại. Tôi bỗng nhớ câu thơ "Tiễn đưa nhau đi rồi, con mắt còn có đuôi..." (7) Gớm, sao lại nhiều luyến tiếc như thế???

Chú thích:

(1) Nhiếp ảnh gia Nguyễn Học Hải và Nhiếp ảnh gia Lê Văn Khoa của Hội Nhiếp Ảnh Nghệ Thuật APA

(2) "Phóng tác" thơ Nguyễn Khuyến.

(3) Quán ăn chuyên bán tôm hùm hấp của vùng Maine.

(4) Các "phó nhòm" chuyên đi săn hình những nhân vật nổi tiếng để bán cho báo chí.

(5) Địa danh "Old man of the Mountain" New Hampshire.

(6) White Mountain National Forest New Hampshire.

(7) Câu cuối trong bài thơ "Tình Già" của Phan Khôi.

MUÔN KIẾP BÊN NHAU

Nguyên tác: CHRISTINA ROSENTHAL
Truyện ngắn của JEFFREY ARCHER
HÀ KỲ LAM *dịch*

(Tiếp theo và hết)

Vị giáo sĩ ngừng đọc khi ông nhớ lại bà Goldblatz có cho ông hay những điều mà bà tự cho mình có "bổn phận" phải nói. "Bà là người cứ siêng lo chuyện cô bác," ông đã nói với bà ta như thế. Thứ Bảy tuần sau đó bà đã đi dự lễ ở một nhà thờ khác, và bô bô cho mọi người trong thị trấn biết lý do bà đổi chỗ.

Ông tự giận mình hơn là trách Benjamin và đáng lẽ ông nên đến Harvard để bảo cho cậu con trai biết tình thương của ông đối với con không hề thay đổi. Đức độ khoan dung của ông đâu phải vô biên.

Ông lại cầm tờ thư lên.

Suốt những năm ở trường luật con có nhiều bạn cả hai phái, nhưng hình ảnh Christina hiếm khi thoát khỏi tâm trí con vài tiếng đồng hồ. Trong thời gian ở Boston con đã viết trên bảy mươi bức thư cho nàng nhưng không hề gửi đi bức nào. Con có gọi điện thoại cho nàng nữa, nhưng người nhấc máy lên không bao giờ là nàng cả. Giả thử nàng trả lời điện thoại, con không nghĩ mình đã nói điều gì. Con chỉ muốn được nghe giọng của nàng thôi.

Có bao giờ Ba thấy hiếu kỳ về những người đàn bà trong đời con không? Con đã từng dan díu với những cô gái thông minh của nữ học viện Radcliffe, làu thông luật học, sử học, khoa học, lăng nhăng với một cô thư ký bán hàng dốt mọi thứ. Ba có hình dung nổi trong động tác làm tình lại luôn luôn nghĩ đến một người đàn bà khác không? Dường như sinh hoạt trong đời sống của con cứ theo một cần lái tự động đã được gài sẵn, và thậm chí cái đam mê chạy đua của con cũng giản lược xuống chỉ còn một giờ tập đi bộ mỗi ngày.

Bước vào năm học cuối, các tổ hợp tư pháp lớn ở New York, Chicago và Toronto xuất hiện phỏng vấn để tuyển mộ người. Người ta vẫn thường đặt hết kỳ vọng vào chuông Harvard để đi đánh xứ người, nhưng con không khỏi ngạc nhiên với cuộc viếng thăm của một chi nhánh lớn của tổ hợp Graham Douglas & Wilkins ở Toronto. Nó không phải là một công ty nổi tiếng vì các tổ viên toàn người Do Thái, nhưng con thích cái sáng kiến của họ in trên tiêu đề mẫu thư giao dịch hàng chữ "Graham Douglas Wilkins & Rosenthal." Nếu ông bố nàng trông thấy chắc không khỏi thán phục.

Con nghĩ, ít ra nếu con cư trú và làm việc ở Toronto thì đó là khoảng cách đủ xa để con quên nàng, và biết đâu do đưa đẩy của cơ may con chẳng gặp được một người có thể thay thế nàng.

Công ty Graham Douglas & Wilkins mướn cho con một chung cư rộng rãi nhìn ra công viên và trả cho con mức lương khởi đầu khá cao. Đáp lại, con làm việc trong mọi giờ giấc mà Thượng Đế - Thượng Đế của ai cũng được - ban cho. Nếu trước kia con cho rằng bài vở ở đại học McGill hay Harvard làm cho con tất bật, không kịp thở, thì bây giờ hóa ra nó chẳng nghĩa lý gì so với thế giới thật sự của nghề nghiệp. Con không than thở. Công việc đầy hào hứng, và sự đền bù vượt xa mức con

dự tưởng. Chỉ đến bây giờ con mới có khả năng mua một chiếc Thunderbird thì con lại không thèm nữa.

Bồ bịch đến rồi ra đi khi vừa đề cập đến hôn nhân. Con gái Do Thái thường thường nêu vấn đề trong vòng một tuần lễ, các cô gái khác, theo con thấy, thì đợi lâu hơn một tí. Thậm chí con đã chung sống với một người, Rebecca Wertz, nhưng cuộc tình đó rồi cũng chấm dứt - vào một ngày Thứ Năm.

Buổi sáng hôm đó con đang lái xe đến sở làm - vào khoảng hơn tám giờ thì phải, nhưng đã trễ giờ đối với con - thì con trông thấy Christina bên kia *xa lộ rộn rịp xe cộ, một hàng rào cản chắn ngang. Nàng đang đứng tại một trạm xe buýt, nắm tay một đứa bé khoảng năm tuổi - con trai của con.*

Xe cộ đông đúc buổi sáng đã cho con có thì giờ nhìn trân trân mà không tin mắt mình. Con muốn dòm kỹ hai mẹ con nàng. Nàng mặc một chiếc áo khoác mỏng dài, cho thấy vẫn còn vóc dáng cũ. Gương mặt thanh thoát chỉ thêm nhắc nhở tại sao con khó quên nàng. Đứa con nàng - đứa con của chúng con - khoác một chiếc áo dạ quá cỡ của nó và đầu đội chiếc nón khúc côn cầu cho con biết nó ủng hộ đội Dolphins của Toronto. Đáng buồn là hình ảnh đó khiến con hết nhìn thấy nó trong dáng vẻ thật sự. Con nhớ mình đã nghĩ trong lòng, con ạ, con không thể ở Toronto, con sinh ra là để sống ở Montreal kia. Con quan sát hai mẹ con trong kính xe bên hông khi họ lên xe buýt. Cái ngày Thứ Năm đặc biệt đó hẳn con đã là một luật sư tồi dưới mắt mỗi thân chủ đến tham khảo.

Suốt tuần lễ tiếp theo, mỗi sáng con đều đi ngang qua trạm xe buýt đó vào giờ giấc chỉ xê xích ít phút với lúc con bắt gặp mẹ con nàng đứng đó, nhưng chẳng bao giờ trông thấy họ nữa. Con bắt đầu hồ nghi, hay là mình đã tưởng tượng chăng. Thế rồi con lại trông thấy Christina khi con đang trên đường về nhà xuyên qua thành phố, sau khi viếng nhà một thân chủ. Nàng đi một mình, và con đạp mạnh thắng xe khi thấy nàng đi vào một tiệm trên đường Bloor. Lần này con đậu xe song song với xe cộ đậu bên đường và bước nhanh qua đường, với cảm tưởng một thám tử tư suốt đời chuyên nhòm lổ khóa.

Con ngỡ ngàng với những gì mình thấy - không tìm thấy nàng mua sắm trong một tiệm thời trang đẹp nhưng khám phá ra đó là nơi nàng làm việc.

Ngay giây phút thấy nàng đang tiếp một khách hàng con vội quay trở lại xe. Vào đến văn phòng con hỏi cô thư ký xem có biết cái tiệm tên là "Willing's" không.

Cô thư ký cười lớn. "Ông phải phát âm theo tiếng Đức, chữ W trở thành V," cô nàng giải thích, "như vậy đọc là Villing's". Người thư ký nói tiếp, "nếu ông có gia đình hẳn ông đã biết đó là tiệm y phục đắt tiền nhất thành phố."

"Cô có biết gì khác về tiệm đó?" Con hỏi, và cố làm ra vẻ tình cờ.

"Không biết nhiều lắm," cô ta nói, "chỉ biết là cửa tiệm của một người Đức giàu có tên là bà Klaus Willing mà các tạp chí phụ nữ thường có bài giới thiệu."

Con không cật vấn cô thư ký thêm nữa, và con *sẽ không làm Ba nhàm chán về công việc thám tử của con. Nhưng, trang bị bằng những mẫu tin chắp nối kia, con chẳng mất công lâu để tìm ra nơi nàng ở, để biết rằng chồng nàng là giám đốc công ty BMW tại hải ngoại, và vợ chồng nàng chỉ có một đứa con thôi.*

Vị giáo sĩ già thở hắt ra khi liếc nhìn chiếc đồng hồ trên bàn, do thói quen hơn là muốn biết giờ giấc. Ông chỉ ngừng một lát trước khi trở lại với bức thư. Ông đã từng hãnh diện với thằng con trai luật sư biết bao; tại sao ông không đi một bước trước tới việc giảng hòa.

Nếu cha con làm lành chắc ông đã mong mỏi được thấy đứa cháu nội của mình biết chừng nào.

Quyết định tối hậu của con không đòi hỏi một bộ óc sắc bén của nhà luật học, chỉ một chút lương tri bình thường - mặc dù một luật sư tự cố vấn cho mình chắc chắn là phải đương đầu với một thân chủ dở người. Con xác định cách tiếp xúc phải trực tiếp, và một bức thư là phương cách duy nhất con nghĩ Christina có thể chấp nhận.

Con viết một bức thư giản dị sáng Thứ Hai đó, rồi viết đi viết lại nhiều lần trước khi gọi đện thoại cho công ty Fleet Deliveries và bảo họ đưa tận tay nàng tại tiệm. Khi gã nhân viên trẻ mang thư đi, con muốn theo sau quá, để yên chí gã trao thư đúng người. Con vẫn có thể lặp lại bức thư không sai sót một chữ.

Christina yêu mến,

Chắc em biết anh đang sống và làm việc tại Toronto. Chúng ta có thể gặp nhau không?

Anh sẽ đợi em tại phòng khách của khách sạn Royal York mỗi chiều từ sáu giờ đến bảy giờ trong tuần này. Nếu em không đến, cứ yên tâm anh sẽ không bao giờ quấy rầy em nữa.

Benjamin

VIỆT TRANG

NGÀN XƯA, NGÀN SAU

Trời rất xanh, còn vài mảng rách
Mây vô ưu vá trắng từng nơi
Núi đứng lặng, cây rừng im nói
Gió vô tâm rung nhẹ không lời

Chao chiếc lá nét buồn vô cớ
Bóng chim bay cuối nẻo mù sương
Từng hơi thở cõi đời chuyển hóa
Giọt thời gian vỡ giữa vô thường

Chùng lại không gian sông biển cạn
Cuộc trùng lai đâu hẹn, đâu chờ
Dòng tâm tưởng chảy vào vô tận
Thơ ngàn sau tiếp nối ngàn xưa.

Buổi chiều đó con đến sớm hơn ba mươi phút. Con nhớ đã ngồi trong một phòng khách rộng rãi, lạnh lùng sát hành lang chính và gọi cà phê uống.

"Thưa ông, sẽ có thêm ai nữa không ạ?" người bồi bàn hỏi.

"Tôi không chắc lắm," con trả lời. Chẳng có ai đến cả, nhưng con vẫn nấn ná đến bảy giờ bốn mươi.

Đến Thứ Năm thì người bồi hết hỏi con ai sẽ đến không khi con ngồi một mình và thêm một tách cà phê nữa nguội lạnh. Chốc chốc con lại xem đồng hồ. Mỗi lần một người đàn bà tóc vàng bước vào tim con đập rộn lên nhưng chẳng bao giờ đúng người con mong đợi.

Cuối cùng, gần bảy giờ chiều Thứ Sáu con mới thấy Christina đứng giữa cửa vào. Nàng mặc một bộ đồ màu xanh lơ cài nút lên tận cổ và một áo khoác ngoài màu trắng giống như đang trên đường đến dự một buổi họp thương mại. Mái tóc dài lùa về phía sau đôi tai để tạo một vẻ nghiêm nghị, nhưng dù có cố làm ra vẻ gì đi nữa thì nàng cũng không thể khác hơn là xinh đẹp. Con đứng dậy và đưa tay lên. Nàng thoăn thoắt bước tới và ngồi bên cạnh con. Chúng con không hôn nhau hay bắt tay nhau và mãi một lúc không ai nói một lời.

"Cám ơn em đã đến," con nói.

"Đáng lẽ em không nên đi, thật điên rồ." Một khoảng thời gian im lặng trôi qua chúng con mới mở lời.

"Anh rót cà phê cho em nhé?" con hỏi.

"Vâng, cám ơn anh."

"Cà phê không đường chứ?"

"Vâng."

"Em vẫn không thay đổi."

Nếu có ai nghe trộm chắc phải cho chuyện trò gì mà nhạt nhẽo thế.

Nàng nhấp từng ngụm nhỏ cà phê.

Đáng lẽ con nên ôm nàng vào lòng ngay, nhưng làm sao con biết được nàng đã muốn như thế. Suốt bao nhiêu phút chúng con nói những chuyện không đâu vào đâu, luôn luôn tránh tia nhìn của nhau, cho đến lúc thình lình con nói, "Em có biết rằng anh vẫn yêu em không?"

Nước mắt chảy dài khi nàng trả lời, "Dĩ nhiên em biết. Và tình cảm của em đối với anh bây giờ vẫn nguyên vẹn như ngày mình xa nhau. Và anh đừng quên em cứ phải nhìn thấy anh hằng ngày qua Nicholas."

Nàng trở người tới và nói chuyện với một giọng gần như thì thầm. Nàng kể lại lần đối diện với cha mẹ nàng trên năm năm trước đó, giống như chúng con chẳng hề xa nhau trong thời gian kia. Bố nàng không tỏ ra tức giận khi biết chuyện nàng có thai, nhưng gia đình vẫn dọn đi Vancouver sáng hôm sau. Ở đó họ sống với nhà Willing, một gia đình di cư từ Munich, bạn cũ của nhà von Braumer.

Con trai của gia đình này, Klaus, yêu say đắm Christina và chẳng đếm xỉa tới việc nàng đang mang bầu, hay thậm chí việc nàng không hề yêu hắn ta. Hắn tin rằng với thời gian mọi sự sẽ tốt đẹp.

Mọi sự đã không tốt đẹp, vì không thể như thế được. Christina đã biết từ đầu sự việc sẽ không bao giờ ổn được, dù Klaus có cố gắng cách mấy đi nữa. Thậm chí họ bỏ Montreal với nỗ lực tạo bước khởi đầu cho mọi sự. Klaus tậu cho nàng một cửa tiệm tại Toronto và mua sắm cho nàng mọi thứ xa hoa mà đồng tiền có thể mua được, nhưng cũng chẳng đi tới đâu. Cuộc hôn nhân của họ hiển nhiên là một trò trình diễn bên ngoài. Tuy nhiên họ không thể làm cho gia đình hai bên phiền muộn thêm bằng một vụ ly dị cho nên cả hai đành sống cuộc đời riêng của mình từ lúc đầu.

Christina vừa kể xong, con đưa tay vuốt má nàng và nàng nắm bàn tay con hôn. Từ giây phút đó trở đi chúng con gặp nhau bất cứ lúc nào có thể đánh cắp được thời giờ, ngày hay đêm. Đó là năm hạnh phúc nhất đời con, và con không thể che đậy được với mọi người lòng con vui sướng ra sao.

Chuyện yêu đương lăng nhăng của tụi con - vì đó là điều những cửa miệng thị phi mô tả - rồi cũng không tránh khỏi tai mắt mọi người. Chúng con có thận trọng cách mấy đi nữa thì Toronto, như con thấy ngay, vẫn là một chốn nhỏ hẹp, đầy dẫy những kẻ lấy làm thích thú đi mách bảo những người thân của chúng con rằng người ta thường thấy chúng con đi với nhau đều đặn, thậm chí ra khỏi nhà con sáng sớm.

Thế rồi thình lình chúng con không còn đường nào chọn lựa: Christina báo con biết nàng lại có thai. Chỉ có lần này chúng con không mảy may lo sợ.

Một khi nàng đã nói sự thể với Klaus, vụ giàn xếp tiến hành trong thời hạn nhanh nhất mà luật sư thượng thặng của văn phòng tư pháp Graham Douglas & Wilkins có thể thương thảo. Chỉ ít ngày sau khi các văn bản cuối cùng ký xong chúng con làm đám cưới. Cả hai chúng con lấy làm tiếc bố mẹ Christina cảm thấy không thể dự hôn lễ được, nhưng con không hiểu sao Ba đã không đến dự.

Vị giáo sĩ vẫn không hiểu nổi sự hẹp lượng và thiển cận của mình. Cũng nên tạm gác qua một bên những trói buộc của một tín đồ Do Thái Giáo nếu phải đương đầu với việc mất còn của đứa con trai duy nhất. Ông đã lục tìm bộ luật truyền khẩu Do Thái xem có đoạn nào cho phép ông phá rào những lời nguyện suốt đời mình. Vô ích.

Cái phần ngã giá đáng buồn của vụ ly dị là Klaus được quyền bắt con của chúng con. Để đánh đổi cho vụ ly dị được nhanh chóng hắn ta cũng đòi điều kiện là con không được gặp Nicholas trước sinh nhật thứ hai mươi mốt của nó, và không được cho nó biết con là cha ruột. Lúc bấy giờ dường như đó là giá đắt phải trả, dù để mua một hạnh phúc như thế. Cả hai chúng con đều biết chẳng còn sự lựa chọn nào khác.

Con thường ngạc nhiên sao cứ mỗi ngày qua hạnh phúc lại càng tăng hơn ngày hôm trước. Nếu phải xa Christina ít tiếng đồng hồ thì con luôn luôn thấy nhớ nàng. Nếu công ty phái con đi công tác xa khỏi thành phố một đêm thì con thường gọi điện thoại cho nàng hai, ba lần, có thể bốn lần, và nếu phải lâu hơn một đêm thì nàng lại tìm đến với con. Con nhớ có lần Ba diễn tả tình yêu của Ba đối với mẹ con, và nhớ lúc đó con đã ngẫm nghĩ mình có bao giờ dám mong đạt được một hạnh phúc như thế.

Chúng con bắt đầu chuẩn bị cho đứa con tương lai. William, nếu là con trai - nàng chọn; Deborah, nếu là con gái - con chọn. Căn phòng dành sẵn con sơn màu hồng, cứ cho rằng con đã thắng.

Christina đã ngăn không cho con mua sắm nhiều áo quần con nít quá, nhưng con báo trước rằng mua sắm nhiều cũng không sao vì mình sẽ có một tá con nữa. Con nhắc nàng nhớ rằng người Do Thái tin ở sự kế tục truyền tử lưu tôn.

Nàng tham dự đều đặn những lớp tập thể dục, ăn uống kiên khem cẩn thận, tĩnh dưỡng điều độ. Con bảo nàng rằng nàng đã làm hơn những gì đòi hỏi ở một bà mẹ, ngay cả hơn những gì cần thiết cho bé gái của con. Con hỏi bác sĩ của nàng con có thể có mặt trong phòng sinh khi đứa bé chào đời không thì ông ta do dự lúc đầu rồi đồng ý. Bắt đầu tháng thứ chín có lẽ toàn bệnh viện đã quan sát sự lăng xăng, rối rít của con và nghĩ chúng con đang chuẩn bị cho sự hạ sinh một hoàng tử.

Con chở Christina đến bệnh viện của trường y khoa phụ nữ trên đường đi làm việc hôm Thứ Ba vừa rồi. Mặc dù con đi thẳng đến văn phòng, con thấy tâm trí không thể tập trung vào công việc. Bệnh viện gọi lúc xế trưa nói họ nghĩ đứa bé sẽ sinh vào chiều tối đó. Rõ ràng Deborah không muốn làm gián đoạn giờ làm việc của công ty Graham Douglas & Wilkins. Tuy nhiên con vẫn đến bệnh việc rất sớm. Con ngồi ở cuối giường

của Christina cho đến khi cơn đau quặn từng phút của nàng bắt đầu, đoạn, trước sự ngạc nhiên của con, người ta bảo con rời khỏi phòng. Một y tá giải thích họ phải phá màn ối. Con nhờ cô ta nhắc cô nữ hộ sinh con muốn chứng kiến đứa bé ra đời.

Con bước ra ngoài hành lang và bắt đầu đi tới lui, lối của những gã sắp làm bố trong các phim loại B. Bác sĩ của Christina bước vào khoảng nửa giờ sau đó và ném cho con cái cười toe toét. Con thấy một điếu xì gà ở túi áo trên của ông ta, hiển nhiên để dành cho những đấng sắp làm cha. "Sắp tới rồi đấy" ông ta nói vỏn vẹn có thế.

Một bác sĩ thứ hai mà con chưa gặp lần nào đến ít phút sau đó và bước nhanh vào phòng nàng. Ông ta chỉ khẽ gật đầu chào con. Con cảm thấy như một kẻ đứng giữa phiên tòa chờ nghe bản luận tội của bồi thẩm đoàn.

Đâu chừng mười lăm phút sau con thấy ba bác sĩ nội trú trẻ măng đẩy vội vã y cụ hộ sản theo hành lang. Họ chẳng buồn liếc nhìn con, vội biến vào phòng Christina.

Con nghe những tiếng rên la rồi tiếp ngay là tiếng trẻ sơ sinh khóc. Con tạ ơn Thượng Đế của con và Thượng Đế của nàng. Khi vị bác sĩ bước ra khỏi phòng nàng con nhận thấy điếu xì gà đã biến mất.

"Một bé gái," ông ta nói khẽ. Con mừng quá. Ý nghĩ không cần sơn lại căn phòng thoáng nhanh qua óc con.

Con hỏi, "Tôi có thể vào thăm Christina được chưa?"

Ông ta nắm cánh tay con và dẫn xuyên qua dãy hành lang vào văn phòng của ông.

"Mời ông ngồi," ông n)ói. "Tôi e rằng tôi mang đến tin buồn."

"Nàng bình yên chứ?"

"Tôi xin lỗi, muôn vàn tạ lỗi để báo ông hay là bà nhà đã qua đời."

Thoạt nghe con không tin lời ông ta, con không chịu tin. Tại sao? Tại sao? Con muốn hét lên.

"Chúng tôi có báo trước cho bà ấy," ông nói tiếp.

"Báo trước? Báo trước về chuyện gì?"

"Rằng áp huyết của bà ấy có thể không chịu nỗi việc sinh nở một lần nữa."

Christina đã chẳng bao giờ cho con hay những gì bác sĩ đang tiếp tục giải thích - rằng lần sinh đứa con đầu của chúng con đã là ca đẻ khó, và các bác sĩ đã khuyên nàng không nên có con nữa.

"Tại sao bà ấy lại chẳng cho tôi hay?" con hỏi. Rồi con hiểu ngay tại sao. Nàng đã hy sinh mọi thứ vì con - một kẻ điên rồ, ích kỷ, vô tâm - và kết quả là con đã giết chết người con yêu.

Họ cho con bế Deborah một lát rồi đặt nó trở lại trong lồng kiếng, và cho con biết phải chờ hai mươi bốn tiếng đồng hồ nữa đứa bé mới ra khỏi danh sách cấp cứu.

Ba ơi, không làm sao Ba biết được con đã cảm động biết bao nhiêu vì Ba đã đến bệnh viện nhanh thế. Bố mẹ Christina đêm đó đến sau. Họ xử sự tuyệt vời. Ông bố xin lỗi con - xin lỗi con. Ông ấy cứ lặp lại, sự thể này đã có thể không xảy ra, nếu ông đừng quá thiển cận, đừng quá kỳ thị.

Bà mẹ cầm tay con và xin con cho bà thỉnh thoảng được thăm Deborah. Dĩ nhiên con đồng ý. Ông bà ra về lúc gần nửa đêm. Con ngồi, đi tới lui, và ngủ ngay tại hành lang trong suốt hai mươi bốn giờ sau đó, cho đến khi họ thông báo là bé gái của con đã ra khỏi danh sách cấp cứu. Đứa bé còn phải nằm tại bệnh viện vài hôm nữa, họ giải thích thế, nhưng bây giờ nó đã biết bú sữa bình.

Ông bố Christina đứng ra giàn xếp mọi việc tang lễ.

Hẳn Ba đã lấy làm lạ tại sao con không xuất hiện và con nợ Ba một lời trần tình. Con nghĩ, trên đường đến đám tang con sẽ ghé qua bệnh viện để thăm Deborah một lát. Con đã chuyển hướng tình thương.

Vị bác sĩ đã không thốt nên lời. Phải can đảm lắm mới dám cho con hay tim đứa bé vừa ngừng đập mấy phút trước khi con đến. Cả vị y sĩ trưởng khoa cũng ứa nước mắt. Khi con rời bệnh viện các hành lang đã vắng tanh.

Thưa Ba, con muốn Ba biết rằng con yêu Ba với tất cả tấm lòng mình, nhưng con không còn lạc thú để sống nốt quãng đời mình mà không có Christina hay Deborah.

Con chỉ xin được an táng cạnh vợ và con của con, và xin được tưởng niệm là người chồng và cha của họ. Được vậy, người đời nông nổi may ra có thể rút tỉa một bài học từ mối tình của chúng con. Và khi Ba đọc xong bức thư này chỉ xin Ba nhớ rằng khi sống với nàng con đã có hạnh phúc trọn vẹn đến nỗi chết không hề làm con sợ.

Con của Ba,

Benjamin

Vị giáo sĩ già đặt bức thư xuống trước mặt. Ông đã đọc nó hằng ngày trong mười năm nay.

Dịch xong 15-8-1997

ĐỌC "DẶM TRƯỜNG"

Truyện dài của Trần Doãn Nho, Văn Mới xuất bản, 2001.

PHẠM XUÂN ĐÀI

Trần Doãn Nho là cây bút sắc sảo viết về đời sống ở Việt Nam sau năm 1975. Cuộc sống và xã hội ấy có rất nhiều điều đáng nói, đáng viết, vì sau chiến thắng của phe cộng sản, cả miền Nam phải thay đổi hẳn theo một thể chế chính trị mới lạ. Chế độ toàn trị của một đảng, mọi con người, mọi sinh hoạt phải theo một cây gậy chỉ huy duy nhất, khác hẳn nếp sống cố hữu trước kia.

Nhưng đưa cả một xã hội loài người, nhất là một xã hội đã quen sống tự do và có ý thức về sự tự do ấy, vào một khuôn phép duy nhất quả là một chuyện không dễ. Dĩ nhiên phải sử dụng bạo lực khi muốn thực hiện một việc như thế, nhưng sự sống thực sự của con người - cũng như của muôn loài - vốn có một sức mạnh tiềm tàng mà người ta gọi là bản năng sống còn, lúc nào cũng ngọ nguậy, tìm đủ mọi khe hở để vươn ra mà sống, nên sự trấn áp phải thường trực, và cùng khắp. Dặm Trường, 579 trang, là một cố gắng khá dài hơi để mô tả một trận chiến tranh thầm lặng, đơn giản là giữa đời sống và sức mạnh bóp nghẹt đời sống, được cụ thể hóa bằng số phận của một gia đình ở Huế sau 1975, trong đó người vợ vì sinh kế phải xông pha đi buôn bán để để nuôi chồng, nuôi con.

Dĩ nhiên tất cả là một bi kịch lớn, chuyện của gia đình ấy, của người đàn bà ấy, hay là hình ảnh của cả xã hội miền Nam, miền Bắc trong bàn tay sắt của chế độ, tất cả là một bi kịch, nhưng có lẽ chúng ta không nên dán trước cho Dặm Trường một nhãn hiệu nào. Vì Dặm Trường phản ảnh đời sống thực, và sự sống thực nào cũng có cái nét tươi tắn của nó, dù bản chất của nó là bi thảm đi nữa. Từ trang đầu cho đến trang cuối toàn là các hoạt cảnh nối tiếp nhau, cuộc sống liên tục phơi bày ra đấy đủ mọi sắc màu thực của nó, tác giả không làm công việc tô thêm màu của mình cho nó tươi sáng hơn hay đen tối hơn.

Thời đầu thập niên 80, sáu, bảy năm sau chiến thắng, đảng cộng sản bắt đầu siết chặt đời sống của dân chúng vào khuôn phép một nền kinh tế chỉ huy, trong đó việc phân phối hàng hóa phải là độc quyền của nhà nước. Dân chúng thì theo quán tính, phải tự cân bằng đời sống. Đây là giai đoạn mà người ta mô tả là "cả nước đi buôn." Cơ thể của một xã hội cũng như cơ thể của một con người, có sự tuần hoàn của nó. Nếu trong thân thể chúng ta tuần hoàn được song suốt một cách tự nhiên —mà chúng ta thường gọi là "máu huyết lưu thông"— thì cơ thể khỏe mạnh, ngược lại bị nghẽn thì lập tức sinh ra bệnh tật. Trong xã hội sự tuần hoàn ấy là sự luân chuyển hàng hóa để cung cấp cho nhu cầu của con người, một xã hội lành mạnh hàng hóa lan tràn khắp hang cùng ngõ hẻm theo đúng sự cần dùng của người dân, giống như máu đi nuôi châu thân. Nhưng một đặc điểm của chế độ cộng sản là phủ nhận sự lưu thông tự do một cách tự nhiên theo nhu cầu, mà nhà nước phải nắm tất cả đầu mối, theo họ, để tạo ra sự công bằng bằng cách cả nước theo một kế hoạch duy nhất về sản xuất và phân phối. Họ ra sức ngăn chặn các mạch máu lưu thông, họ cấm đoán việc phân phối hàng hóa tự phát của dân chúng. Nói khác đi, họ cấm đoán việc buôn bán, vì đó là công việc hưởng lợi mà không sản xuất, theo họ, không lành mạnh. Đội ngũ công an, thuế vụ của họ là công cụ cấm đoán, ngăn chặn việc buôn bán, đội ngũ người đi buôn là đại diện cho sức sống đích thực của một cơ thể, cố tìm mọi cách cho dòng máu của xã hội được luân lưu.

Hạnh, nhân vật chính trong truyện, là một tế bào máu chạy trong các động mạch của xã hội Việt Nam vào đầu thập niên 80. Nàng thuộc một gia đình trung lưu trước 1975 ở Huế, gồm hai vợ chồng, ba đứa con. Vợ chồng còn trẻ, con còn nhỏ. Câu chuyện bắt đầu khi người vợ bắt đầu những chuyến đi buôn đường dài để kiếm tiền nuôi sống gia đình.

Hạnh đi buôn vì nhu cầu sống của gia đình. Lúc đầu nàng không ý thức được rằng đi buôn đường dài trong điều kiện thời đại nàng đang sống có nghĩa là dấn thân vào một thế giới khác, nó sẽ biến nàng thành một người khác. Ít ra cũng khác hẳn với người đàn bà xứ Huế mà nàng đã là từ trước đến giờ: sống bình dị, hơi bảo thủ, yêu chồng, thương con, thân thiết với đám bạn bè quanh vùng cố đô ấy. Không giống như việc thương mại trong chế độ trước, đi buôn bây giờ là dấn thân vào một việc bất hợp pháp với trùng trùng điệp điệp những khó khăn trở ngại cũng như sẽ khám phá ra hằng trăm hàng nghìn cách để thoát ra. Con người phải giương mọi khả năng cảnh giác ra để đánh hơi, phải vận dụng sự khôn khéo, lắt léo, quỷ quyệt để luồn lách thoát hiểm, và như trường hợp của Hạnh, phải dùng cả những cái ưu thế đàn bà của mình khi cần thiết. Hạnh lao vào trò chơi hàng hóa và tiền bạc như một cơn mê, lúc nào cũng tưởng mình kiểm soát được mình, kỳ thực nàng bắt buộc phải thay đổi hàng ngày theo hoàn cảnh luôn đổi mới mà nàng không hề hay biết.

Chuyến buôn trầm đầu tiên vào Sài Gòn thành công đã đem lại một cái Tết đầy đủ phong lưu cho cả nhà mà những gia đình "ngụy" như gia đình nàng vào thời ấy khó lòng có được. Trầm là loại hàng quốc cấm, mang mấy ký từ Huế vào Sài Gòn trót lọt là có thể tạo nên cả một gia tài. Hạnh thành công vì đã may mắn gặp quới nhơn là một tay tài xế xe tải hàng từ Hà Nội vào, cứu vớt khi đã suýt mất hết, nhưng rồi cũng phải "trả ơn" bằng chính thân xác mình ngay trên chiếc xe ấy, mặc dù dưới hình thức như là bị cưỡng bách. Cái viễn tượng mất hết vốn liếng trong một chuyến đi buôn nó kinh hoàng quá, khiến cho phải trả giá bằng thứ gì cũng coi là nhẹ, nhất là những thứ "lễ nghĩa" còn rớt lại từ xã hội xa vời cũ.

Trần Doãn Nho không lý luận gì về sự biến đổi trong xã hội, ông không phải là một nhà xã hội học. Nhưng ông có khả năng quan sát rất lớn các chuyển biến nơi từng con người, từng cảnh huống của cái xã hội lạ lùng trong đó các giá trị cũ đang phân rã, và con người đang vong thân. Bất cứ nơi đâu, từ cơ quan chính quyền cho đến đường phố, cũng là cái tinh thần chợ búa chụp giựt. Bất cứ lúc nào con người cũng đang vận dụng một khả năng đặc biệt nào đó để ứng phó với bất trắc, và dĩ nhiên, đem mối lợi về cho mình. Lời một người bạn ở Sài Gòn nói với Hạnh có thể minh họa tính chất "bấp bênh phận người" của thời ấy:

Thời buổi này, cận đâu xâu đấy, gặp đâu làm liền đó. Bà xem, không có thời buổi nào mà mọi sự xoay đổi xoành xoạch như bây giờ. Mới vợ vợ chồng chồng đó, thoắt cái, bỏ nhau. Mới mạ con đó, thoắt cái, ở tù. Mới có mấy cây vàng đó, thoắt cái, mất hết trơn hết trọi. Có nghĩ, có lo cho lắm cũng chẳng thấu đâu, Hạnh à. Bà hiền quá, cứ ru rú với chồng con, lại ở ngoài cái xứ Huế cổ chẳng ra cổ kim không ra kim, nên chẳng hiểu chi sự đời.

Sự phân rã cũng bắt đầu từ trong gia đình. Chưa nói đến ảnh hưởng chính trị chung quanh, chỉ mỗi cái việc người vợ, người mẹ của gia đình phải rời nhà xông pha ra đời kiếm sống với tất cả cái bấp bênh may rủi của những chuyến đi dài ngày không thể định trước ngày về, nền tảng của mái ấm đã bắt đầu lung lay.

Lát sau, cả ba đứa đến vây quanh anh, mặt đứa nào cũng buồn thiu buồn thỉu. Anh ôm ba đứa con, hôn lên những đầu tóc khét nắng. Chúng còn nhỏ quá, rất cần hơi mẹ, cần bàn tay chăm sóc của người mẹ, từ miếng ăn đến giấc ngủ. Là đàn ông, dù có giỏi giang đến đâu, so với bàn tay và tấm lòng của người mẹ, anh cũng không thể nào bằng. Chúng cần người để nép mình, để vòi vĩnh, để làm nũng. Nói cho cùng, tình cảm của người mẹ bao giờ cũng tỏa ra chung quanh, chan hòa với con cái. Tình cảm đàn ông lúc nào cũng thu nén vào bên trong. Sâu sắc thật, nhưng dửng dưng. Đôi khi lạnh lùng, vô cảm. Ngay chính anh, lớn là thế, cũng cần cái dịu dàng của đàn bà, huống gì con anh. Do sinh kế, Hạnh trở thành đàn ông mất rồi. Nàng vắng nhà thường xuyên.

Người đàn ông của thời "ngụy" sau mấy năm đi cải tạo về, hầu như chẳng còn làm được việc gì ra hồn ngoài loại công việc chẻ củi xách nước, nhìn một cách bất lực sự bất lực của mình bên cạnh cái tháo vát, quyết đoán của vợ, sinh ra đủ thứ mặc cảm như những mạch nước ngầm rỉ rỉ bào mòn dần dần niềm tin yêu và cái tâm lý che chở bảo bọc của một đấng "trượng phu" trước kia. Người vợ cũng thế, càng bương chải khó khăn nơi dặm trường thì càng bản lĩnh trong cách nhìn đời và giải quyết công việc, không thể không dần dần nhận ra cái vô tích sự cộng thêm những mặc cảm vô lý nơi ông chồng. Những chuyển biến tâm lý ấy là tất nhiên và nạn nhân đầu tiên sẽ là những đứa con. Chúng nhớ mẹ, chúng hứng chịu những cơn nóng giận vô cớ không biết trút vào đâu của cha, và dần dần một cá tính mới thành hình nơi chúng, chúng phải trở nên chai lì bướng bỉnh để tự bảo vệ.

Qua thân phận một người và một gia đình, với vô số nhân vật phụ và tình huống xoay quanh, Trần Doãn Nho mô tả được một phần lớn đặc tính xã hội một thời. Trước hết là guồng máy nhà nước liên quan đến mậu dịch và thuế vụ, cách thu mua hàng, cách điều hành các trạm kiểm soát, những chiến dịch quy mô truy quét buôn lậu... Chi tiết về những chuyến đi buôn thì mới là thiên hình vạn trạng, có đủ ai, nộ, hỷ, ái, ố, là phản ánh các mảng đời sống thực và cả những "quy luật" của cuộc sống quái lạ ấy mà phải là người lăn lộn trong ấy mới có thể lần mò tìm hiểu ra.

- Hạnh đúng là ngây thơ. Sống giữa thời đại xã hội chủ nghĩa mà không hiểu gì về cơ chế xã hội chủ ngĩa, làm sao mà sống. Nhà nước có cách tính lời lỗ riêng, không giống như mình. Bọn mình buôn lời lỗ thường tính trên giá vàng, có đúng không nào? Còn nhà nước, họ chỉ dựa trên tiền mà thôi. Nếu đầu năm, họ bỏ vốn ra 10 triệu, đến cuối năm tổng kết, họ thu vào được 15 triệu, thế là họ lời 5 triệu, đúng không? Trong lúc đối với mình, đầu năm mình bán, anh giả sử như thế, 20 cây được 10 triệu, đến cuối năm mình thu vào được 15 triệu, nhưng vì vàng cao, mua lại chỉ được 15 cây vàng, vậy là mình lỗ, phải không? Em thấy sự khác nhau chưa? Đó là chưa kể cái chuyện người ta luôn luôn tìm cách làm cho nhà nước có lời, ít ra là trên giấy tờ. Người ta biến lỗ thành lời. Cha chung không ai khóc mà, đâu có hệ lụy gì ai.

- Anh có vẻ rành việc nhà nước quá nhỉ?

- Có gì lạ đâu Hạnh. Mình phải tìm hiểu để làm ăn Hạnh ạ. Biết cách nhà nước làm ăn, mình bám vào đó, dễ khá lắm. Bám được rồi, mình sẽ chẳng

còn sợ công an, thuế vụ hay thằng cha căn chú kiết nào cả. Có khi, họ phải lo bảo vệ cho mình nữa. Buôn lậu mà vẫn hợp pháp. Cán bộ có ăn mình cũng có ăn. Nhà nước có thể lỗ. Nhưng nhà nước lỗ, em thấy không, nghĩa là không ai lỗ cả. Thành thử cái quan trọng là mình phải biết cách làm ăn thế nào, nghĩa là cách cùng chia chác với cán bộ. Em hiểu chưa?

Xã hội cộng sản là một xã hội khép kín và bưng bít. Bộ máy truyền thông nhà nước chỉ loan truyền những gì có lợi cho mục tiêu tuyên truyền, và giấu tiệt những gì cho là có hại. Tai nạn xe lửa rất lớn ở Xuân Lộc vào năm 1984 khiến hàng trăm người chết mà người dân trong nước chỉ biết được qua loan báo của đài BBC, Luân Đôn.

May thay, tác giả Dặm Trường đã đem tai nạn ấy vào tác phẩm của mình để thêm một chứng cớ xác thực về các thực tế khổ ải của những người đi buôn chuyến. Hạnh cũng đi trong chuyến ấy, nhưng may thoát chết để biết được cái cảnh có người đi lên con tàu đổ để vơ vét tiền bạc nữ trang của người chết, biết được rằng việc cứu trợ tức thời chỉ là do dân chúng chung quanh vùng tự động làm chứ chính quyền thì bất động, và chính Hạnh khi rời một bệnh viện ở Sài Gòn đã bị bắt làm kiểm điểm vì đã trót kể sự thật mà mình đã trải qua cho những người chung quanh nghe.

.... Bọn xấu lợi dụng dịp này để tung tin đồn làm hoang mang dư luận, phá hoại uy tín của Đảng và Nhà nước. (...) chúng tôi yêu cầu chị không nên gặp gỡ, kể chuyện linh tinh và nhất là có những lời lẽ phê phán vô trách nhiệm. Tốt nhất là chị không nên để cho người ta biết là chị vừa bị nạn để tránh sự tò mò của người khác.

Không một lời bình luận, Trần Doãn Nho qua mô tả tai nạn xe lửa này đã cho thấy rõ một điều: điều quan tâm hàng đầu - và có lẽ duy nhất - của một chính quyền cộng sản là giữ gìn quyền lực của họ, ngoài ra mọi việc khác chỉ là thứ yếu. Phúc lợi của dân chúng là một thứ ưu tiên quá xa, hầu như không bao giờ họ thực tâm nghĩ đến, ngay trong những hoạn nạn ghê gớm nhất. Giữa đống người chết trong tai nạn xe lửa do nhân viên chính quyền gây ra, điều họ lo đầu tiên là "uy tín của Đảng và Nhà nước" chứ không phải bất cứ một thứ gì khác.

Câu chuyện dài đi buôn chuyến của Hạnh không ngờ lại đi vào một kết cuộc quá bi thảm. Trong một chuyến buôn ra Bắc, nàng mất sạch vốn liếng trong một trận tổng càn quét, trong khi tại Huế, Lục, chồng nàng, vì hay giao du nhậu nhẹt với đám bạn bè cũ, lại bị bắt ra tòa vì "âm mưu chống chính quyền cách mạng," bị kết án và lại vào trại cải tạo.

Chương cuối, cảnh Lục đi lao động tự giác ở trong rừng, gặp gỡ và làm tình với một người nữ tù mà sau đó mới khám phá ra đó là vợ của mình, là một chương mang không khí siêu thực. Sự việc diễn ra như một tượng trưng, một cô kết thoát khỏi mọi thực tế tàn nhẫn của cả một bi kịch dài, khi thân thể một người nam và một người nữ quấn lấy nhau giữa chốn rừng sâu. Ngay đối thoại của họ sau đó cũng như những lời vang vọng từ đâu đó của hoang dã.

Thế giới bỗng mở ra toang hoác, tan nát. cả hai người bay từ cõi tiền sử về trần gian khốn khổ. (...) Lục đẩy nhẹ Hạnh ra, hỏi:

- Vào tù khi nào?

- à... mấy năm rồi nhỉ... em không nhớ...

- Sao lại ở tù?

- chắc... là tại vì... vượt biên...

- Ở đâu?

- không nhớ... in thử như là... quảng ninh

- Sao lại về đây?

- họ... họ... chuyển về... ai mà biết

- Có án không?

- có... à mà... mấy năm... quên mất rồi

- Vì sao?

- buôn bán tem phiếu... bị truy nã... cướp tàu vượt biên... rồi...

- Con đâu?

- không biết...

Trại cải tạo khóa lại mọi chuyện. Từ đó trở về trước là ngọ nguậy để sống. Từ đó trở về sau là tù tội. Tất cả đều tan nát. Và chấm dứt truyện.

Với tư cách một người trong cuộc, tác giả đã mô tả lại xã hội miền Nam sau 1975, đặc biệt những cách kiếm sống phát sinh do hoàn cảnh mới. Điều này không lạ đối với những ai đã đọc Trần Doãn Nho trước đây, những bài đăng trên Thế Kỷ 21 và các tạp chí văn học khác, nói về những chuyến đi buôn dây thép gai, những người đi tìm trầm, về hệ thống buôn bán vé số... bài nào cũng cho thấy tác giả là người hiểu biết rất tường tận vô số cách "làm ăn" tại Việt Nam sau năm 1975. Với Dặm Trường, mọi chuyện được đặt trong một lớp lang dài hơi, cho phép tác giả đi sâu hơn và rộng hơn vào những số phận cụ thể, mà chỉ dưới dạng truyện dài mới lột tả hết cái hãi hùng lẫn cái bi đát của một thời. Chúng ta sẽ được tiếp xúc với rất nhiều hiểu biết của một người có tham dự vào cuộc chơi với vô số cái được lẫn cái mất, nhưng cuối cùng cái được lớn nhất vẫn là những gì ông ghi nhận được từ cuộc sống ấy với một ý thức rất cao và chuyển giao lại cho mọi người bây giờ và mai sau, dưới dạng văn học.

Dặm Trường là một kinh nghiệm. Đó là giai đoạn Việt Nam "tiến nhanh tiến mạnh tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội" sau 1975. Thời đó đã qua, như chủ nghĩa cộng sản rồi cũng bị xóa sạch trên thế giới, như tất cả mọi thứ đi ngược với con người từ trước tới nay đều phải cáo chung. Nhưng dấu vết vẫn còn lại. Dặm Trường đóng góp thêm một lưu giữ, cho riêng Việt Nam, cho riêng miền Nam Việt Nam, về những năm tháng kinh hoàng ấy./.

AdvantageDutyFree.com

1-888-950-CIGS

1-888-950-2447

TOLL FREE!

GIỮ KÍN ĐÁO

LUẬT PHÁP CẤM BÁN THUỐC LÁ CHO THIẾU NIÊN - CHỈ BÁN CHO TUỔI TỪ 18 TUỔI TRỞ LÊN

1ST CLASS CIGARETTES
All Styles
Including Non-Filter

SURGEON GENERAL'S WARNING: Smoking Causes Lung Cancer, Heart Disease, Emphysema And May Complicate Pregnacy.

$15.99
Buy 4
Get 1 FREE

555 STATE EXPRESS **$22.99**

SURGEON GENERAL'S WARNING: Smoking Causes Lung Cancer, Heart Disease, Emphysema And May Complicate Pregnacy.

MARLBORO
Selected Styles
WINSTON
Selected Styles
CAMEL
Selected Styles
$20.99

SURGEON GENERAL'S WARNING: Smoking Causes Lung Cancer, Heart Disease, Emphysema And May Complicate Pregnacy.

ROTHMANS
Regular & Lights
DAVIDOFF
Lights & Classic
$23.99

SURGEON GENERAL'S WARNING: Smoking Causes Lung Cancer, Heart Disease, Emphysema And May Complicate Pregnacy

DUNHILL
All Styles
$22.99

SURGEON GENERAL'S WARNING: Smoking Causes Lung Cancer, Heart Disease, Emphysema And May Complicate Pregnacy.

CHÚNG TÔI CÒN NHIỀU LOẠI THUỐC LÁ KHÁC - XIN GỌI ĐỂ HỎI CHI TIẾT

GIAO HÀNG MIỄN PHÍ NẾU ĐẶT MUA 4 đến 5 CÂY

Nhận:
Personal Checks
Cashier Checks
Money Orders

DISCOVER · VISA · MasterCard · Diners Club International

OPERATORS ARE STANDING BY FROM 9AM TO 9PM EST • CLOSED ON HOLIDAYS

All Products are sold for personal consumption only. Not for resale. Advantage Duty Free reserves the right to limit quantity sold. Subject to Availability. Prices expire on 9/30/2001

FAX TOLL FREE AT 1-877-FAX 4 CIGS / 1-877-329-4244
Mail to: Advantage Duty Free • Nisky Mail PMB #P-91 • St.Thomas, USVI 00802

Name:_____

Street:_____ Apt. # _____

City: _____ State: _____ Zip Code:_____

Home Phone: ( ) _____ Date of Birth: ___/___/___ (mm/dd/yyyy)

Drivers licence Number: _____ State Issued: _____

Credit Card No. ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐ Exp. Date ___/___ ☐ VISA ☐ DISCOVER

Signature:_____ ☐ MasterCard ☐ AMEX ☐ Diners Club ☐ Check/ Money Order

I hereby declare that I am over the age of 18, and hold Advantage Duty Free, free of any obligations. Advantage Duty Free LLC. reserves the right to revoke this offering at any time. Purchaser may be responsible for all applicable taxes.

WRITE ORDER HERE
(PLEASE PRINT)

Quê hương lam lũ, dấu yêu!

Người Việt chúng ta nổi tiếng với đức tính cần cù, chịu thương chịu khó để xây dựng một tương lai sáng lạn không chỉ cho mình mà còn cho những thế hệ mai sau. Công ty New York Life hiểu được truyền thống cao quý đó của dân tộc Việt và từng gia đình người Việt. Chính vì vậy, để cùng cộng đồng Việt mưu cầu cho đời sống tương lai tốt đẹp, công ty New York Life – một công ty đã được bao thế hệ người Mỹ đặt niềm tin vào hơn 150 năm qua – mong muốn được chia xẻ cùng quý vị trong việc thực hiện niềm mơ ước cao quý và chính đáng đó.

Chúng tôi có những sản phẩm bảo hiểm và dịch vụ tài chánh như:

- Bảo hiểm nhân thọ (Life Insurance)
- Niên kim* (Annuities)
- Bảo hiểm săn sóc tàn phế (Long Term Care Insurance)
- Quỹ về hưu (Retirement Funding)
- Quỹ đại học (College Funding)
- Kế hoạch truyền thừa tài sản (Estate Planning)

Tương lai đang nằm trong tay của quý vị. Hãy gọi cho các văn phòng và những đại diện của chúng tôi theo các số điện thoại dưới đây.

NEW YORK LIFE

The Company You Keep

www.newyorklife.com

NEW YORK LIFE INSURANCE COMPANY

CUNG ỨNG BẢO HIỂM VÀ NHỮNG DỊCH VỤ TÀI CHÁNH KHÁC

IRVINE	2020 S. Main St., Ste. 200	Irvine, CA 92614	(949) 797-2400
LONG BEACH	6700 E. Pacific Coast Hwy, Ste. 180	Long Beach, CA 90803	(562) 493-2571
POMONA	3201 Temple Ave., Ste. 200	Pomona, CA 91768	(909) 598-2333
BREA	3230 E. Imperial Hwy, Ste. 100	Brea, CA 92621	(714) 572-2100
LA PALMA	6 Centerpointe Dr., Ste. 600	La Palma, CA 90623	(714) 228-2779

* Do Công Ty Bảo Hiểm New York Life and Annuity Corporation (Tổ Hợp Delaware) Phát Hành

© 2001 New York Life Insurance Company, 51 Madison Avenue, New York, New York 10010. All rights reserved.

Bolsa Medical Center

10362 Bolsa Ave., Westminster, CA 92683 - (714) 531-2091

THUỘC TỔ HỢP Y TẾ HMO: AMVI MEDICAL GROUP
CHƯƠNG TRÌNH CALOPTIMA: AMVI/PROSPECT 27

Trung Tâm Y Tế Toàn Khoa
Trung Tâm Giải Phẫu Ngoại Chẩn, Phòng Điều trị Khẩn Cấp & Quang Tuyến

Các bạn đi làm hay trong chương trình CalOptima xin hãy chọn các Bác Sĩ:

Bác Sĩ Gia Đình:
Phạm Đặng Long Cơ, M.D.
Bùi Thị Lãm Thúy, M.D.
Lưu Lợi, M.D.
Trần Lauren Yến Châu, M.D.

Bác Sĩ Nội Khoa & Người Già
Nguyễn Hữu Hùng, M.D.
Nguyễn Anh Tuấn, M.D.
Nguyễn Song Anh Tú, M.D.
Nguyễn Hữu Vượng, M.D.

Bác Sĩ Sản Phụ Khoa
Phạm Đặng Long Cơ, M.D.
Vũ Quốc Định, M.D.
Hoàng Thảo Christine, M.D.

Bác Sĩ Nhi Khoa
Nguyễn Văn Lộc, M.D.
Hoàng Quý Minh, M.D.
Nguyễn Thanh Thùy, M.D.

Bác sĩ Giải Phẫu Tổng Quát
Văn Kỳ Chương, M.D.

Bác Sĩ Đau Nhức & Gây Mê
Paul Phạm Việt Anh, M.D.

Bác Sĩ Tim Mạch
Nguyễn Phúc Vĩnh Khiêm, M.D.

Bác Sĩ Đau nhức, Chỉnh Xương, Tai nạn Lao động
Hinh Chris, M.D.

* Trung Tâm được trang bị với các dụng cụ y tế tối tân nhất trên thị trường hiện nay, chuyên về các trường hợp giải phẫu mà bệnh nhân có thể về nhà không cần ở lại đêm.

* Trung tâm được công nhận bởi cơ sở y tế địa phương và tiểu bang.

* Đầy đủ các máy Siêu Âm, Máy Tâm Đồ, Máy Đo Tim, Máy Đo Độ Cứng của Xương để phòng ngừa và truy tầm triệu chứng rỗng xương, một trường hợp rất nguy hiểm cho quý vị.

* Chuyên trị các bệnh Nội, Ngoại thương, Sản Phụ Khoa, Nhi Khoa, Bệnh Người Già. Đau Nhức, Tê Thấp, Mất Ngủ, Tiểu Đường, Cao Máu, Cao Mỡ, Tai Mũi Họng, Bệnh Ngoài Da, Dị Ứng, Truy Tầm Ung Thư.

* Khám tổng quát định kỳ hàng năm, khám nhập học, nhập tịch, khám sức khỏe về VN kết hôn.
* Mời quý vị đón nghe Chương Trình của Tổ Hợp Y Tế Bolsa Medical Group hàng tuần vào mỗi trưa thứ tư, từ 2:15 - 3:15 P.M. trên băng tần 106.3 FM VNCR. Chúng tôi sẽ giải đáp tất cả những vấn đề liên quan đến sức khỏe của quý vị.

Trung Tâm Y Tế Bolsa nhận Medi-Cal, Medicare, CalOptima, và các bảo hiểm PPO.POS, EPO sau đây:

* AETNA
* BLUE CROSS/BLUE SHIELD
* BPS HMO
* CALIFORNIA CARE
* CIGNA
* FOUNDATION HEALTH
* HEALTH NET
* INTERVALLEY HEALTH PLAN
* MAXICARE
* ONE HEALTH PLAN
* PACIFIC CARE
* PRO-PATIENT
* PRUDENTIAL/PRUCARE/PRU PLUS
* SECURE HORIZON'S
* TOWER HEALTH
* UNITED HEALTH
* UNIVERSAL CARE

AMVI Medical Group, affiliated with Fountain Valley Regional Hospital & Medical Center a TENETH HEALTH SYSTEM

PRESORTED
STANDARD
U.S. POSTAGE PAID
SANTA ANA, CA
PERMIT No 68

Trúc Lâm Thiền Viện.com

Thiền sư Thích Thanh Từ

Thiền Sư Thích Nhật Quang

Biết vọng không theo *Đối cảnh vô tâm*
Không kẹt hai bên *Hằng sống với lẽ thật*

Là phương pháp tu do Thiền Sư Thích Thanh Từ, Viện Chủ Thiền Viện Trúc Lâm Đà Lạt sáng lập để hướng dẫn cho Tăng Ni & Phật Tử tu theo pháp môn Thiền Tông Việt Nam cuối Thế Kỷ 20, đầu Thế Kỷ 21.

Chúng tôi có phát hành Video, Cassette, CD học Phật của Thiền Sư Thích Thanh Từ & Thích Nhật Quang.

Xin liên lạc **Tâm An: (714) 839-6704**

9455 Bolsa # E, Westminster, CA 92683

hay **www.TrucLamThienVien.com**

Web Site: ThienTongVietNam.HuongSen.com

Ấn Phí: 5 Mỹ Kim